HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
TIÊN PHONG DẪN ĐẦU

HAPPY DIGITAL Bank
NGÂN HÀNG SỐ HẠNH PHÚC



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

MỤC LỤC

04 TỔNG QUAN
38 THÔNG TIN CHUNG
66 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022
98 BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
112 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
178 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
218 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



KẾT NỐI GIÁ TRỊ
KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

HDBank
HD SAISON

1 TỔNG QUAN

06 | Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
08 | Thông điệp của Tổng Giám đốc
10 | Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
12 | Giới thiệu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành
30 | Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý
32 | 10 sự kiện tiêu biểu của HDBank

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Đối tác của HDBank,

Thay mặt Hội đồng Quản trị HDBank, tôi xin chân thành cảm ơn và đánh giá cao sự đồng hành, hỗ trợ của Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Đối tác đối với HDBank trong thời gian qua.

Năm 2022 đã khép lại với nhiều diễn biến chưa từng có, tác động nhanh chóng, phức tạp và khó lường lên kinh tế toàn cầu. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo kinh tế thế giới chỉ tăng trưởng 3,4%, giảm mạnh so với mức 6% của năm 2021. Trong khi đó, lạm phát toàn cầu tăng mạnh lên 8,8% từ mức 4,7% của năm trước. Xung đột Nga - Ukraine kéo dài và chính sách Zero-Covid ở Trung Quốc đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu. Chính sách tiền tệ thắt chặt được áp dụng tại Mỹ và một số nền kinh tế phát triển đang khiến sản xuất và tiêu dùng suy yếu, tác động xấu tới hoạt động thương mại và đầu tư toàn cầu.

Bất chấp những biến động từ thị trường quốc tế, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng tốt với GDP tăng khoảng trên 8%, lạm phát CPI được kiểm soát tốt dưới 4%. Sản xuất công nghiệp và tiêu dùng phục hồi tốt sau dịch; hoạt động xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục được khuyến khích với tỷ giá hối đoái ổn định. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng nền kinh tế trong nước năm qua đã chứng kiến nhiều sóng gió khi lãi suất thị trường tăng mạnh trong Quý 4/2022 do căng thẳng thanh khoản trong hệ thống ngân hàng; thị trường vốn biến động mạnh do tâm lý nhà đầu tư bất an; thị trường bất động sản đang phải đối mặt với những khó khăn gia tăng khi khả năng tiếp cận nguồn vốn và tính thanh khoản của thị trường đều kém đi.



Bối cảnh kinh tế vĩ mô thế giới và Việt Nam năm 2022 đặt ra những thách thức cần vượt qua nhưng đồng thời cũng là cơ hội cho ai biết nắm bắt. Tôi thực sự đánh giá cao và tự hào về những kết quả mà HDBank đã đạt được khi Ngân hàng chúng ta đã thể hiện khả năng nắm bắt cơ hội trong thời điểm khó khăn để đạt được những kết quả đáng khích lệ. Lợi nhuận trước thuế đạt 10,27 nghìn tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay, tăng 27,2% so với cùng kỳ; hoàn thành 105% kế hoạch năm, đồng thời duy trì thành công các tỷ lệ an toàn vốn; nợ xấu ở mức an toàn cao và là một trong những ngân hàng đạt mức tăng trưởng cho vay và tiền gửi cao dẫn đầu trong ngành.

Bên cạnh kết quả kinh doanh tốt cả về quy mô và chất lượng, HDBank còn đẩy mạnh triển khai các sáng kiến chiến lược, trong đó có chuyển đổi số, triển khai sản phẩm dịch vụ mới, chủ động hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn khi đối mặt với dịch bệnh, tham gia chương trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng, triển khai các gói tín dụng ưu đãi cho người lao động có thu nhập thấp, tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Quý Cổ đông, Quý Đối tác và Khách hàng đã luôn ủng hộ và đồng hành cùng HDBank. Tôi tin rằng, thành công của HDBank trong năm bản lề thực hiện chiến lược phát triển 5 năm (2021-2025) sẽ là bàn đạp quan trọng để chúng ta bứt phá, hiện thực hóa mục tiêu trở thành ngân hàng hàng đầu Việt Nam.

Năm 2023, chúng tôi dự báo kinh tế thế giới và Việt Nam sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều biến động và thách thức với khả năng kinh tế toàn cầu suy giảm. Những thách thức này đòi hỏi chúng tôi phải theo sát diễn biến và biến động của thị trường, chuẩn bị tốt nhất cho những kịch bản khác nhau. Chúng tôi không ngừng nỗ lực và tránh tư tưởng chủ quan, tự mãn, thay vào đó luôn phát huy những phẩm chất quý giá nhất của HDBank: lấy khách hàng làm trọng tâm, chuyên nghiệp, hiệu quả và trên hết là trung thực, trách nhiệm.

Với cương vị là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, tôi sẽ nỗ lực hết mình, truyền tải những kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn có được để nâng cao năng lực cạnh tranh và giá trị của ngân hàng, đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của xã hội và sự thịnh vượng của các cổ đông, đối tác kinh doanh.

Cuối cùng, Hội đồng quản trị HDBank đánh giá cao sự tin tưởng, ủng hộ và luôn sẵn lòng lắng nghe mọi ý kiến đóng góp của Cổ đông, Nhà đầu tư, các Đối tác cho sự phát triển của HDBank. Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự tin tưởng và ủng hộ đó trong thời gian tới để sớm hiện thực hóa tầm nhìn HDBank trở thành ngân hàng tốt nhất.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị,
Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập



Kim Byoungho

THÔNG ĐIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý Cổ đông và nhà đầu tư,

Vượt qua những khó khăn của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, HDBank đã hoàn thành các chỉ tiêu của năm 2022 với những kết quả tốt nhất từ trước tới nay.

Lần đầu tiên, HDBank bước vào Câu lạc bộ lợi nhuận 10.000 tỷ đồng, khẳng định vị thế vững chắc của chúng ta trong nhóm các ngân hàng thương mại dẫn đầu. Tất cả các lĩnh vực hoạt động đều hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Vị thế vững chắc của HDBank được xác lập ở cả thành tích lẫn giá trị, từ quy mô đến hiệu quả, chứ không đơn thuần là những con số. HDBank đã và đang là thương hiệu trong top đầu được lựa chọn và là điểm đến an toàn, tin cậy cho mọi người dân. Mã cổ phiếu HDB được giới đầu tư quan tâm hàng đầu, đạt niềm tin mạnh mẽ từ đối tác, khách hàng và cán bộ nhân viên trong nhiều năm qua.

Trong một bối cảnh nền kinh tế- xã hội chịu những ảnh hưởng khó khăn chưa từng có do ảnh hưởng của dịch bệnh, chiến tranh, đứt gãy chuỗi cung ứng, suy thoái toàn cầu,…, những kết quả đạt được của HDBank là tín hiệu tích cực.

Tuy nhiên, tại HDBank, chúng tôi luôn nhắc mình không bao giờ tự mãn. Những gì đã đạt được là những thành quả khích lệ trên hành trình chinh phục những đỉnh cao sắp tới, mà mục tiêu cao nhất là mang những giá trị tốt nhất cho cổ đông, khách hàng, người lao động và cộng đồng xã hội.

Thưa Quý cổ đông và đối tác,

HDBank đang trên đà thực hiện kế hoạch 5 năm 2021- 2025 với mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng cao, trung bình trên 25%/năm, tiếp tục khẳng định năng lực đảm bảo hoạt động an toàn, bền vững. Để đạt được mục tiêu đó, HDBank sẽ phát huy tối đa nền tảng vững chắc vốn có, trân trọng nguồn lực con người, tinh thần đoàn kết và vượt khó.

Năm 2023, năm của những kế hoạch hành động mới, HDBank sẽ tiếp tục đổi mới, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm với những chương trình hành động cụ thể:

» Mục tiêu 1 - Hiệu quả hoạt động gắn liền Chiến lược 5 năm

- Đẩy mạnh huy động để đảm bảo nguồn vốn cơ bản đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng và tỷ lệ LDR. Quyết liệt cải thiện mạnh mẽ tỉ lệ CASA, trung hoà chi phí vốn.
- Triển khai Chính sách tín dụng đòn bẩy: Tín dụng phải là công cụ "mồi" nằm trong các gói Combo để thâm nhập khách hàng và bán trọn gói sản phẩm dịch vụ, gia tăng hiệu quả khai thác và lưu giữ khách hàng.
- Hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, đẩy mạnh triển khai đồng loạt các sáng kiến chiến lược nhằm tăng trưởng qui mô, lợi nhuận và đảm bảo các chỉ số tài chính, phấn đấu trở thành ngân hàng có lợi nhuận Top 3 vào năm 2025.

» Mục tiêu 2 - Khách hàng và kênh phân phối

- Chú trọng phát triển khách hàng mới song song với khai thác tiềm năng của nguồn khách hàng hiện hữu thông qua các chương trình kích hoạt và nền tảng loyalty SkyJoy; đẩy mạnh khai thác khách hàng hệ sinh thái, tài trợ chuỗi và liên kết các đối tác nền tảng có hệ sinh thái riêng theo hướng tiếp cận của Ngân hàng Mở Open Banking.
- Đa dạng hóa kênh bán hàng qua App, Website HDBank, và Website 63 tỉnh thành theo tư duy E-Commerce; đẩy mạnh triển khai đội ngũ cộng tác viên theo hướng Agency Banking; triển khai từng bước mô hình kinh doanh KIOSK BANK gắn liền với quảng bá thương hiệu.
- Triển khai phát triển các chuỗi khách hàng chiến lược theo sáng kiến ngành đi kèm với HUB/RM ngành cùng dòng sản phẩm dịch vụ được chuyên biệt hoá cao.
- Kiện toàn, tối ưu hoá mạng lưới hoạt động, triển khai có hiệu quả các Trung tâm SME để phủ và khai thác địa bàn; triển khai mô hình Priority Banking để chuyên biệt phát triển khách hàng thuộc phân khúc trung cao.

» Mục tiêu 3 – Sản phẩm dịch vụ

- Đẩy mạnh việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ trên kênh mobile/internet banking theo hướng "one-click" cho Khách hàng cá nhân và "mượt hoá" các hành trình khách hàng của bộ công cụ One-CMB.
- Đẩy mạnh bán chéo và thu chi hộ các sản phẩm bán lẻ: bảo hiểm (nhân thọ và phi nhân thọ), trái phiếu, thẻ, bất động sản, xe. Và chi lương (theo sáng kiến Employee banking), thẻ xăng dầu đối với mảng khách hàng doanh nghiệp.
- Nâng cao vị thế HDBank trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ thuộc Top 5 Ngân hàng Thương mại cổ phần về doanh số Bancassurance.
- Đưa thẻ tín dụng vào trong Top 3 của thị trường. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ 2 dòng thẻ chủ lực: Quốc dân 4in1 và VietjetAir. Triển khai dịch vụ mua trước trả sau Muadee by HDBank.

» Mục tiêu 4 – Thương hiệu gắn liền với sản phẩm dịch vụ

- Tăng cường các chiến dịch marketing đa kênh, với kênh số là cốt lõi, thu hút thêm khách hàng mở tài khoản và sử dụng các dịch vụ tài chính qua kênh trực tuyến.
- Tiếp tục đẩy mạnh OneCredit, OneUpas, và OnePayroll đều khắp các đơn vị như dòng sản phẩm thương hiệu của HDBank.
- Nâng cao nhận diện thương hiệu HDBank tại các trụ sở đơn vị kinh doanh, bao gồm Kiosk Bank, trở thành ngân hàng có độ nhận diện và sức khoẻ thương hiệu thuộc top dẫn đầu các Ngân hàng thương mại cổ phần.

» Mục tiêu 5 – Văn hóa HDBank

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, ý thức tuân thủ trong hoạt động, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu.



- Xây dựng văn hoá "Thực Thi" có tính trách nhiệm và cam kết cao, gắn liền kết quả và tưởng thưởng và đãi ngộ xứng đáng;
- Đề cao tinh thần và văn hoá làm chủ/làm cho chính mình của mỗi HDBanker

» Mục tiêu 6 – Cổ phiếu HDB và Quyền lợi cán bộ nhân viên

- Nâng cao vị thế cổ phiếu HDB, đạt tốc độ tăng trưởng và mức định giá cao hơn bình quân toàn ngành, duy trì vị thế VN30 trên sàn chứng khoán.
- Đưa mặt bằng thu nhập và các chế độ đãi ngộ cho cán bộ nhân viên HDBank vào trong top đầu ngành ngân hàng.

Tuy nhiên, thay đổi và thách thức sẽ luôn diễn ra. Nhu cầu của thị trường và khách hàng sẽ thay đổi. Để đạt được những mục tiêu đề ra, HDBank bắt buộc phải vững vàng, linh hoạt hơn, phải bổ sung và kiện toàn nền tảng, đổi mới tư duy, chuẩn bị nội lực tương ứng với những yêu cầu mới. Bên cạnh việc xác lập những mục tiêu cần chinh phục, HDBank cũng đang chuẩn bị trước cho sự thay đổi để vượt lên mọi áp lực, biến động.

Kế hoạch 5 năm trước của HDBank đã đạt thành công trên nhiều phương diện. Giờ đây, HDBank hướng về tương lai phía trước với khát vọng mạnh mẽ, tinh thần kiên định và sự chủ động vượt qua những giới hạn đang có, biến những mục tiêu vượt tầm khả thi thành hiện thực. HDBank đã bứt phá thành công ngay cả trong bối cảnh khắc nghiệt trong những năm qua bởi tinh thần đó, giờ đây chúng tôi đang hướng về phía trước cũng bằng khả năng và ý chí đó.

Môi trường kinh doanh của Việt Nam đang bước sang một giai đoạn mới. Trong đó, thách thức luôn đi liền với cơ hội. Với tất cả nội lực và tinh thần lạc quan, HDBank hoàn toàn tự tin: trong tương lai, vị thế HDBank sẽ được củng cố và tiếp tục đạt những tầm cao mới.

Tôi hy vọng rằng, hành trình đổi mới và vượt lên thách thức của HDBank sẽ mang đến những trải nghiệm thú vị và giá trị tốt nhất cho các nhà đầu tư. HDBank hân hạnh được đồng hành cùng Quý cổ đông và đối tác trong hành trình đã qua và chặng đường sắp tới!

Tổng Giám đốc

Phạm Quốc Thanh

TẦM NHÌN

Trở thành một Tập đoàn Tài chính hàng đầu với cốt lõi là Ngân hàng Thương mại thuộc Top dẫn đầu tại Việt Nam, có sản phẩm và dịch vụ khách hàng vượt trội, mạng lưới quốc tế, hoạt động hiệu quả và có thương hiệu được các khách hàng tự hào tin dùng.

SỨ MỆNH

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

HDBank cam kết mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng bằng các giải pháp tài chính trọn gói và sáng tạo, đáp ứng được nhu cầu đa dạng và luôn thay đổi dựa trên sự thấu hiểu khách hàng.

ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN

HDBank tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thú vị và có mức đãi ngộ xứng đáng giúp nhân viên có thể học hỏi, sáng tạo và cống hiến để cùng thành đạt về sự nghiệp.

ĐỐI VỚI ĐỐI TÁC

HDBank cam kết tối đa hóa lợi ích cho cổ đông và các đối tác nhờ tăng trưởng mạnh và bền vững đi cùng với hệ thống quản trị doanh nghiệp hiệu quả và quản lý rủi ro chặt chẽ.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TRUNG THỰC VÀ TRÁCH NHIỆM

HDBank là một tập thể đáng tin cậy, trung thực, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm.

KHÁCH HÀNG LÀ TRỌNG TÂM

HDBank luôn coi khách hàng là trọng tâm trong mọi hoạt động của Ngân hàng và luôn phấn đấu đáp ứng tốt nhất những mong đợi của khách hàng.

NHẤT QUÁN VÀ LINH HOẠT

HDBank hiểu rõ mục tiêu của mình và nhất quán trong việc theo đuổi các mục tiêu đó. Trong hành động, chúng tôi luôn năng động và linh hoạt để đạt mục đích đã đề ra.

HIỆU QUẢ VÀ SÁNG TẠO

HDBank không ngừng học hỏi, sáng tạo và tự hoàn thiện để hoạt động hiệu quả và vượt trội trong việc phục vụ khách hàng.

CHUYÊN NGHIỆP VÀ HỢP TÁC

HDBank làm việc và ứng xử một cách chuyên nghiệp. HDBank chia sẻ và hợp tác thân thiện với đồng nghiệp và đối tác dựa trên sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Từ trái sang phải

Ông
NGUYỄN HỮU ĐẶNG
Phó Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

Ông
LƯU ĐỨC KHÁNH
Phó Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

Bà
NGUYỄN THỊ TÂM
Thành viên
Hội đồng Quản trị

Bà
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO
Phó Chủ tịch Thường trực
Hội đồng Quản trị

Ông
KIM BYOUNGHO
Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
Thành viên Hội đồng
Quản trị độc lập

Ông
NGUYỄN THÀNH ĐÔ
Phó Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

Ông
LÊ MẠNH DŨNG
Thành viên Hội đồng
Quản trị độc lập



Ông KIM BYOUNGHO

Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Ông Kim Byoungho sinh năm 1961, có trên 30 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính, ngân hàng. Ông từng giữ các chức vụ Giám đốc tài chính, Tổng Giám đốc tại Hana Bank (ngân hàng lớn thứ nhì tại Hàn Quốc) và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn Tài chính Hana Financial Group tại Hàn Quốc. Trong gần ba thập kỷ, ông đã dẫn dắt Hana Bank đổi mới toàn diện và phát triển mạnh mẽ, gia nhập nhóm những ngân hàng lớn nhất Hàn Quốc và vươn tầm quốc tế.

Tại Hana Financial Group ông là người dẫn dắt giao dịch mua lại Ngân hàng Seoul năm 2002 qua đó đưa Hana Bank vào nhóm ngân hàng lớn nhất Hàn Quốc. Năm 2012, ông Kim chỉ đạo Hana Bank mua lại hơn 51% vốn của Ngân hàng Korea Exchange Bank (KEB) từ quỹ Lone Star (Hoa Kỳ). Giao dịch hoàn tất năm 2015 giúp Hana Bank nâng quy mô tổng tài sản lên hơn 240 tỷ USD và trở thành ngân hàng số 1 Hàn Quốc về mạng lưới quốc tế với 137 chi nhánh tại 24 quốc gia.

Đồng thời, ông Kim tham gia chỉ đạo thực hiện thành công nhiều dự án quốc tế của Hana Bank tại các thị trường như Mỹ, Trung Quốc, Indonesia và Việt Nam.

Ông Kim Byoungho trở thành là thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập HDBank ngày 26/04/2022 và được Hội đồng Quản trị bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 29/04/2022.

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN:

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA) của Đại học California, Berkeley, Hoa Kỳ.
Thành viên Hiệp hội Kế toán Công chứng (CPA) Hoa Kỳ.



Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị

Bà đã có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động kinh tế tại Việt Nam và các nước khác trên thế giới trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là Tài chính - Ngân hàng, tham gia điều hành một số ngân hàng ở nước ngoài, sáng lập và quản trị một số ngân hàng tại Việt Nam. Với cương vị là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị HDBank, bà đã thực hiện nhiều đổi mới, đóng góp vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của HDBank. Bên cạnh việc kinh doanh hiệu quả, bà tham gia tích cực trong các tổ chức giáo dục đào tạo, xã hội, từ thiện… với mục đích gắn kết cộng đồng.

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo trở thành thành viên Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 30/06/2005 và là người chủ trì các chương trình đổi mới, cải cách tại HDBank, đưa HDBank từng bước vươn lên vị trí dẫn đầu hệ thống ngân hàng.

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN:

Tiến sỹ Học viện Mendeleev ngành Điều khiển học Kinh tế,
Cử nhân Tài chính tín dụng tại Học viện Thương mại Matcova,
Cử nhân ngành Quản lý kinh tế lao động Trường Kinh tế Quốc dân Matcova,
Ủy viên sáng lập Viện Hàn Lâm Nghiên cứu Hệ thống Liên Bang Nga.



Ông LƯU ĐỨC KHÁNH
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông là chuyên gia của lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Ông đã từng giữ các vị trí lãnh đạo quan trọng tại các Ngân hàng như: HSBC, Techcombank, ABBANK… góp phần giúp các ngân hàng này đạt được những thành công vững chắc tại thị trường Việt Nam.

Tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 03/07/2009, ông đã có nhiều định hướng chiến lược cho các hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro, công nghệ… nhằm phát triển HDBank trở thành ngân hàng hiện đại tiêu chuẩn quốc tế.

Trình độ học vấn:
Cử nhân tại Đại học Bách khoa Lvov (Liên Xô),
Cử nhân kinh tế trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và bằng MBA của Đại học New England (Úc).



Ông NGUYỄN THÀNH ĐÔ
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý tài chính và công tác tài chính đối ngoại. Ông từng là Phó vụ trưởng, Vụ trưởng Vụ Tài chính đối ngoại – Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại – Bộ Tài chính.

Tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 21/04/2017 và đã có những đóng góp hiệu quả cho việc hoạch định chiến lược phát triển của HDBank.

Trình độ học vấn:
Tiến sỹ ngành Tài chính Ngân hàng - Trường Đại học Tài chính Matxcơva – Liên bang Nga.



Ông NGUYỄN HỮU ĐẶNG
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông đã có gần 30 năm gắn bó với HDBank. Ông từng giữ các vị trí: Cán bộ chuyên quản các Tổ chức Tín dụng ngoài quốc doanh, cán bộ tín dụng… Ông đã có thời gian công tác tại Ngân hàng Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Ngân hàng Công Thương.

Tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 31/12/2010, ông đưa ra những hướng đi mới, đem lại kết quả thiết thực cho sự phát triển của HDBank.

Trình độ học vấn:
Thạc sỹ ngành Ngân hàng.



Bà NGUYỄN THỊ TÂM
Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà là chuyên gia cao cấp, đã hoạt động 35 năm trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng. Đặc biệt, bà có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, điều hành tổ chức tín dụng và thanh toán quốc tế. Bà từng giữ nhiều chức vụ quan trọng tại Vietcombank, gần đây nhất là cương vị Phó Tổng giám đốc kiêm Ủy viên Hội đồng Quản trị và Cố vấn cho Hội đồng Quản trị Vietcombank.

Tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 26/04/2013. Bà từng nhận được nhiều Huân chương, Bằng khen của Chủ tịch nước, Chính phủ và ngành ngân hàng.

Trình độ học vấn:
Cử nhân tiếng Anh, Chứng chỉ cao cấp lý luận ngân hàng, Chứng chỉ quản trị kinh doanh của Tổ chức hợp tác quốc tế Thụy Điển và Trường Đại học AMOS TUCK Hoa Kỳ, Lý luận cao cấp chính trị.



Ông LÊ MẠNH DŨNG
Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập

Ông có kinh nghiệm với hơn 25 năm công tác trong lĩnh vực tài chính ngân hàng tại các vị trí Trưởng phòng Tín dụng - Ngân hàng Woori Bank - Chi nhánh Hà Nội, Giám đốc nhóm tư vấn định chế tài chính của Citi Capital Partners, Giám đốc Đầu tư tại Mekong Capital, Đại diện DEG - Deutsch Investitions- und Entwicklungsgesellschaft mbH (thuộc Ngân hàng Tái thiết KFW của Đức) tại Việt Nam.

Trong vai trò Trưởng đại diện, ông trực tiếp dẫn dắt và xây dựng chiến lược đầu tư của DEG tại thị trường Việt Nam, góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp tiềm năng tại Việt Nam phát triển bền vững, tạo dựng các giá trị lâu dài cho nền kinh tế cũng như cộng đồng, xã hội.

Tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 29/04/2022.

Trình độ học vấn:
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Viện Đào tạo về quản lý (CFVG), do Đại học Kinh tế Quốc dân và Phòng Thương mại và Công nghiệp Paris đồng cấp bằng.

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2022

THỜI ĐIỂM	NỘI DUNG THAY ĐỔI
29/04/2022	Bà Lê Thị Băng Tâm – Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Ông Chu Việt Cường– Thành viên Hội đồng Quản trị, Ông Lim Peng Khoon – Thành viên Hội đồng Quản trị thôi nhiệm do kết thúc nhiệm kỳ. Đại hội đồng Cổ đông thường niên HDBank năm 2022 bầu chọn Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm 5 Thành viên hiện hữu (Bà Nguyễn Thị Phương Thảo, Ông Nguyễn Hữu Đặng, Ông Nguyễn Thành Đô, Ông Lưu Đức Khánh, Bà Nguyễn Thị Tâm) và 02 Thành viên độc lập mới (Ông Kim Byoungho và Ông Lê Mạnh Dũng).

BAN KIỂM SOÁT

Từ trái sang phải

Bà
ĐƯỜNG THỊ THU
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông
ĐÀO DUY TƯỜNG
Trưởng Ban Kiểm soát

Bà
BÙI THỊ KIỀU OANH
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông
NGUYỄN LÊ HIẾU
Thành viên Ban Kiểm soát



Ông ĐÀO DUY TƯỜNG
Trưởng Ban Kiểm soát

Ông có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán. Trước đây, ông từng là Kế toán trưởng của Xí nghiệp 347, Công ty Sông Hồng – Bộ Quốc Phòng, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng Phú An, Công ty Cổ phần Đầu tư Sóng Việt.

Tham gia vào Ban Kiểm soát HDBank từ ngày 03/12/2010, ông đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát mọi hoạt động, đảm bảo các chỉ tiêu hoạt động an toàn và hiệu quả theo đúng yêu cầu của HDBank và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trình độ học vấn:
Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán, trường Đại học Kinh tế Quốc dân.



Bà ĐƯỜNG THỊ THU
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà từng là Giảng viên trường Đại Học Hồng Đức, Cán bộ tín dụng Sacombank. Gia nhập HDBank từ năm 2006, bà đã trải qua các vị trí Kiểm toán viên nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ Khu vực và Phó Trưởng kiểm toán Nội bộ Ngân hàng HDBank. Với 15 năm công tác tại HDBank, bà đã cùng đồng hành và đóng góp tích cực trong hành trình phát triển bền vững của HDBank.

Tham gia vào Ban Kiểm soát HDBank từ ngày 13/06/2020.

Trình độ học vấn:
Cử nhân kinh tế - Học viện Tài chính.



Bà BÙI THỊ KIỀU OANH
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà có nhiều kinh nghiệm tại các vị trí ở các tổ chức tín dụng như: Trưởng phòng Khách hàng cá nhân – Ngân hàng TMCP Đại Á, Giám đốc Techcombank Chi nhánh Chợ Lớn, Phó giám đốc Phụ trách khối Khách hàng cá nhân – Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank), Phó Trưởng Kiểm toán Nội bộ HDBank.

Tham gia vào Ban Kiểm soát HDBank từ ngày 26/04/2022.

Trình độ học vấn:
Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng.



Ông NGUYỄN LÊ HIẾU
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng tại nhiều vị trí như Quan hệ khách hàng Doanh nghiệp – Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Giám đốc Phòng Giao dịch Chánh Hưng – Ngân hàng TMCP Nam Á (NamABank), Trưởng Kiểm toán Nội bộ Khu vực Đông Sài Gòn – HDBank, Thành viên đội triển khai BASEL – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

Tham gia vào Ban Kiểm soát HDBank từ ngày 26/04/2022.

Trình độ học vấn:
Thạc sỹ kinh tế phát triển, Chương trình Việt Nam - Hà Lan và Thạc sỹ Khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo - Học Viện công nghệ châu á (AIT).

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022

THỜI ĐIỂM	NỘI DUNG THAY ĐỔI
26/04/2022	Bà Nguyễn Thị Tích – Thành viên Ban Kiểm soát thôi nhiệm do kết thúc nhiệm kỳ. Đại hội đồng Cổ đông thường niên HDBank năm 2022 bầu chọn Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm 02 Thành viên hiện hữu (Ông Đào Duy Tường và Bà Đường Thị Thu) và 02 Thành viên mới (Bà Bùi Thị Kiều Oanh và Ông Nguyễn Lê Hiếu).

BAN ĐIỀU HÀNH



Hàng đứng, từ trái sang phải

Ông TRẦN HOÀI PHƯƠNG
Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp

Ông TRẦN THÁI HÒA
Phó Tổng Giám đốc

Ông NGUYỄN CẢNH VINH
Phó Tổng Giám đốc

Ông NGUYỄN VĂN HẢO
Phó Tổng Giám đốc

Ông TRẦN HOÀI NAM
Phó Tổng Giám đốc

Hàng ngồi, từ trái sang phải

Ông LÊ THANH TÙNG
Phó Tổng Giám đốc
kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty

Bà TRẦN THU HƯƠNG
Giám đốc Khối Vận hành

Ông PHẠM QUỐC THANH
Tổng Giám đốc

Hàng đứng, từ trái sang phải

Ông LÊ THÀNH TRUNG
Phó Tổng Giám đốc

Ông NGUYỄN ĐĂNG THANH
Phó Tổng Giám đốc

Ông PHẠM VĂN ĐẨU
Giám đốc Tài Chính

Ông TRẦN QUỐC ANH
Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân

Ông HUỲNH TRUNG MINH
Giám đốc Khối Ngân hàng Bảo hiểm

Hàng ngồi, từ trái sang phải

Bà HỒ ĐẶNG HOÀNG QUYÊN
Kế toán trưởng

Ông NGUYỄN MINH ĐỨC
Phó Tổng Giám đốc

Ông HOÀNG ĐỨC LONG
Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tiền Tệ



Ông PHẠM QUỐC THANH
Tổng Giám đốc

Ông giữ chức Phó Tổng giám đốc HDBank từ năm 2013 đến khi được bổ nhiệm vào vị trí Tổng giám đốc vào tháng 4/2020. Ông có nhiều đóng góp cho chiến lược phát triển đột phá mạnh mẽ của HDBank, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển khách hàng doanh nghiệp, chương trình Tín dụng xanh, tài trợ chuỗi, mở rộng hệ sinh thái và chuyển đổi số của HDBank.

Ông đã có trên 30 năm hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng. Ông có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản trị rủi ro, xây dựng và điều hành mảng kinh doanh khách hàng doanh nghiệp. Ông từng nắm giữ nhiều vị trí lãnh đạo cao cấp tại các ngân hàng HSBC, ACB, ABBank, Techcombank.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 11/03/2013.

Trình độ học vấn:
Cử nhân ngành Tín dụng ngân hàng và Cử nhân ngoại ngữ.



Ông LÊ THANH TÙNG
Phó Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty

Ông đã gắn bó với HDBank gần 30 năm qua các chức vụ như: Giám đốc chi nhánh, Giám đốc khu vực. Với năng lực lãnh đạo và sự nhạy bén, ông đã quản lý, phát triển hoạt động kinh doanh của các chi nhánh, phòng giao dịch trong phạm vi khu vực, đóng góp không nhỏ vào công tác mở rộng mạng lưới hoạt động, góp phần vào sự tăng trưởng vượt bậc của HDBank trong thời gian qua.

Ông có nhiều năm kinh nghiệm làm việc, quản lý trong các công ty tài chính, ngân hàng trước khi gia nhập HDBank và hiện là Bí thư Đảng bộ HDBank.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 16/09/2009.

Trình độ học vấn:
Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh và Cử nhân Luật.



Ông NGUYỄN MINH ĐỨC
Phó Tổng Giám đốc

Ông có gần 30 năm kinh nghiệm quản lý và điều hành tổ chức tài chính tín dụng. Gia nhập HDBank năm 2009, ông có nhiều đóng góp quan trọng cho thành công của HDBank, đặc biệt trong lĩnh vực Quản lý rủi ro, Kiểm soát tuân thủ, góp phần đưa HDBank vào Top các ngân hàng dẫn đầu về chất lượng tài sản với hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả, luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của cơ quan quản lý, từng bước ứng dụng các chuẩn mực quốc tế.

Ông nguyên là Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Hàng Hải, từng giữ chức vụ cao ở một số ngân hàng tại Việt Nam.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 30/12/2013.

Trình độ học vấn:
Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Luật.



Ông TRẦN HOÀI NAM
Phó Tổng Giám đốc

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, đặc biệt trong quản lý các hoạt động về khách hàng doanh nghiệp và định chế tài chính. Ông là một lãnh đạo năng động, có nhiều sáng kiến đổi mới. Hiện tại, ông phụ trách quản lý và phát triển khách hàng doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính tại HDBank, đẩy mạnh hợp tác giữa HDBank với những đơn vị lớn, uy tín trong và ngoài nước. Ông từng nắm giữ các vị trí lãnh đạo tại các đơn vị như: Bộ Khoa học Công Nghệ, Citibank, VIB…

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 27/02/2012.

Trình độ học vấn:
Thạc sỹ Học viện Kỹ thuật Châu Á (AIT),
Cử nhân Đại học Bách Khoa Hà Nội.



Ông LÊ THÀNH TRUNG

Phó Tổng Giám đốc

Ông có trên 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng trong và ngoài nước. Đặc biệt ông có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản trị điều hành hệ thống, tổ chức bộ máy, quản trị rủi ro, quan hệ khách hàng

Ông từng giữ các vị trí lãnh đạo cao cấp tại Công ty cho thuê tài chính Vietcombank và các ngân hàng: Vietcombank, Shinhan Vina Bank.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 15/02/2012.

Trình độ học vấn:
Tiến sỹ Kinh tế, Cử nhân Luật.



Ông NGUYỄN VĂN HẢO

Phó Tổng Giám đốc

Ông có kinh nghiệm gần 30 năm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, trong đó đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý và điều hành quan trọng; Trưởng phòng The Bank of Tokyo Mitsubishi UFJ tại Việt Nam, Giám đốc Tài chính PG Bank, Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 02/10/2020.

Trình độ học vấn:
Thạc sỹ Đại học Kinh tế quốc dân, chuyên ngành Kinh tế.



Ông TRẦN THÁI HÒA

Phó Tổng Giám đốc

Ông là người giàu kinh nghiệm làm việc và quản lý trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng với gần 30 năm công tác tại các ngân hàng khác nhau. Trước khi gia nhập HDBank, ông đã có 17 năm làm việc tại Ngân hàng Nhà nước TP. Hồ Chí Minh và tại VietABank với vai trò lãnh đạo như Trưởng phòng, Phó Tổng Giám đốc.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 27/05/2015.

Trình độ học vấn:
Cử nhân trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.



Ông NGUYỄN ĐĂNG THANH

Phó Tổng Giám đốc

Ông có nhiều năm kinh nghiệm và từng đảm nhận nhiều vị trí lãnh đạo khác nhau trong lĩnh vực Ngân hàng và Bất động sản.

Trước khi gia nhập HDBank, ông từng giữ các vị trí quản lý cấp cao tại các đơn vị khác: Phó Tổng Giám đốc Sacombank, Phó Tổng Giám đốc Techcombank, Tổng Giám đốc VietBank, Tổng Giám đốc Đông Dương Corporation, Tổng Giám đốc Hoa Lâm Corporation, Chủ tịch Hội đồng Quản trị TTC Land.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 09/07/2020.

Trình độ học vấn:
Cử nhân ngành Kinh doanh tiền tệ trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.



Ông NGUYỄN CẢNH VINH

Phó Tổng Giám đốc

Ông khởi đầu sự nghiệp phong phú của mình với công việc Giảng viên Đại học Xây dựng Hà Nội trước khi đến với Tài chính - Ngân hàng, lĩnh vực mà ông gắn bó đã hơn 26 năm. Trong suốt thời gian đó, ông nắm những vị trí lãnh đạo cấp cao trải dài từ đơn vị kinh doanh trực tiếp đến cương vị Phó Tổng Giám đốc và Tổng Giám đốc ở những ngân hàng hàng đầu ở Việt Nam, trong đó có 21 năm ở Techcombank. Gia nhập HDBank từ cuối năm 2022, ông nhanh chóng hòa nhập và đóng góp hiệu quả cho HDBank trong giai đoạn HDBank tăng tốc trong các chiến lược phát triển.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 01/11/2022.

Trình độ học vấn:
Kỹ sư Trường Đại học Xây dựng, Cử nhân Đại học Kinh tế. Quốc dân và Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Đại học La Trobe



Ông PHẠM VĂN ĐẨU

Giám đốc Tài Chính

Ông có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Trong đó, ông am hiểu và nắm vững các nghiệp vụ về tín dụng, kế toán, tài chính, nguồn vốn và kế hoạch. Ông là người nắm giữ nhiệm vụ quan trọng trong lĩnh vực tài chính của Ngân hàng, đảm bảo nguồn vốn được sử dụng hiệu quả nhất, đồng thời xây dựng các kế hoạch chi tiết cho quá trình phát triển của HDBank.

Đảm nhận vai trò Giám đốc Tài chính tại HDBank từ ngày 16/09/2009.

Trình độ học vấn:
Thạc sỹ Kinh tế.



Ông TRẦN QUỐC ANH

Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân

Ông đã có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng. Đặc biệt, ông có nhiều kinh nghiệm và đam mê kinh doanh trong lĩnh vực Ngân hàng Bán lẻ hiện đại. Trước khi gia nhập HDBank, ông đã có nhiều năm làm việc tại ACB với nhiều vị trí quan trọng tại Khối Bán lẻ như Giám đốc Sản phẩm, Giám đốc Trung tâm tín dụng, Phó trưởng Ban Tín dụng Hội sở...

Đảm nhận vai trò Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân tại HDBank từ ngày 07/05/2015.

Trình độ học vấn:

Cử nhân ngành Ngân hàng - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.



Ông TRẦN HOÀI PHƯƠNG

Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp

Ông đã có gần 30 năm công tác tại các tổ chức Tài chính quốc tế lớn như Standard Chartered, CitiBank , BNP Paribas đến vị trí quản lý, Ban Điều hành và các ngân hàng trong nước như Techcombank, TPBank và OCB đều ở vị trí Phó Tổng Giám Đốc. Với thâm niên hơn 25 năm, ông có nhiều kinh nghiệm trong xây dựng giải pháp và phát triển quan hệ với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đa quốc gia, tài trợ xuất nhập khẩu và nền tảng tài trợ chuỗi.

Đảm nhận vai trò Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp tại HDBank từ ngày 31/12/2020.

Trình độ học vấn:

Cử nhân chuyên ngành Ngoại thương - Trường Đại học Kinh tế TP.HCM (1989 - 1994).



Ông HUỲNH TRUNG MINH

Giám đốc Khối Ngân hàng Bảo hiểm

Ông có gần 30 năm công tác trong lĩnh vực Bảo hiểm và Tài chính. Trước khi đảm nhiệm vị trí Giám đốc Khối Ngân hàng Bảo Hiểm tại HDBank, ông đã công tác tại các vị trí Trưởng Ban Kinh doanh - Công ty Bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam, Giám đốc vùng - Ngân hàng ANZ Việt Nam, Giám đốc miền Nam - Ngân hàng VIB, Phó Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân - HDBank.

Đảm nhận vai trò Giám đốc Khối Ngân hàng Bảo hiểm tại HDBank từ ngày 27/01/2021.

Trình độ học vấn:

Kỹ sư Kinh Tế - Trường Đại học Hàng Hải, Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng - Trường Khoa học Ứng dụng và Nghệ thuật Tây Bắc Thụy Sỹ.



Bà TRẦN THU HƯƠNG

Giám đốc Khối Vận hành

Bà có trên 20 năm kinh nghiệm ngân hàng qua nhiều lĩnh vực tại các tổ chức Tín dụng, trong đó có hơn 10 năm gắn bó với HDBank. Bà được giao điều hành Khối Vận Hành với mục tiêu đổi mới hoạt động vận hành hướng đến tiêu chuẩn quốc tế, hiệu quả, với chiến lược áp dụng công nghệ, tự động hóa vào hoạt động, quy trình vận hành và xây dựng năng lực đội ngũ nhân sự vận hành, nhân sự Dịch vụ khách hàng HDBank chuyển đổi, đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển vững mạnh của HDBank.

Đảm nhận vai trò Giám đốc Khối Vận hành tại HDBank từ ngày 28/08/2020.

Trình độ học vấn:

Cử nhân ngành Ngân hàng – Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.



Ông HOÀNG ĐỨC LONG

Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tiền Tệ

Ông gắn bó với HDBank trên 20 năm và trải qua nhiều vị trí tại Khối Nguồn vốn. Ông có đóng góp lớn vào việc điều hành, triển khai hoạt động kinh doanh nguồn vốn và tiền tệ, mang lại hiệu quả kinh doanh tốt trong nhiều năm qua tại HDBank, góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của HDBank trên thị trường tài chính. Ông đóng vai trò tham mưu chính cho Ban Điều hành, Hội đồng ALCO trong quản trị bảng cân đối tài sản, tối ưu hóa nguồn vốn và sử dụng vốn, quản lý thanh khoản, mở rộng kinh doanh tiền tệ và hoạt động thị trường vốn của HDBank.

Đảm nhận vai trò Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tiền Tệ tại HDBank từ ngày 25/12/2019

Trình độ học vấn:

Thạc sỹ Ngân hàng Tài chính – Trường Đại học Kinh tế TP.HCM.



Bà HỒ ĐẶNG HOÀNG QUYÊN

Kế toán trưởng

Với gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Kế toán của Ngân hàng, Bà được đánh giá là một trong những chuyên gia hàng đầu về mảng này. Bà đã gắn bó hơn 24 năm với HDBank qua các vị trí thanh toán viên, chuyên viên kế toán, kiểm soát viên, phó Giám đốc chi nhánh, Trưởng Phòng Kế toán- Tài chính và Kế toán trưởng, giúp Bà hiểu rõ các mảng hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng, từ đó đóng góp xây dựng bộ máy kế toán, các chính sách tài chính- kế toán phù hợp, phản ánh chính xác tình hình hoạt động của Ngân hàng.

Đảm nhận vai trò Kế toán trưởng tại HDBank từ ngày 07/07/2011.

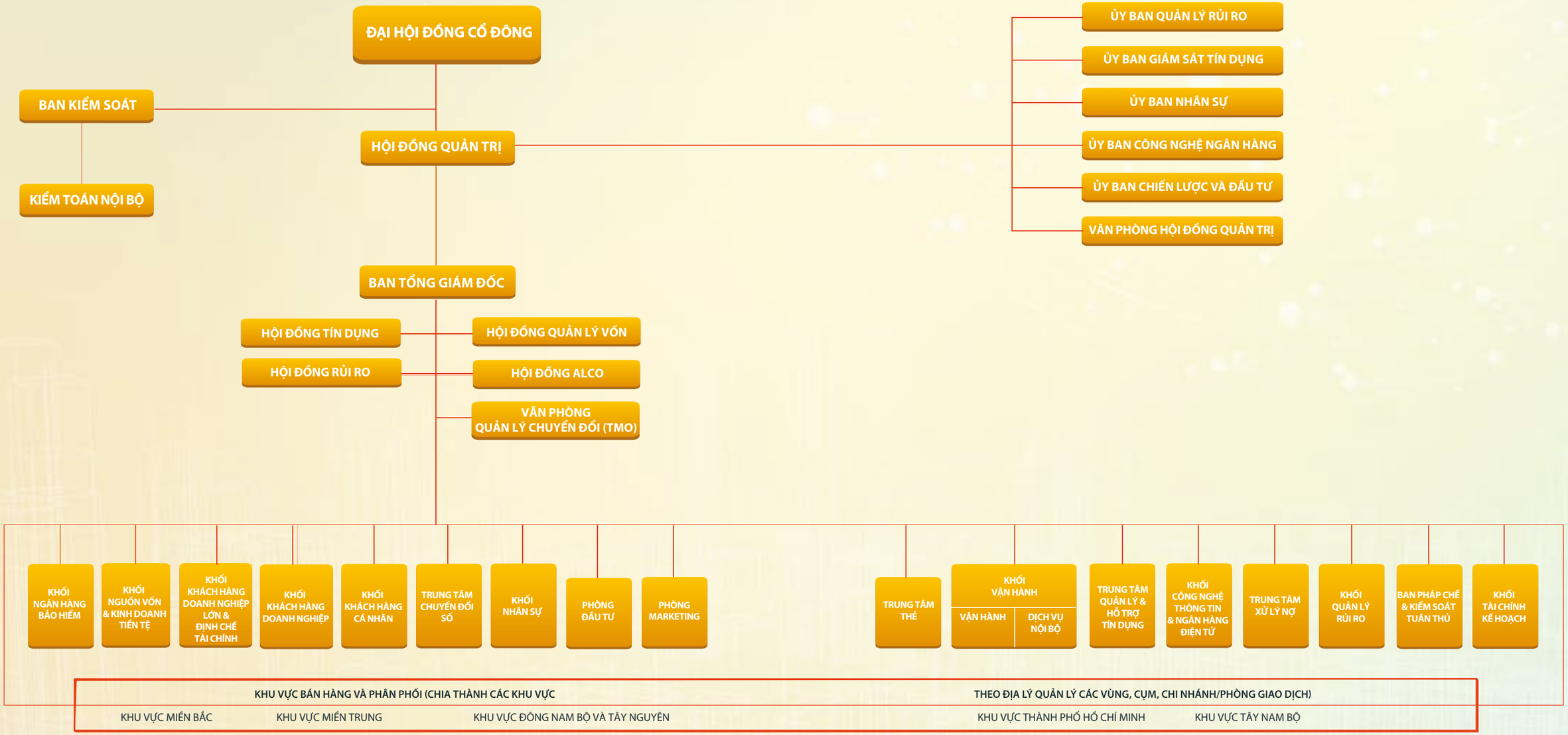
Trình độ học vấn:

Thạc sỹ Kinh tế.

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2022

THỜI ĐIỂM	NỘI DUNG THAY ĐỔI
01/11/2022	Hội đồng Quản trị HDBank bổ nhiệm Ông Nguyễn Cảnh Vinh đảm nhận chức vụ Phó Tổng Giám đốc HDBank
20/06/2022	Hội đồng Quản trị HDBank chấp thuận Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái – Phó Tổng Giám đốc HDBank từ nhiệm theo nguyện vọng.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



10 SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2022



» *Thành viên Hội đồng Quản trị HDBank nhiệm kỳ 2022-2027 ra mắt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2022*

1 GIA NHẬP CÂU LẠC BỘ NGÂN HÀNG LỢI NHUẬN 10.000 TỶ ĐỒNG

HDBank ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2022 cao nhất từ trước đến nay với lợi nhuận trước thuế đạt 10.268 tỷ đồng, tăng 27,2% so với cùng kì và hoàn thành 105% so với kế hoạch cổ đông giao. Mảng dịch vụ tăng trưởng cao, với đóng góp tích cực từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm và dịch vụ thanh toán. Trong đó, doanh số bảo hiểm năm 2022 gấp hai lần cùng kỳ. ROAE đạt 23,5%, ROAA đạt 2,1% mức cao trong ngành. Ngân hàng hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 25.303 tỷ đồng và duy trì truyền thống trả cổ tức với tỷ lệ cao, đều đặn trong nhiều năm liền.

Trong bối cảnh thị trường biến động, kết quả tích cực trên một lần nữa khẳng định năng lực duy trì tăng trưởng cao của HDBank, hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả, khả năng thích ứng linh hoạt cũng như sự tin tưởng của các khách hàng, đối tác. Kết quả này cũng giúp HDBank thêm tự tin trong hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược trong giai đoạn phát triển mới sắp tới.

2 QUẢN TRỊ RỦI RO HIỆU QUẢ, TRIỂN KHAI ÁP DỤNG BASEL III

HDBank luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro và không ngừng hoàn thiện hệ thống các chính sách, quy trình, ứng dụng công nghệ để giám sát, dự báo sớm và cảnh báo kịp thời mọi rủi ro. Nhờ đó, trước những khó khăn thách thức do biến động khó lường của kinh tế thế giới và trong nước, chính sách tiền tệ thắt chặt và tỷ giá trong năm 2022, mọi hoạt động của Ngân hàng diễn ra thông suốt, các tỷ lệ an toàn nằm trong giới hạn cho phép của Ngân hàng Nhà nước. Tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ chỉ 1,3%, tỷ lệ nợ xấu hợp nhất là 1,67%. Tỷ lệ an toàn vốn CAR (chuẩn Basel II) đạt 13,4%, mức cao dẫn đầu trong ngành. Tỷ lệ dư nợ/huy động là 76,6% thấp hơn mức tối đa 85% do Ngân hàng Nhà nước quy định. Các tỷ lệ an toàn hoạt động khác luôn ở mức tốt so với ngành.

HDBank đồng thời hoàn thiện hơn nữa hệ thống kiểm soát nội bộ theo các quy định hiện hành và chuẩn mực quốc tế tốt nhất. Bên cạnh đó, HDBank tích cực chuẩn bị triển khai áp dụng Basel III, và là một trong những ngân hàng Việt Nam đầu tiên đã ban hành Quy chế về quản lý môi trường - xã hội - quản trị doanh nghiệp (ESG), phù hợp với chính sách của Nhà nước về tăng trưởng xanh và với thông lệ quốc tế.

3 LẦN ĐẦU TIÊN HDBANK CÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Ngày 26/4/2022, Đại hội đồng Cổ đông HDBank đã bầu ông Kim Byoungho vào Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 và vị doanh nhân người Hàn Quốc được Hội đồng Quản trị tín nhiệm chọn trở thành Chủ tịch Hội đồng Quản trị người nước ngoài đầu tiên trong lịch sử của ngân hàng. Sự kiện này thể hiện tầm nhìn của cổ đông đưa các chuẩn mực quốc tế tốt nhất vào công tác quản trị của HDBank trong giai đoạn phát triển mới và hội nhập quốc tế.

Ông Kim Byoungho từng giữ các vị trí lãnh đạo cấp cao như CEO của Hana Bank (Hàn Quốc), Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Hana Financial Group. Ông được kỳ vọng sẽ dẫn dắt và chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các chương trình chiến lược, mở rộng hợp tác quốc tế, hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng cao và bền vững cả về quy mô và chất lượng theo chiến lược được cổ đông thông qua.



» *Ông Kim Byoungho - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập nhiệm kỳ 2022 - 2027*

4 KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ DẪN ĐẦU VỀ TÀI TRỢ CHUỖI

HDBank đã tiên phong phát triển hoạt động tài trợ chuỗi và đạt được những kết quả tích cực, khẳng định vị thế ngân hàng dẫn đầu trong mảng nghiệp vụ này. Hiện hoạt động chuỗi của HDBank tập trung vào 7 mảng trọng điểm gồm: hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), năng lượng, thép, nông nghiệp & chăn nuôi, bán lẻ, nhà cung ứng/công nghiệp phụ trợ, và các đối tác chiến lược (Viejet, HD SAISON).

Tổng quy mô hoạt động chuỗi đến cuối năm 2022 được mở rộng mạnh mẽ, luôn duy trì mức tăng trưởng hàng năm hơn 35%. Số lượng khách hàng tham gia chuỗi tăng trưởng hàng năm hơn 30%.

Hướng tới mục tiêu giúp HDBank phát triển danh mục tài trợ chuỗi cung ứng lên tới 1 tỷ USD vào năm 2025, phát triển danh mục tài trợ chuỗi (SCF) trong lĩnh vực nông nghiệp, tài trợ cho nhà cung cấp và nhà phân phối, vào tháng 5/2022 tại Washington D.C, HDBank và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) đã ký kết biên bản ghi nhớ, hợp tác thúc đẩy hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận tài chính, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.



» *IFC, HDBank ký kết hợp tác chiến lược, thúc đẩy hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận tài chính và tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu với sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.*



» *Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng, Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị HDBank tại Ngày hội Chuyển đổi Số quốc gia 2022*

5 ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, MANG LẠI NHIỀU TIỆN ÍCH CHO KHÁCH HÀNG

Trong năm 2022 các chương trình chuyển đổi số và phát triển ngân hàng số của HDBank ghi nhận kết quả tích cực. Số lượng giao dịch của khách hàng qua kênh số vượt 19 triệu giao dịch, tăng 96% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị giao dịch qua kênh số vượt 760.000 tỷ đồng, tăng 547% so với cùng kỳ năm trước. HDBank được vinh danh giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam 2022 tại hạng mục "Sản phẩm, Giải pháp, Công nghệ số tiêu biểu" tại lễ trao giải Vietnam Digital Awards 2022.

HDBank đã tập trung hoàn thiện số hóa hành trình khách hàng tại quầy, số hóa hành trình khách hàng trên mobile với các tính năng giao dịch 1 chạm được cá nhân hóa bằng mô hình phân tích chuyên sâu nhằm mang đến trải nghiệm nhanh chóng, tiện lợi, phù hợp nhất với nhu cầu của khách hàng.



HDBank đồng thời tối ưu hóa hệ thống marketing tự động, cải thiện cơ sở hạ tầng, phân tích dữ liệu hành vi người dùng. Với việc từng bước xây dựng hành trình tiếp cận khách hàng hoàn chỉnh, số lượng giao dịch và mức độ gắn bó của khách hàng với HDBank đã tăng lên tích cực.

6 PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ CÁC DỊCH VỤ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

HDBank đã và đang triển khai nhiều giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao tiện ích, trải nghiệm cho khách hàng đồng thời góp phần thực hiện chủ trương thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ. Một trong những bước đi mạnh mẽ là hợp tác chiến lược giữa HDBank và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại hệ thống cửa hàng xăng dầu của Petrolimex trên toàn quốc và phát hành thẻ đồng thương hiệu HDBank Petrolimex 4 trong 1 đầu tiên tại Việt Nam. Thẻ tích hợp các tính năng của thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước và tài khoản khách hàng thân thiết của Petrolimex (Petrolimex ID) trên cùng một thẻ vật lý. HDBank cũng ghi dấu ấn trên thị trường với loạt sản phẩm thẻ mới, tiêu biểu là dòng thẻ HDBank Vietjet Platinum với ưu đãi vượt trội.

Những sản phẩm hữu ích, hiện đại cùng cách triển khai bài bản, hiệu quả giúp HDBank đạt được kết quả đáng khích lệ. Số lượng thẻ kích hoạt tăng mới năm 2022 tăng trưởng gấp 4 lần. Doanh số giao dịch thẻ tín dụng năm 2022 gấp 4 lần. Bên cạnh đó, doanh số thanh toán qua POS tăng 90% và doanh số thanh toán qua QR Code tăng 10 lần so với năm 2021.

7 PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG TRÊN TOÀN QUỐC, NÂNG CAO TIỆN ÍCH GIAO DỊCH TRÊN NỀN TẢNG SỐ



Với định hướng số hóa mọi hoạt động nhằm mang lại tiện ích và trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng trên cả nước HDBank đã tiên phong triển khai kênh cung cấp dịch vụ tài chính ngân hàng trực tuyến tới 63 tỉnh thành. Khách hàng thay vì phải đến quầy giao dịch nay chỉ cần truy cập website của HDBank để dễ dàng tiếp cận những giải pháp tài chính đã được địa phương hóa phù hợp với đặc trưng của từng vùng miền.

Đồng thời, đối với kênh giao dịch truyền thống, HDBank tiếp tục mở mới 18 chi nhánh/phòng giao dịch, nâng quy mô mạng lưới lên 347 điểm giao dịch ngân hàng. Hệ thống điểm giao dịch tài chính tiêu dùng cũng được mở rộng thêm hơn 2000 điểm, lên trên 24.400 điểm giao dịch, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân địa phương tiếp cận các dịch vụ tài chính, ngân hàng phục vụ đời sống và phát triển sản xuất kinh doanh góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương.



» *HDBank tham dự Hội thảo "Chuyển đổi số để hướng tới xã hội không dùng tiền mặt"*



» *"Thắp lửa niềm tin- Vững tin về đích"- chương trình đối thoại giữa Lãnh đạo và cán bộ nhân viên phát động thi đua đẩy mạnh kinh doanh*

8 05 NĂM LIÊN TIẾP LÀ "NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT CHÂU Á"

Xác định con người là tài sản quý giá nhất, HDBank không ngừng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và hiệu quả, áp dụng các chính sách tuyển dụng, đào tạo, đãi ngộ tiên phong. Năm 2022, mức thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên đã tăng 37,76% so với năm 2021. Hiện nay, chế độ lương và phúc lợi của HDBank thuộc nhóm các ngân hàng tốt nhất trên thị trường. Nhằm đảm bảo môi trường làm việc bình đẳng và minh bạch, công tác quản trị nhân sự của Ngân hàng trong năm ghi nhận những chuyển biến tích cực thông qua việc ban hành Quy chế chống phân biệt đối xử và cơ chế tiếp nhận, giải quyết khiếu nại nhằm đảm bảo quyền của người lao động cũng như số hóa toàn diện quy trình quản trị, kết nối phát triển nguồn nhân lực.

Ngân hàng cũng đồng thời chú trọng chăm lo đời sống tinh thần cho hơn 16.000 cán bộ nhân viên và vun đắp tình yêu với "ngôi nhà thứ hai", kết nối lãnh đạo với nhân viên trên toàn quốc thông qua các chương trình như "Thắp lửa niềm tin", kết nối giữa cán bộ nhân viên và Ban lãnh đạo qua chương trình "Happy Friday", cùng các cuộc thi đua nội bộ như thi viết "HDBank trong tôi", thi ảnh "Duyên dáng HDBank", thi clip "Chuyện nghề chúng mình",… mang lại hiệu ứng tích cực. Năm 2022, HDBank trở thành Ngân hàng duy nhất 5 năm liên tiếp được vinh danh "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á" do HR Asia - Tạp chí hàng đầu về nhân sự tại khu vực châu Á bình chọn.



» *Năm 2022, HDBank là Ngân hàng duy nhất 5 năm liên tiếp được vinh danh "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á" do HR Asia - Tạp chí hàng đầu về nhân sự tại châu Á bình chọn*

9 ĐỒNG HÀNH CÙNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Với định hướng phát triển bền vững, lan tỏa yêu thương và ảnh hưởng tích cực tới mọi địa phương nơi HDBank hiện diện, năm 2022 HDBank tiếp tục thực thi trách nhiệm xã hội, đồng hành cùng các địa phương trên cả nước hỗ trợ các đối tượng yếu thế thông qua các chương trình như xây nhà tình nghĩa, tình thương, nhà tránh lũ, tặng thẻ bảo hiểm y tế, tài trợ các quỹ khuyến học, bệnh nhân nghèo, các hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo vượt khó…



» *HDBank tặng nhu yếu phẩm cho bà con nghèo huyện Đà Bắc- tỉnh Hòa Bình dịp Tết Quý Mão 2023*



» *HDBank tài trợ kinh phí phẫu thuật mắt cho bà con nghèo trên cả nước*

Đến nay, HDBank đã tài trợ kinh phí thực hiện hàng nghìn ca phẫu thuật cho bệnh nhân nghèo bị đục thủy tinh thể và trao tặng hàng chục nghìn thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo trên cả nước. Ngân hàng đồng thời phối hợp cùng HD SAISON triển khai các gói tín dụng ưu đãi hỗ trợ công nhân và người lao động tại các khu chế xuất và khu công nghiệp trên cả nước cải thiện chất lượng cuộc sống. Năm 2022 là năm thứ 6 HDBank đồng hành cùng các mùa giải Futsal và là nhà tài trợ chính Giải Cờ vua quốc tế HDBank trong năm thứ 10, với mong muốn góp phần vào sự phát triển của thể thao Việt Nam trên hành trình vươn tầm quốc tế.

10 UY TÍN, GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO

Năm 2022, HDBank được vinh danh với 24 danh hiệu và giải thưởng uy tín trong đó có 13 giải thưởng trong nước và 11 giải thưởng quốc tế, khẳng định uy tín thương hiệu và vị thế trong nhóm các ngân hàng dẫn đầu.

HDBank nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước, Bằng khen của Ủy ban Nhân dân TP. HCM về việc đóng góp lớn cho ngân sách Nhà nước. Tại lễ công bố Bảng xếp hạng Top 50 Công ty đại chúng uy tín & hiệu quả năm 2022 và Top 10 ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín năm 2022, HDBank được vinh danh ở cả hai hạng mục và thuộc Top 5 ngân hàng TMCP tư nhân uy tín. Tạp chí Forbes cũng vinh danh HDBank là thương hiệu tài chính dẫn đầu.

Mibrand Việt Nam (đối tác của Tập đoàn Brand Finance) đánh giá thương hiệu HDBank năm 2022 đã tăng 8 bậc so với 2021, là ngân hàng có tỷ lệ khách hàng sử dụng thường xuyên cao nhất, đồng thời có tỷ lệ rời bỏ thấp nhất.

» *HDBank vào "Top những thương hiệu tài chính" 2022 do Tạp chí Forbes Việt Nam đánh giá*



TIÊN PHONG CHUYỂN ĐỔI
PHÁT TRIỂN VƯỢT TRỘI





2 THÔNG TIN CHUNG

40 | Tổng quan về HDBank
44 | Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển
46 | Biểu đồ tăng trưởng qua các năm (2020, 2021, 2022)
48 | Môi trường kinh doanh, cơ hội, rủi ro và thách thức
49 | Triển vọng kinh tế 2023
50 | Quản trị rủi ro của HDBank
54 | Đánh giá kết quả hoạt động năm 2022 theo chiến lược phát triển 2021– 2025
58 | Các mục tiêu chính trong chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025
60 | Mục tiêu phát triển 2023
62 | Các mục tiêu phát triển bền vững Môi trường, Xã hội và Quản trị – ESG
64 | Những dấu ấn & giải thưởng tiêu biểu

TỔNG QUAN VỀ HDBANK

Tên Doanh nghiệp	**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Tên tiếng Anh	**HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMMERCIAL BANK**
Tên viết tắt	**HDBank**
Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp	**Số 0300608092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/08/1992 và thay đổi lần thứ 32 ngày 02/11/2022**
Vốn điều lệ hiện tại	**25.303 tỷ đồng**
Vốn chủ sở hữu	**38.995 tỷ đồng**
Trụ sở chính	**Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**
Điện thoại	**(84-28) 6291 5916**
FAX	**(84-28) 6291 5901**
Website	**www.hdbank.com.vn**
Giấy phép hoạt động	**Số 26/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 12/02/2020 và các Quyết định sửa đổi bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN ngày 12/02/2020**
Logo	HDBank
Mã cổ phiếu	**HDB**

CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT THUỘC HDBANK

Công ty con

CÔNG TY TÀI CHÍNH TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HD SAISON (HD SAISON)

Địa chỉ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
Tầng 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, số 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.350 tỷ đồng	50%

Lịch sử hình thành

Tiền thân của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON (*"HD SAISON"*) là Công ty TNHH MTV Tài chính Việt – Société Générale (*"SGVF"*). Tập đoàn Société Générale S.A, chủ sở hữu duy nhất của SGVF đã chuyển nhượng 100% vốn chủ sở hữu của SGVF cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (*"HDBank"*) và SGVF đã chính thức đổi tên thành Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (*"HDFinance"*).

Tiếp theo đó, sau khi nhận được chấp thuận của NHNN, HDBank đã chuyển nhượng thành công 49% Vốn điều lệ của HDFinance cho Công ty Credit Saison Co., Ltd. và 1% Vốn điều lệ cho Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. HDFinance chính thức thay đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và thay đổi tên thành Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON như hiện nay.

Sản phẩm dịch vụ

HD SAISON thực hiện các hoạt động cho vay tiêu dùng bao gồm: Cho vay mua trả góp phương tiện đi lại, đồ dùng, trang thiết bị gia đình, chi phí học tập, thẩm mỹ, nha khoa, tiệc cưới, du lịch, thể dục/ thể thao và cho khách hàng vay tiền mặt phục vụ mục đích tiêu dùng cá nhân.

Bên cạnh đó ứng dụng di động HD SAISON, có mặt trên cả hai nền tảng hệ điều hành phổ biến iOS và Android, mang đến cho khách hàng trải nghiệm vay trực tuyến 100% chỉ bằng những cú chạm đơn giản trên màn hình điện thoại.

Ngoài ra HD SAISON phát hành thẻ tín dụng quốc tế HD SAISON VISA với công nghệ chip EMV tích hợp công nghệ thanh toán không tiếp xúc (contactless), mang đến trải nghiệm mới cho khách hàng với phương thức thanh toán hiện đại, nhanh chóng và có tính bảo mật cao.

Mạng lưới điểm giao dịch tại 31/12/2022 là

24.496 điểm giao dịch tài chính tại 63 tỉnh thành trên toàn quốc.

Công ty liên kết

Căn cứ theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 03/03/2022 của Hội đồng Quản trị về việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của HDBank AMC từ Công ty TNHH Một thành viên thành Công ty Cổ phần với tỷ lệ góp vốn của HDBank còn 2%, HDBank AMC không còn là Công ty liên kết của HDBank

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 47/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 02 năm 1989 và Giấy phép số 26/GP-NHNN ngày 12/02/2020 của Ngân hàng Nhà nước ngày 12 tháng 02 năm 2020 (thay thế Giấy phép số 00019/NH-GP của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 06/06/1992).

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện đầy đủ các giao dịch của một ngân hàng thương mại theo quy định Pháp luật hiện hành, trong đó bao gồm: huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

01 Hội sở chính tại Thành Phố Hồ Chí Minh

01 Văn phòng đại diện tại Hà Nội

01 Văn phòng đại diện tại Myanmar

344 Chi nhánh, Phòng giao dịch trải rộng trên toàn lãnh thổ Việt Nam

Mạng lưới hoạt động trong nước phân bố rộng khắp các tỉnh/ thành phố giúp HDBank và các đơn vị thành viên tiếp cận khách hàng tại 63/63 tỉnh thành phố trên toàn quốc, cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, tài chính tiêu dùng cho nhiều đối tượng khách hàng.

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ	SỐ LƯỢNG CHI NHÁNH VÀ PHÒNG GIAO DỊCH
Thành phố Hồ Chí Minh	61 (Bao gồm Hội sở chính)
Hà Nội	56 (Bao gồm Văn phòng đại diện miền Bắc)
Miền Bắc	69
Miền Trung	40
Đông Nam Bộ - Tây Nguyên	74
Tây Nam Bộ	46
Myanmar	01 Văn phòng đại diện

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1989

HDBank được thành lập với tên gọi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh.

2011

Ngân hàng chính thức đổi tên gọi thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh như hiện nay.

2013

HDBank mua lại Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tài chính tiêu dùng Société Générale Viet Finance (SGVF), công ty con 100% vốn của tập đoàn Société Générale (Cộng hoà Pháp).

SGVF được đổi tên thành HDFinance.

Ngân hàng thực hiện sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Á vào HDBank

2015

HDBank chuyển nhượng 49% vốn tại HDFinance cho đối tác Credit Saison (Nhật Bản) và Công ty được đổi tên thành HD SAISON

2016

HDBank được cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's xếp hạng tín nhiệm lần đầu ở mức B2

2017

IPO thành công và được phê duyệt niêm yết cổ phiếu HDB tại HOSE.

2018

Được Moody's nâng bậc xếp hạng tín nhiệm lên B1

Cổ phiếu chính thức được giao dịch trên HOSE và nằm trong nhóm 20 cổ phiếu vốn hóa lớn nhất.

2020

Mừng 30 năm thành lập và phát triển, HDBank đón nhận nhiều giải thưởng và danh hiệu cao quý.

Tăng Vốn điều lệ lên hơn 16.088 tỷ đồng.

Phát hành thành công 160 triệu USD trái phiếu quốc tế - là tổ chức tín dụng có khối lượng phát hành thành công lớn nhất trong năm.

2021

Tăng Vốn điều lệ lên hơn 20.073 tỷ đồng.

Phát hành thành công 165 triệu USD trái phiếu quốc tế.

Cơ quan xếp hạng tín nhiệm Moody's nâng triển vọng xếp hạng HDBank từ Ổn định lên Tích cực.

2022

Kết quả kinh doanh cao nhất từ trước đến nay, gia nhập câu lạc bộ ngân hàng có lợi nhuận trước thuế vượt 10 nghìn tỷ đồng.

Là một trong bốn ngân hàng lành mạnh được Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước tin tưởng lựa chọn tham gia Đề án tái cơ cấu hệ thống Ngân hàng Thương mại.

Khẳng định uy tín thương hiệu và vị thế trên thị trường với nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế.

HAPPY DIGITAL Bank

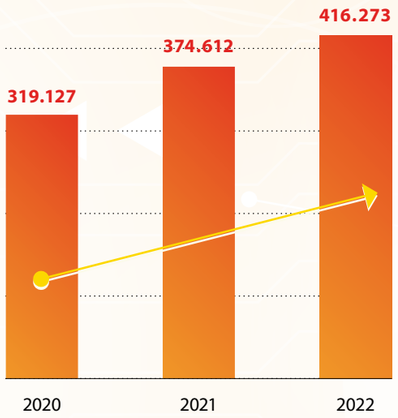


BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG QUA CÁC NĂM 2020, 2021, 2022

Tổng tài sản

ĐVT: tỷ đồng

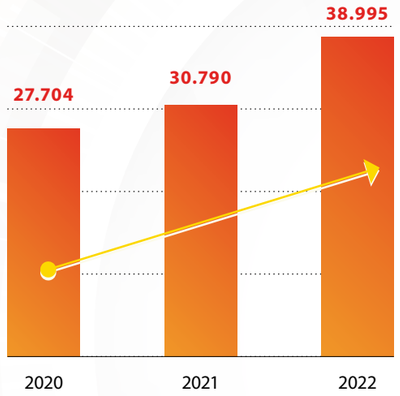
Tổng tài sản HDBank lần đầu tiên chạm mốc 416.273 tỷ đồng, tăng trưởng 11,1% so với năm 2021 và mức tăng trưởng CAGR trong 10 năm phát triển là 22,9%.



Vốn chủ sở hữu

ĐVT: tỷ đồng

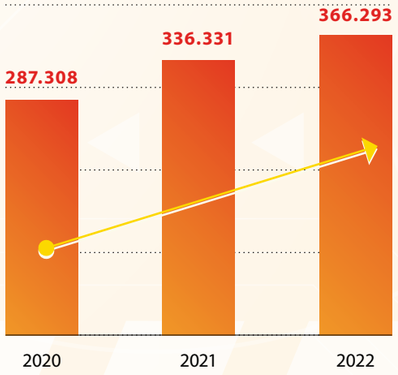
Vốn chủ sở hữu tăng 27% so với năm 2021, và mức tăng trưởng CAGR trong 10 năm phát triển là 21,9%.



Tổng huy động

ĐVT: tỷ đồng

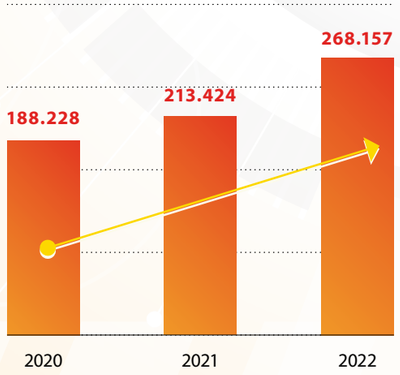
Tổng huy động tăng trưởng ổn định với mức tăng 8,9% so với năm 2021. và mức tăng trưởng CAGR trong 10 năm phát triển là 23%.



Tổng dư nợ tín dụng

ĐVT: tỷ đồng

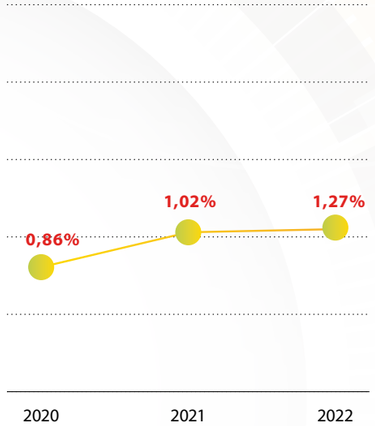
Tổng dư nợ tín dụng tăng trưởng ấn tượng 25,6% so với năm 2021 và mức tăng trưởng CAGR trong 10 năm phát triển là 26,8%.



Tỷ lệ nợ xấu (*)

ĐVT: %

Tỷ lệ nợ xấu năm 2022 hợp nhất (theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN) là 1,27%, riêng HDBank đạt 0,96% ở mức thấp so với toàn ngành

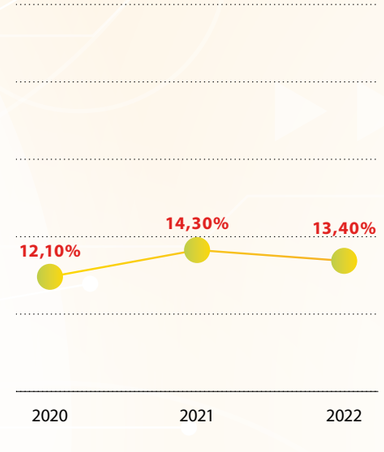


(*) Tỷ lệ nợ xấu: được tính theo thông tư số 02/2012/TT-NHNN và 11/2021/TT-NHNN

Tỷ lệ an toàn vốn CAR

ĐVT: %

Tỷ lệ an toàn vốn CAR của HDBank luôn được kiểm soát ở mức cao so với quy định của Ngân hàng Nhà nước.

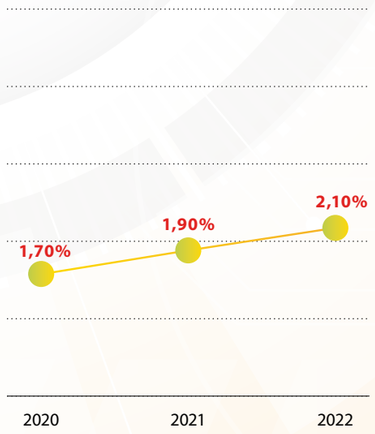


Tỷ suất sinh lời

Tỷ suất sinh lời cao và bền vững, đem lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông và nằm trong nhóm dẫn đầu toàn ngành và mức tăng trưởng CAGR trong 10 năm phát triển trên 12,0%.

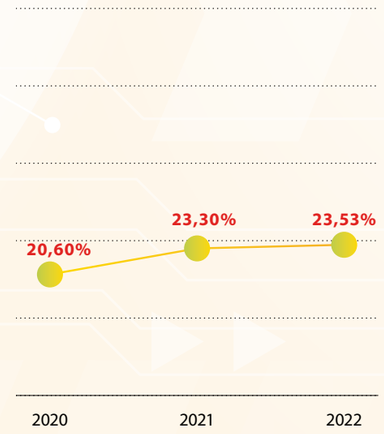
ROA

ĐVT: %



ROE

ĐVT: %



MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, CƠ HỘI, RỦI RO VÀ THÁCH THỨC

Năm 2022 đã khép lại với nhiều biến động chưa từng có, tác động nhanh, phức tạp và khó lường lên tình hình kinh tế thế giới. Kinh tế thế giới năm 2022 tăng trưởng khoảng 3,2%, giảm mạnh so với mức khoảng 6% trong năm 2021. Trái lại lạm phát toàn cầu tăng mạnh lên 8,8% trong năm 2022 từ mức từ 4,7% của năm trước. Xung đột Nga – Ukraine kéo dài, chính sách Zero-Covid tại Trung Quốc đã tác động tới chuỗi cung ứng toàn cầu. Các biện pháp thắt chặt chính sách tiền tệ nhanh và mạnh tại Mỹ và một số nền kinh tế lớn khiến sản xuất và tiêu dùng sụt giảm, kéo theo tác động bất lợi tới hoạt động thương mại, đầu tư toàn cầu.

Vượt lên những thách thức từ bối cảnh quốc tế, kinh tế Việt Nam năm qua đạt được một số kết quả tích cực. Tăng trưởng GDP đạt trên 8%, lạm phát được kiểm soát dưới 4%, sản xuất công nghiệp, tiêu dùng phục hồi mạnh sau đại dịch; hoạt động xuất nhập khẩu, thu hút vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục khả quan; tỷ giá VND so với USD được giữ ổn định. Bên cạnh những mặt thuận lợi nêu trên, kinh tế trong nước năm qua cũng đối diện với những nhiều động khi mặt bằng lãi suất tăng cao trong quý 4/2022 do thanh khoản trên thị trường tiền tệ ngân hàng một số thời điểm căng thẳng; thị trường vốn chứng kiến những biến động mạnh do tâm lý nhà đầu tư; thị trường bất động sản đối diện nhiều thách thức khi khả năng tiếp cận vốn và thanh khoản đều suy giảm.

Trong bối cảnh kinh tế trong nước tăng trưởng tốt nhưng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và có nhiều biến động nhanh, phức tạp, khó lường, nằm ngoài dự báo của các tổ chức trong nước và quốc tế, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đã điều hành chính sách tiền tệ một cách chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách khác, đảm bảo an toàn và thanh khoản của hệ thống, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế, tạo động lực để phát triển nhanh và bền vững. Theo số liệu từ Ngân hàng Nhà nước, tín dụng toàn nền kinh tế trong năm 2022 đã tăng 14,17% so với cuối năm 2021 đáp ứng nhu cầu vốn của người dân và doanh nghiệp. Thị trường ngoại tệ cơ bản được hoạt động thông suốt và ổn định. Việt Nam Đồng giảm giá chỉ khoảng 3,56% so với USD so với cuối năm 2021, thấp hơn so với các đồng tiền khác trong khu vực và trên thế giới (Nhân dân tệ giảm 9,86%, Won Hàn Quốc giảm 8,64%, Yên Nhật giảm 14,97%...).

Xu thế ứng dụng công nghệ vào hoạt động ngân hàng, chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được triển khai với việc tập trung xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tạo thuận lợi cho ứng dụng công nghệ vào hoạt động ngân hàng nhằm tối ưu hóa, đơn giản và tự động hóa quy trình nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động và trải nghiệm giao dịch khách hàng trong hoạt động thanh toán. Theo số liệu từ NHNN, giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong năm 2022 đã tăng hơn 86% so với cùng kỳ năm trước về số lượng và 32% về giá trị, đặc biệt thanh toán qua kênh điện thoại di động và QR tăng trung bình hơn 150%.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ 2023

Triển vọng Kinh tế thế giới và Việt Nam 2023

IMF đưa ra dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 ở mức 2,9% và năm 2024 tăng 3,1%. Các dự báo tương đối khiêm tốn này được đưa ra dựa trên cơ sở nhiều Ngân hàng Trung ương trên thế giới vẫn còn thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ để kiểm soát lạm phát trong phần lớn thời gian của năm 2023 cũng như các vấn đề địa chính trị và rủi ro đại dịch Covid-19 có thể bùng phát mạnh trở lại. Bên cạnh đó, IMF dự báo lạm phát toàn cầu trong năm 2023 có thể sẽ giảm xuống mức 6,5% từ mức 8,8% của năm 2022 do khả năng một số Ngân hàng Trung ương cân nhắc điều chỉnh giảm lãi suất điều hành khi có dấu hiệu gần đạt được mục tiêu kiểm soát lạm phát.

Tại Việt Nam, Quốc hội đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2023 đạt 6,5% và các nhận định, dự báo của các tổ chức nghiên cứu trong và ngoài nước cũng đặt mức kỳ vọng tương tự trên cơ sở Việt Nam đang là một trong những điểm sáng về tăng trưởng kinh tế với dòng vốn FDI đang có xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ, cán cân thương mại liên tục xuất siêu trong nhiều tháng, các mặt hàng hoá xuất khẩu đa dạng, tính cạnh tranh ngày một cao, cùng nhiều hoạt động xúc tiến du lịch sôi động, hấp dẫn. Là quốc gia có độ mở thương mại cao, Việt Nam bị ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố chi phí đẩy và nhập khẩu lạm phát. Tuy nhiên, năm 2023 cũng có những yếu tố thuận lợi như kinh tế trong nước đang trên đà phục hồi, thâm hụt ngân sách ở mức thấp và thu ngân sách đạt kế hoạch tạo dư địa mở rộng phù hợp chính sách tài khóa. Bên cạnh đó, lạm phát toàn cầu được dự báo sẽ có xu hướng dần hạ nhiệt, giá cả các mặt hàng hoá có những động lực giảm giá nhất định… Do vậy, Việt Nam hoàn toàn có khả năng kiểm soát lạm phát ở mức 4%-4,5% theo như mục tiêu Quốc hội đã đặt ra.

Cơ hội và thách thức

Song hành với các thuận lợi và thách thức của nền kinh tế, ngành Ngân hàng vẫn có các cơ hội để phát triển, tăng trưởng và giúp ổn định vĩ mô nhưng cũng không tránh khỏi các yếu tố rủi ro trong năm 2023.

Áp lực điều hành chính sách tiền tệ để hài hòa giữa các mục tiêu kiểm soát lạm phát, tăng trưởng kinh tế bền vững, đồng thời đảm bảo sự ổn định của thị trường tài chính và các cân đối lớn của nền kinh tế được xem là một trong những thách thức lớn nhất đối với Ngân hàng Nhà nước và ngành ngân hàng. Bên cạnh đó, ngành ngân hàng cũng được giao một phần nhiệm vụ cải thiện tính thanh khoản của thị trường trái phiếu doanh nghiệp và củng cố niềm tin của nhà đầu tư, giảm thiểu rủi ro để khơi thông và đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh giúp các doanh nghiệp phục hồi và phát triển, giảm lệ thuộc vào tín dụng ngân hàng.

Tuy nhiên, các cơ hội để ngành ngân hàng phát triển bền vững và hiệu quả vẫn tương đối khả quan. Trong xu hướng số hoá hiện nay, các ngân hàng đang đầu tư mạnh vào nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ mới để không những đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin mà còn thực hiện chuyển đổi số để tự động hoá quy trình nghiệp vụ, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên nền tảng số, nâng cao chất lượng phục vụ và tăng tính tiện ích, trải nghiệm cho khách hàng.

QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA HDBANK

Hệ thống quản lý rủi ro

1. HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO NĂM 2022

Năm 2022, HDBank tiếp tục duy trì tốt hệ thống kiểm soát nội bộ, với 3 trụ cột của Basel II và phù hợp với Thông tư 41 và Thông tư 13, bao gồm: tính CAR theo Basel (trụ cột 1), áp dụng đánh giá nội bộ mức đủ vốn - ICAAP (trụ cột 2), và minh bạch thông tin (trụ cột 3).

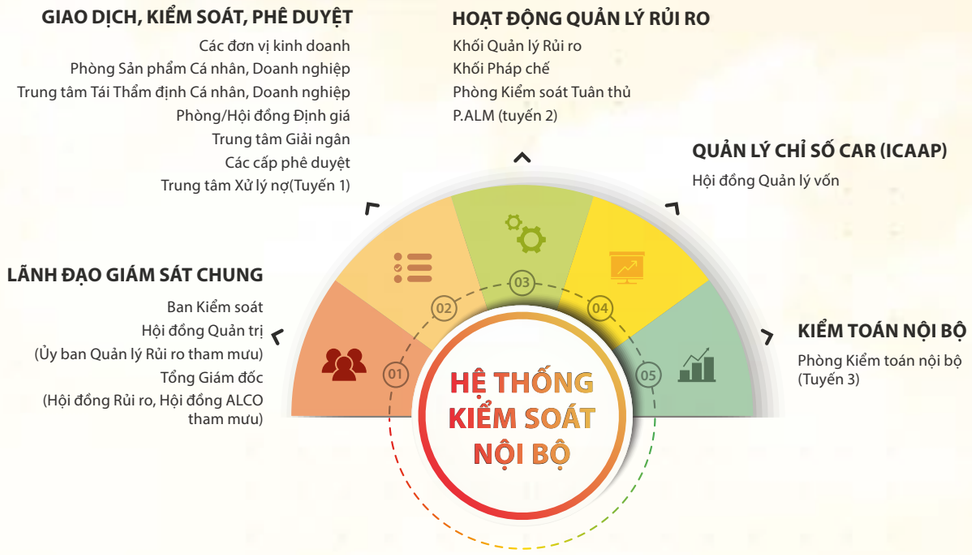
Các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động của HDBank luôn được quản lý chặt chẽ trong giới hạn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tỷ lệ an toàn vốn CAR đạt 13,4%; Tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ (theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN) của HDBank đạt 0,96%; Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn là 8,4%, thấp hơn mức 34% theo quy định. Tỷ lệ dư nợ/huy động là 81.1% so với mức quy định tối đa 85%. Ngoài ra, HDBank thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nhằm hoàn thiện kiến thức về quản lý rủi ro, cập nhật quy định mới và nâng cao ý thức quản lý rủi ro từ cấp quản lý đến nhân viên.

Bên cạnh đó, HDBank cũng tiếp tục nâng cao hơn nữa hệ thống kiểm soát nội bộ nêu trên, thông qua việc chuẩn bị triển khai áp dụng Basel III (với sự tư vấn của công ty tư vấn hàng đầu), với định hướng trở thành một trong những ngân hàng Việt Nam có hệ thống quản lý rủi ro hiện đại, hoạt động lành mạnh và bền vững, cam kết lợi ích cao nhất cho khách hàng.

Ngoài ra, HDBank là một trong những ngân hàng Việt Nam đầu tiên đã ban hành Quy chế về quản lý môi trường - xã hội - quản trị doanh nghiệp (ESG), phù hợp với chính sách của nhà nước về tăng trưởng xanh và với thông lệ quốc tế, và cũng đang triển khai nâng cấp hệ thống quản lý rủi ro về môi trường – xã hội trong các hoạt động cấp tín dụng, tài trợ thương mại, với sự tư vấn của các công ty tư vấn hàng đầu.

2. MÔ HÌNH HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

HDBank đã tổ chức triển khai Hệ thống kiểm soát nội bộ (Internal Control System) phù hợp với Thông tư 13 của Ngân hàng Nhà nước, với Tiêu chuẩn Basel: áp dụng ba (3) Tuyến bảo vệ (Line of defense) và năm (5) Hoạt động chính theo mô hình sau:





» *Lễ khởi động dự án tư vấn Nâng cấp Basel II lên Basel III*

Hệ thống quy định, giới hạn, chỉ số an toàn

Hệ thống các quy định, giới hạn và chỉ số an toàn tiếp tục được Ngân hàng xây dựng và hoàn thiện. Hệ thống các quy định được tổ chức theo ba cấp: Quy chế (do Hội đồng Quản lý ban hành để ra các định hướng, chính sách chung), Quy định và Hướng dẫn/ Sản phẩm (do Tổng Giám đốc ban hành, triển khai phù hợp trong từng thời kỳ), bao gồm tất cả các nghiệp vụ, nhằm chuẩn hóa hoạt động và đảm bảo an toàn cho Ngân hàng.

Từ năm 2013, Ngân hàng đã triển khai thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 (nay đã nâng cấp thành công phiên bản mới nhất 2018) và tiêu chuẩn 5S (Sàng lọc – Sắp xếp – Sạch sẽ - Săn sóc – Sẵn sàng)

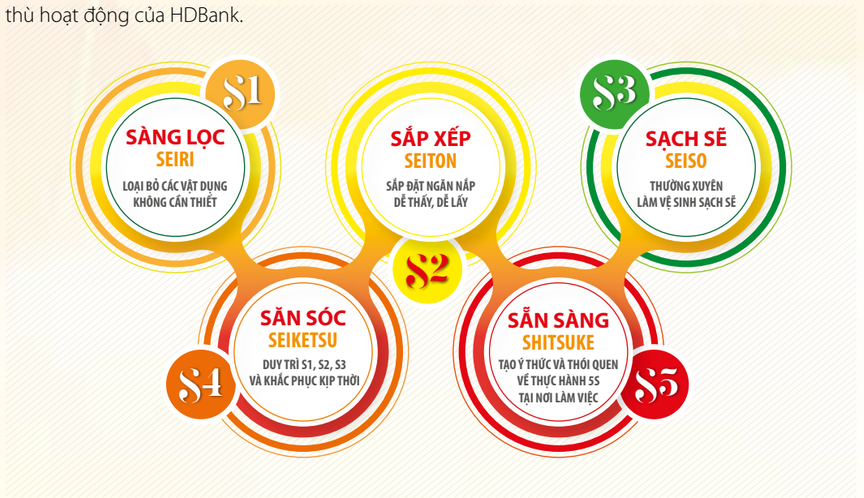
Ngoài ra, Ngân hàng cũng xây dựng và điều chỉnh thường xuyên hệ thống các giới hạn liên quan đến các nghiệp vụ tín dụng, kinh doanh tiền tệ, đầu tư, và các chỉ số an toàn hoạt động liên quan về thanh khoản, tính cân đối của tài sản Nợ và Có... phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và với đặc thù hoạt động của HDBank.

3. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT, GIÁM SÁT, KIỂM TRA

Hệ thống kiểm soát, giám sát từ xa và kiểm tra thực tế được HDBank đặc biệt chú trọng và làm cơ sở để phát hiện, cảnh báo, ngăn chặn rủi ro phát sinh trước, trong và sau giao dịch.

Hệ thống này áp dụng đồng thời nhiều phương pháp: Tự động thông qua hệ thống Công nghệ thông tin, định kỳ, thực hiện bởi các Phòng ban kiểm soát chuyên trách hoặc ngay trong từng giao dịch phát sinh, trong đó HDBank đã triển khai công tác giám sát các giao dịch đáng ngờ nếu có phát sinh tại các đơn vị.

Các báo cáo về kết quả giám sát, kiểm tra thực tế với số liệu, phân tích, cảnh báo, đề xuất cụ thể, được gửi kịp thời đến Ban Điều hành, Hội đồng Quản lý để có chỉ đạo xử lý phù hợp, kịp thời.





Các hoạt động quản lý rủi ro

1. QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG

HDBank đã thiết lập hệ thống cấp tín dụng chặt chẽ xuyên suốt từ Hội sở đến các đơn vị kinh doanh bao gồm đầy đủ các bộ phận ở tất cả các khâu: bán hàng, thẩm định, phê duyệt, giải ngân, thu nợ. Quy trình cấp tín dụng được áp dụng theo nguyên tắc độc lập ở các khâu đề xuất – thẩm định/định giá – phê duyệt, trong đó xác định rõ từng bước và trách nhiệm của từng đối tượng tham gia.

HDBank cũng đã xây dựng các quy định khá chặt chẽ về cấp tín dụng, tài sản bảo đảm, xây dựng các giới hạn về cơ cấu cho vay theo ngành nghề, mục đích, loại tài sản bảo đảm, v.v… nhằm hạn chế các rủi ro tập trung.

Bên cạnh đó, với sự tư vấn của công ty kiểm toán hàng đầu, HDBank đã xây dựng thành công hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng là cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng và đã trình Ngân hàng Nhà nước áp dụng chính thức kể từ năm 2011, làm cơ sở quan trọng trong quá trình xem xét cấp tín dụng, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro. Hiện nay HDBank đang rà soát, hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng này có ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (A.I).

HDBank đang triển khai, hoàn thiện nhiều hệ thống, công cụ nhằm cải tiến cũng như kiểm soát tốt hơn, trong đó có, hệ thống quản lý giới hạn, hệ thống phê duyệt tập trung tại các Trung tâm phê duyệt, hệ thống giải ngân & thực hiện thủ tục hợp đồng, công chứng tập trung tại các Trung tâm quản lý hỗ trợ tín dụng… Hiện nay, HDBank đang triển khai nâng cấp các Hệ thống quản lý khởi tạo khoản vay (LOS) của các công ty phần mềm hàng đầu, có khả năng giải quyết hồ sơ cấp tín dụng đa kênh (Multi-Channel), nhanh chóng, hiệu quả, an toàn, nhằm phục vụ tốt nhất các khách hàng vay.

Công tác xử lý nợ quá hạn tiếp tục được chú trọng thông qua hoạt động thường xuyên của Ủy Ban chỉ đạo xử lý nợ quá hạn với tham gia của Hội đồng Quản lý, Ban Điều hành và phối hợp của các khu vực, áp dụng các biện pháp xử lý nợ xấu hiệu quả, phù hợp với chính sách Nhà nước.

Trong năm 2022, với tình hình khó khăn chung sau đại dịch Covid-19 và kinh tế toàn cầu có suy giảm nhất định, HDBank đã triển khai nhiều giải pháp phù hợp với chính sách của Nhà nước và đã kiểm soát tỷ lệ nợ xấu năm 2022 hợp nhất (theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN) là 1,27%, riêng HDBank đạt 0,96%.

2. QUẢN LÝ RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO LÃI SUẤT, RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2022, HDBank đã hoàn thành 3 dự án quan trọng, bao gồm: đầu tư và triển khai Phần mềm phục vụ kinh doanh, quản lý về nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ, nâng cấp hệ thống chính sách về quản lý rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất sổ ngân hàng, và hoàn thiện hệ thống chính sách về quản lý rủi ro thị trường (với sự tư vấn của Công ty kiểm toán hàng đầu), nhằm đảm bảo kinh doanh hiệu quả, an toàn và phù hợp với tiêu chuẩn Basel.

Trong năm 2022, HDBank tiếp tục triển khai nâng cấp Phần mềm quản lý tài sản nợ và tài sản có (ALM) và quản lý vốn nội bộ (FTP), nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả, an toàn trong quản lý và sử dụng vốn và quản lý thanh khoản.

Bộ phận Quản lý Rủi ro Thanh khoản & Thị trường đã thực hiện giám sát, cảnh báo thường xuyên các giới hạn trong kinh doanh ngoại hối, đầu tư chứng khoán nợ & vốn. Các chỉ số an toàn thanh khoản, an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước luôn được đảm bảo.

Trong năm 2022, với tình hình biến động về tỷ giá, lãi suất, trái phiếu,... HDBank đã thực hiện kiểm tra sức chịu đựng (Stress Test) về rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, và kết quả cho thấy HDBank vẫn đảm bảo kinh doanh hiệu quả, an toàn.

3. QUẢN LÝ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Chức năng Quản lý rủi ro hoạt động tiếp tục được hoàn thiện thông qua chính sách quản lý rủi ro hoạt động và từng bước triển khai giám sát các chỉ số rủi ro liên quan đến nhân sự, hệ thống công nghệ thông tin.

Trong năm 2022, với sự tư vấn của công ty tư vấn hàng đầu, HDBank đang triển khai nâng cấp khung quản lý rủi ro hoạt động cùng với phần mềm hỗ trợ, nhằm hoàn thiện các hoạt động quan trọng như: thu thập dữ liệu tổn thất (LDC - Loss Data Collection), tự đánh giá chốt kiểm soát & rủi ro (RCSA), kế hoạch đảm bảo hoạt động liên tục (BCP), giám sát các chỉ số rủi ro hoạt động chính (KRI)... phù hợp yêu cầu của NHNN và thông lệ quốc tế.

4. QUẢN LÝ RỦI RO TẬP TRUNG

HDBank tiếp tục hoàn thiện quản lý rủi ro tập trung theo 2 nghiệp vụ chính (phù hợp với Thông tư 13): tập trung trong cấp tín dụng và tập trung trong tự doanh ngoại hối, trái phiếu, thông qua việc xây dựng, triển khai hệ thống hạn mức rủi ro khá chặt chẽ như hạn mức cho vay tối đa 1 khách hàng, 1 nhóm khách hàng liên quan, tỷ trọng tối đa cho vay 1 ngành nghề/lĩnh vực, tỷ trọng tự doanh một số sản phẩm ngoại hối, trái phiếu...



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 THEO CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2021– 2025

Triển khai kế hoạch năm 2022 gắn liền với chiến lược phát triển trung và dài hạn, HDBank đã đề ra nhiều chương trình hành động cụ thể và ghi nhận được các kết quả thiết thực.

Lợi nhuận trước thuế đạt mức kỷ lục

10.268 tỷ đồng

↑ tăng 27,2% so với cùng kỳ

✓ hoàn thành 105% kế hoạch được đặt ra bởi cổ đông.

Hiệu quả gắn liền với mục tiêu chiến lược

HDBank đã vượt qua những biến động của thị trường trong nước và quốc tế để đạt được thành công trong năm 2022, hoàn thành và vượt qua các chỉ tiêu chính đề ra.

ROEA đạt

23,5%

ROAA đạt

2,1%

Hệ số an toàn vốn CAR đạt

13,4%

Tất cả những thành quả này tiếp tục khẳng định chiến lược đúng đắn và hiệu quả của HDBank trong bối cảnh và môi trường kinh doanh đầy biến động, cũng như xác nhận vị thế dẫn đầu của Ngân hàng trên thị trường.



TRIỂN KHAI CÁC SÁNG KIẾN, CHIẾN LƯỢC

Hướng tới mục tiêu trở thành một trong những Ngân hàng có lợi nhuận hàng đầu vào năm 2025, HDBank đã tập trung vào việc triển khai các sáng kiến chiến lược trong năm 2022, nhằm thay đổi và đạt được những đột phá về mô hình kinh doanh, vận hành, quản lý rủi ro, văn hóa doanh nghiệp, đào tạo và chuyển đổi số toàn diện.

Đến thời điểm hiện tại, hầu hết các dự án đã đạt được tiến độ đề ra, tạo đóng góp tích cực vào việc nâng cao năng suất lao động của nhân viên và trải nghiệm của khách hàng, cải thiện hiệu quả quản trị rủi ro và tự động hóa vận hành, đồng thời tận dụng tốt các ưu thế của HDBank trong các lĩnh vực kinh doanh chính, bao gồm bán lẻ, tài trợ chuỗi, doanh nghiệp nhỏ và vừa, nông nghiệp và nông thôn.

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trong thời gian từ 2021 đến 2025, HDBank tập trung đầu tư vào việc chuyển đổi số và phát triển ngân hàng số. Trong năm vừa qua, Ngân hàng đã số hóa lần lượt các hành trình khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, bao gồm mở tài khoản, mở thẻ tín dụng và mở tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, bán ngoại tệ trực tuyến, phát hành thư tín dụng để rút ngắn thời gian giao dịch và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

HDBank nhận thức rõ tầm quan trọng của dữ liệu trong quá trình chuyển đổi số và đã triển khai nhiều dự án liên quan đến việc sử dụng big data, xây dựng mô hình máy học RFM (Recency, Frequency, Monetary) để phân loại các tập khách hàng tiềm năng, giúp tăng khả năng chuyển đổi và bán chéo sản phẩm cho các đơn vị kinh doanh.

HDBank cũng là một trong những ngân hàng tiên phong tự động hóa quy trình vận hành bằng robot để tối ưu hóa quy trình và giảm thiểu chi phí vận hành, bao gồm cả công tác nhân sự và hỗ trợ khách hàng.



» *HDBank đạt giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam 2022*

Các thành quả chuyển đổi số đạt được trong năm 2022

Số lượng giao dịch ebanking:

↑ 96%

so với năm 2021.

Giá trị giao dịch ebanking:

↑ 547%

so với năm 2021.



Hoàn thiện số hóa hành trình khách hàng tại quầy: mở tài khoản bằng tablet, mở tiết kiệm, đầu tư và mua bảo hiểm, mở tài khoản thẻ tín dụng, vay cầm cố sổ tiết kiệm

- Thời gian để mở tài khoản cho khách hàng mới giảm 73% (từ 30 phút còn 8 phút).
- Quản trị và truy vấn thông tin khách hàng nhanh chóng, tiện lợi hơn nhờ tính năng Customer 360 được tích hợp trên tablet.

Hoàn thiện số hóa hành trình khách hàng trên Mobile

- Dịch vụ ngân hàng một chạm đã mang lại trải nghiệm cá nhân hóa và nhanh chóng, tiện lợi nhất cho Khách hàng.
- Nâng cấp các sản phẩm tài chính đáp ứng các yêu cầu tài chính linh hoạt cho khách hàng như chuyển đổi trả góp thẻ tín dụng trên mobile, mở tài khoản số đẹp, thanh toán giao dịch bằng QR code.



Ứng dụng chuyển đổi số trong quy trình vận hành và hành trình trải nghiệm của khách hàng

- Nâng cấp luồng hành trình eKYC mở tài khoản trực tuyến trên app HDBank, Mobile app
- Kết nối với HD SAISON qua việc mở tài khoản trực tuyến trên app HD SAISON, chương trình hoa hồng dành cho cộng tác viên; kết nối với Vietjet Air.
- Xây dựng và chuẩn hóa hệ thống báo cáo tự động hỗ trợ công tác quản trị, điều hành và phát triển kinh doanh.



CÁC MỤC TIÊU CHÍNH TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 2025

HDBank đặt mục tiêu và tầm nhìn chiến lược trở thành ngân hàng hàng đầu về bán lẻ, SME và tiêu dùng, là một trong những tập đoàn tài chính ngân hàng lớn của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, đóng góp cho sự phát triển, hội nhập của thị trường tài chính toàn cầu, dựa trên 3 mục tiêu chính:



NGÂN HÀNG SỐ

Đi đầu về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển ngân hàng số, fintech… tiếp tục cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính chất lượng vượt trội và ngày càng tiện lợi, văn minh, trở thành ngân hàng của mọi người dân – Ngân hàng số hạnh phúc.



TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG THÔNG MINH

Chú trọng phát triển HD SAISON trở thành công ty dẫn đầu trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng, đồng thời, hoàn thiện và thúc đẩy khai thác hiệu quả hệ sinh thái Tài chính - Hàng không - Bán lẻ - Tiêu dùng - Năng lượng - Viễn thông - Bất động sản, hướng đến mục tiêu phục vụ khoảng hơn 40 triệu khách hàng cá nhân và doanh nghiệp trong nền kinh tế, mang đến lợi ích cao nhất cho cổ đông, đối tác, khách hàng và cán bộ nhân viên.



NGÂN HÀNG XANH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Kiên định với chiến lược phát triển bền vững, tiếp tục phát triển mạnh ngân hàng Xanh, góp phần vào tăng trưởng kinh tế xanh, vì sự phát triển của cộng đồng, môi trường, tương lai bền vững của Việt Nam.

HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NĂM 2023

Đối với mục tiêu phát triển của Ngân hàng

Triển khai kế hoạch năm 2023 gắn liền với chiến lược phát triển trung và dài hạn, HDBank tiếp tục hướng tới

07 chương trình hành động



1 HIỆU QUẢ GẮN LIỀN VỚI MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC:

Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2023, đẩy mạnh triển khai các sáng kiến theo mục tiêu chiến lược đề ra nhằm đảm bảo quy mô, lợi nhuận và các chỉ số tài chính đạt tốt theo chiến lược và cam kết với nhà đầu tư, phấn đấu trở thành ngân hàng có lợi nhuận trong nhóm ngân hàng dẫn đầu vào năm 2025.

2 ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ:

Đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả lĩnh vực hoạt động chuẩn bị cho sự hội nhập mạnh mẽ của HDBank trong kỷ nguyên số; chuyển hình thức kinh doanh đa kênh thành hợp kênh trên nền tảng trực tuyến với sự phát triển mạnh mẽ hơn nữa của mảng bán lẻ. Hoàn tất số hóa các hành trình khách hàng theo chiến lược chuyển đổi số.

3 KHÁCH HÀNG VÀ KÊNH PHÂN PHỐI:

Đánh thức nguồn khách hàng tiềm năng, đẩy mạnh khai thác khách hàng hệ sinh thái, tài trợ chuỗi và liên kết đối tác nền tảng. Đa dạng hóa kênh bán hàng qua ứng dụng di động, website HDBank mới theo định hướng E-Commerce; thành lập Trung tâm kinh doanh số để dẫn dắt kênh trực tuyến; phát triển mạng lưới Kiosk Bank và ATM chia sẻ.

4 SẢN PHẨM DỊCH VỤ:

Phát triển sản phẩm, dịch vụ theo đặc trưng ngành và tiềm năng của chuỗi, tiếp tục khai thác thế mạnh và nhân rộng mô hình tại thị trường nông thôn, nông nghiệp. Đẩy mạnh bán chéo và phân phối sản phẩm bảo hiểm, thẻ và các sản phẩm bán lẻ khác. Tiếp tục nâng cao vị thế HDBank trong nhóm ngân hàng dẫn đầu về kinh doanh bảo hiểm và đẩy mạnh phát hành sản phẩm thẻ HDBank với chất lượng vượt trội: thẻ tích hợp, thẻ đồng thương hiệu, hoàn thành lắp đặt POS cho đối tác liên kết và mở rộng mạng lưới điểm chấp nhận thẻ, đại lý thẻ.

5 THƯƠNG HIỆU GẮN LIỀN VỚI SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ:

Tái định vị thương hiệu HDBank theo định hướng Happy Digital Bank. Tăng cường các chiến dịch marketing các sản phẩm và dịch vụ trên môi trường số và thu hút khách hàng qua kênh trực tuyến. Nâng cao nhận diện thương hiệu HDBank tại các trụ sở đơn vị kinh doanh theo hướng trở thành Ngân hàng Xanh, Ngân hàng Số Hạnh phúc, trở thành ngân hàng có độ nhận diện thương hiệu và sức khỏe thương hiệu thuộc Top các ngân hàng Thương mại Cổ phần dẫn đầu.

6 VĂN HÓA:

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Xây dựng văn hóa "Thực Thi" có tính cam kết cao và tưởng thưởng xứng đáng.

7 CỔ PHIẾU HDB:

Tiếp tục nâng cao vị thế cổ phiếu HDB, đạt tốc độ tăng trưởng và mức định giá cao hơn bình quân toàn ngành. Giữ vững vị trí của HDBank trong rổ VN30.

HDBank không chỉ tập trung thực hiện các mục tiêu chính trong chương trình hành động 2023 mà còn quan tâm đến quản trị rủi ro và cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo các chuẩn mực quốc tế tốt nhất trong mọi hoạt động. Với nền tảng tài chính vững mạnh, hệ sinh thái khách hàng tiềm năng và chiến lược kinh doanh phù hợp, HDBank đã sẵn sàng cho sự phát triển tăng trưởng nhanh và bền vững trong thời gian tới.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ QUẢN TRỊ – ESG

Tại Hội nghị COP26 năm 2021, Việt Nam cam kết mạnh mẽ đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 và thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn để thích ứng với biến đổi khí hậu. HDBank hoàn toàn ủng hộ cam kết của Chính phủ và đã triển khai những hành động cụ thể hướng đến hiện thực hóa mục tiêu này.

Từ năm 2018, HDBank là một trong những ngân hàng tiên phong và trách nhiệm trong việc thúc đẩy phát triển các dự án Xanh và tài chính toàn diện tại Việt Nam. Trong năm 2023, HDBank sẽ tiếp tục tập trung vào việc huy động nguồn vốn và tăng cường giải ngân tài trợ cho các dự án sản xuất kinh doanh tuân thủ tốt quy định về bảo vệ môi trường, thân thiện với môi trường và có tác động lan tỏa, đóng góp tích cực cộng đồng xã hội. Đồng thời, Ngân hàng cũng sẽ tập trung vào các chương trình thúc đẩy sự phát triển chung của xã hội để đạt được mục tiêu tài chính toàn diện.

Cùng với đó, Ngân hàng tiếp tục tích hợp các mục tiêu phát triển bền vững (bao gồm môi trường, xã hội và quản trị) với mục tiêu phát triển kinh doanh chung. HDBank xác định rằng phát triển bền vững là yếu tố then chốt, tác động lớn tới hiệu quả kinh doanh và tạo ra giá trị đa chiều, cùng với việc quản lý rủi ro liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị công ty, là điều kiện tiên quyết để đạt được các mục tiêu phát triển của Ngân hàng.

Sau đây là các chương trình phát triển bền vững cụ thể hướng tới mục tiêu chiến lược 2021 – 2025:

- Phối hợp với đơn vị tư vấn quốc tế xây dựng và triển khai Hệ thống quản trị rủi ro môi trường và xã hội, bao gồm quy trình phân loại rủi ro, thẩm định đánh giá và giám sát rủi ro môi trường và xã hội.
- Nâng cao năng lực và kiến thức về môi trường và xã hội của đội ngũ phụ trách triển khai Hệ thống.
- Nghiên cứu và tích hợp các mục tiêu phù hợp của "Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050" được Chính phủ ban hành ngày 1/10/2021 vào các mục tiêu chiến lược của HDBank; ủng hộ các sáng kiến giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP, xanh hóa các ngành kinh tế. Phấn đấu mở rộng danh mục về tài chính khí hậu lên mức 800 triệu USD trước năm 2025, góp phần giảm phát thải hơn 54.000 tấn CO_2 mỗi năm.
- Nâng cao nhận thức người lao động của Ngân hàng về cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, phản hồi và chính sách không phân biệt đối xử.
- Đồng hành cùng sự phát triển của cộng đồng và xã hội, thúc đẩy tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp SME, đặc biệt là các doanh nghiệp SME do phụ nữ làm chủ, người dân, doanh nghiệp tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa thông qua triển khai các sản phẩm dịch vụ phù hợp trên các kênh ngân hàng truyền thống và ngân hàng số.
- Thực hiện cam kết không tài trợ các hoạt động liên quan đến than bao gồm khai thác than, vận chuyển than hoặc nhà máy nhiệt điện than, cũng như các dịch vụ cơ sở hạ tầng dành riêng để hỗ trợ hoạt động liên quan.

Ngân hàng tiên phong thúc đẩy

TÀI CHÍNH XANH,

hướng đến mục tiêu

PHÁT THẢI RÒNG bằng 0 vào 2050





Bằng khen do Thủ tướng Chính phủ trao tặng vì thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước vì đã có thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua ngành ngân hàng

Top 50 Công ty đại chúng uy tín & hiệu quả - Vietnam Report

Top 10 Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam Hội Sở hữu Trí tuệ Việt Nam

Top các doanh nghiệp phát triển bền vững - VCCI

Top 10 ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín - Vietnam Report



Vietnam Digital Awards 2022 - Bộ Thông tin và Truyền thông



5 năm liền là "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á" do HR Asia Awards bình chọn



Top 5 Ngân hàng có khối lượng giao dịch ngoại hối lớn nhất trên FX Matching - Refinitiv



Chất lượng điện thanh toán quốc tế xuất sắc cho điện MT 202 EUR - J.P Morgan

Những Dấu Ấn Và Giải Thưởng Tiêu Biểu



Doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn có Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2022 - HOSE HNX và Báo Đầu tư bình chọn



Ngân hàng tăng trưởng sức khoẻ thương hiệu đột phá nhất 2022 - MiBrand



Ngân hàng có chỉ số khách hàng trung thành cao nhất 2022 - MiBrand



Top 10 thương hiệu xanh năm 2022 - VnEconomy



Ngân hàng tốt nhất về tài chính bền vững - The Asset Magazine



Top 25 thương hiệu công ty dẫn đầu trong lĩnh vực tài chính và F&B - Tạp chí Forbes



Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam - Vietnam Report



Ngân hàng cung cấp dịch vụ khách hàng tốt nhất tại Việt Nam - Global Business Magazine



Ngân hàng dẫn đầu về tăng trưởng doanh số giao dịch Thẻ 2022 -Tổ chức Thẻ Quốc tế Visa



Ngân hàng dẫn đầu về tăng trưởng doanh số giao dịch Thẻ tín dụng 2022 - Tổ chức Thẻ Quốc tế Visa



Ngân hàng cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng tốt nhất - The Global Economics



Ngân hàng cung cấp dịch vụ vay vốn tốt nhất cho SME tại Việt Nam - The Global Economics



Ngân hàng nội địa tốt nhất tại Việt Nam năm 2022 - World Economic Magazine

ĐỘT PHÁ CÔNG NGHỆ
NÂNG TẦM VỊ THẾ



3 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

68 | Tổng quan kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022
90 | Vị thế của HDBank trên thị trường
92 | Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên

TỔNG QUAN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

1. Tổng quan kết quả hoạt động kinh doanh

HDBank ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2022 đạt

10.268 tỷ đồng

↑ tăng 27,2% so với cùng kỳ

✓ hoàn thành 105% kế hoạch cổ đông giao.

Mảng dịch vụ tăng trưởng cao, các chỉ tiêu an toàn và hiệu quả hoạt động trong nhóm dẫn đầu.

Tổng tài sản đạt 416.273 tỷ đồng, tăng 11,1% so với năm 2021.

Vốn chủ sở hữu đạt 38.995 tỷ đồng. Trong đó, vốn điều lệ tăng từ 20.073 tỷ đồng lên 25.303 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 (tỷ lệ 25%).

Tổng dư nợ tín dụng đạt 268.157 tỷ đồng, tăng 25,6% so với năm 2021, đạt 105% kế hoạch và phù hợp với định hướng tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng Nhà nước.

Tổng huy động đạt 366.293 tỷ đồng, tăng 8,9% so với năm 2021, đạt 93,3% kế hoạch, trong đó huy động thị trường 1 (huy động khách hàng và phát hành giấy tờ có giá) đạt 259.959 tỷ đồng, tăng 15,0% so với năm 2021, đạt 93,8% kế hoạch. Quy mô vốn của HDBank được cân đối tối ưu với tăng trưởng tín dụng bằng nhiều chính sách và chương trình ưu đãi cho khách hàng.

Lợi nhuận trước thuế của HDBank năm 2022 đạt 10.268 tỷ đồng tăng 27,2% so với năm 2021, đạt 105% kế hoạch. Trong đó, thu nhập lãi thuần đạt 18.012 tỷ đồng tăng 29,7% so với năm 2021, biên sinh lời (NIM) tăng 0,8 điểm phần trăm từ 4,4% năm 2021 lên 5,2% năm 2022. Thu nhập ngoài lãi đạt 3.956 tỷ đồng tăng 37,9% so với năm 2021. Tăng trưởng thu nhập ngoài lãi dựa trên nền tảng thu phí dịch vụ tăng và tiềm năng của mảng kinh doanh Bảo hiểm, Thẻ. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng được kiểm soát ở mức thấp do chất lượng tài sản thuộc nhóm tốt nhất toàn ngành.

Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROAA) đạt 2,08% và tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) đạt 23,5%.

HDBank thuộc Top ngân hàng dẫn đầu về tỷ suất sinh lời.

Trong năm 2022, HDBank đóng góp vào sự phát triển và bền vững của nền kinh tế thông qua nhiều chương trình và nhiều giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng nhằm đưa chủ trương, chính sách của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước vào thực tiễn và thúc đẩy hiệu quả chương trình phục hồi, phát triển kinh tế xã hội 2022 - 2023. Một số các chương trình tiêu biểu bao gồm:

- Triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách nhà nước 40.000 tỷ đồng. Phối hợp Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam triển khai gói tín dụng 10.000 tỷ đồng cho vay công nhân các khu công nghiệp, khu chế xuất với lãi suất ưu đãi bằng 50% lãi suất thị trường.
- Triển khai gói tín dụng 1.000 tỷ đồng "Tài trợ chi lương cho khách hàng doanh nghiệp" với lãi suất và hạn mức cho vay ưu đãi, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp có thêm nguồn vốn để chi lương kịp thời cho người lao động.
- Triển khai chương trình "Tài trợ cho các nhà thầu" với chính sách tài trợ trọn gói, bao gồm bổ sung vốn lưu động, tài trợ thực hiện các gói thầu, bảo lãnh, phát hành L/C với nhiều ưu đãi vượt trội về lãi suất cho vay và phí bảo lãnh.

CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

ĐVT: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	2020	2021	2022
1. Quy mô vốn			
Vốn điều lệ	16.088	20.073	25.303
Tổng tài sản	319.127	374.612	416.273
Tỷ lệ an toàn vốn	12,1%	14,3%	13,4%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh số Tiền gửi (riêng lẻ)	2.074.731	2.505.144	3.442.169
Doanh số Cho vay (riêng lẻ)	144.737	238.279	282.799
Doanh số Thu nợ (riêng lẻ)	178.737	210.725	224.660
Nợ quá hạn	4.616	8.698	11.791
Nợ khó đòi	2.357	3.360	4.404
Hệ số sử dụng vốn	3,8%	4,7%	4,9%
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0,07%	0,01%	0,03%
Tỷ lệ nợ quá hạn/ Tổng dư nợ	2,59%	4,28%	4,47%
Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ	1,32%	1,65%	1,67%
3. Khả năng thanh khoản			
Khả năng thanh toán ngay	11,8%	14,0%	15,2%
Khả năng thanh toán chung	78,3%	74,3%	61,4%

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

HDBank ghi nhận kết quả kinh doanh với các chỉ tiêu tăng trưởng cao, hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra.

CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

ĐVT: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu (hợp nhất)	31/12/2021	31/12/2022	Kế hoạch trình Đại hội Cổ đông 2022	% Thực hiện/ Kế hoạch 2022
Tổng tài sản	374.612	416.273	440.439	95%
Vốn điều lệ	20.073	25.303	25.503	99%
Tổng huy động(*)	336.311	366.293	392.683	93%
Trong đó: Huy động khách hàng và Phát hành Giấy tờ có giá	*226.039*	*259.959*	*277.270*	*94%*
Tổng dư nợ	213.424	268.157	256.060	105%
Nợ xấu(**)	1,02%	1,27%	≤ 2%	Đạt
Lợi nhuận trước thuế	8.070	10.268	9.770	105%
Lợi nhuận sau thuế	6.453	8.209	7.816	105%
ROE sau thuế	23,3%	23,5%	22,2%	106%
ROA sau thuế	1,86%	2,08%	1,9%	108%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021 và 2022 đã kiểm toán)

(*) Tổng huy động vốn bao gồm: các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, huy động tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá, vốn tài trợ ủy thác đầu tư, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng

(**) Tỷ lệ nợ xấu: được tính theo thông tư số 11/2021/TT-NHNN



3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

HDBank thực hiện đầu tư chiến lược căn cứ vào cơ hội phù hợp, trong đó hoạt động đầu tư tài chính tập trung chủ yếu vào các công ty con.

Năm 2022, HDBank đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số, nhằm nâng cao năng suất lao động, trải nghiệm của khách hàng và hướng tới trở thành Happy Digital Bank - Ngân hàng Số Hạnh phúc. Với tinh thần khẩn trương, phương pháp triển khai bài bản khoa học cùng quyết tâm cao, HDBank đã đạt được nhiều thành tựu, thể hiện qua một số dữ liệu ghi nhận tăng trưởng của hệ thống ngân hàng số:

- Số lượng giao dịch của khách hàng qua kênh số vượt 19 triệu giao dịch, tăng 96% so với cùng kỳ năm trước.
- Giá trị giao dịch qua kênh số vượt 760.000 tỷ đồng, tăng 547% so với cùng kỳ năm trước.
- Số lượng khách hàng mới năm 2022 tăng trưởng 97% (gần gấp 2 lần) so với năm 2021
- Các dịch vụ trực tuyến (mở tài khoản tiết kiệm, mở thẻ, mở khoản vay, mua bảo hiểm nhân thọ....) đạt mức tăng trưởng trên 100%

HDBank sẽ tiếp tục hoàn thiện công trình xây dựng trụ sở mới tại Khu Công nghệ cao – Quận 9 trong năm 2022, với kế hoạch hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2023. Dự án này bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nên chưa hoàn thành trong năm 2022. Dự án xây dựng trụ sở mới của HDBank tại Khu Công nghệ cao TP.HCM được đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế Data Center tương đương cấp độ Tier-3, Smart Building và Inovation HT Park. Đây là một phần của chiến lược xây dựng Khu công nghiệp trở thành trung tâm công nghệ, góp phần thúc đẩy phát triển khoa học kỹ thuật và kinh tế xã hội của TP.HCM.

Song song đó, HDBank cũng nâng cao chức năng hoạt động của trụ sở mới trong bối cảnh số hóa, nhằm tạo điều kiện lý tưởng và nâng cao môi trường làm việc, hoạt động tại đây trở thành Trung tâm Đổi mới Sáng tạo. Đây sẽ là nơi quy tụ các doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ lớn trong và ngoài nước, cung cấp các cơ sở nghiên cứu, không gian làm việc, thử nghiệm sản phẩm và điều kiện hạ tầng tốt nhất để hỗ trợ nghiên cứu và phát triển các ý tưởng công nghệ theo tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời đem lại tiện ích và sự linh hoạt cho hoạt động của HDBank, góp phần thúc đẩy sự phát triển của Ngân hàng.

4. Báo cáo hoạt động kinh doanh của các Khối năm 2022

HOẠT ĐỘNG KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Năm 2022, mảng bán lẻ của HDBank tăng trưởng cao, vượt kế hoạch đề ra.

Tiền gửi khách hàng cá nhân tăng trưởng

50,1% so với năm trước, vượt **112%** kế hoạch.

Dư nợ khách hàng cá nhân và hộ kinh doanh cá thể (không gồm dư nợ tại công ty con) tăng

27,7% so với năm trước, vượt **108%** so với kế hoạch.

Giao dịch qua kênh Ngân hàng số của HDBank tăng trưởng vượt trội về doanh số và số lượng khách hàng cá nhân, tạo đà cho năm 2023 bứt phá mạnh mẽ, đưa HDBank vào top các Ngân hàng số tăng trưởng mạnh nhất trên thị trường.

Luôn lấy khách hàng làm trung tâm, HDBank không ngừng mở rộng danh mục sản phẩm dịch vụ, nâng cao trải nghiệm của khách hàng, từng bước số hóa toàn diện trong hoạt động kinh doanh và công tác vận hành. Một số sáng kiến tiêu biểu trong năm đã mang lại hiệu quả tích cực gồm:

» **Ứng dụng eKYC mở tài khoản trực tiếp qua App HDBank:** Là 1 trong 4 ngân hàng đầu tiên trên thị trường ứng dụng công nghệ hiện đại Định danh khách hàng trực tuyến (eKYC), HDBank liên tục cải tiến quy trình đăng ký định danh nhằm đơn giản hóa, nâng cao tính tiện dụng, bảo mật, giúp khách hàng thuận lợi mở tài khoản trực tuyến không giới hạn vị trí địa lý và nâng cấp hạn mức giao dịch của tài khoản đơn giản qua video call.

» **Phát triển HDBank Mobile App:** Ứng dụng trực tuyến được HDBank phát triển và nâng cấp trên các hệ điều hành iOS, Android, cam kết mang đến những trải nghiệm dịch vụ hiện đại nhất và sự hài lòng cho khách hàng trong hành trình giao dịch số; tối ưu hóa hiệu năng và nâng cao vị thế cạnh tranh của HDBank trên không gian cung cấp dịch vụ tài chính số hóa. Nhiều sản phẩm với tiện ích vượt trội liên tục được nâng cấp trên ứng dụng, hấp dẫn khách hàng về tính thuận tiện và giao diện đẹp mắt, dễ sử dụng, quản lý, tiết kiệm thời gian và chi phí cơ hội như: Vay thấu chi online, Cầm cố Sổ tiết kiệm online, Dịch vụ chọn Tài khoản số đẹp, Gửi tiết kiệm online...

» **Gói sản phẩm HDBank Sky One:** Tháng 08/2022, HDBank triển khai Gói HDBank Sky One hoàn toàn miễn phí dành cho khách hàng cá nhân sử dụng tài khoản thanh toán. Sản phẩm nhanh chóng thu hút sự chú ý của khách hàng với những tiện ích vượt trội như không yêu cầu duy trì số dư bình quân trên tài khoản, miễn phí quản lý tài khoản, miễn phí duy trì ebanking, miễn phí chuyển tiền không giới hạn, miễn phí nộp/rút tiền mặt khác tại quầy, cho phép khách hàng lựa chọn tài khoản số đẹp... Bên cạnh đó khách hàng được hưởng các chương trình khuyến mãi hấp dẫn như: *"Tài Khoản Không Phí, Sống Thảnh Thơi, Trúng Xe Hơi"*, *" Giao dịch liền tay, trúng ngay xế hộp"*...

» **Ứng dụng công nghệ số để kết nối hệ sinh thái và liên kết đối tác:** Khai thác lợi thế riêng có khi sở hữu hệ sinh thái khách hàng rộng lớn và giàu tiềm năng, HDBank đã triển khai các sáng kiến kết nối với Công ty tài chính TNHH HD SAISON mở tài khoản trực tuyến cho khách hàng vay tiêu dùng trên app HD SAISON; kết nối với Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet cung cấp sản phẩm Tài chính - Ngân hàng cho hành khách đi máy bay; kết nối Công ty chứng khoán HD cung cấp dịch vụ mở mới tài khoản giao dịch chứng khoán cho khách hàng của HDBank; kết nối cùng các tập đoàn viễn thông lớn phát triển ứng dụng Mobile Money... Các sáng kiến trên giúp HDBank tăng nhanh số lượng khách hàng mới, đồng thời đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng hiện hữu.

» **Xây dựng ứng dụng quản trị toàn diện hoạt động chăm sóc khách hàng Customer360:** giúp tự động hóa quy trình, tăng cơ hội bán và quản trị hoạt động bán hàng. Xác định Ngân hàng bán lẻ là trọng tâm trong chiến lược phát triển, HDBank không ngừng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, phát triển cơ sở khách hàng tiền gửi, đồng hành hỗ trợ vốn các hộ gia đình, doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tiêu dùng, tạo ra sự cải thiện toàn diện, nâng cao đời sống xã hội và đóng góp cho sự phát triển kinh tế địa phương. Đồng thời, Ngân hàng tăng cường ứng dụng công nghệ số để thực hiện các giao dịch không dùng tiền mặt, giúp tiết kiệm thời gian và giảm chi phí vận hành, mang lại sự tiện lợi và nâng cao trải nghiệm cho khách hàng.





» *HDBank và Unilever Việt Nam hợp tác, nâng cao lợi ích cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh*

Định hướng kế hoạch hành động trong năm 2023:

Năm 2023, với xu thế thanh toán không tiền mặt và giao dịch tài chính trên không gian số ngày càng phát triển, HDBank tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản phẩm dịch vụ trên ứng dụng ngân hàng số, số hóa các giao dịch truyền thống và tích hợp vào ứng dụng công nghệ hiện đại. Đồng thời, Ngân hàng không ngừng hoàn thiện sản phẩm dịch vụ, triển khai nhiều ưu đãi hấp dẫn, ra mắt các tính năng mới hữu ích giúp tiết kiệm chi phí, thời gian cho khách hàng, nâng cao tính chính xác, bảo mật tối đa.

Song song đó, HDBank tăng cường mở rộng các chính sách ưu đãi thu hút khách hàng ở các phân khúc mục tiêu, tiếp tục duy trì chính sách Zero Phí nhằm gia tăng cạnh tranh và thu hút tiền gửi không kỳ hạn. Về hoạt động tín dụng, HDBank tập trung xây dựng các gói sản phẩm đặc thù theo khu vực, phát triển mạng lưới khách hàng điểm lẻ và chuỗi, khách hàng của đối tác, khách hàng giới thiệu khách hàng… Về dịch vụ, trọng tâm gia tăng giá trị trong kinh doanh Thẻ, Bảo hiểm, đẩy mạnh Dịch vụ mua bán ngoại tệ… là những mảng mang đến nhiều lựa chọn cho khách hàng, góp phần hoàn thiện chuỗi dịch vụ "nhúng" trong hệ sinh thái ngân hàng, đồng thời mang lại sự tăng trưởng theo các chỉ tiêu kinh doanh được giao.



HOẠT ĐỘNG KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

Năm 2022, mảng hoạt động khách hàng doanh nghiệp đạt được nhiều kết quả, vượt kế hoạch đề ra đầu năm.

Hoạt động tín dụng cho doanh nghiệp phục vụ sản xuất tăng trưởng

120% **so với kế hoạch.**

Doanh thu từ thanh toán quốc tế đã vượt qua kế hoạch.

Các chỉ tiêu khác đều tăng trưởng tích cực.

Ngoài điện mặt trời lớn, điện áp mái, sự kiện mở rộng tài trợ tín dụng sang điện gió, điện rác thải với tổng hạn mức cấp gần 2.000 tỷ, tiếp tục khẳng định HDBank là một trong những Ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam về tín dụng Xanh.

Tài trợ chuỗi tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ. Đến 31/12/2022, số lượng khách hàng doanh nghiệp trong toàn chuỗi tăng hơn 1.000 khách hàng so với năm trước, với tổng mức cấp tín dụng tăng gần 150% so với năm 2021. Khách hàng là các điểm lẻ của của các chuỗi cung ứng tiếp tục được mở rộng rộng khắp trên cả nước.

Với phương châm *"Cam kết lợi ích cao nhất"*, HDBank luôn không ngừng nỗ lực cải tiến các sản phẩm dịch vụ quản lý dòng tiền, qua đó đem lại trải nghiệm tốt hơn và giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí, cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh, nhất là trong giai đoạn sau đại dịch.

Một trong những cải tiến nổi bật trong năm 2022 là Tài khoản Tối đa Lợi ích (BeMax) phiên bản mới, giúp doanh nghiệp với mọi quy mô hoạt động đều có thể yên tâm thực hiện giao dịch chuyển khoản trong nước trên nền tảng eBanking với số lượng giao dịch không giới hạn và không mất phí.

Trong các năm qua, HDBank luôn tích cực cung cấp nguồn vốn cho doanh nghiệp với lãi suất phù hợp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì, phát triển sản xuất, kinh doanh, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động. Những dấu ấn trong việc thúc đẩy Tài chính Xanh và Tài chính toàn diện của Khối Khách hàng doanh nghiệp thể hiện nổi bật như:

- Mở rộng phạm vi tài trợ sang điện gió, điện rác thải giúp tăng tỉ lệ sử dụng năng lượng tái tạo, biến rác thải thành năng lượng có ích phục vụ đời sống con người, tạo ra môi trường sống tốt hơn.
- Giới thiệu ứng dụng cho vay chuyên biệt dành cho khách hàng nông dân thuộc chuỗi cung ứng: khách hàng có thể ở tại nhà thực hiện các dịch vụ ngân hàng mà không cần đến quầy giao dịch (mở tài khoản, mở khoản vay...). Điều này mở ra cơ hội cho hàng triệu người nông dân có thể tiếp cận nhanh dịch vụ tài chính hiện đại với chi phí thấp nhất có thể. Đây là các nhóm đối tượng khách hàng là hộ gia đình, nông hộ, thuộc nhóm siêu nhỏ (micro-SME) đã được Khối Khách hàng doanh nghiệp quan tâm ưu tiên nguồn lực, ngân sách thúc đẩy hỗ trợ, mang đến những lợi ích tài chính lẫn phi tài chính khác biệt. Trên cơ sở đó, vừa gia tăng hiệu quả kinh doanh, vừa góp phần nuôi dưỡng các khách hàng doanh nghiệp lớn mạnh, phát triển trong chiến lược nâng tầm và phát triển 1 triệu doanh nghiệp của Việt Nam.

Khối Khách hàng doanh nghiệp trong năm 2022 đã đẩy mạnh việc ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh, hỗ trợ khách hàng và tối ưu hóa chi phí vận hành. Một số ứng dụng công nghệ nổi bật bao gồm:

- Ứng dụng H2H, hệ thống Service Monitor, hệ thống trình ký Biên bản họp online giúp đẩy nhanh tốc độ xử lý hồ sơ vay.
- Ứng dụng Ecard: Nền tảng giúp khách hàng doanh nghiệp có thể ở tại bất cứ đâu cũng có thể khai báo thông tin để được cấp hạn mức thẻ.
- Ứng dụng vay dành cho khách hàng nông dân thuộc Chuỗi Tập đoàn Lộc Trời: Khách hàng có thể ở tại nhà thực hiện các dịch vụ mở tài khoản, mở khoản vay ngân hàng mà không cần đến quầy giao dịch.
- Dịch vụ thanh toán tiền lương Di-Payroll qua chương trình *"Chi lương Online, ngập tràn ưu đãi"*: Doanh nghiệp sẽ được trải nghiệm một hành trình số hóa hoàn toàn mới so với dịch vụ chi lương truyền thống, đồng thời tận hưởng nhiều ưu đãi *"Phí 0 đồng"* dành cho doanh nghiệp chi lương, chủ doanh nghiệp, và cán bộ nhân viên của doanh nghiệp.

Các chương trình chuyển đổi số nêu trên được đánh giá có tính cạnh tranh và hữu dụng hàng đầu trên thị trường, đang được nhiều doanh nghiệp tham gia và dự kiến sẽ trở thành một trong những mũi nhọn chủ lực giúp ngân hàng tăng tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn.

Định hướng kế hoạch hành động trong năm 2023:

Trong năm 2023, Khối Khách hàng doanh nghiệp sẽ tiếp tục tập trung vào mục tiêu chung của Ngân hàng về tăng trưởng tiền gửi không kỳ hạn (CASA) bằng cách kết hợp các giải pháp chuyển đổi số và truyền thống để mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng. Khối Khách hàng doanh nghiệp tiếp tục mở rộng cho vay xanh và bền vững để tạo ra giá trị kinh tế và lan tỏa tác động tích cực đến môi trường, xã hội. Thông qua việc tài trợ chuỗi cung ứng, Khối Khách hàng doanh nghiệp sẽ đẩy mạnh cung cấp vốn và tiện ích tài chính cho các doanh nghiệp, nông dân và lao động. Ngoài ra, Khối Khách hàng doanh nghiệp sẽ tiếp tục cải tiến và số hóa các quy trình vận hành và sản phẩm dịch vụ nhằm mang đến trải nghiệm mới và sáng tạo cho khách hàng khi tiếp cận với các sản phẩm dành cho doanh nghiệp.



HOẠT ĐỘNG KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP LỚN VÀ ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH

Phát huy những kết quả và thành tích đã đạt được năm 2021, năm 2022 Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính tiếp tục triển khai các sáng kiến chiến lược 5 năm, bao gồm Giải pháp ngành và Mô hình chăm sóc khách hàng, hướng đến hoàn thành, vượt các chỉ tiêu đề ra.

Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính tiếp tục lấy khách hàng làm trung tâm để phát triển hệ sinh thái khách hàng, đồng thời mở rộng chuỗi và hợp tác chiến lược với các tập đoàn, tổng công ty, định chế tài chính lớn. Ngoài ra, Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính đã phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới hướng tới ngân hàng số để phát triển bền vững. Một số kết quả hoạt động nổi bật là:

Triển khai dự án Thanh toán không dùng tiền mặt, thẻ đồng thương hiệu với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)

Ngày 16/09/2022 - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) và HDBank chính thức ra mắt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt với siêu thẻ đồng thương hiệu HDBank – Petrolimex "4 trong 1".

Sự kiện này đánh dấu mốc hợp tác quan trọng giữa Petrolimex và HDBank theo đúng chủ trương thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ theo Quyết định số 1813/QĐ-TTg, ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025.

Siêu thẻ HDBank - Petrolimex 4 trong 1 (Thẻ Quốc dân) tiếp tục là một cột mốc nổi bật trong mối quan hệ hợp tác với Petrolimex. Siêu thẻ không chỉ là phương tiện thanh toán mới mẻ, tiện lợi mà còn là công cụ để hai đơn vị chăm sóc khách hàng tốt hơn.

Triển khai dự án Mobile Money với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)

Theo ký kết vào ngày 15/04/2021, thỏa thuận hợp tác chiến lược giữa HDBank và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) đã được triển khai thành công trên nhiều lĩnh vực. Trong đó, Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính đóng vai trò đầu mối của Ngân hàng phối hợp chặt chẽ với VNPT để triển khai dự án Mobile Money.

Dự án Mobile Money đóng góp quan trọng vào việc thúc đẩy thanh toán số và thanh toán không dùng tiền mặt, tạo ra một hệ sinh thái thanh toán năng động. Đây là bước tiến quan trọng trong việc giúp HDBank tiếp cận, khai thác và cung cấp dịch vụ tài chính, thanh toán cho hệ sinh thái dịch vụ đa dạng của VNPT. Dự án cũng cho phép người dùng liên thông tài khoản Mobile Money với tài khoản thanh toán mở tại HDBank, là cánh tay nối dài của dịch vụ ngân hàng truyền thống, giúp người dân ở các vùng, miền xa xôi, hẻo lánh, biên giới và hải đảo tiếp cận với các dịch vụ tài chính số rộng rãi hơn.

Triển khai dịch vụ thu Ngân sách Nhà nước và Thanh toán song phương điện tử với Kho Bạc Nhà nước và Etax-Mobile với Tổng cục Thuế

Sau khi triển khai thí điểm thành công Thanh toán song phương điện tử với Kho bạc Nhà nước vào cuối năm 2021 và Quý I năm 2022, ngày 01/8/2022, HDBank đã được Kho Bạc Nhà nước chấp thuận việc triển khai mở rộng phối hợp thu Ngân sách Nhà nước và Thanh toán song phương điện tử trên phạm vi toàn quốc. Đến cuối năm 2022, HDBank đã mở Tài khoản chuyên thu của Kho bạc ở 32 tỉnh, thành trên toàn quốc. Dự kiến trong năm 2023, Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính sẽ tiếp tục mở tài khoản chuyên thu cho Kho bạc các tỉnh, thành còn lại.

Trong năm 2022, HDBank là một trong 6 ngân hàng đầu tiên kết nối xác thực tài khoản với cơ quan thuế qua eTax – Mobile. Việc triển khai dịch vụ eTax-Mobile giúp HDBank có cơ hội cung cấp miễn phí dịch vụ nộp thuế đến 11 triệu khách hàng cá nhân của HDBank và 60 triệu cá nhân đã được cấp mã số thuế trên ứng dụng eTax Mobile.

HDBank cam kết thực hiện mạnh mẽ chương trình Chuyển đổi số quốc gia và chương trình hiện đại hóa công tác thu ngân sách nhà nước theo hướng đơn giản hóa, giảm thiểu thời gian, thủ tục; an toàn thuận lợi cho người nộp thuế, đồng thời góp phần thúc đẩy dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; tạo điều kiện cho HDBank gia tăng thêm các dịch vụ tiện ích mới, thu hút khách hàng, giúp nâng cao khả năng cạnh tranh và uy tín của HDBank trên thị trường.

Đẩy mạnh hợp tác với các định chế tài chính phát triển hàng đầu thế giới nhằm nâng cao năng lực quản trị cho HDBank

Tháng 05 năm 2022, HDBank và IFC ký kết Biên bản Ghi nhớ (*"MOU"*) hợp tác chiến lược, thúc đẩy hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận tài chính và tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, bao gồm tài trợ chuỗi nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Sự kiện diễn ra nhân chuyến thăm chính thức Hoa Kỳ của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Phạm Minh Chính, dẫn đầu Đoàn đại biểu Việt Nam tham dự Hội nghị Cấp cao Đặc biệt Hoa Kỳ - ASEAN tại Washington D.C



» *Đại diện lãnh đạo Bộ, Ban ngành và lãnh đạo Petrolimex và HDBank thực hiện nghi thức ra mắt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.*

(Hoa Kỳ). Hợp tác này được kỳ vọng sẽ giúp HDBank xây dựng danh mục Tài trợ chuỗi cung ứng lên tới 1 tỷ USD trong 03 năm tới; đồng thời, phát triển danh mục Tài trợ chuỗi (SCF) - hiện đang được triển khai trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, kinh doanh nông sản, ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) cũng như các ngành công nghiệp phụ trợ và phân phối tiêu thụ xăng dầu.

Ngoài ra, trong năm 2022, HDBank đã tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các đối tác - nhà đầu tư như Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC thuộc Ngân hàng Thế giới), DEG thuộc Ngân hàng Tái thiết của Chính phủ Đức và Quỹ đầu tư Leapfrog nhằm triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật, hướng đến hoàn thiện các quy trình chính sách của Ngân hàng - nâng cao năng lực về quản trị Môi trường, Xã hội và Quản trị Doanh nghiệp ("ESG").

Đây là những bước tiến quan trọng giúp HDBank đóng góp tích cực cho mục tiêu Net Zero vào 2050 theo cam kết của Chính phủ tại Hội nghị COP26, và thực hiện các bước đi cụ thể, hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững, gắn kết hài hòa cùng thúc đẩy kinh tế, kinh tế xanh và đồng hành cùng xã hội, cộng đồng.

Không ngừng nâng cao năng lực về nguồn vốn cho HDBank:

Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn với vai trò đầu mối, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động huy động vốn từ các Định chế Tài chính phát triển hàng đầu thế giới như IFC, ADB, Proparco, kwf DEG, JP Mogan… Trong năm 2022, HDBank đã giải ngân hơn 300 triệu USD vốn vay nước ngoài và đang đàm phán các khoản giải ngân với trị giá hơn 500 triệu USD. Những nguồn vốn trung dài hạn với chi phí thấp này đã hỗ trợ hiệu quả cho các đối tượng được thụ hưởng vốn vay, cho hoạt động kinh doanh đồng thời nâng cao uy tín của HDBank trên thị trường tài chính quốc tế.

Những hoạt động nổi bật nêu trên là minh chứng về sự vươn lên mạnh mẽ của HDBank, là đối tác tin cậy, điểm đến đầu tư an toàn, uy tín và giàu tiềm năng - phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn, bền vững của các nhà đầu tư quốc tế trên thị trường tài chính Việt Nam.

Định hướng kế hoạch hành động trong năm 2023:

Năm 2023, Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính tiếp tục triển khai chiến lược chuyển đổi 5 năm 2021-2025, đặc biệt đẩy mạnh giải pháp ngành đối với các ngành xăng dầu, xây dựng, giao thông vận tải, hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), tăng doanh thu từ dịch vụ, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ, quản lý dòng tiền từ các hệ sinh thái khách hàng đã được xây dựng từ những năm trước. Khối tiếp tục phát triển cơ sở khách hàng là các tập đoàn kinh tế tư nhân và khách hàng FDI, song song với việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới, đóng góp cho chiến lược chung của ngân hàng số hạnh phúc, phát triển bền vững.

HDBank sẽ tiếp tục mở rộng các mối quan hệ đối tác, hợp tác để tận dụng tối đa nguồn lực về vốn và quản trị theo thông lệ quốc tế tốt nhất từ các ngân hàng, định chế tài chính phát triển hàng đầu thế giới, với định hướng tiếp tục huy động hàng trăm triệu USD từ các khoản vay nước ngoài trung dài hạn, chương trình phát hành trái phiếu chuyển đổi.

HOẠT ĐỘNG KHỐI NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ

Trong năm 2022, thị trường tài chính và tiền tệ đối mặt với những áp lực và rủi ro lớn từ cả trong và ngoài nước. Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tiền tệ của HDBank đã đưa ra các chính sách linh hoạt và kịp thời để tiếp tục duy trì, phát triển hoạt động quản lý nguồn vốn, kinh doanh tiền tệ và đầu tư theo hướng đảm bảo hiệu quả, an toàn, giảm thiểu rủi ro. Khối đã khẳng định vị thế và uy tín của HDBank trên thị trường tiền tệ và thị trường vốn; giữ vai trò chủ động, tích cực trong hoạt động giao dịch về nguồn vốn, đầu tư và kinh doanh tiền tệ, đồng thời duy trì vị thế trong top các ngân hàng về doanh số giao dịch trên thị trường.

Trong năm 2022 HDBank đã đạt được những danh hiệu tiêu biểu:

Top 8 Thành viên giao dịch Trái phiếu Chính phủ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Top 9 Doanh số mua bán ngoại tệ với khách hàng;

Top 10 Thành viên giao dịch Repo Trái phiếu Chính phủ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Top 10 Kinh doanh ngoại tệ (FX Matching) liên ngân hàng;

Nhà tạo lập thị trường
Kinh doanh ngoại tệ (FX Matching) liên ngân hàng;

Trong hơn 2 năm qua, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ đã triển khai Hệ thống Treasury System, một công cụ hiện đại và linh hoạt để xử lý các giao dịch kinh doanh, quản lý rủi ro và đảm bảo tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước, thị trường và tiêu chuẩn Basel. Hệ thống này bao gồm từ Front Office - Middle Office đến Back Office và có khả năng tự động hóa xử lý giao dịch, hỗ trợ cho phát triển kinh doanh và giảm thiểu rủi ro. Ngoài ra, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ cũng đã áp dụng các công nghệ và sản phẩm giao dịch trực tuyến, tăng cường trải nghiệm cho khách hàng và đặt khách hàng là trung tâm, bao gồm các dịch vụ như giao dịch mua bán ngoại tệ trực tuyến trên ebanking và mua vàng trực tuyến trên Mobile App.

Mặc dù hoạt động kinh doanh vốn, ngoại tệ đã chịu ảnh hưởng bất lợi từ biến động lãi suất và tỉ giá trên thị trường vốn, thị trường tiền tệ và thị trường ngoại hối...

Hoạt động quản lý nguồn vốn:

Năm 2022, bên cạnh tập trung chuyên môn hóa hoạt động kinh doanh, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ luôn duy trì phối hợp và hỗ trợ Khối Tài chính Kế hoạch trong hoạt động cân đối thanh khoản và đảm bảo các chỉ số an toàn hoạt động của HDBank.

Ngoài ra, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ luôn theo dõi sát diễn biến thị trường, tham mưu và hỗ trợ toàn bộ công tác phát hành giấy tờ có giá ra thị trường trong nước, góp phần tăng cường năng lực và tính ổn định của nguồn vốn. Việc cân đối vốn cho phát triển các chương trình tín dụng tài trợ cho lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng xanh được ưu tiên thực hiện.

Hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng:

Năm 2022, hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm khó khăn về thanh khoản trái phiếu doanh nghiệp, lãi suất huy động tăng cao và tốc độ tăng trưởng tín dụng - huy động chênh lệch cao. Chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước được thắt chặt và yếu tố địa chính trị toàn cầu tiếp tục gây áp lực cho thị trường, dẫn đến lãi suất liên ngân hàng liên tục tăng cao từ đầu quý III và duy trì ở mức cao trong những tháng cuối năm.

Trước tình hình đó, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ luôn theo dõi sát diễn biến thị trường, bên cạnh việc kinh doanh vốn đảm bảo an toàn hiệu quả cho HDBank, duy trì tăng trưởng về quy mô, thị phần trên thị trường trong nước và quốc tế. Đồng thời, hoạt động của Khối tiếp tục giữ vững vị thế và uy tín của HDBank, hỗ trợ đối tác, cạnh tranh lành mạnh, góp phần điều tiết cung – cầu tiền tệ và sự ổn định trên thị trường liên ngân hàng theo chủ trương, chính sách của Ngân hàng Nhà nước.

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ:

Thị trường ngoại hối năm 2022, nhất là trong 10 tháng đầu ghi nhận tỷ giá liên ngân hàng liên tục biến động, hoạt động kinh doanh ngoại hối liên ngân hàng tại HDBank 2022 cũng chịu tác động. Doanh số mua bán ngoại tệ ước tính đạt 27 tỷ USD, giảm khoảng 50% so năm 2021, tuy nhiên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và công cụ phái sinh tăng gần 18% so với cùng kỳ.



» *HDBank nhận giải thưởng Top 5 Ngân hàng có khối lượng giao dịch ngoại hối lớn nhất trên FX Matching năm 2021 (Top 5 Most Volume Traded 2021) từ Refinitiv.*

Trong năm 2022, HDBank tiếp tục đẩy mạnh phát triển mô hình Treasury Sales, đồng thời tăng cường hoạt động kinh doanh và cung ứng các sản phẩm phái sinh trên thị trường tiền tệ với các sản phẩm phái sinh lãi suất (CCS, IRS) và phái sinh giá cả hàng hóa nhằm đa dạng hóa sản phẩm, hoạt động kinh doanh, gia tăng tiện ích cho khách hàng.

Việc ứng dụng công nghệ số 4.0 vào hoạt động kinh doanh, thích ứng với tình hình giao dịch mới được tích cực triển khai với các giải pháp: Mua bán ngoại tệ trực tuyến; giao dịch vàng trực tuyến, marketing qua các kênh số….

Nhờ đó, doanh số mua bán ngoại tệ với khách hàng năm 2022 đóng góp tích cực vào việc nâng cao vị thế của HDBank trên thị trường ngoại hối và đáp ứng tốt nhu cầu giao dịch của khách hàng.

Hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán:

Năm 2022 là năm chứng kiến đà sụt giảm đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán của thị trường do tình hình lãi suất và lạm phát trong, ngoài nước tăng cao. Dự báo trước diễn biến bất lợi của thị trường năm 2022, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ đã hành động kịp thời trong những tháng đầu năm bằng cách chủ động thu hẹp danh mục đầu tư và kinh doanh chứng khoán, nhằm tối đa hóa lợi nhuận từ danh mục và giảm thiểu thấp nhất các tác động bất lợi về rủi ro lãi suất đến danh mục chứng khoán, giúp mang lại hiệu quả hoạt động kinh doanh chứng khoán của Khối và toàn hàng.

Bên cạnh đó, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ vẫn duy trì vai trò là thành viên tích cực trên thị trường trái phiếu chính phủ, thông qua các hoạt động giao dịch tự doanh, Outright, Repo trái phiếu chính phủ… Cụ thể là, HDBank luôn nằm trong top 10 thành viên giao dịch lớn nhất trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Định hướng kế hoạch hành động trong năm 2023:

Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nguồn vốn, kinh doanh ngoại tệ và kinh doanh chứng khoán, duy trì vai trò chủ đạo trong hoạt động kinh doanh toàn hệ thống; phát huy vai trò và tầm ảnh hưởng trên thị trường thông qua quy mô doanh số giao dịch, sự tích cực uy tín và tin cậy của thị trường; tham gia hỗ trợ thị trường khi cần thiết.

» Nâng cao năng lực quản trị nguồn và quản lý rủi ro về lãi suất, tỷ giá; chú trọng công tác thu thập, phân tích thông tin và dự báo thị trường nhằm nắm bắt và tận dụng tối đa cơ hội kinh doanh.

» Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản phẩm thị trường tiền tệ và phát triển đội ngũ kinh doanh các sản phẩm thị trường tiền tệ và sản phẩm phái sinh; phát triển nguồn khách hàng sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất và phái sinh giá cả hàng hóa, hướng mục tiêu đưa HDBank từ Top 8 lên Top 7 doanh số giao dịch ngoại tệ với khách hàng toàn thị trường.

» Tiếp tục cải tiến và ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào hoạt động Treasury một cách hiệu quả, nghiên cứu cải tiến ứng dụng các công nghệ, sản phẩm giao dịch trực tuyến cho khách hàng, hướng đến mục tiêu khách hàng là trọng tâm.

» Phối hợp, hỗ trợ các đơn vị đảm bảo cân đối an toàn và sử dụng hiệu quả nguồn vốn trên toàn hệ thống; đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu vốn và đảm bảo khả năng thanh khoản, thanh toán tại mọi thời điểm; đặc biệt ưu tiên cân đối nguồn vốn cho những chương trình tài trợ tín dụng xanh (lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng mặt trời). Tiếp cận chương trình phát hành "Trái phiếu xanh" theo thông lệ thị trường quốc tế, với phương châm "Nguồn vốn xanh cho tín dụng xanh".

HOẠT ĐỘNG KHỐI NGÂN HÀNG BẢO HIỂM



» *Khối Ngân hàng Bảo hiểm tại Lễ Tổng kết kinh doanh năm 2022 và Định hướng kinh doanh 2023*

Tiếp nối năm 2021, HDBank tiếp tục khẳng định vị thế của mình khi luôn thuộc Top dẫn đầu các Ngân hàng thương mại có doanh số phí bảo hiểm cao nhất trong năm 2022.

Doanh số phí bảo hiểm tăng trưởng

180% **so với năm 2021**

giúp HDBank vươn lên đứng đầu về tốc độ tăng trưởng so với các ngân hàng thương mại cổ phần khác trong bảng xếp hạng thị trường Bancassurance.

Đảm bảo chất lượng dịch vụ các sản phẩm bảo hiểm

Trong năm 2022, bên cạnh mục tiêu doanh số kinh doanh bảo hiểm tăng trưởng mạnh mẽ, Khối Ngân hàng Bảo hiểm đặc biệt chú trọng đến chất lượng dịch vụ khi giới thiệu đến khách hàng các sản phẩm bảo hiểm do hệ thống phân phối. Các khách hàng đều được tư vấn đầy đủ quyền lợi khi tham gia hợp đồng bảo hiểm nhân thọ với công cụ tư vấn bảo hiểm chuyên nghiệp được nhân viên HDBank thực trên máy tính bảng. Khách hàng được chăm sóc chu đáo trước, trong và sau khi bán hàng bởi đội ngũ tư vấn được cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm do Bộ Tài chính cấp và liên tục được đào tạo, tái đào tạo.

Chất lượng dịch vụ bảo hiểm chuyên nghiệp thể hiện ở các hoạt động thường xuyên và xuyên suốt trong quá trình tiếp xúc, tư vấn, thực hiện Hợp đồng bảo hiểm, hỗ trợ khách hàng khám sức khỏe (nếu có), đồng hành cùng khách hàng khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

HDBank và công ty bảo hiểm hợp tác đã liên tục tổ chức các buổi hội thảo, ngày hội bảo hiểm... Các chương trình này là cầu nối giúp bảo hiểm tiếp cận gần hơn với khách hàng, rất nhiều khách hàng hiểu được tính nhân văn, lợi ích của bảo hiểm mang lại từ đó quyết định mua hợp đồng bảo hiểm và duy trì đóng phí dài hạn.

Giá trị đóng góp cho cộng đồng và xã hội

Sản phẩm bảo hiểm nhân thọ của Khối Ngân hàng Bảo hiểm được phân phối đóng vai trò như phương thức đầu tư an toàn và hiệu quả cho khách hàng, với mức lãi suất hợp lý cho các khoản đầu tư, đồng thời cung cấp bảo vệ và quyền lợi đáo hạn. Nhân viên HDBank tư vấn chuyên nghiệp đưa ra các giải pháp tốt nhất phù hợp với khả năng tài chính và mong muốn tương lai của khách hàng để thực hiện các ước muốn cá nhân, bao gồm đầu tư kinh doanh, mua nhà, cho con đi du học hoặc đảm bảo tuổi về hưu an yên, thoải mái về tài chính.

Các sản phẩm này còn cung cấp giải pháp hữu hiệu để bảo vệ khách hàng trước các rủi ro không may như tai nạn, bệnh tật, mất khả năng lao động, bệnh hiểm nghèo, thương tật hay tử vong. Ngoài ra, các sản phẩm bảo hiểm còn hỗ trợ chi trả kịp thời cho các trường hợp khám chữa bệnh và tai nạn, giúp khách hàng tạm ứng từ giá trị hoàn lại để hỗ trợ tài chính trong các tình huống khó khăn. Các sản phẩm bảo hiểm còn được phối hợp với đối tác cung cấp để hỗ trợ tài chính tạm thời khi khách hàng cần.

Củng cố chất lượng đội ngũ nhân sự

Khối Ngân hàng Bảo hiểm thường xuyên đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự, tập trung vào việc nâng cao chuyên môn, kiến thức và văn hoá doanh nghiệp để đáp ứng các yêu cầu kinh doanh ngày càng khắc nghiệt. Đồng thời, Khối Ngân hàng Bảo hiểm cũng liên tục bổ sung nhân sự cho đội ngũ kinh doanh, tăng cường lực lượng tư vấn trực tiếp tại điểm kinh doanh, phát triển mạng lưới cộng tác viên và mở rộng hoạt động trên toàn quốc. Các nhân sự phù hợp có thể trở thành cộng tác viên của HDBank thông qua các bước đơn giản trên ứng dụng của HDBank và tham gia khóa học đào tạo trực tuyến, được sàng lọc, tuyển dụng và không ngừng đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để đảm bảo các tiêu chí tư vấn chuyên nghiệp, tận tâm dành cho khách hàng.

Ứng dụng chuyển đổi số mang lại giá trị cho khách hàng và tối ưu hóa vận hành

Năm 2022, cùng với quá trình chuyển đổi số hóa mạnh mẽ của ngân hàng, công nghệ đang dần thay đổi diện mạo của dịch vụ bảo hiểm qua ngân hàng theo hướng mới mẻ, tiện lợi nhanh chóng cho khách hàng. HDBank đã triển khai bán sản phẩm bảo hiểm trực tuyến chỉ với vài thao tác là khách hàng đã hoàn thành hợp đồng bảo hiểm. Chỉ mới triển khai từ giữa năm 2022 nhưng sản phẩm trực tuyến đã có kết quả ấn tượng khi đã phát hành 5.000 Hợp đồng bảo hiểm. Từ đó cho thấy khách hàng đã tiếp cận nhanh và hưởng ứng tích cực khi mua dòng sản phẩm này và mở ra hướng kinh doanh đầy tiềm năng trong thời gian tới.

» *Dự án One-click FWD bộ 3 bảo vệ:*

Dự án tận dụng và tái sử dụng được dữ liệu khách hàng từ các nguồn khách hàng hiện hữu giúp cho Ngân hàng tiết kiệm được chi phí tìm kiếm khách hàng, đồng thời tạo điều kiện phục vụ khách hàng tốt hơn, tạo ra giá trị cộng thêm cho khách hàng trong quá trình giao dịch với HDBank. Dự án giảm thiểu chi phí vận hành trong việc marketing như truyền thống, vẫn đảm bảo được hiệu quả tiếp cận khách hàng, gia tăng được thiện cảm của khách hàng với HDBank, hạn chế gây khó chịu cho khách hàng do các phương pháp theo đuổi truyền thống trước đây.

» *Dự án Công cụ tư vấn trên tablet cho Tư vấn viên:*

Dự án hỗ trợ Tư vấn viên phục vụ khách hàng một cách chuyên nghiệp hơn, đồng thời lưu giữ quá trình tư vấn khách hàng thông qua các giai đoạn, nhằm hiểu biết và phục vụ khách hàng một cách tốt nhất, nắm bắt đối tượng khách hàng theo phân khúc để tạo nên các tệp khách hàng tiềm năng cho các sản phẩm Khối đang phân phối ở hiện tại và tương lai. Công cụ cũng hỗ trợ cho tư vấn viên có thể xem lại thông tin các khách hàng tiềm năng, đưa ra các cách tiếp cận sau lần đầu một cách phù hợp hơn, như vậy sẽ giúp tư vấn viên chủ động được trong việc rèn luyện các kỹ năng phân tích, giao tiếp và tiếp cận với khách hàng trong các lần khác nhau, ngày càng trở nên chuyên nghiệp hơn. Đây cũng là phương thức nghiên cứu thị trường chủ động từ phía Khối Ngân hàng Bảo hiểm, giúp giảm được chi phí tìm kiếm các phân tích xu hướng tiêu thụ bảo hiểm của khách hàng.

Định hướng kế hoạch hành động trong năm 2023:

Dựa trên định hướng phát triển của HDBank là một "Happy Digital Bank" (Ngân hàng Số Hạnh phúc), Khối Ngân hàng Bảo hiểm tiếp tục thực hiện các dự án chuyển đổi số hóa, ứng dụng số hóa vào kinh doanh, đồng thời liên tục đào tạo nâng cao khả năng bán hàng, tư vấn của đội ngũ cán bộ nhân viên để mỗi khách hàng đến với HDBank luôn hài lòng khi được cung cấp giải pháp tài chính cùng các gói bảo vệ chăm sóc sức khỏe ưu việt nhất trên thị trường.

Đặc biệt, HDBank hiện nay là Ngân hàng hiếm hoi duy nhất thuộc Top dẫn đầu về doanh số kinh doanh bảo hiểm nhưng chưa ký kết hợp đồng với các đối tác bảo hiểm độc quyền. HDBank đang hướng tới lựa chọn hợp tác với công ty bảo hiểm có sản phẩm, công nghệ, chất lượng vượt trội trên thị trường. Thỏa thuận Bancassurance độc quyền của HDBank với đối tác chắc chắn sẽ đưa HDBank tiếp tục vững vàng trong Top đầu các ngân hàng về hoạt động Bancassurance, góp phần hiện thực hóa các chiến lược phát triển 2021 - 2025 của HDBank, giúp khách hàng được cung ứng thêm nhiều giải pháp tài chính bảo hiểm.

HOẠT ĐỘNG KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ

Kế thừa những thành tựu đạt được trong năm đầu tiên của kế hoạch 5 năm 2021-2025, Khối Công nghệ thông tin và Ngân hàng điện tử đã nỗ lực hơn nữa để tăng tốc trong hành trình chuyển đổi số của Ngân hàng. Trong năm 2022 khối Công nghệ thông tin đã đạt được nhiều thành tựu to lớn hơn so với năm 2021. Một trong những động lực mang đến những thành tựu, đến từ việc đẩy mạnh công tác củng cố và gia tăng số lượng nhân sự xuyên suốt năm 2022. Tuy còn những khó khăn nhất định nhưng bằng sự nỗ lực và đoàn kết, quyết tâm cao, hoạt động Công nghệ thông tin và Ngân hàng điện tử của HDBank đã đạt những kết quả rất đáng ghi nhận, phát triển và đưa vào ứng dụng các sản phẩm công nghệ hiện đại, tiện ích đúng kế hoạch đề ra.

Những thành tựu Khối Công nghệ thông tin và Ngân hàng điện tử đạt được trong năm 2022 chắc chắn sẽ là động lực to lớn hỗ trợ Khối tiến hành bứt phá trong cuộc đua chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng.

2021 **2022** 2023 2024 2025



Khi hành trình chuyển đổi số của ngân hàng bước vào năm thứ 2 trong kế hoạch 2021-2025, Khối Công nghệ thông tin và Ngân hàng điện tử đã tích cực nghiên cứu, thử nghiệm và áp dụng các công nghệ dịch vụ hiện đại để tăng hiệu quả trong việc chuyển đổi số đến với khách hàng và cả quy trình vận hành hiện tại của Ngân hàng.

Các kết quả tiêu biểu có thể kể đến như sau:

Phát triển sản phẩm dịch vụ tài chính số cung cấp tiện ích cho khách hàng:

- Triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, bổ sung các phương thức thanh toán mới tại các cửa hàng xăng dầu Petrolimex, đạt mốc 10 triệu giao dịch vào cuối năm 2022.
- Triển khai chính thức hệ thống đăng ký mở thẻ tín dụng Petrolimex 4 trong 1 trên nền tảng số kết hợp các công nghệ và dịch vụ hiện đại như eKYC, eContract, eRating, CIC H2H,... để tăng khả năng nhận diện và cấp hạn mức phù hợp cho khách hàng.
- Giới thiệu dịch vụ lựa chọn tài khoản số đẹp giúp thu hút sự chú ý của hàng trăm ngàn khách hàng đăng ký mở mới.
- Số hóa hành trình chi lương để khuyến khích khách hàng mở gói sản phẩm tiện ích bao gồm thẻ tín dụng, tài khoản chi lương, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước... thu hút các doanh nghiệp tham gia và mở tài khoản cho hàng ngàn nhân viên.
- Ra mắt hàng loạt sản phẩm tài chính với khái niệm *"One Click"* nhằm đem lại sự mới mẻ, tiện dụng và thu hút khách hàng sử dụng các sản phẩm dịch vụ của HDBank, tiêu biểu có thể kể đến các sản phẩm như tiết kiệm, chi lương, thanh toán hóa đơn...
- Hỗ trợ và phối hợp với nhóm dự án Muadee by HDBank triển khai sản phẩm Buy Now Pay Later và chính thức ra mắt trong tháng 12/2022.

Phối hợp phát triển các sản phẩm tài chính số với các đối tác chiến lược:

- Triển khai thành công các nền tảng đăng ký mở thẻ online đối với các sản phẩm thẻ chủ chốt và tiềm năng như thẻ đồng thương hiệu với Vietjet Air, thẻ sinh viên BFF...
- Trong hệ sinh thái của HDBank và các đối tác chiến lược. Khách hàng của HDBank có thể dễ dàng đăng ký, trở thành thành viên Skyjoy thông qua ứng dụng ngân hàng điện tử của HDBank và dễ dàng tích điểm cho mọi giao dịch.
- Phối hợp với tập đoàn VNPT triển khai việc tạo tài khoản thanh toán và cấp hạn mức thấu chi cho các khách hàng MobileMoney của tập đoàn VNPT.

Tối ưu hóa hoạt động vận hành bằng việc chuyển đổi số các quy trình hiện hành:

- Triển khai hệ thống website địa phương, bàn giao và truyền thông website 63 tỉnh thành đến các đơn vị kinh doanh thu hút hàng ngàn lượt truy cập và đăng ký.
- Triển khai thêm nhiều chức năng, tiện ích mới trên công cụ Customer 360 để hỗ trợ các đơn vị kinh doanh trong quá trình công tác, tiêu biểu có thể kể đến các chức năng như quản lý yêu cầu dịch vụ khách hàng, nhận diện khách hàng ưu tiên, đăng nhập bằng vân tay/khuôn mặt, Di-payroll, nộp tiền, rút tiền....
- Triển khai thành công hệ thống nhận diện khách hàng để hỗ trợ đơn vị kinh doanh xác định khách hàng ưu tiên khi giao dịch tại ngân hàng, từ đó kịp thời tư vấn và hỗ trợ khách hàng tốt hơn.

Định hướng kế hoạch hành động trong năm 2023:

Tiếp nối những thành tựu đạt được năm 2022, Khối Công nghệ thông tin và Ngân hàng điện tử với định hướng của Ban Lãnh đạo Ngân hàng quyết tâm phấn đấu để giữ vững hiệu quả làm việc của tập thể xuất sắc vừa qua, cũng như hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra trong hành trình 5 năm 2021-2025.

Nhằm chuẩn bị cho hoạt động năm 2023, Khối tiến hành thảo luận cùng các Khối - Phòng - Ban Hội sở để lên kế hoạch triển khai cho từng Khối. Kế hoạch sẽ được liên kết chặt chẽ với chiến lược phát triển chung và hành trình chuyển đổi số của Ngân hàng. Khối tập trung vào việc nâng cao hiệu quả lập kế hoạch, điều phối và triển khai dự án, cũng như đẩy mạnh công tác tuyển dụng để đáp ứng đủ nguồn lực cần thiết cho các dự án trọng điểm.

Các mục tiêu trọng tâm trong năm 2023 của Khối Công nghệ thông tin và Ngân hàng điện tử như sau:

- Triển khai công cụ quản lý bán hàng để đem đến công cụ kinh doanh hiệu quả cho đội ngũ kinh doanh của ngân hàng.
- Tiếp tục phối hợp triển khai thay thế hệ thống khởi tạo khoản vay LOS (Khách hàng Doanh nghiệp, Khách hàng Cá nhân) trong chuyển đổi số mảng tín dụng.
- Phối hợp triển khai và cải tiến mô hình thành toán VietQR của NAPAS đến các chuỗi kinh doanh, các đối tác hợp tác dựa trên bộ giải pháp sẵn có.
- Triển khai chính thức và phát triển thêm các chức năng mới trong giải pháp Khách hàng thân thiết SkyJoy để giúp khách hàng đăng ký thành viên SkyJoy, tích điểm giao dịch và đổi điểm trong hệ sinh thái của tập đoàn Sovico.
- Phấn đấu hoàn thành triển khai các dự án trọng điểm như Khách hàng ưu tiên, Quản lý tài sản khách hàng, Dashboard số liệu,...
- Thúc đẩy việc số hóa các sản phẩm dịch vụ Thẻ để thu hút khách hàng như dịch vụ mua trước trả sau (Muadee by HDBank), các sản phẩm thẻ đồng thương hiệu với các đối tác lớn.
- Phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi số tiến hành xây dựng, chuẩn hóa và nâng cao hành trình khách hàng tại các kênh giao dịch. Từ đó, đem đến sự hài lòng và tin tưởng cho khách hàng đối với các sản phẩm dịch vụ số của HDBank.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai thêm các tính năng mới trên công cụ Customer 360 để hỗ trợ giảm thời gian thao tác của đơn vị kinh doanh.

HOẠT ĐỘNG TRUNG TÂM THẺ

Sau đại dịch, năm 2022 đánh dấu giai đoạn cả nước bước vào thời kỳ bình thường mới với những thói quen tiêu dùng và thanh toán mới được hình thành. Nhạy bén trước sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng của khách hàng thời đại số, Trung tâm Thẻ HDBank đã có những chiến lược phát triển đúng đắn khi nhanh chóng ứng dụng và liên tục cải tiến các giải pháp công nghệ hiện đại, thành công ra mắt quy trình phát hành thẻ hoàn toàn trực tuyến.

Nắm bắt và khai thác hiệu quả xu hướng thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam, khép lại 2022, Trung tâm Thẻ đã về đích thành công, hoàn thành nhiều chỉ tiêu đầy thách thức với kết quả ấn tượng.

Tổng số thẻ phát hành mới của HDBank tăng

203% so với năm 2021.

Tổng dư nợ thẻ tăng trưởng vượt bậc đạt

99% so với kế hoạch.

Số hóa quy trình phát hành thẻ đón đầu hành vi người dùng trong kỷ nguyên thanh toán mới

Năm 2022, Trung tâm Thẻ HDBank đã thành công ứng dụng công nghệ tiên tiến Big Data, Open API và AI trong chấm điểm tín dụng, số hóa quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký, định danh eKYC – nhận diện và xác thực gương mặt, xác thực dữ liệu, kiểm tra gian lận,… mang đến trải nghiệm mở thẻ tín dụng chỉ vài bước, trong vài phút cho khách hàng.

Với mục tiêu đảm bảo hành trình trải nghiệm của khách hàng được liền mạch, Trung tâm Thẻ HDBank đã liên tục gia tăng đổi mới, kết hợp áp dụng hợp đồng điện tử, eSign và video KYC vào kênh mở thẻ trực tuyến.

HDBank đã hoàn thành chỉ tiêu phát hành thẻ 100% trực tuyến ngay trên thiết bị di động cho hầu hết các sản phẩm thẻ tín dụng: thẻ đồng thương hiệu HDBank Petrolimex, thẻ đồng thương hiệu cao cấp HDBank Vietjet Platinum, thẻ tín dụng Sinh viên HDBank BFF và thẻ tín dụng chuỗi.

Thanh toán không tiền mặt, khơi mở những tiềm năng vô hạn

Ngày 16/06/2022, Ngân hàng HDBank kết hợp cùng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) chính thức ra mắt siêu thẻ đồng thương hiệu HDBank Petrolimex 4 trong 1. Dòng sản phẩm tích hợp 4 trong 1 đầu tiên tại Việt Nam, cung cấp cùng lúc Thẻ tín dụng, Thẻ ghi nợ, Thẻ trả trước, đồng thời là phương tiện để nhận diện khách hàng thân thiết của Petrolimex (Petrolimex ID).



Thẻ đồng thương hiệu HDBank Petrolimex 4 trong 1 là bước tiến mới trong việc đẩy mạnh thanh toán không tiền mặt trên toàn quốc, song song với việc thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số của hai đơn vị, mang đến trải nghiệm tài chính tiện lợi và hàng loạt ưu đãi độc đáo dành cho khách hàng như: tích điểm, hoàn tiền đến 0,7% khi thanh toán tại Petrolimex; hoàn tiền đến 0.3% cho các giao dịch chi tiêu hàng ngày trong nước và quốc tế; giảm đến 50% mua sắm, ăn uống, du lịch, đặt xe,…

Siêu thẻ 4 trong 1 được coi là "thẻ quốc dân", với kích thước nhỏ gọn có thể đáp ứng tất cả các nhu cầu và phù hợp với đại đa số người dùng. Khách hàng có thể mang thẻ dễ dàng và linh hoạt trong giao dịch tài chính số, cũng như có thể tự chủ động lựa chọn nguồn tiền khi thực hiện các giao dịch.

Bên cạnh siêu thẻ HDBank Petrolimex 4 trong 1, HDBank còn hợp tác với nhiều đối tác chiến lược để phát triển các sản phẩm thẻ nổi bật, phù hợp với nhu cầu thanh toán tiêu dùng của từng đối tượng khách hàng khác nhau. HDBank là Ngân hàng duy nhất sở hữu 02 sản phẩm thẻ đồng thương hiệu với Vietjet. Ngân hàng cũng được các Trường đại học lớn trên toàn quốc tin cậy lựa chọn hợp tác triển khai sản phẩm thẻ tín dụng Mastercard dành cho sinh viên.

Tháng 11/2022, HDBank nằm trong số ít ngân hàng thương mại tại Việt Nam được vinh danh tại lễ trao giải thưởng của Tổ chức thẻ quốc tế Visa với các giải "Ngân hàng dẫn đầu về tăng trưởng doanh số giao dịch Thẻ 2022" và "Ngân hàng dẫn đầu về tăng trưởng doanh số giao dịch Thẻ tín dụng 2022". Giải thưởng ghi nhận sự thành công của HDBank trong các hoạt động về thẻ tín dụng và sức sáng tạo của Ngân hàng trong việc đề ra các giải pháp thanh toán thông minh, ưu đãi đặc biệt và công nghệ tân tiến cho hàng triệu khách hàng.

Định hướng kế hoạch hành động trong năm 2023:

Năm 2023, Trung tâm Thẻ HDBank tiếp tục đẩy mạnh chiến lược đưa thẻ tín dụng trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống của người dân, đồng hành và đáp ứng trọn vẹn các nhu cầu tài chính thiết yếu của mọi gia đình Việt, với các định hướng:

- Tăng cường đổi mới sáng tạo trải nghiệm mở và dùng thẻ
- Cung cấp giải pháp tài chính trọn gói, hiện đại và đa dạng cho khách hàng
- Đa dạng danh mục thẻ theo từng phân khúc khách hàng
- Công nghệ là cốt lõi để tăng trưởng số lượng thẻ tín dụng phát hành
- Hợp tác chiến lược với công ty công nghệ hàng đầu để tăng cường bảo mật dữ liệu và khai thác tối ưu.
- Áp dụng quy định và chuẩn mực quản trị quốc tế trong quản trị rủi ro và tuân thủ các chỉ số quản trị của Ngân hàng Nhà nước



HOẠT ĐỘNG TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trung tâm Chuyển đổi số HDBank được thành lập vào tháng 2 năm 2021, dựa trên nội dung tư vấn chiến lược của Boston Consulting Group. Mục tiêu của trung tâm là thúc đẩy quá trình số hóa và hiện đại hoá HDBank, tập trung vào khách hàng là trọng tâm, xây dựng sản phẩm và dịch vụ, tạo trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, đồng thời xây dựng năng lực số và năng lực dữ liệu cho HDBank. Trong năm 2022. Trung tâm Chuyển đổi số đã tiến hành xây dựng và thống nhất phương án quản lý các dự án chuyển đổi số theo vòng đời dự án, hỗ trợ tốt trong việc phối hợp với các đơn vị thụ hưởng, đơn vị liên quan, quản lý hiệu quả mang lại, huy động phân bổ, quản lý nguồn lực hiệu quả theo từng giai đoạn.

Trong năm 2022, Trung tâm Chuyển đổi số bước đầu đã đạt được một số thành tựu:

NÂNG CẤP CÁC HÀNH TRÌNH KHÁCH HÀNG

Khối Khách hàng Cá nhân (mở tài khoản, mở tiết kiệm, mở thẻ tín dụng, mở khoản vay,...)

Khối Khách hàng Doanh nghiệp và Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn (Dịch vụ tài khoản và tín dụng doanh nghiệp, tiện ích tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế), giao dịch ngoại hối và phái sinh, dịch vụ chi lương Payroll - Employee Banking

Trung tâm Thẻ: dịch vụ chăm sóc khách hàng

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DỊCH VỤ SỐ

Phát triển hệ thống Mobile Banking - Internet Banking kết hợp với ứng dụng của Tập đoàn VNPT

Phát triển hệ thống nhận diện khách hàng (eKYC) cho Khách hàng cá nhân

Quy trình vận hành gửi tiền, thuê két giữ tài sản tại Ngân hàng

Hệ thống phân tích khách hàng toàn diện Customer 360

Ứng dụng One Click Banking (dịch vụ ngân hàng 1 chạm) để phát triển và cải tiến các hành trình khách hàng

CHUYỂN ĐỔI SỐ QUY TRÌNH NỘI BỘ

Cải tiến hệ thống quản trị nhân sự của toàn Ngân hàng

Cập nhật hệ thống tổ chức hoạt động một số Khối, phòng ban với hệ thống công nghệ hỗ trợ đo lường và báo cáo

Nghiên cứu và áp dụng hệ thống quản trị dữ liệu, dashboard, báo cáo quản trị tự động

Số lượng giao dịch của khách hàng qua kênh số tăng

96%

so với năm 2021

Giá trị giao dịch qua kênh số tăng

547%

so với năm 2021

Số lượng khách hàng mới năm 2022 tăng

97%

so với 2021

Các dịch vụ trực tuyến (mở tài khoản tiết kiệm, mở thẻ, mở khoản vay, mua bảo hiểm nhân thọ,...) đạt mức tăng trưởng

trên 100%

Định hướng kế hoạch hành động trong năm 2023:

Trong năm 2023, Trung tâm Chuyển đổi số sẽ tập trung vào việc hoàn thiện các sáng kiến kinh doanh như: vay cá nhân, nền tảng ngân hàng số NEOBank, MLOPs, đổi mới số với One Click Banking và Journey Planner. Hướng tới định hướng phát triển chung của Ngân hàng, Trung tâm Chuyển đổi số sẽ tiếp tục chú trọng triển khai các sáng kiến kinh doanh song song với cải tiến các chức năng đã phát hành trên hệ thống Ngân hàng số HDBank.



VỊ THẾ CỦA HDBANK TRÊN THỊ TRƯỜNG



» *Chương trình bảo vệ môi trường với Đại học Harvard*
Cuộc gặp giữa Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị HDBank và Ngài John Kerry – Đặc phái viên của Tổng thống Joe Biden.

24 danh hiệu và giải thưởng uy tín là những ghi nhận xứng đáng dành cho HDBank trong năm 2022 – năm mà nền kinh tế trong và ngoài nước chứng kiến nhiều biến số. Hành trình 33 năm bền bỉ dựng xây thương hiệu HDBank và 5 năm tăng trưởng bứt phá sau IPO đã đưa HDBank lên một vị thế mới đầy tự hào: là ngân hàng thuộc nhóm dẫn đầu,

Đối với HDBank, Phát triển bền vững - Tiên phong dẫn đầu đã là kim chỉ nam dẫn bước thực thi trong các hoạt động kinh doanh và vận hành. Đã từ lâu, HDBank đem chuẩn mực E.S.G mà các tổ chức hàng đầu thế giới áp dụng ứng dụng vào hoạt động kinh doanh.

Với chữ E

Environment

HDBank luôn coi nhiệm vụ kiến tạo những tài sản thân thiện với môi trường làm mục tiêu quan trọng. Từ mục tiêu đó, HDBank thực thi nhiệm vụ cung ứng nguồn vốn xanh cho các doanh nghiệp, địa phương phát triển các dự án kinh tế nông thôn, phát triển nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo...

Với chữ S

Social

Vì chữ S, vì cộng đồng, HDBank đã thực thi những nhiệm vụ ý nghĩa trong bối cảnh nền kinh tế nước nhà gặp nhiều khó khăn. Năm 2022, HDBank mở thêm 18 điểm kinh doanh, nâng mạng lưới trên toàn quốc lên 347 điểm, tiếp tục kiến tạo thêm việc làm cho người dân địa phương ngay trong bối cảnh hậu dịch bệnh và những biến động kinh tế - xã hội gây tác động lớn đến đời sống người dân. Không chỉ thế, vì chữ S - HDBank thực hiện chuyển đổi số một cách quyết liệt, phát triển đa dạng sản phẩm - dịch vụ giúp người dân tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính. Mới đây, HDBank phối hợp Công ty Tài chính tiêu dùng HD SAISON triển khai gói vay 10.000 tỷ đồng với lãi suất hấp dẫn dành cho công nhân trên cả nước.

Đối với cán bộ công nhân viên, HDBank đã mang đến cho cán bộ nhân viên những lợi ích và trải nghiệm vượt trội thông qua việc xây dựng môi trường làm việc hạnh phúc, đề cao mức độ gắn kết giữa nhân viên với ngân hàng và thường xuyên cải cách chế độ đãi ngộ nhân sự hấp dẫn.

Với chữ G

Governance

Basel III là một thử thách mà HDBank đã tiên phong ứng dụng. HDBank hiểu rằng chỉ có cách liên tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp theo đúng các quy định pháp luật và chuẩn mực quốc tế tốt nhất, với sự phân định trách nhiệm và độc lập giữa Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành; quản trị rủi ro hiệu quả... thì HDBank mới có được các chỉ tiêu an toàn vốn tốt nhất thị trường, giúp cổ phiếu HDB trở thành một tài sản tốt mang lại giá trị tốt nhất cho nhà đầu tư và thương hiệu HDBank là điểm đến tin cậy của mỗi khách hàng.

Khối tài sản 416.273 tỷ đồng cuối năm 2022 với chất lượng tài sản tốt hàng đầu hệ thống ngân hàng, tỷ lệ nợ xấu thấp, tỷ lệ an toàn vốn cao là thành quả HDBank đạt được cùng nỗ lực xây dựng ngân hàng theo tiêu chí bền vững. Tỷ trọng tài sản sinh lời lên đến 90% quy mô tổng tài sản với các chỉ tiêu ROAE đạt 23,5%, ROAA đạt 2,1% - cao hơn bình quân ngành ngân hàng - giúp HDBank ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2022 cao nhất từ trước đến nay. HDBank lần đầu tiên ghi dấu chân mình vào câu lạc bộ 10.000 tỷ với lợi nhuận trước thuế đạt 10.268 tỷ đồng, tăng 27,2% so với cùng kì và vượt 5% so với nhiệm vụ Đại hội đồng Cổ đông giao phó.

Năm 2022, HDBank tích lũy được thêm cho mình thêm 24 tấm bằng khen, giải thưởng danh giá. Trong đó có bằng khen do Thủ tướng Chính phủ trao tặng cho tập thể HDBank vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Ngoài ra, HDBank còn được ghi nhận:

- 05 năm liền đạt giải thưởng "Nơi làm việc tốt nhất châu Á" do HR Asia bầu chọn.
- HDBank là ngân hàng đầu tiên sử dụng dịch vụ Swift Go tại thị trường Việt Nam.
- HDBank tiếp tục được Forbes bình chọn "Top những thương hiệu tài chính" và doanh nghiệp tỷ USD kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam.
- HDBank lần thứ 4 liên tiếp lọt Top "Doanh nghiệp phát triển bền vững 2022" do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đánh giá.
- HDBank được Tổ chức thẻ quốc tế Visa vinh danh ở 2 hạng mục: Ngân hàng dẫn đầu về tăng trưởng doanh số giao dịch Thẻ 2022 và Ngân hàng dẫn đầu về tăng trưởng doanh số giao dịch Thẻ tín dụng 2022.

HDBank là một trong số ít ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước tín nhiệm lựa chọn hỗ trợ các ngân hàng yếu kém trong chiến lược tái cấu trúc. Trước đó, HDBank đã thực thi hỗ trợ tích cực 03 Quỹ Tín dụng nhân dân. Tập thể HDBank sẽ tiếp tục cộng hưởng sức mạnh, nguồn lực để biến năng lực, vị thế sẵn có thành sức mạnh hỗ trợ phát triển ngành tài chính vững bền.





» *Năm 2022, HDBank đạt 4 giải thưởng quốc tế về chất lượng dịch vụ*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON

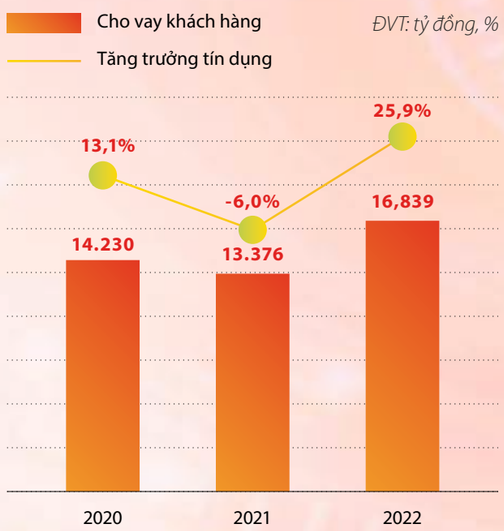
1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2022

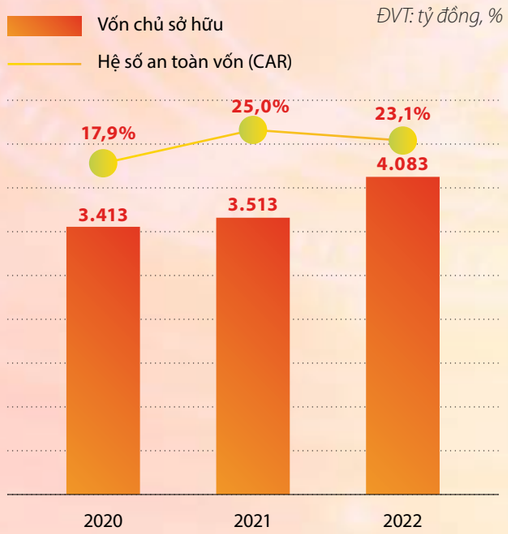
Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn thách thức trong năm 2022 với ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài, lạm phát tăng cao, diễn biến kinh tế trong nước và thế giới có nhiều bất lợi, bằng sự nỗ lực và quyết tâm, HD SAISON đã đạt được những thành tựu nhất định trong năm 2022. Đến 31/12/2022, tổng tài sản của HD SAISON đạt 17.871 tỷ đồng tăng 26,6% so với đầu năm, trong đó cho vay khách hàng đạt 16.839 tỷ đồng, tăng trưởng 25,9% so với cuối năm 2021, huy động vốn tăng 28,2% so với cùng kỳ, vốn chủ sở hữu tăng 16,2%.

Để đảm bảo nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vay của khách hàng và tối ưu hóa chi phí huy động, HD SAISON luôn đa dạng nguồn vốn huy động từ vay tổ chức tín dụng trong nước, huy động vốn từ tổ chức tài chính nước ngoài, phát hành giấy tờ có giá...

Sau đại dịch, nhu cầu vay vốn để phục vụ đời sống và kinh doanh tăng cao. Để áp ứng nhu cầu của thị trường, HD SAISON không ngừng đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ nhằm phục vụ tối ưu cho nhu cầu của khách hàng. Điều này đã giúp HD SAISON đạt mức tăng trưởng tín dụng 25,9% vào cuối năm 2022. Cơ cấu tín dụng tiếp tục được duy trì theo hướng bền vững: 26% cho vay phương tiện đi lại, 24% cho vay mua đồ dùng, trang thiết bị gia đình, 50% cho vay tiền mặt.

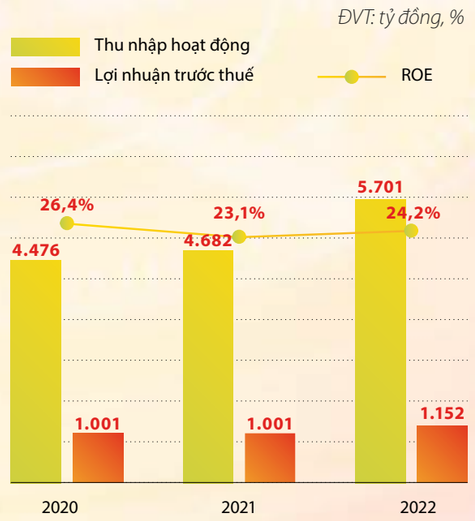
Mục tiêu an toàn hoạt động luôn được duy trì song song với mục tiêu tăng trưởng quy mô. HD SAISON luôn đảm bảo hoạt động an toàn hiệu quả, tuân thủ các quy định về tỷ lệ an toàn hoạt động của Ngân hàng Nhà nước. Trong đó hệ số an toàn vốn (CAR) luôn được HD SAISON duy trì ở mức cao, tỷ lệ an toàn vốn cuối năm 2022 là 23,1%, cao hơn 14,1% so với quy định tối thiểu 9,0% của NHNN. Trong năm 2022, HD SAISON đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên mức 2.350 tỷ, tăng 17,5% so với năm 2021, giúp củng cố nền tảng vốn vững chắc cho tăng trưởng quy mô.







Nhờ dư nợ tăng tốc, cơ cấu nguồn vốn đa dạng, tối ưu hóa chi phí hoạt động, lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 1.152 tỷ đồng, tăng 15,1% so với năm 2021. Trong đó tổng thu nhập hoạt động đạt 5.701 tỷ đồng, tăng 21,8% so với 2021. Tỷ lệ chi phí trên thu nhập giảm xuống mức 38,2% từ 44,0% năm 2021, phản ánh tốc độ tăng trưởng doanh thu (+21,8%) cao hơn so với tốc độ tăng trưởng chi phí (+5,9%).



HD SAISON chú trọng phân tán rủi ro giữa khách hàng, tập trung tăng trưởng cho vay bằng cách tiếp nhận thêm nhiều khách hàng mới và gia tăng giá trị khoản vay cho khách hàng trung thành có lịch sử thanh toán tốt. Việc duy trì số lượng khách hàng ở quy mô lớn và giá trị trung bình khoản vay cho mỗi nhóm khách hàng được điều chỉnh phù hợp sẽ giúp làm giảm rủi ro đối với HD SAISON.

Thêm vào đó, HD SAISON tập trung vào các khoản vay giá trị nhỏ và thời hạn ngắn, phần lớn các khoản vay có giá trị dưới 30 triệu đồng và thời hạn dưới một năm. Việc này giúp Công ty kiểm soát được rủi ro tín dụng đối với từng khách hàng và giảm thiểu rủi ro tập trung của danh mục cho vay. HD SAISON chỉ cho vay tiền mặt dành các khách hàng hiện hữu có lịch sử thanh toán tốt nhằm đa dạng danh mục cho vay và gia tăng lợi nhuận.

2. QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022

2.1. THAY ĐỔI HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NĂM 2022

Ngày 12/7/2022, các thành viên góp vốn của HD SAISON đã thực hiện bổ nhiệm thành viên Hội đồng Thành viên nhiệm kỳ mới. Cùng ngày, Hội đồng Thành viên đã bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Thành viên. Theo đó, các thành viên Hội đồng Thành viên của HD SAISON gồm 5 thành viên sau đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
1	Ông Kosuke Mori	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12/7/2022	Thành viên mới
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch thường trực	Tái bổ nhiệm ngày 12/7/2022	
3	Ông Phạm Quốc Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12/7/2022	Thành viên mới
4	Ông Nguyễn Hữu Nhân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 12/7/2022	
5	Ông Koji Sugahara	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12/7/2022	Thành viên mới

Hội đồng Thành viên nhận được sự tín nhiệm cao, có quá trình công tác và kinh nghiệm tại nhiều tổ chức, định chế tài chính; đã kinh qua các vị trí lãnh đạo quan trọng trong các doanh nghiệp, đơn vị. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là nhà lãnh đạo có nhiều năm kinh nghiệm đảm nhiệm các vị trí quan trọng tại các tổ chức tín dụng như Phó Chủ Tịch thường trực Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng thành viên HD SAISON. Ông Kosuke Mori là chuyên gia tài chính, có nhiều năm kinh nghiệm phụ trách tài chính, đầu tư nước ngoài tại Credit Saison Co., Ltd. Theo đó, Hội đồng Thành viên HD SAISON được điều hành với sự kết hợp của các nhà lãnh đạo có sự am hiểu sâu sắc về hoạt động kinh doanh của HD SAISON và kinh nghiệm quản lý tài chính trong nước cũng như quốc tế. Với định hướng, chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của Hội đồng Thành viên cùng với quyết tâm, nỗ lực của Ban Điều hành và toàn thể nhân viên, HD SAISON đã đạt được kết quả kinh doanh năm 2022 ở mức cao.

2.2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Hội đồng Thành viên và Ban Điều hành HD SAISON luôn nhất quán chiến lược phát triển Công ty theo hướng lâu dài và bền vững. Theo chiến lược này, HD SAISON tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chính như:

- Liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ để ngày càng được khách hàng tin tưởng lựa chọn nhiều hơn nữa, qua đó tiếp tục hiện thực hóa tầm nhìn "Trở thành công ty tài chính tiêu dùng được tin dùng nhất tại Việt Nam";
- Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 810/QĐ-NHNN ngày 11/5/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Với Kế hoạch này, Tổng Giám đốc Công ty thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số HD SAISON và giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng ban liên quan trong Công ty. Toàn thể Công ty quyết tâm hoàn thành tốt nhất Kế hoạch chuyển đổi số, giúp gia tăng tiện tích, trải nghiệm khách hàng, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động Công ty.

Với uy tín và dịch vụ chất lượng, HD SAISON tiếp tục hợp tác với các tổ chức chính trị xã hội để thực hiện các gói tín dụng lớn, điển hình là gói tín dụng ưu đãi trị giá 10.000 tỷ đồng cho công nhân tại các tỉnh, thành phố trên toàn quốc góp phần từng bước xóa tình trạng tín dụng đen trong các khu công nghiệp, khu nhà trọ công nhân theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; gói tín dụng dành cho hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam…

3. SÁNG KIẾN VÀ KẾT QUẢ CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG VẬN HÀNH VÀ SẢN PHẨM CHO KHÁCH HÀNG

Trong năm 2022, HD SAISON đã từng bước đưa ra thị trường cũng như hoàn thiện các sản phẩm công nghệ số, từ đó gia tăng tiện ích cho khách hàng, rút ngắn thời gian xử lý và tối ưu hóa chi phí vận hành.



HD SAISON đã phát triển hoàn thiện Ứng dụng điện thoại (Mobile App) cho phép khách hàng thao tác 100% online từ bước nộp đơn xin vay đến thanh toán tiền hàng tháng. Khách hàng nhận được tiền giải ngân được nhận trong vòng 2 giờ kể từ thời điểm nộp đơn. Mobile App có sử dụng các công nghệ tự động như eKYC, kí điện tử giúp khách hàng giao dịch nhanh chóng và an toàn. Với Mobile App, HD SAISON đã thiết kế nhiều gói vay linh hoạt phụ vụ đa dạng nhu cầu của khách hàng: gói vay cho sinh viên đóng học phí, gói vay công nhân, gói vay cho khách hàng trung thành, mở thẻ tín dụng… và các sản phẩm khác với thủ tục đơn giản. Kết quả từ đầu năm 2022 đến hết tháng 11/2022, ứng dụng điện thoại đã giải ngân thành công hơn 59.000 đơn vay, tổng giá trị giải ngân 955 tỷ đồng, xử lí phát hành hơn 3.000 thẻ tín dụng.

HD SAISON đã phát triển hoàn thiện Nền tảng xử lí hồ sơ vay cho đội ngũ kinh doanh. Nền tảng có sử dụng công nghệ eKYC, cho phép nhân viên kinh doanh thực hiện tư vấn khoản vay online. Nền tảng mới giúp số hóa toàn bộ chứng từ vay, rút ngắn thời gian tư vấn và nhập liệu còn dưới 5 phút, tạo sự tiện lợi cho nhân viên kinh doanh cũng như khách hàng.

Đội ngũ công nghệ cũng thúc đẩy việc áp dụng các sản phẩm công nghệ mới nhất như điện toán đám mây, máy học (Machine Learning) để tự động hóa việc quản lý cơ sở ứng dụng và hạ tầng của các ứng dụng. Việc này giúp đáp ứng một số lượng lớn khách hàng truy cập vào các nền tảng ứng dụng của HD SAISON, đồng thời tối ưu hóa chi phí tại các thời điểm lượng truy cập thấp.

4. MỤC TIÊU VÀ HÀNH ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (ĐÓNG GÓP CỦA HD SAISON TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI CHUNG)

HD SAISON VỚI TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Bên cạnh việc chú trọng đầu tư đẩy mạnh kinh doanh, mở rộng mạng lưới để mang dịch vụ tài chính đến người tiêu dùng trên cả nước, HD SAISON luôn quan tâm đến cộng đồng và thực hiện cam kết trách nhiệm xã hội thông qua những chương trình thiết thực, có ý nghĩa đối với những hoàn cảnh khó khăn cần được giúp đỡ.

"Chắp cánh ước mơ" là một trong những hoạt động vì cộng đồng đã gắn liền với thương hiệu HD SAISON trong nhiều năm từ 2017. Cùng với Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, HD SAISON đã giúp nhiều hộ dân có phương tiện sinh kế để mưu sinh, vươn lên thoát nghèo cũng như hỗ trợ nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn thêm kinh phí để xây được ngôi nhà mới khang trang. Đầu năm 2022, HD SAISON đã tiếp tục trao nhà tình thương cho hộ dân tại tỉnh Đắk Nông. Thông qua việc hỗ trợ kịp thời, HD SAISON mong muốn tiếp sức cho các gia đình vượt qua khó khăn, nhanh chóng cải thiện kinh tế và ổn định cuộc sống.

Cũng trong năm 2022, HD SAISON đã hỗ trợ 60 học sinh đang học tại trường THCS Đức Trí – TP.HCM được tiếp tục đến trường thông qua việc tài trợ học bổng có tổng trị giá 60 triệu đồng. Hoạt động này đã được HD SAISON duy trì thực hiện thường niên từ năm 2016, trong đó mỗi năm, HD SAISON đồng hành với nhà trường để giúp 50 – 60 em học sinh yên tâm để tiếp tục học tập.

Thông qua những chương trình thiết thực, HD SAISON muốn lan tỏa tinh thần "Hành động là yêu thương". Nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn cần giúp đỡ đã được HD SAISON hỗ trợ kịp thời. Bằng nhiều hoạt động thể hiện trách nhiệm cộng đồng ý nghĩa, sự sẻ chia, tinh thần nhân văn của HD SAISON sẽ tiếp tục lan tỏa, nhằm góp phần giúp xã hội ngày càng đi lên, đời sống người dân cải thiện.



» *HD SAISON trao học bổng cho học sinh trường Đức Trí*

HD SAISON PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bước sang năm thứ 15 hoạt động tại Việt Nam, HD SAISON liên tục duy trì sự phát triển bền vững và luôn không ngừng đổi mới để giữ vững vị thế là công ty tài chính tiêu dùng thuộc top 3 dẫn đầu thị trường. HD SAISON đã phát triển dịch vụ từ chính sự nắm bắt nhanh nhạy và thấu hiểu cặn kẽ nhu cầu tiêu dùng nhằm tối ưu lợi ích cho khách hàng.

Gói hỗ trợ dành cho công nhân trên toàn quốc

Được sự tin tưởng và chỉ đạo từ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, HD SAISON cùng với sự đồng hành từ HDBank đã triển khai gói vay 10.000 tỷ đồng dành cho công nhân trên toàn quốc với lãi suất giảm 50% so với lãi suất hiện hành.

Ngay khi gói vay ưu đãi cực thấp này được cam kết triển khai, trong những tháng cuối năm 2022, HD SAISON đã nhanh chóng tiếp cận được hơn 1 triệu khách hàng thuộc 9 tỉnh thành gồm Đồng Nai, Nghệ An, Bình Dương, Long An, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Nam, Đà Nẵng, TP.HCM. Trong thời gian tới, HD SAISON tiếp tục mở rộng độ phủ của gói vay ưu đãi này đến người lao động các tỉnh, thành khác.

Đây là gói vay có giá trị lớn nhất từ trước đến nay dành riêng cho đối tượng công nhân và qua việc hỗ trợ công nhân đăng ký gói vay hoàn toàn tự động qua App, HD SAISON cũng giúp cho người công nhân lần đầu được tiếp cận dịch vụ vay tiêu dùng số trọn gói với nhiều tiện ích.

Kênh vốn vay an toàn dành cho cộng đồng dân cư

Trong bối cảnh nền kinh tế đang dần phục hồi sau thời gian dài "đóng băng" do đại dịch Covid-19, đời sống người dân vẫn còn tồn đọng những khó khăn cần khắc phục thì dịch vụ tài chính tiêu dùng của HD SAISON chính là kênh vốn vay hiệu quả và an toàn.

Bên cạnh việc luôn đưa ra gói vay có lãi suất ưu đãi nhất thị trường, HD SAISON là công ty tài chính tiêu dùng tiên phong trong việc đưa ra những giải pháp hỗ trợ dành cho khách hàng hiện hữu. Cụ thể, trong thời gian khách hàng gặp khó khăn về thanh toán khoản vay do ảnh hưởng từ dịch bệnh, HD SAISON nhanh chóng và kịp thời thực hiện việc giãn nợ, cơ cấu thời gian trả nợ. Chương trình này đã được HD SAISON triển khai từ tháng 09/2021 và tiếp tục kéo dài cho đến 30/06/2022.

Qua 9 tháng triển khai, đã có hơn 129.500 khách hàng được HD SAISON giãn nợ, cơ cấu thời gian trả nợ, số tiền HD SAISON đã miễn giảm lãi hơn 103 tỷ đồng. Thông qua việc hỗ trợ này, HD SAISON mong muốn đồng hành với người tiêu dùng không chỉ trong việc hiện thực hóa ước mơ mà còn sẵn sàng chia sẻ những lúc khách hàng gặp khó khăn.

Đến nay, HD SAISON đã thỏa mãn nhu cầu tài chính tiêu dùng cho hơn 11 triệu khách hàng tại khắp 63 tỉnh thành thông qua mạng lưới hơn 24.000 điểm giới thiệu dịch vụ. Dịch vụ tài chính tiêu dùng của HD SAISON sẵn sàng hỗ trợ cho khách hàng thông qua đa dạng hình thức trực tiếp và trực tuyến 24/7. HD SAISON mong muốn được tiếp sức cho tất cả người dân Việt Nam qua nguồn vốn vay chính thống, an toàn và hiện đại, hướng đến cùng người dân xây dựng tương lai tốt đẹp.

Với những nỗ lực không ngừng, HD SAISON đã được tôn vinh qua những giải thưởng danh giá và uy tín trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Cụ thể, HD SAISON nhận được giải thưởng Top 100 Sao Vàng đất Việt và dịch vụ tài chính tiêu dùng của HD SAISON thuộc Top 10 Dịch vụ Tin dùng Việt Nam 2022. Không chỉ vậy, bằng những đóng góp cho nền kinh tế và gia tăng lợi ích người dân, HD SAISON lần thứ bảy liên tiếp được vinh danh Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam – VNR500. Đây là những thành tựu đáng ghi nhận, nối tiếp và bổ sung vào bề dày thành công của HD SAISON tại thị trường Việt Nam.



5. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH TRONG NĂM 2023

Trong năm 2023, HD SAISON tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng quy mô trên cơ sở hoạt động an toàn, hiệu quả với các mục tiêu tài chính sau:

ĐVT: tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2023 so với 2022
1	Cho vay khách hàng	21.050	25,0%
2	Huy động vốn	15.272	25,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.350	17,2%

KẾT NỐI KINH DOANH
ĐỒNG HÀNH PHÁT TRIỂN



4 BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

100 | Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
106 | Mục tiêu, định hướng và kế hoạch kinh doanh
111 | Giải trình của Ban Tổng Giám đốc với ý kiến Kiểm toán

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



» *Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành HDBank*

Năm 2022, thế giới đối mặt với nhiều thách thức bao gồm nguy cơ kinh tế toàn cầu suy thoái, lạm phát cao, cạnh tranh chiến lược và địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine, và nhiều rủi ro về thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu,... ảnh hưởng đến thị trường tài chính, tiền tệ, chuỗi cung ứng toàn cầu. Nền kinh tế Việt Nam có độ mở cao nên không thể tránh khỏi những tác động bất lợi từ quốc tế đến đời sống và sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân. Tuy nhiên, với quyết tâm duy trì sự ổn định để phát triển kinh tế – xã hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ, ngành và địa phương tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp. Nhờ đó, kinh tế – xã hội nước ta trong năm 2022 vẫn giữ vững sự ổn định, các cân đối vĩ mô được đảm bảo, lạm phát trong tầm kiểm soát.

Riêng Ngành ngân hàng, năm 2022 phải đối mặt với các chính sách thắt chặt tiền tệ, tài khóa, sức ép lạm phát. Ngân hàng Nhà nước đã hai lần điều chỉnh tăng trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng để kiềm chế lạm phát và ổn định vĩ mô, gây áp lực lên chi phí vốn và giảm NIM của các ngân hàng. Bên cạnh đó, cuộc đua miễn, giảm phí dịch vụ đang trở thành xu hướng mạnh mẽ để thu hút CASA giữa các ngân hàng làm giảm thu nhập phí. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước đã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số Ngành Ngân hàng đến năm 2025 - định hướng đến năm 2030 nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh bền vững của hệ thống ngân hàng trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

Đánh giá tổng quan về hoạt động của HDBank

Với HDBank, nhờ định hướng có tầm nhìn chiến lược của Hội đồng Quản trị và sự chỉ đạo kịp thời, đúng đắn của Ban lãnh đạo, Ngân hàng đã chủ động được các phương án ứng phó, thích nghi nhanh với những thay đổi của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. HDBank đã linh hoạt đưa ra các phương án, sáng kiến nhằm đáp ứng các nhu cầu thay đổi của khách hàng, hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn do những tác động của nền kinh tế. Nhờ đó, HDBank đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả hoàn thành tốt kế hoạch năm 2022, tăng trưởng cao cả về quy mô và chất lượng.

Thành tựu nổi bật trong năm 2022

» Hoàn thành lợi nhuận 105% và các chỉ số tài chính vượt kế hoạch chiến lược và cam kết với nhà đầu tư, chi phí hoạt động và chi phí dự phòng rủi ro được tối ưu hóa.

» HDBank là một trong số ít những ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước tín nhiệm chỉ định hỗ trợ các ngân hàng yếu kém trong chiến lược tái cấu trúc. Đặc biệt, HDBank đã hỗ trợ tích cực 03 Quỹ Tín dụng nhân dân.

» HDBank là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam hợp tác với AWS - công ty cung cấp dịch vụ điện toán đám mây hàng đầu thế giới thuộc tập đoàn toàn cầu Amazon.com, để đưa vào sử dụng dịch vụ Amazon Elastic Kubernetes tại HDBank, phục vụ mục tiêu chuyển đổi số toàn diện.

» HDBank tiên phong địa phương hóa hoạt động kinh doanh online với kênh website 63 tỉnh thành.

» HDBank là ngân hàng đầu tiên sử dụng dịch vụ Swift Go tại thị trường Việt Nam, khẳng định một bước tiến quan trọng của HDBank trong hoạt động thanh toán quốc tế.

» IFC và HDB đã ký MOU trở thành đối tác chiến lược để giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ mở rộng quy mô tài chính và tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, bao gồm cả chuỗi nông nghiệp công nghệ cao.

» HDBank được Bộ Công thương lựa chọn tham gia Dự án Thúc đẩy tiết kiệm năng lượng trong các ngành Công nghiệp Việt Nam (VSUEE) với vai trò là Ngân hàng cấp bảo lãnh khoản vay.



» *Lễ ký thỏa thuận khung tài trợ thương mại giữa HDBank và IFC*

Tình hình tài chính

TỔNG TÀI SẢN

416.273 tỷ đồng

Tăng 11,1% so với năm 2021.

HDBank tiếp tục tăng tỷ trọng tài sản sinh lời, chiếm khoảng 90% trong quy mô tổng tổng tài sản. Chất lượng tài sản của HDBank được kiểm soát ở mức cao với tỷ lệ nợ xấu thấp, tỷ lệ an toàn vốn cao hơn mức quy định của Ngân hàng Nhà nước và nằm trong những ngân hàng có tỷ lệ an toàn vốn cao nhất, đảm bảo tốt hiệu quả sử dụng vốn của HDBank.

TỔNG DƯ NỢ

268.157 tỷ đồng

Tăng 25,6% so với năm 2021

Dư nợ trong năm 2022 tăng trưởng 25,6% so với năm 2021, phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước giao. Ngân hàng ưu tiên cấp tín dụng các lĩnh vực là động lực của nền kinh tế như nông nghiệp nông thôn, tín dụng xanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiểu thương, các chuỗi cung ứng và phân phối.

HDBank là một trong những ngân hàng đầu tiên nhanh chóng triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách nhà nước 40.000 tỷ đồng, gói 10.000 tỷ đồng lãi suất ưu đãi dành cho công nhân với lãi suất bằng 50% lãi suất thị trường, gói tài trợ 1.000 tỷ đồng với lãi suất và hạn mức cho vay ưu đãi "tài trợ chi lương cho khách hàng doanh nghiệp" và nhiều giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng khác.

VỐN ĐIỀU LỆ

25.303 tỷ đồng.

Tăng từ 20.073 tỷ đồng thông qua thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu 25%.

Việc tăng vốn điều lệ đã giúp HDBank cải thiện các chỉ tiêu về an toàn và đồng thời bổ sung nguồn vốn cho vay khách hàng, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất, kinh doanh của của người dân và doanh nghiệp.

TỔNG NGUỒN VỐN

366.293 tỷ đồng

Tăng 15% so với năm 2021, đảm bảo tốt nhu cầu vốn và an toàn thanh khoản.

Huy động thị trường 1 đạt 259.959 tỷ đồng, tăng 15,0% so với năm 20211, tiếp tục đóng vai trò chủ đạo chiếm tỷ trọng cao trong tổng huy động. HDBank liên tục đưa ra các sản phẩm huy động đặc thù với lãi suất cạnh tranh, đa dạng kênh bán hàng, triển khai nhiều chương trình ưu đãi dành cho khách hàng. gói tài khoản zero phí trọn đời, e-SkyOne dành cho khách hàng cá nhân và Bemax dành cho khách hàng doanh nghiệp là nhân tố chính sẽ góp phần làm giảm chi phí huy động, góp phần tăng biên thu nhập lãi thuần.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

10.268 tỷ đồng

Tăng 27,2% tỷ đồng so với năm 2021.

Lợi nhuận trước thuế của HDBank năm 2022 đạt 10.268 tỷ đồng tăng 27,2% so với năm 2021, hoàn thành 105% kế hoạch cổ đông giao.

TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG

21.967 tỷ đồng

Tăng 31,1% so với năm 2021

Tổng thu nhập hoạt động lũy kế cả năm 2022 đạt 21.967 tỷ đồng, tăng 31,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó thu nhập lãi thuần tăng 29,7%, thu thuần từ dịch vụ tăng 53,4%. Chi phí hoạt động và chi phí dự phòng rủi ro tín dụng phù hợp kế hoạch đề ra.

Các mảng dịch vụ, thẻ, ngân hàng số tăng tốc mạnh mẽ. Trong năm qua doanh số kinh doanh bảo hiểm của HDBank cao gấp hai lần cùng kỳ và thuộc top ngân hàng dẫn đầu. Số lượng thẻ tín dụng kích hoạt gấp hơn 4 lần cùng kỳ năm trước, giá trị giao dịch thẻ tăng gấp gần 3 lần, số lượng giao dịch của khách hàng qua kênh số tăng 96% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị giao dịch qua kênh số tăng 547% so với cùng kỳ năm trước.

TỶ LỆ NỢ XẤU (theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN)

Tỷ lệ nợ xấu Hợp nhất

1,27%

Tỷ lệ nợ xấu Riêng lẻ

0,96%

Kiểm soát tốt ở mức thấp so với toàn ngành

HDBank luôn chú trọng tăng trưởng tín dụng đi kèm với việc kiểm soát tốt chất lượng tín dụng.

TỶ LỆ AN TOÀN VỐN (CAR – BASEL II)

13,40%

Một trong những ngân hàng có tỷ lệ an toàn vốn cao nhất

Chỉ tiêu an toàn vốn (theo chuẩn Basel II) của HDBank thuộc những ngân hàng có an toàn vốn cao nhất. HDBank là một trong những ngân hàng tiên phong trong việc tuân thủ các chuẩn mực quốc tế, hoàn thành Basel II và đang triển khai áp dụng chuẩn Basel III vào quản trị.



Kết quả triển khai mạnh mẽ chiến lược chuyển đổi số

1. Ra mắt các sản phẩm công nghệ và gia tăng tiện ích trên các sản phẩm

Luôn lấy khách hàng làm trung tâm, HDBank không ngừng mở rộng các sản phẩm dịch vụ công nghệ đa dạng, nâng cao trải nghiệm của khách hàng:

- Ra mắt nhiều sản phẩm thẻ đa tiện ích, đáp ứng nhu cầu thanh toán đa dạng của khách hàng. Hiện tại, HDBank đang phát hành trên thị trường nhiều dòng thẻ mang thương hiệu Visa như HDBank Visa Classic, HDBank Visa Gold.
- Triển khai tính năng chuyển đổi trả góp 0% lãi suất trên Mobile App.
- Triển khai Gói HDB Sky One hoàn toàn miễn phí dành cho Khách hàng cá nhân sử dụng tài khoản thanh toán.
- Triển khai sản phẩm tài chính với khái niệm "1 Click" đã đem lại sự mới mẻ, tiện dụng và thu hút khách hàng sử dụng các sản phẩm dịch vụ của HDBank: tiết kiệm, chi lương, thanh toán hóa đơn,...
- Triển khai các sản phẩm số: vay vốn online, giảm ngay lãi suất, cầm cố sổ tiết kiệm online, mở tài khoản số đẹp qua kênh Mobile banking
- HDBank tiên phong địa phương hóa hoạt động kinh doanh online với kênh website 63 tỉnh thành cung cấp những giải pháp tài chính được địa phương hóa phù hợp với đặc trưng của từng vùng, miền.



- Cải tiến HDBank Mobile app giúp khách hàng cảm thấy tiện lợi trong hành trình giao dịch, tối ưu hóa tính năng và các chương trình ưu đãi: khách hàng thân thiết HDBank Loyalty, gửi tiết kiệm online nhận lãi suất cao hơn gửi tại quầy,... giúp mang đến vị thế riêng cho HDBank so với các ngân hàng trong nước.
- Không ngừng hoàn thiện bộ sản phẩm số eCMB dành cho khách hàng doanh nghiệp, gồm: i.Doc - Dịch vụ chuyển chứng từ trực tuyến; eAccount - Mở tài khoản doanh nghiệp online; eCredit - Cấp tín dụng online 24/7; eLC - Thực hiện phát hành L/C trực tuyến; eTT - Chuyển tiền đi quốc tế online; eFX - Bán ngoại tệ online; eFactoring - Bao thanh toán trực tuyến và eDrawdown – Giải ngân vốn vay online.

2. Cải tiến toàn bộ hoạt động vận hành

HDBank đã thành lập Trung tâm chuyển đổi số (DTC) từ năm 2020 nhằm đẩy mạnh công cuộc chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025. Đến nay, phần lớn hoạt động vận hành của HDBank đều tự động hóa:

- Cải tiến hành trình mở tài khoản thanh toán trực tuyến qua App HDBank giúp nâng cao tính tiện lợi và trải nghiệm khách hàng.
- Cải tiến hành trình mở tài khoản tại quầy bằng Tablet nâng tổng số tài khoản mở trên tablet tăng gấp 3 lần so với năm 2021.
- Số hóa 100% quy trình vay cầm cố tài khoản tiết kiệm trên mobile app.
- Tự động hóa quy trình vận hành: thông báo duyệt khoản vay, nhắc lịch thanh toán thẻ tín dụng tự động đã góp phần giảm thiểu thời gian chờ đợi của khách hàng, tăng năng suất xử lý yêu cầu của khách hàng, nâng tỷ lệ hài lòng của khách hàng trên 80% và tiết kiệm được 70% nguồn lực.



Kết quả cải tiến chính sách quản lý nhân sự

SỐ LƯỢNG NHÂN SỰ

16.326 người,
riêng HDBank 8.655 người
Tăng 8 % so với năm 2021

NHÂN SỰ HDBANK CÓ THÂM NIÊN TRÊN 5 NĂM

Chiếm **36%** tổng nhân sự
Tăng 21% so với năm 2021

THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN HDBANK

26,67 triệu đồng/tháng
Tăng 37,76% so với năm 2021

NGÂN HÀNG DUY NHẤT 5 NĂM LIÊN TIẾP ĐƯỢC VINH DANH

"NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT CHÂU Á"
Do tạp chí HR Asia bình chọn



Với định hướng phát triển HDBank - Happy Digital Bank - Ngân hàng số hạnh phúc trở thành ngôi nhà thứ hai của mỗi cán bộ nhân viên.

HDBank chú trọng các chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển nghề nghiệp, song hành cùng cải thiện đời sống tinh thần, hạnh phúc của cán bộ nhân viên: thưởng vượt năng suất, ưu đãi lãi suất vay, hỗ trợ vay tín chấp, chăm sóc sức khỏe y tế định kỳ, tặng Bảo hiểm y tế quốc tế, bảo hiểm nhân thọ cho nhân viên có thâm niên; tổ chức hàng trăm khóa đào tạo và tái đào tạo cho cán bộ nhân viên mỗi năm. Tính đến 31/12/2022, HDBank đã đào tạo 570 khóa kỹ năng mềm cho cán bộ nhân viên.

Văn hóa nội bộ HDBank với truyền thống nhân văn tiếp tục được đề cao với các chương trình thi đua, đi cùng là các tưởng thưởng nhân sự nhằm khuyến khích xây dựng, đóng góp sự phát triển vì mục tiêu chung. Đến nay, các như cuộc thi viết "HDBank trong tôi", thi ảnh "Duyên dáng HDBank", thi clip "Chuyện nghề chúng mình", cuộc thi viết "Cuốn sách tâm đắc của tôi",...đã trở thành những chương trình mang thương hiệu, niềm tự hào riêng của cán bộ nhân viên HDBank, qua đó thể hiện tình yêu, sự hài lòng của mỗi nhân sự, là sân chơi phát huy sự năng động, sức sáng tạo, kết nối hàng ngàn cán bộ nhân viên tham gia, theo dõi.

Công tác quản trị nhân sự được số hóa toàn diện, giúp toàn hàng kết nối và phát triển nguồn nhân lực. HDBank đã triển khai các giải pháp công nghệ "People World", App "People HDBank" phục vụ chấm công, đánh giá KPIs, quản trị thông tin cán bộ nhân viên đầy đủ và dễ dàng; ứng dụng các công cụ "Workplace", "Workplace Chat" để trao đổi công việc và kết nối thông tin; đưa "E-Learning" vào công tác đào tạo, chuyển đổi hình thức xác nhận sao kê lương bằng giấy sang sao kê tài khoản lương điện tử...

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH

Bối cảnh kinh tế toàn cầu năm 2023 tiếp tục gặp nhiều khó khăn với dự báo tốc độ tăng trưởng chậm lại, khả năng suy thoái trong ngắn hạn và các vấn đề về xung đột vũ trang, thiên tai, dịch bệnh… Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam có độ mở cao nên không thể tránh khỏi ảnh hưởng của những biến động trên toàn cầu nhưng với quyết tâm duy trì sự ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ, ngành và địa phương tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp. Chính vì thế, kinh tế - xã hội nước ta vẫn được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá tích cực và dự báo lạc quan về tăng trưởng trong năm 2023.

Ngành ngân hàng năm 2023 vẫn có triển vọng khả quan, tuy nhiên một số thách thức vẫn còn trước mắt: suy thoái kinh tế thế giới, ngân hàng nhà nước có thể sẽ điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt để kiểm chế lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tín dụng cấp cho lĩnh vực bất động sản có thể vẫn sẽ chịu sự giám sát chặt chẽ. Ngoài ra, cuộc đua miễn, giảm phí dịch vụ đang trở thành xu hướng mạnh mẽ để thu hút CASA giữa các ngân hàng làm giảm thu nhập phí, nợ xấu toàn ngành có dấu hiệu tăng do tình trạng đóng băng của thị trường bất động sản và các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của toàn ngành.

Nhằm tạo ra những đột phá trong hoạt động, bên cạnh những nền tảng đã đạt được trong năm 2022, HDBank kiên trì với các mục tiêu chiến lược đã đề ra và tiếp tục duy trì tốc độ phát triển trên nền tảng số, đẩy mạnh triển khai hoàn thiện các sáng kiến theo chiến lược, mạnh mẽ vượt qua những khó khăn chung của ngành ngân hàng, sớm trở thành một trong những ngân hàng TOP đầu ở Việt Nam và vươn tầm quốc tế.

Với HDBank, những thành quả vượt bậc của năm 2022 là tiền đề vững chắc để tiếp tục trong cuộc hành trình mới đầy khám phá và thách thức của năm 2023 với các mục tiêu tài chính và chương trình hành động cụ thể:

Kế hoạch kinh doanh năm 2023

ĐVT: tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tăng trưởng so với 2022
Tổng tài sản	416.273	520.024	25%
Vốn điều lệ	25.303	29.276	16%
Vốn chủ sở hữu	38.995	47.300	21%
Tổng huy động (*)	366.293	459.398	25%
Trong đó: Huy động KH + PHGTCG	259.959	330.459	27%
Tổng dư nợ (**)	268.157	333.553	24%
Lợi nhuận trước thuế	10.268	13.197	29%
Lợi nhuận sau thuế	8.209	10.558	29%
ROE	23,5%	24,5%	4%
ROA	2,08%	2,3%	9%
NPL (theo TT11/2021/TT-NHNN) (***)	1,27%	≤ 2%	

(*) Tổng huy động vốn bao gồm: các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, huy động tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá, vốn tài trợ ủy thác đầu tư, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng.

(**) Dư nợ tín dụng tối đa không vượt quá hạn mức tăng trưởng do Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.

(***) Tỷ lệ nợ xấu: được tính tính theo thông tư số 11/2021/TT-NHNN.





Các mục tiêu trọng tâm trong năm 2023

1 Hiệu quả hoạt động gắn liền Chiến lược 5 năm

Đẩy mạnh huy động TT1 để đảm bảo nguồn vốn lõi và an toàn thanh khoản cho hoạt động toàn hàng và đáp ứng tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước giao và tỷ lệ LDR quản trị nội bộ. Kiên định thực thi chương trình hành động CASA để cải thiện mạnh mẽ tỉ lệ CASA, trung hoà chi phí vốn.

Triển khai các gói sản phẩm toàn diện, nhiều tiện ích, với tín dụng đóng vai trò đòn bẩy giúp tăng khả năng thâm nhập thị trường và mở ra cơ hội cung cấp thêm các gói sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng.

Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, đẩy mạnh triển khai các sáng kiến theo mục tiêu chiến lược đề ra nhằm đảm bảo qui mô, lợi nhuận và các chỉ số tài chính đạt tốt theo chiến lược và cam kết với nhà đầu tư, phấn đấu trở thành ngân hàng có lợi nhuận top 3 trong năm 2025.

2 Khách hàng và kênh phân phối

Chú trọng phát triển khách hàng mới song song với đánh thức nguồn khách hàng tiềm năng thông qua các chương trình kích hoạt và nền tảng loyalty SkyJoy; đẩy mạnh khai thác khách hàng hệ sinh thái, tài trợ chuỗi và ưu tiên kết nối, liên kết các đối tác nền tảng có hệ sinh thái rộng theo hướng tiếp cận của Open Banking.

Đa dạng hóa kênh bán hàng qua App, Website HDBank mới theo tư duy E-Commerce; đẩy mạnh triển khai agent banking theo sáng kiến chiến lược ngân hàng nông thôn Retail Banking; Triển khai từng bước mô hình kinh doanh KIOSK BANK gắn liền với quảng bá thương hiệu.

Triển khai phát triển các chuỗi khách hàng chiến lược theo Sáng kiến ngành đi kèm với Trung tâm chăm sóc khách hàng ngành cùng dòng sản phẩm dịch vụ được chuyên biệt hoá cao.

Kiện toàn, tối ưu hoá mạng lưới hoạt động, tiếp tục nâng tầm quy mô và hiệu quả hoạt động của các Chi nhánh/ Phòng giao dịch. Triển khai có hiệu quả các Trung tâm SMEs để phủ địa bàn, và Ngân hàng ưu tiên (Private Banking) để chuyên biệt phát triển khách hàng thuộc phân khúc trung cao.

3 Sản phẩm dịch vụ

Đẩy mạnh việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ trên kênh mobile/internet banking theo hướng "one-click" cho Khách hàng cá nhân và "mượt hoá" các hành trình khách hàng của bộ công cụ eCMB đưa thành nền tảng giao dịch hấp dẫn của SMEs.

Triển khai bán thêm, bán chéo sản phẩm và hướng tiếp cận Combo đối với từng tệp khách hàng, gia tăng hiệu quả khai thác và lưu giữ khách hàng.

Nâng cao vị thế HDBank trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ thuộc top 5 Ngân hàng Thương mại Cổ phần về doanh số Banca.

Đưa phát hành/kích hoạt thẻ tín dụng vào trong Top 3 của thị trường. Đẩy mạnh phát hành thẻ trên nền tảng platform. Tiếp tục triển khai mạnh 2 dòng thẻ chủ lực: Quốc dân 4in1 và VJA. Triển khai dịch vụ mua trước trả sau Muadee by HDBank.

4 Thương hiệu gắn liền với sản phẩm dịch vụ

Tăng cường các chiến dịch marketing số và thu hút thêm khách hàng mở tài khoản và sử dụng các dịch vụ tài chính qua kênh trực tuyến.

Tiếp tục đẩy mạnh OneCredit của KHCN và OnePayroll đều khắp các đơn vị như dòng sản phẩm thương hiệu của HDBank.

Nâng cao nhận diện thương hiệu HDBank tại các trụ sở đơn vị kinh doanh, bao gồm Kiosk Bank, trở thành ngân hàng có độ nhận diện thương hiệu và sức khoẻ thương hiệu thuộc top dẫn đầu các ngân hàng Thương mại Cổ phần.

5 Văn hoá

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, ý thức tuân thủ trong hoạt động, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu.

Xây dựng một văn hoá "Thực Thi" có tính cam kết cao, gắn liền với kết quả và tưởng thưởng xứng đáng;

Phát huy môi trường làm việc cởi mở, thân thiện, gắn kết và hỗ trợ giữa các cấp, đón nhận các phản biện chân thành, xây dựng để phát huy trí tuệ tập thể.

6 Cổ phiếu HDB

Nâng cao vị thế cổ phiếu HDB, đạt tốc độ tăng trưởng và mức định giá cao hơn bình quân toàn ngành.

Giữ vững vị trí của HDBank trong rổ VN30.

Đẩy mạnh công tác IR chủ động, gắn kết chặt chẽ với cộng đồng các công ty chứng khoán, các nhà phân tích và đầu tư.



Mục tiêu, định hướng kế hoạch kinh doanh trung và dài hạn

Năm 2023 là năm thứ 3 HDBank thực hiện chiến lược 5 năm 2021 - 2025, với mục tiêu trở thành ngân hàng có lợi nhuận Top 3 trong năm 2025, thương hiệu Happy Digital Bank trở thành thương hiệu quốc gia và vươn tầm quốc tế, chiến lược của HDBank tập trung vào các mục tiêu chính:

HAPPY DIGITAL Bank
NGÂN HÀNG SỐ HẠNH PHÚC

- Đa dạng danh mục sản phẩm ngân hàng, sản phẩm bảo hiểm và đầu tư kết hợp bán chéo và khai thác chuỗi khách hàng tiềm năng, đẩy mạnh khai thác khách hàng trong hệ sinh thái.
- Phát triển sản phẩm, dịch vụ theo đặc trưng ngành và tiềm năng của chuỗi, tiếp tục khai thác thế mạnh và nhân rộng mô hình tại thị trường nông thôn, nông nghiệp.
- Số hóa toàn bộ hành trình khách hàng, hoạt động kinh doanh và bán hàng, tự động hóa quy trình vận hành, phát triển dịch vụ tài chính ngân hàng trực tuyến tại địa phương, phát triển website thành kênh bán hàng trực tuyến
- Tái định vị thương hiệu HDBank theo định hướng Happy Digital Bank
- Tiếp tục đẩy mạnh và phát triển phân khúc SMEs và bán lẻ
- Phát triển nguồn nhân lực số giỏi chuyên môn nghiệp vụ, có kiến thức về kỹ thuật số và năng lực về công nghệ thông tin, khả năng thích nghi và làm chủ được các tiến bộ công nghệ trong kỷ nguyên số.
- Tái sắp xếp mạng lưới kênh phân phối, mở mới các điểm giao dịch tại các thị trường tiềm năng nhằm cải thiện quy mô và gia tăng lợi nhuận

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Công ty Trách nhiệm hữu hạn PwC không có ý kiến loại trừ, lưu ý, nhấn mạnh đối với báo cáo tài chính năm 2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.



ĐOÀN KẾT HỢP LỰC
LINH HOẠT THÍCH ỨNG

TƯƠNG LAI
CỦA NGÂN HÀNG

CHUNG SỨC

QUẢN LÝ
RỦI RO

ĐỔI MỚI

5 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

114 | Tổng quan về Quản trị doanh nghiệp

116 | Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ngân hàng

118 | Cơ cấu Hội đồng Quản trị

122 | Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập năm 2022

124 | Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

134 | Pháp chế và tuân thủ

136 | Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Ban Điều Hành

142 | Đánh giá của thành viên độc lập về việc áp dụng quy định Quản trị công ty

144 | Đánh giá tình hình thực hiện quản trị công ty dựa trên thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean

168 | Định hướng quản trị và điều hành của Hội đồng Quản trị năm 2023

170 | Quan hệ cổ đông, nhà đầu tư

174 | Thông tin về cơ cấu cổ đông, cổ phần, lịch sử chi trả cổ tức

TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



» *Thành viên Hội đồng Quản trị HDBank nhiệm kỳ 2022 - 2027*

Đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật liên quan đến hoạt động của một Tổ chức Tín dụng cũng như các quy định về quản trị đối với một công ty niêm yết, HDBank đã và đang xây dựng hệ thống quản trị nội bộ Ngân hàng theo các nguyên tắc, chuẩn mực quản trị công ty tốt nhất trong nước và trên thế giới, trong đó bao gồm:

- Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư số 13/2018/TT-NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, và các văn bản sửa đổi, bổ sung
- *"Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ Tốt nhất"* do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và IFC phát hành.
- Quy tắc Quản trị Công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD).
- Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN.

Với chiến lược phát triển trung - dài hạn đã được xây dựng và hoạch định rõ ràng, khẳng định giá trị thương hiệu, mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng xã hội, trong năm 2023 và các năm tiếp theo, HDBank tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp, đẩy mạnh trao quyền và phân quyền, nâng cao hơn nữa chất lượng nhân sự, xây dựng văn hóa làm việc hướng đến hiệu suất cao.
- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị trong việc tham mưu, giám sát các lĩnh vực liên quan.
- Tăng cường đầu tư cho công nghệ, số hóa quy trình nội bộ và các hành trình khách hàng nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, nâng cao năng lực quản trị, gia tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo hướng hiện đại, hiệu quả; nâng cao năng lực dự báo và có phương án giảm thiểu tác động từ rủi ro vĩ mô.
- Triển khai thực hiện các phương án tái cơ cấu Ngân hàng khi có cơ hội thích hợp.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Năm 2022, thế giới trải qua một thời kỳ có nhiều biến động phức tạp và khó lường. Dịch bệnh kéo dài, xung đột quân sự căng thẳng giữa Nga - Ukraine và chính sách Zero Covid của Trung Quốc làm cho chuỗi cung ứng bị đứt gãy, giá các loại hàng hóa thiết yếu trên thị trường thế giới tăng cao. Lạm phát leo thang, lãi suất tăng khiến tăng trưởng kinh tế toàn cầu đang đối mặt với xu hướng suy giảm. Tại Việt Nam, những diễn biến tiêu cực của thị trường tài chính - ngân hàng cũng gây ra không ít khó khăn cho nền kinh tế.

Trong bối cảnh đó, triển khai những giải pháp, chương trình hành động cụ thể, quyết liệt, với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, kết thúc năm 2022, HDBank đã đạt được những kết quả tích cực, tiếp tục duy trì đà tăng trưởng về quy mô và hiệu quả, chất lượng và an toàn trong vận hành được đảm bảo, khẳng định vị thế và thương hiệu HDBank.

VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Bám sát định hướng hoạt động mà Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua, với sự chỉ đạo, hỗ trợ tích cực từ Hội đồng Quản trị và sự điều hành nhanh nhạy, hợp lý của Ban Điều hành cũng như nỗ lực hết mình của các đơn vị trên toàn hệ thống, HDBank đã hoàn thành tốt kế hoạch đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, trong đó lợi nhuận trước thuế hợp nhất, đạt 10.268 tỷ đồng, tăng 27,2% so với năm 2021. Năng suất lao động của ngân hàng gia tăng mạnh mẽ trong khi chi phí hoạt động được kiểm soát hiệu quả, tăng nhẹ 3,1% trong bối cảnh thị trường kinh tế diễn biến phức tạp.



VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

Trên cơ sở các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông về việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển HDBank, Hội đồng Quản trị đã nghiên cứu, xem xét kỹ lưỡng và đưa ra những quyết định thích hợp, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để phát triển, nâng cao vị thế ngân hàng, mở rộng mối quan hệ với các đối tác. Kết quả thu được cụ thể như sau:

Quy mô, vị thế của HDBank:

- Trong năm 2022, Vốn Điều lệ HDBank đã tăng từ 20.073 tỷ đồng lên 25.303 tỷ đồng thông qua 2 hình thức phát hành ESOP cho cán bộ nhân viên và phân phối cổ tức bằng cổ phiếu.
- Tổng tài sản đạt mức 416.273 tỷ đồng từ mức 374.612 tỷ đồng của năm 2021, tăng 11,12%.
- Khai trương thành lập 05 chi nhánh và 13 phòng giao dịch mới theo phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước, tổng số điểm giao dịch trên toàn hệ thống HDBank đến 31/12/2022 là 347 điểm, với tổng nhân sự hợp nhất là 16.326 người. Năm 2022, HDBank đã bổ sung nhiều nhân sự cấp cao, chủ chốt, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo cơ sở vững chắc cho kế hoạch tăng trưởng nhanh về quy mô của Ngân hàng.
- Năm 2022, HDBank được bình chọn nằm trong bảng xếp hạng Top 50 Công ty đại chúng uy tín & hiệu quả năm 2022 và Top 10 ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín năm 2022 do Vietnam Report công bố.

Quản trị rủi ro:

- Trong bối cảnh gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của thị trường, tỷ lệ an toàn vốn (theo chuẩn Basel II) đạt 13,4%, thuộc những ngân hàng có an toàn vốn cao nhất. Ngân hàng đang triển khai áp dụng đầy đủ chuẩn Basel III vào quản trị.

Chuyển đổi số:

- Là ngân hàng thuộc nhóm dẫn đầu tại Việt Nam và tiên phong dẫn dắt xu hướng số, những năm qua, nền tảng ứng dụng và hạ tầng cho chuyển đổi số được đầu tư trong nhiều năm qua đã giúp HDBank chuyển đổi phương thức hoạt động đáp ứng với bối cảnh kinh doanh mới một cách nhanh chóng, hiệu quả. Chiến lược chuyển đổi số và phát triển ngân hàng số của HDBank ghi nhận kết quả tích cực trong năm 2022. Số lượng khách hàng mới năm 2022 tăng trưởng 97% (gần gấp 2 lần) so với năm 2021. Số lượng giao dịch của khách hàng qua kênh số tăng 96% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị giao dịch qua kênh số tăng 547% so với cùng kỳ năm trước. Mới đây, HDBank được vinh danh với Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam 2022, hạng mục "Sản phẩm, Giải pháp, Công nghệ số tiêu biểu".

Phát triển bền vững:

- Với chiến lược phát triển bền vững, tăng trưởng kinh doanh song song với thực thi trách nhiệm doanh nghiệp về bảo vệ môi trường, xã hội và mang lại ảnh hưởng tích cực cho cộng đồng, HDBank là một trong những ngân hàng tiên phong tại Việt Nam trong lĩnh vực tín dụng xanh, cung cấp những giải pháp tài chính tốt nhất cho các khách hàng trong các lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, năng lượng tái tạo và các phương án sản xuất thân thiện với môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội gắn với mục tiêu giảm thiểu các tác động tới môi trường.
- Là một Ngân hàng luôn hoàn thành tốt các trách nhiệm xã hội, HDBank tiếp tục đóng góp tích cực vào các hoạt động an sinh xã hội hàng năm như: chăm sóc người già neo đơn, gia đình chính sách, thương binh liệt sỹ, người nghèo, trẻ em, cấp học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, tặng thẻ bảo hiểm y tế, tài trợ chi phí phẫu thuật, trao tặng nhà tình thương, thăm hỏi các Trung tâm Bảo trợ xã hội,…

Về đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan:

- Chuyển đổi số trên mọi hoạt động của ngân hàng, HDBank đã tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên, xin ý kiến bằng văn bản và các hội nghị nhà đầu tư dưới hình thức trực tuyến toàn phần, áp dụng biểu quyết, bầu cử điện tử. Công tác công bố thông tin, hỗ trợ cổ đông thực hiện các quyền của mình được thực hiện kịp thời, minh bạch và trách nhiệm. Ngoài ra, HDBank có bộ phận chuyên trách về công tác quan hệ nhà đầu tư luôn sẵn sàng tiếp nhận và giải đáp những ý kiến đóng góp, yêu cầu và thắc mắc của cổ đông và nhà đầu tư. Ngân hàng đã hoàn tất thực hiện phân phối lợi nhuận với tỷ lệ chi trả cổ tức 25% bằng cổ phiếu vào tháng 11/2022 theo đúng nghị quyết của Đại hội.

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị của HDBank

STT	Thành viên	Chức vụ trong Hội đồng Quản trị	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên Hội đồng Quản trị		Tỷ lệ sở hữu	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1	**Kim Byoungho**	Chủ tịch Thành viên Độc lập	29/04/2022		0%	Thành viên Hội đồng Quản trị - SK Inc., Hàn Quốc
2	**Nguyễn Thị Phương Thảo**	Phó Chủ tịch Thường trực	30/06/2005		3,69%	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng thành viên – Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn HD SAISON Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty Trách nhiệm Hữu hạn GalaxyOne
3	**Nguyễn Hữu Đặng**	Phó Chủ tịch	31/12/2010		2,75%	Tổng Giám đốc – Công ty Trách nhiệm hữu hạn GalaxyOne
4	**Nguyễn Thành Đô**	Phó Chủ tịch	21/04/2017		0%	Thành viên Hội đồng trường - Trường Đại học Hòa Bình
5	**Lưu Đức Khánh**	Phó Chủ tịch	03/07/2009		0,29%	Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
6	**Nguyễn Thị Tâm**	Thành viên	26/04/2013		0%	Không
7	**Lê Mạnh Dũng**	Thành viên độc lập	29/04/2022		0%	Đại diện tại Việt Nam – DEG – Deutsche Investitions-und Entwicklungsgesellschaft mbH
8	**Lê Thị Băng Tâm**	Chủ tịch	22/10/2010	29/04/2022	0,01%	
9	**Lim Peng Khoon**	Thành viên	25/04/2014	29/04/2022	0,01%	
10	**Chu Việt Cường**	Thành viên	25/04/2014	29/04/2022	0,01%	

Năm 2022 là năm HDBank thực hiện bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ mới, 2022 - 2027. Công tác nhân sự đã được thực hiện bài bản với tư vấn của đơn vị tư vấn chiến lược quốc tế. Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 (năm tài chính 2021) vào ngày 26/04/2022, cổ đông HDBank đã thống nhất với tỷ lệ tán thành rất cao trên 93%, lựa chọn Hội đồng Quản trị HDBank nhiệm kỳ 2022 - 2027 với 07 thành viên (gồm 05 thành viên nhiệm kỳ cũ và 02 thành viên độc lập mới). Việc bổ nhiệm chức danh các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát HDBank nhiệm kỳ 2022-2027 chính thức hoàn tất ngày 29/04/2022. Các thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ mới là những người giàu kinh nghiệm, trách nhiệm, bản lĩnh và có uy tín cao trong ngành. 07/07 thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên không điều hành và Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

Ngay sau khi được bầu, Hội đồng Quản trị đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, thành lập các ủy ban chuyên môn trực thuộc với sự phân công trách nhiệm rõ ràng. Điều này đã thể hiện rõ định hướng của HDBank hướng đến những chuẩn mực quản trị tốt nhất, xây dựng và áp dụng một cơ cấu quản trị minh bạch, phân định trách nhiệm rõ ràng giữa Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, đảm bảo hiệu quả hoạt động, sự phát triển bền vững của Ngân hàng và lợi ích cao nhất cho các bên liên quan.

Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng Quản trị

Để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Ngân hàng và các văn bản pháp luật liên quan khác. Hội đồng quản trị HDBank đã thống nhất phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng Quản trị như sau:

Thành viên Hội đồng Quản trị	Nhiệm vụ
Ông Kim Byoungho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên HĐQT Độc lập	» Điều hành, lãnh đạo và quản lý toàn diện mọi hoạt động chung của Hội đồng Quản trị; » Phụ trách và chịu trách nhiệm về chiến lược phát triển và kế hoạch tái cấu trúc HDBank; » Phụ trách đối ngoại, quan hệ với đối tác chiến lược trong và ngoài nước; » Hỗ trợ các hoạt động đầu tư tài chính và quan hệ cổ đông; » Chủ tịch Ủy ban Chiến lược và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban Công nghệ Ngân hàng.
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị	» Thay mặt Chủ tịch Hội đồng Quản trị trực tiếp giải quyết các vấn đề theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng Quản trị » Thường trực xử lý các vấn đề hàng ngày thuộc phạm vi trách nhiệm của Hội đồng Quản trị » Chủ tịch Ủy ban Giám sát Tín dụng, Thành viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư
Ông Nguyễn Hữu Đặng Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	» Phụ trách hoạt động phát triển mạng lưới và công tác nhân sự trên toàn hệ thống. » Chủ tịch Ủy ban Nhân sự, Thành viên Ủy ban Giám sát Tín dụng, Thành viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư, Thành viên Ủy ban Công nghệ Ngân hàng.
Ông Nguyễn Thành Đô Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	» Phụ trách Văn phòng Hội đồng Quản trị » Thay mặt Hội đồng Quản trị quản lý các hoạt động Khu vực phía Bắc » Hỗ trợ các hoạt động đối ngoại của Hội đồng Quản trị » Thành viên Ủy ban Nhân sự và Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro
Ông Lưu Đức Khánh Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	» Giúp Hội đồng Quản trị chỉ đạo triển khai phương án chiến lược » Phụ trách dự án tái cấu trúc hệ thống, nâng cao năng lực cạnh tranh HDBank, lựa chọn đối tác chiến lược nước ngoài » Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro, Thành viên Ủy ban Giám sát Tín dụng, Thành viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư.
Bà Nguyễn Thị Tâm Thành viên Hội đồng Quản trị	» Theo dõi Bảng cân đối Tài sản, các chỉ số hoạt động, chỉ số rủi ro của Hệ thống » Chủ tịch Ủy ban Quản lý rủi ro, Thành viên Ủy ban Giám sát Tín dụng
Ông Lê Mạnh Dũng Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	» Thành viên Ủy ban Nhân sự, Thành viên Ủy ban Quản lý Rủi ro, Thành viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NĂM 2022

Với chức năng chỉ đạo định hướng và giám sát, đánh giá hoạt động của ngân hàng, Hội đồng Quản trị HDBank thường xuyên tổ chức trao đổi, lấy ý kiến của các Thành viên Hội đồng Quản trị trên nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất các ý kiến và đưa các quyết định cuối cùng liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau trong hoạt động ngân hàng.

» Bên cạnh việc tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông thường niên, trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo tổ chức 02 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông như: tham gia tái cơ cấu Ngân hàng thương mại cổ phần; phương án phát hành trái phiếu quốc tế; phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế, sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của HDBank… và đã đạt được tỷ lệ tán thành cao đối với tất cả các vấn đề.

» Năm 2022, Hội đồng Quản trị đã có 05 cuộc họp. Các kết luận được Hội đồng Quản trị thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng| quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh một cách hiệu quả. Ngoài ra, trong các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều có sự tham gia của đại diện Ban Kiểm soát với vai trò quan sát viên.

Theo đó, tình hình tham dự các cuộc họp thường kỳ của các thành viên Hội đồng Quản trị năm 2022 như sau:

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	**Ông Kim Byoungho**	03/03	100%	
2	**Bà Nguyễn Thị Phương Thảo**	05/05	100%	
3	**Ông Lưu Đức Khánh**	05/05	100%	2 phiên họp của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022
4	**Ông Nguyễn Thành Đô**	05/05	100%	
5	**Ông Nguyễn Hữu Đặng**	05/05	100%	3 phiên họp của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 - 202
6	**Bà Nguyễn Thị Tâm**	05/05	100%	
7	**Ông Lê Mạnh Dũng**	03/03	100%	
8	**Bà Lê Thị Băng Tâm**	02/02	100%	
9	**Ông Lim Peng Khoon**	02/02	100%	
10	**Ông Chu Việt Cường**	02/02	100%	

Thường trực Hội đồng Quản trị cũng thường xuyên có các cuộc trao đổi trực tiếp, từ đó đưa ra các quyết định liên quan đến nhiều vấn đề cấp bách, quan trọng của Ngân hàng. Hoạt động của Ban Điều hành luôn được Hội đồng Quản trị giám sát thường xuyên và chặt chẽ nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả và an toàn trong hoạt động ngân hàng. Việc cử thành viên Hội đồng Quản trị tham dự các phiên họp giao ban của Ban Điều hành giúp Hội đồng Quản trị nắm bắt và cập nhật đầy đủ thông tin, từ đó có thể đưa ra các chỉ đạo chính xác, kịp thời, hỗ trợ hiệu quả cho Ban Điều hành trong quản trị kinh doanh.

» Hội đồng Quản trị cũng tổ chức hơn 100 lần xin ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản để giải quyết các sự vụ cụ thể thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị như: các vấn đề có liên quan đến các định hướng lớn về quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện và ban hành các quy chế quản trị nội bộ, đầu tư phát triển nguồn nhân lực, kiện toàn bộ máy lãnh đạo... giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị.

» Hội đồng Quản trị phát huy tốt vai trò và trách nhiệm trong việc xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ, nhằm tạo ra cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt, kiểm soát, vận hành hiệu quả và giám sát hoạt động của mô hình quản trị, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông, và hài hòa lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng. Nhờ đó, HDBank đã thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức Tín dụng và Điều lệ của Ngân hàng.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị HDBank có 05 Ủy ban chuyên môn trực thuộc: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Giám sát tín dụng, Ủy ban Chiến lược & Đầu tư, và Ủy ban Công nghệ. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị đều được phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực nhất định và tham gia vào hoạt động của các Ủy ban phù hợp với lĩnh vực chuyên trách của từng thành viên.

Thông qua việc duy trì các phiên họp định kỳ hàng tháng/ hàng quý và các cuộc trao đổi thường xuyên, các Ủy ban chuyên môn giữ vai trò quan trọng trong việc tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc ra quyết định về từng lĩnh vực cụ thể, đóng góp tích cực vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng. Với kinh nghiệm dày dạn trên các lĩnh vực được phân công, các thành viên Hội đồng Quản trị đã tích cực, nỗ lực hết mình thực hiện nhiệm vụ được giao, chủ động đưa ra những đánh giá, phân tích chuyên sâu về các vấn đề chuyên môn, tạo ra môi trường minh bạch, hiệu quả trong hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hoạt động của các Ủy ban chuyên môn trong năm 2022

Ủy ban Quản lý rủi ro

A. CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Ủy ban Quản lý rủi ro có chức năng chính là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng, ban hành, cập nhật các thay đổi và tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng; tham mưu cho Hội đồng Quản trị các vấn đề liên quan đến quản lý rủi ro đối với các quyết định phê duyệt; đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa, tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro.

B. THÀNH VIÊN ỦY BAN

Bà Nguyễn Thị Tâm

Thành viên Hội đồng Quản trị - Chủ tịch Ủy ban

Ông Nguyễn Thành Đô

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên

Ông Lưu Đức Khánh

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên

Ông Lê Mạnh Dũng

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập - Thành viên

Ông Giang Thiện Kim

Phó Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro - Thư ký Ủy ban

C. HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Trong năm 2022, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tổ chức bốn (04) phiên họp định kỳ hàng Quý với sự tham dự của các Thành viên Ủy ban, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Quản lý rủi ro, Phó Giám đốc Khối Quản lý rủi ro và lãnh đạo của các Phòng ban liên quan. Ngoài ra, Chủ tịch Ủy ban còn trực tiếp theo dõi giám sát tình hình thực hiện các dự án trong lộ trình thực hiện Basel II và Basel III và các dự án sáng kiến Quản lý rủi ro trong chiến lược của HDBank.

Ủy ban Quản lý rủi ro đã tham mưu cho Hội đồng Quản trị hoàn thiện chính sách Quản lý rủi ro; xem xét, theo dõi sát một số nghiệp vụ kinh doanh xuất hiện rủi ro cao hoặc phát triển nóng để đưa ra các cảnh báo tới Ban Điều hành, đảm bảo Ngân hàng hoạt động hiệu quả, an toàn; đưa ra các khuyến nghị để Ban Điều hành triển khai các hành động, giải pháp cần thiết nhằm đảm bảo chất lượng tài sản, khả năng thanh khoản, tính tuân thủ đối với các chỉ số an toàn theo quy định và thông lệ quốc tế… trong bối cảnh thị trường đang có rất nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các ngân hàng.

D. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Ủy ban Quản lý rủi ro tiếp tục tập trung giám sát tính tuân thủ các chính sách Quản lý rủi ro trong hoạt động của ngân hàng, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các chính sách này; giám sát tiến độ thực hiện các dự án nhằm tăng cường ứng dụng Công nghệ vào quản trị rủi ro và việc triển khai lộ trình BASEL theo đã được tư vấn. Từ đó, Ủy ban có thể đưa ra những khuyến nghị tới Ban Điều hành và các ý kiến tham mưu cho Hội đồng Quản trị để có những chỉ đạo, quyết định kịp thời, đảm bảo quản trị tốt rủi ro, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh.

Ủy ban Nhân sự

A. CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Ủy ban Nhân sự là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc: ban hành các chính sách, quy định nội bộ về nhân sự của Ngân hàng thuộc thẩm quyền; tuyển dụng/ bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm các vị trí quản lý cấp cao; đánh giá tính phù hợp của các chính sách nhân sự hiện hành nhằm có những điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

B. THÀNH VIÊN ỦY BAN

Ông Nguyễn Hữu Đặng

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Chủ tịch Ủy ban

Ông Nguyễn Thành Đô

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên

Ông Lê Mạnh Dũng

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập - Thành viên

Bà Nguyễn Thi Thanh Thủy

Phó Giám đốc Khối Nhân sự - Thư ký Ủy ban

C. HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Năm 2022, Ủy ban Nhân sự đã có 04 cuộc họp thường kỳ của Ủy ban, và tham gia 01 cuộc họp chuyên đề về công tác Nhân sự cùng các Thành viên Thường trực Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Lãnh đạo Khối Nhân sự.

Nhằm tham mưu tốt hơn cho Hội đồng Quản trị về mảng Nhân sự, Ủy ban Nhân sự đã cải tiến phương thức làm việc qua hình thức ban hành Báo cáo thẩm định của Ủy ban Nhân sự sau khi xem xét các Tờ trình về nhân sự của Tổng Giám đốc, nêu ra thống nhất của ba thành viên Ủy ban Nhân sự đi cùng với những nhận xét, góp ý đối với từng vấn đề cụ thể, giúp cho Hội đồng Quản trị có thông tin đa chiều và chuyên sâu khi xem xét biểu quyết các đề xuất liên quan đến nhân sự.

Ngoài ra, Ủy ban Nhân sự đã có những ý kiến chỉ đạo, tư vấn nhằm nâng cao chất lượng của công tác nhân sự tại HDBank như: hoàn thiện các quy trình, quy định liên quan đến công tác nhân sự, xây dựng cách thức làm việc khoa học, rõ ràng, hiệu quả và có thể đo lường được, Xây dựng định hướng, tầm nhìn dài hạn và đưa ra mục tiêu cụ thể cho công tác đào tạo, chú trọng bồi dưỡng và đào tạo cán bộ nguồn; nâng cao chất lượng báo cáo, tờ trình nhân sự...

D. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc tiếp tục hoàn thiện các chính sách để quản trị nhân sự một cách hiệu quả.

Tham mưu cho Hội đồng Quản trị các chỉ đạo liên quan đến công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực nhằm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, chế độ đãi ngộ cạnh tranh, tạo động lực phấn đấu cho tất cả cán bộ nhân viên, nâng cao vị thế thương hiệu HDBank trên thị trường tuyển dụng.

Ủy ban Giám sát Tín dụng

A. CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Ủy ban Giám sát Tín dụng là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc: phê duyệt chính sách tín dụng; phê duyệt các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị theo quy định; giám sát Tổng Giám đốc/Ban điều hành trong công tác phê duyệt tín dụng đối với các khoản tín dụng có giá trị từ 5% vốn điều lệ của HDBank do Ban Tổng Giám đốc phê duyệt cấp cho Khách hàng hoặc Khách hàng và Người có liên quan.

B. THÀNH VIÊN ỦY BAN

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị - Chủ tịch Ủy ban

Ông Lưu Đức Khánh

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên

Ông Nguyễn Hữu Đặng

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên

Bà Nguyễn Thị Tâm

Thành viên Hội đồng Quản trị - Thành viên

Ông Thái Minh Tú

Giám đốc Trung tâm Tín dụng Doanh nghiệp – Thư ký Ủy ban

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Trưởng phòng Tái thẩm định Bán lẻ Khách hàng Cá nhân – Thư ký Ủy ban

C. HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Ủy ban Giám sát tín dụng đã tổ chức 4 phiên họp định kỳ hàng quý và tổ chức… lần xin ý kiến bằng văn bản với mục đích:

- Tham mưu Hội đồng Quản trị chỉ đạo định hướng chính sách tín dụng, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ và mở rộng thêm đối tượng khách hàng (tài trợ doanh nghiệp nhỏ/ siêu nhỏ, khách hàng nông thôn, cung cấp dịch vụ tín dụng và dịch vụ thẻ cho các khách hàng trong hệ sinh thái…) nhằm đảm bảo quy mô tăng trưởng và chất lượng tín dụng.
- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị phê duyệt các hồ sơ tín dụng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị.

Bên cạnh đó, Ủy ban còn cử nhân sự tham gia giám sát Hội đồng Tín dụng Hội sở trong việc phê duyệt Tái cấp Hạn mức giao dịch liên ngân hàng với các Định chế Tài chính, tái cấp và cấp mới, thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho các khách hàng Doanh nghiệp, cá nhân đối với các hồ sơ tín dụng thuộc thẩm quyền giám sát của Hội đồng Quản trị.

D. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Khi phát sinh hồ sơ tín dụng thuộc thẩm quyền thông qua, thực hiện quyền giám sát của Hội đồng Quản trị do Cơ quan phê duyệt tín dụng thuộc Ban Điều hành trình thông qua hoặc báo cáo (đầu mối thực hiện là bộ phận tái thẩm tín dụng), Ủy ban Giám sát Tín dụng tổ chức xem xét, nghiên cứu và cho kết quả đề xuất, tham mưu trình Hội đồng Quản trị xem xét.

Ủy ban Chiến lược và Đầu tư

A. CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Ủy ban Chiến lược và Đầu tư là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc: định hướng, giám sát việc xây dựng và thực thi các mục tiêu chiến lược trung/ dài hạn; ban hành các chính sách thuộc thẩm quyền liên quan đến chiến lược; đưa ra định hướng, tiêu chí và ban hành chính sách đầu tư trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng.

B. THÀNH VIÊN ỦY BAN

Ông Kim Byoungho

Chủ tịch Hội đồng Quản trị,
Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập - Chủ tịch Ủy ban

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị – Thành viên

Ông Nguyễn Hữu Đặng

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Thành viên

Ông Lưu Đức Khánh

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Thành viên

Ông Lê Mạnh Dũng

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập – Thành viên

Bà Lê Thị Băng Tâm

Cố vấn Hội đồng Quản trị – Thành viên

Ông Chu Việt Cường

Cố vấn Hội đồng Quản trị – Thành viên

Ông Phạm Văn Đẩu

Giám đốc Tài chính – Thư ký Ủy ban

C. HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Năm 2022, Ủy ban Chiến lược và Đầu tư đã tổ chức 04 cuộc họp để thảo luận những vấn đề liên quan đến việc triển khai các sáng kiến chiến lược theo chiến lược 05 năm 2021 - 2025; tham gia tái cơ cấu 01 Ngân hàng Thương mại theo chủ trương của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; các hoạt động quan hệ nhà đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược cho HDBank.

D. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc giám sát Ban Điều hành triển khai chiến lược phát triển HDBank 05 năm (2021 – 2025)
- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc hợp tác với các đối tác chiến lược, giám sát danh mục đầu tư.
- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị thực hiện các chương trình tái cơ cấu, mua bán, sáp nhập Ngân hàng.

Ủy ban Công nghệ Ngân hàng

A. CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Ủy ban Công nghệ Ngân hàng là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc: ban hành các chính sách, chiến lược phát triển Công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền; quyết định các khoản đầu tư áp dụng các xu hướng công nghệ vào hoạt động ngân hàng.

B. THÀNH VIÊN ỦY BAN

Ông Kim Byoungho

Chủ tịch Hội đồng Quản trị,
Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập
- Chủ tịch Ủy ban

Ông Nguyễn Hữu Đặng

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Thành viên

Ông Lim Peng Khoon

Cố vấn Hội đồng Quản trị – Thành viên

Ông Nguyễn Phúc Dương

Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin và Ngân hàng Điện tử – Thành viên



C. HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Ủy ban Công nghệ Ngân hàng đã tổ chức 07 cuộc họp trong năm 2022, kết hợp với các cuộc thảo luận, báo cáo đánh giá, nghiên cứu. Ủy ban Công nghệ Ngân hàng giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng và chỉ đạo thực hiện các dự án chiến lược quan trọng như: phương án tinh giản, nâng cấp/ thay thế hệ thống Core Banking, chiến lược công nghệ và chuyển đổi số (IT&DTC Roadmap) giai đoạn 2022 - 2025, các dự án Công nghệ hỗ trợ phát triển kinh doanh, các phương án tái cơ cấu và sử dụng hiệu quả nguồn lực Công nghệ…

Đồng thời Ủy ban Công nghệ Ngân hàng cũng tham gia tham vấn, hoạch định, cho tầm nhìn rộng hơn về Chuyển đổi số, về sơ đồ tổ chức và sự gắn kết, tương tác hỗ trợ lẫn nhau giữa Khối Công nghệ thông tin & Ngân hàng Điện tử, Trung tâm chuyển đổi số, và Khối Ngân hàng số (Digital Bank).

D. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Với mục tiêu chiến lược đã đặt ra, theo đó chuyển đổi số được coi là nhiệm vụ trọng tâm, Ủy ban Công nghệ Ngân hàng sẽ tiếp tục tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghệ tạo sự đột phá, tối ưu hóa việc phát huy các nguồn lực về công nghệ thông tin, đầu tư, nâng cấp hệ thống nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, áp dụng công nghệ vào quản lý nội bộ nhằm nâng cao năng suất lao động, cải thiện thu nhập, phát triển kinh doanh.

Báo cáo của Ban Kiểm soát

A. CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Căn cứ các quy định của pháp luật, quy định của Ngân hàng nhà nước, Điều lệ HDBank và Quy chế của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát đã hoàn thành các nhiệm vụ như sau:

Thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng trong công tác quản trị điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành;

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Thẩm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

Tham gia hoạt động kiểm toán các Đơn vị theo kế hoạch của Kiểm toán nội bộ hàng năm; giám sát các chỉ số an toàn hoạt động trong đó chú trọng đánh giá về mức độ đủ vốn và chất lượng tín dụng của HDBank; giám sát hoạt động công bố thông tin và quan hệ cổ đông của HDBank sau niêm yết.

Từ kết quả kiểm tra giám sát, Ban Kiểm soát cảnh báo những rủi ro và kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành có các điều chỉnh bổ sung phù hợp nhằm nâng cao an toàn hoạt động toàn hệ thống.

B. THÀNH VIÊN ỦY BAN

Tại thời điểm 31/12/2022, Ban Kiểm soát HDBank gồm có 04 thành viên chuyên trách - đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và HDBank.

Danh sách cụ thể các thành viên Ban Kiểm soát và số lượng cổ phần HDBank sở hữu tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỉ lệ sở hữu
1	**Ông Đào Duy Tường**	Trưởng Ban Kiểm soát	2,74%
2	**Bà Đường Thị Thu**	Thành viên Ban Kiểm soát	0,001%
3	**Bà Bùi Thị Kiều Oanh**	Thành viên Ban Kiểm soát	0,00%
4	**Ông Nguyễn Lê Hiếu**	Thành viên Ban Kiểm soát	0,024%

C. HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

Triển khai thực hiện công tác kiểm toán nội bộ

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã định hướng, chỉ đạo Kiểm toán nội bộ tập trung giám sát các hoạt động của Ngân hàng đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, liên tục cải tiến nghiệp vụ giám sát nhằm tăng cường tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Kiểm toán nội bộ phải thường xuyên giám sát việc triển khai hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN cũng như triển khai Basel II và Basel III.

Cùng với sự phát triển công nghệ chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, Kiểm toán nội bộ kiểm tra giám sát hệ thống bảo mật an toàn thông tin để các sản phẩm chuyển đổi số luôn đảm bảo tính an toàn, bảo mật và hiệu quả cho ngân hàng.

Các kiến nghị/khuyến nghị của Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ gửi đến Ban điều hành nhằm có những giải pháp điều chỉnh mang tính hệ thống, cải tiến quy trình, quy định, hạn chế các rủi ro và nâng cao chất lượng hoạt động.

Thực hiện công tác giám sát hoạt động quản trị điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành

HDBank tiếp tục kiện toàn về hệ thống kiểm soát nội bộ thông qua việc hoàn thiện và áp dụng các văn bản quy định theo yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 (Thông tư 13), áp dụng hệ thống kiểm soát nội bộ gồm 3 tuyến bảo vệ độc lập đáp ứng các yêu cầu của Thông tư 13.

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành triển khai và hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ HDBank.

Hội đồng Quản trị đã kịp thời ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị nhằm triển khai các quy định pháp luật và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước về quản lý, kiểm soát hoạt động ngân hàng, đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng.

Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2022

Năm 2022, Ngân hàng đã hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh cũng như các chương trình hành động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công tác niêm yết cổ phiếu của Ngân hàng trên sàn giao dịch chứng khoán đã được thực hiện thành công và giao dịch ổn định từ ngày 05/01/2018.

Công tác giám sát đối với doanh nghiệp niêm yết của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện công tác giám sát đối với doanh nghiệp niêm yết theo quy định và cập nhật thông tin định kỳ; thực hiện giám sát hoạt động công bố thông tin theo quy định.

Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh

Báo cáo tài chính hợp nhất HDBank được kiểm toán bởi Công ty PwC Việt Nam, phù hợp với chuẩn mực tài chính kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của HDBank và thống nhất xác nhận như sau:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của HDBank đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của HDBank tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của HDBank và các công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp nội bộ, các cuộc họp đều có đầy đủ các thành viên Ban Kiểm soát tham gia, nội dung và kết quả các cuộc họp như sau:

STT	Nội dung cuộc họp	Kết quả/nội dung được thông qua
1	» Tổng kết các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022. » Mô hình tổ chức mới và kế hoạch hành động năm 2022 của Kiểm toán nội bộ.	» Tổng kết đánh giá toàn bộ các hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ trong năm 2021. » Ban Kiểm soát đưa ra các định hướng hoạt động cho năm 2022. » Thông qua kế hoạch thực hiện công tác Kiểm toán nội bộ năm 2022 và định hướng xây dựng tổ chức bộ máy mới của Kiểm toán nội bộ.
2	» Phân công nhiệm vụ cho các Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới.	» Phân công nhiệm vụ các Thành viên Ban Kiểm soát thực hiện giám sát các hoạt động của toàn hệ thống và công tác kiểm toán nội bộ. » Các Thành viên Ban Kiểm soát chủ động tổ chức công việc được phân công và báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát.
3	» Đánh giá tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát 6 tháng đầu năm 2022 và triển khai một số công việc 6 tháng cuối năm.	» Các Thành viên Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện công tác theo dõi, giám sát hoạt động của HDBank đã được phân công nhiệm vụ và báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát kết quả thực hiện.
4	» Báo cáo tình hình hoạt động của HDBank.	» Các Thành viên Ban Kiểm soát và Trưởng/Phó Kiểm toán nội bộ nắm rõ các quy định của Pháp luật và cùng phối hợp thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm theo chức năng nhiệm vụ được phân công và theo luật định.

Sự phối hợp của Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành

Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát đã có cơ chế phối hợp phù hợp trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát. Công tác phối hợp luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, của HDBank và vì lợi ích chung của Ngân hàng.

Các kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ được Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành xem xét, chỉ đạo các Đơn vị liên quan thực hiện bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.

D. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2023, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng giám sát, không ngừng cải tiến chất lượng giám sát trên dựa trên nguồn lực hiện tại với các nhiệm vụ chính như sau:

» Giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong việc quản trị điều hành hoạt động của HDBank an toàn hiệu quả, bám sát theo chương trình hành động trọng tâm của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong phạm vi, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo luật định; đề xuất/kiến nghị các vấn đề hệ thống kiểm soát nội bộ, giám sát của quản lý cấp cao đối với hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;

» Triển khai công tác kiểm toán nội bộ với các hoạt động lõi của ngân hàng như tín dụng, kế toán, ngân quỹ; hoạt động kiểm toán sẽ tập trung đánh giá hiệu quả vận hành của hoạt động ngân hàng số, hoạt động của phòng ban nghiệp vụ, các công ty con...;

» Trong công tác kiểm toán nội bộ, thiết lập các báo cáo số liệu tự động để phục vụ cho công tác giám sát từ xa và khoanh vùng rủi ro;

» Thực hiện kiểm tra giám sát tính hiệu quả của Hệ thống kiểm soát nội bộ theo yêu cầu tại TT13/2018/TT-NHNN, chú trọng công tác báo cáo thường xuyên, báo cáo định kỳ đảm bảo tình hình hoạt động ngân hàng luôn được thông tin kịp thời đến các bên liên quan;

» Thẩm tra báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính;

» Giám sát hoạt động công bố thông tin và quan hệ cổ đông của HDBank sau niêm yết theo quy định pháp luật;

Hệ thống kiểm toán nội bộ

Kiểm toán nội bộ HDBank được thành lập theo quy định Ngân hàng Nhà nước, là đơn vị chuyên trách thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ của HDBank, thuộc Ban kiểm soát HDBank. Kiểm toán nội bộ được tổ chức theo hệ thống dọc theo nguyên tắc độc lập, khách quan và chuyên nghiệp.

Điều hành hoạt động của Kiểm toán nội bộ là Trưởng Kiểm toán nội bộ với sự hỗ trợ của các Phó trưởng kiểm toán nội bộ và các Trưởng kiểm toán nội bộ Khu vực.

QUY TRÌNH KIỂM TOÁN

Hoạt động kiểm toán nội bộ triển khai theo đơn vị, theo khu vực và theo nghiệp vụ, với phương pháp kiểm toán đan chéo, mở rộng và phối hợp. Thực hiện theo các hình thức Kiểm toán, như: Kiểm toán theo đoàn tại từng đơn vị/cụm đơn vị đối với các hoạt động nghiệp vụ của các đơn vị trong toàn hệ thống; Kiểm toán Chuyên đề đối với những quy trình nghiệp vụ đánh giá theo định hướng rủi ro, có yếu tố chưa đảm bảo ngăn ngừa/kiểm soát sai sót trong vận hành, kiểm toán chuyên đề đối với các hoạt động nghiệp vụ có tính hệ thống; Kiểm tra đột xuất đối với công tác an toàn kho quỹ, tiền mặt, hồ sơ tài sản đảm bảo, quản lý ấn chỉ quan trọng, chìa khóa ATM… nhằm phát hiện/kiểm soát các vi phạm phát sinh có tính thời điểm; giám sát từ xa nhằm phát hiện kịp thời những sai sót trong hoạt động, khoanh vùng rủi ro trọng yếu. Tổ chức kiểm toán trong năm theo kế hoạch hoặc theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, hoặc khi phát hiện thông tin về dấu hiệu sai phạm, về khả năng phát sinh rủi ro.

Hàng năm căn cứ vào kết quả kiểm toán năm trước nhằm xác định vùng rủi ro, căn cứ định hướng hoạt động của ngân hàng, mục tiêu quản trị của Lãnh đạo, theo đề nghị của Hội đồng Quản trị để xây dựng và thông qua Ban Kiểm Soát kế hoạch Kiểm toán năm kế tiếp.

PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ

TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG PHÁP CHẾ NĂM 2022

Nhận thức rõ vai trò nền tảng và xương sống của công tác pháp chế và tuân thủ trong hoạt động của một doanh nghiệp nói chung và hoạt động của doanh nghiệp trong ngành ngân hàng nói riêng, bằng sự đồng sức đồng lòng và tinh thần thống nhất của cả tập thể, hoạt động pháp chế của HDBank đã thực hiện và đạt được mục tiêu đặt ra, cụ thể như sau:

Công tác đảm bảo an toàn pháp lý trong hoạt động, vận hành của toàn hệ thống HDBank

Trong năm 2022, các quy định Pháp luật chuyên ngành cũng như quy định Pháp luật liên quan tới hoạt động ngân hàng có nhiều sự thay đổi, như quy định về hoạt động bảo lãnh ngân hàng, quản lý ngoại hối, vay trả nợ nước ngoài, lãi suất áp dụng trong trường hợp rút trước hạn tiền gửi tiết kiệm...

Việc rà soát, điều chỉnh và kiểm soát pháp lý các quy định nội bộ, quy tình nghiệp vụ, sản phẩm kinh doanh và hệ thống biểu mẫu giao dịch, hoạt động vận hành đã được thực hiện liên tục và hoàn thiện tốt, phù hợp với tình hình thực tế và hệ thống pháp lý chung. Bên cạnh đó, công tác kiểm soát đảm bảo an toàn pháp lý, bảo vệ và gia tăng quyền, lợi ích của HDBank trong các giao dịch, hợp đồng, thỏa thuận với đối tác, khách hàng luôn được thực hiện kỹ lưỡng, chặt chẽ đáp ứng nhu cầu kinh doanh, phát triển, an toàn của hệ thống.

Công tác chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng

Trong năm qua, nằm trong xu thế chuyển đổi số của ngành ngân hàng, công tác pháp chế của HDBank tích cực tham gia, hỗ trợ trong việc hỗ trợ liên kết, hợp tác với các đối tác để phát triển các sản phẩm, dịch vụ số hóa mang lại sự trải nghiệm tích cực cho khách hàng. Đồng thời, HDBank cũng tham gia trao đổi, đóng góp các quy định pháp luật về giao dịch điện tử tại Ngân hàng Nhà nước, Hiệp hội Ngân hàng,...

Công tác đại diện Ngân hàng tham gia tố tụng trước các cơ quan Pháp luật

Công tác pháp chế đã tham gia, hỗ trợ và tham mưu để giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, xử lý các rủi ro do các hành vi vi phạm của Cán bộ nhân viên để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng cũng như hạn chế thấp nhất các thiệt hại liên quan xảy ra.

Công tác tham gia hoạt động của các Hội đồng, Ban Dự án

Hoạt động pháp chế thể hiện tích cực tại các phiên họp Hội đồng sản phẩm để tham mưu về mặt pháp lý đối với những vấn đề phát sinh đối với các chính sách mới, các sản phẩm, chương trình kinh doanh của HDBank, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động chung của HDBank.

Đặc biệt, công tác pháp chế phát huy vai trò tích cực trong các dự án trọng điểm như thực hiện tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém, dự án hợp tác để phát triển các sản phẩm số cho khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp...

Công tác hỗ trợ thực hiện xử lý nợ, xử lý tài sản để thu hồi nợ

Việc thực hiện xử lý nợ, xử lý tài sản cũng đã được đẩy mạnh trên toàn hệ thống HDBank. Công tác pháp chế đã tham gia, hỗ trợ xử lý sớm các khoản nợ của khách hàng để hạn chế tối đa việc phát sinh nợ xấu. Đặc biệt, với sự tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 từ năm 2021, công tác pháp chế đã tham mưu để đánh giá, xử lý nợ đối với các trường hợp khách hàng đặc thù từ đó đáp ứng được nguyện vọng của khách hàng và đảm bảo an toàn vốn cho Ngân hàng.

Công tác phổ biến thông tin Pháp luật

Công tác đào tạo và phổ biến thông tin Pháp luật được triển khai qua nhiều phương thức để cán bộ nhân viên có thể nắm bắt, ứng dụng vào nghiệp vụ của mình, như Bảng tin pháp luật và Báo cáo chính sách pháp luật mới ban hành định kỳ tổng hợp hàng tháng.

Tham gia góp ý xây dựng các dự thảo quy định Pháp luật

HDBank tham gia góp ý xây dựng các dự thảo quy định Pháp luật nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống quy định Pháp luật thông suốt và sát với hoạt động kinh doanh của các Ngân hàng thương mại. Đặc biệt HDBank đã tích cực phối hợp với hoạt động của Hiệp hội Ngân hàng để đề xuất, tham mưu, kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật.

Định hướng hoạt động pháp chế năm 2023

Để tiếp nối các kết quả đạt được cũng như định hướng, chính sách hoạt động của HDBank, hoạt động pháp chế và tuân thủ đặt ra mục tiêu cao hơn phù hợp trong thời gian tới. Cụ thể như sau:

Công tác xây dựng quy định pháp luật và phổ biến pháp luật trong hệ thống

HDBank tiếp tục duy trì công tác góp, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính ngân hàng cũng như trong các lĩnh vực khác có liên quan. Đồng thời, HDBank sẽ phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước, các Cơ quan ban ngành để kiến nghị kịp thời, hoàn thiện các quy định pháp luật.



Công tác pháp chế và tuân thủ hướng đặc biệt đến mục tiêu kép vừa đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật vừa tạo thêm lợi thế cho hoạt động kinh doanh của HDBank.

Công tác pháp chế sẽ tiếp tục tư vấn, tham gia thực hiện công việc pháp lý đối với chiến lược phát triển của Ngân hàng, cho sự phát triển chung của hệ thống HDBank.

Đối với công tác chuyển đổi số: công tác pháp chế tiếp tục đặt trọng tâm tư vấn và tham mưu để đảm bảo việc triển khai chiến lược chuyển đổi số được thực hiện phù hợp với các hành lang pháp lý hiện hành. Bên cạnh đó, HDBank tiếp tục sát sao với diễn biến tình hình thế giới, trong nước, đảm bảo việc tư vấn đưa ra các giải pháp phù hợp, an toàn cho Ngân hàng, đặc biệt trong hoạt động thanh toán quốc tế, hợp tác với nhà đầu tư nước ngoài.

Đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng: Công tác pháp chế sẽ tiếp tục được triển khai liên tục, xuyên suốt và thích ứng trong hoàn cảnh mới để tạo sự linh hoạt và mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động kinh doanh toàn hệ thống. Công tác phòng chống rửa tiền, phòng chống tham nhũng theo yêu cầu của quy định HDBank, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan hữu quan sẽ được giám sát, thực thi chặt chẽ. Ngoài ra, công tác pháp chế sẽ luôn bám sát theo tình hình thực tiễn, kịp thời đưa ra các giải pháp phòng ngừa, xử lý các tranh chấp, rủi ro về pháp lý, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Tuân thủ quy định hiện hành: Đảm bảo hoạt động của Ngân hàng tuân thủ các quy định trong công bố thông tin, minh bạch trong hoạt động của công ty niêm yết, triển khai các chính sách, công tác quản trị rủi ro luôn thực hiện và duy trì các yêu cầu, tiêu chí của Basel II và các định hướng hướng theo tiêu chí Basel III.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

KHOẢN THÙ LAO/THU NHẬP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TRONG NĂM 2022

Họ và tên	Chức vụ	2022 triệu đồng	2021 triệu đồng
Ông Kim Byoungho	Chủ tịch, Thành viên độc lập *(từ ngày 29.4.2022)*	1.350	-
Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch *(đến trước ngày 29.4.2022)*	474	2.329
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch thường trực	1.879	2.438
Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch	3	501
Ông Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch	1.346	1.284
Ông Nguyễn Hữu Đặng	Phó Chủ tịch	1.579	1.873
Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên	855	1.074
Ông Lê Mạnh Dũng	Thành viên độc lập *(từ ngày 29.4.2022)*	646	-
Ông Chu Việt Cường	Thành viên *(đến trước ngày 29.4.2022)*	205	853
Ông Lim Peng Khoon	Thành viên *(đến trước ngày 29.4.2022)*	71	550
		8.408	**10.902**

Các khoản thù lao/thu nhập nêu trên được trình bày trên cơ sở thực nhận đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành

KHOẢN THÙ LAO/THU NHẬP CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG CỦA NGÂN HÀNG TRONG NĂM 2022

Họ và tên	Chức vụ	2022 triệu đồng	2021 triệu đồng
Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc	6.060	5.248
Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái	Phó Tổng Giám đốc *(đến trước ngày 20.6.2022)*	2.502	3.174
Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	3.940	3.764
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	1.702	2.033
Ông Nguyễn Văn Hảo	Phó Tổng Giám đốc	3.223	2.476
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Phó Tổng Giám đốc	3.004	2.412
Ông Lê Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc	1.309	2.792
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	2.145	2.298
Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc	2.067	2.137
Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Phó Tổng Giám đốc *(từ ngày 1.11.2022)*	323	-
Ông Phạm Văn Đẩu	Giám đốc Tài chính	1.631	1.866
Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán Trưởng	1.411	1.298
		29.317	**29.498**

Các khoản thù lao/thu nhập nêu trên được trình bày trên cơ sở thực nhận đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

Nội dung chi tiết về giao dịch với các bên liên quan của Ngân hàng (Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng và các bên liên quan) được trình bày chi tiết tại Báo cáo Tài chính Hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán.

Giao dịch Cổ phiếu của Người nội bộ và Người có liên quan

Chi tiết giao dịch cổ phiếu HDB của người nội bộ và người có liên quan trong năm 2022 như sau:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với HDBank	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số lượng	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu	
1	Công ty Cổ phần Sovico	Cổ đông lớn	290.604.774	14,477%	363.255.967	14,356%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%
2	Phạm Khắc Dũng	Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo Pháp luật của Công ty Cổ phần Sovico	24.335.055	1,212%	30.418.818	1,202%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT	74.894.730	3,694%	93.618.412	3,700%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%
4	Nguyễn Hữu Đặng	Phó Chủ tịch HĐQT	55.672.129	2,746%	69.740.160	2,756%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25% Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
5	Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	5.801.297	0,286%	7.251.620	0,287%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%.
6	Đào Duy Tường	Trưởng Ban Kiểm soát	55.050.428	2,715%	69.313.034	2,739%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25% Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
7	Đường Thị Thu	Thành viên Ban Kiểm soát	21.450	0,001%	26.812	0,001%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%
8	Nguyễn Lê Hiếu	Thành viên Ban Kiểm soát	545.001	0,027%	618.751	0,024%	Giao dịch mua Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%
9	Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc	-	0,000%	1.909.700	0,075%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25% Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
10	Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	214.500	0,011%	268.125	0,011%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%
11	Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	160.875	0,008%	231.093	0,009%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25% Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
12	Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	1.443.750	0,071%	1.830.687	0,072%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25% Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
13	Phạm Văn Đẩu	Giám đốc Tài chính	87.322.748	4,307%	109.153.434	4,314%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%
14	Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán trưởng	94.875	0,005%	118.593	0,005%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với HDBank	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số lượng	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu	
15	Nguyễn Cảnh Sơn	Bên có liên quan của Người Nội bộ	618.750	0,031%	773.437	0,031%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%
16	Nguyễn Hữu Long	Bên có liên quan của Người Nội bộ	-	0,000%	1.000	0,000%	Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
17	Nguyễn Thị Phương Thảo	Bên có liên quan của Người Nội bộ	-	0,000%	3.000	0,000%	Giao dịch mua
18	Trần Tú Thi	Bên có liên quan của Người Nội bộ	3.612.942	0,178%	4.516.176	0,178%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%
19	Quỹ đầu tư Chứng khoán Năng động DC	Bên có liên quan của Người Nội bộ	600.000	0,030%	-	-	Giao dịch bán
20	Đào Anh Minh	Bên có liên quan của Người Nội bộ	412.500	0,020%	515.625	0,020%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%
21	Đoàn Thị Thu Hương	Bên có liên quan của Người Nội bộ	-	-	3.690.168	0,146%	Giao dịch mua
22	Phạm Thị Truyền	Bên có liên quan của Người Nội bộ	206.250	0,010%	257.812	0,010%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%
23	Nguyễn Minh Trí	Bên có liên quan của Người Nội bộ	-	-	4.100	0,000%	Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
24	Trần Xuân Việt	Bên có liên quan của Người Nội bộ	-	-	6.125	0,000%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25% Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
25	Nguyễn Hoản	Bên có liên quan của Người Nội bộ	-	-	-	-	Giao dịch mua và Giao dịch bán

Giao dịch với bên liên quan

STT	Đối tác	Quan hệ với HDBank	Nội dung
1	Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON	Công ty con	Tái cấp hạn mức giao dịch cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON
2	Công ty CP Vietjetair Cargo	Bên có liên quan của Người nội bộ (đến 31/12/2022, Người nội bộ đã không còn nắm giữ chức vụ tại Bên có liên quan)	Cấp tín dụng cho Công ty Cổ phần Vietjetair Cargo
3	Công ty CP Chứng khoán HD	Bên có liên quan của Người nội bộ (đến 31/12/2022, Người nội bộ đã từ nhiệm)	Tái cấp hạn mức tín dụng cho Công ty CP Chứng khoán HD
4	Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON	Công ty con	Hợp tác mở TK thanh toán của HDBank trực tuyến trên App HD SAISON
5	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Bên có liên quan của Người nội bộ	Tái cấp tăng hạn mức tín dụng đối với Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
6	Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON	Công ty con	Cấp tăng hạn mức giao dịch cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON
7	Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON	Công ty con	Cấp tăng hạn mức giao dịch cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON
8	Nguyễn Cảnh Sơn	Bên có liên quan của Người nội bộ	Cấp thẻ tín dụng cho khách hàng Nguyễn Cảnh Sơn

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ VIỆC ÁP DỤNG QUY ĐỊNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2022, Hội đồng Quản trị HDBank đã rất sát sao trong công tác định hướng, chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành triển khai kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, giúp HDBank đạt được tốc độ tăng trưởng cao, đảm bảo vận hành an toàn trước những biến động trong nước và quốc tế.

Việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

Với tinh thần vững vàng, chủ động và đồng lòng của toàn bộ hệ thống, HDBank đã hoàn thành và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, bao gồm lợi nhuận trước thuế tăng 27,2% so với cùng kỳ, đạt 10.268 tỷ đồng, tương đương 105% kế hoạch và là mức cao nhất từ trước đến nay. Vốn chủ sở hữu tăng lên mức 38.995 tỷ đồng, củng cố quy mô vốn và sẵn sàng cho những kế hoạch phát triển, mở rộng kinh doanh sắp tới. Công tác quản trị rủi ro đã được thực hiện hiệu quả, đảm bảo an toàn hoạt động và từng bước tiệm cận các chuẩn mực quản trị rủi ro quốc tế theo khuyến nghị của Ủy ban Basel. Công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào quản trị, vận hành và phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số ghi nhận những kết quả bước đầu tích cực. Số lượng giao dịch của khách hàng qua kênh số vượt 19 triệu giao dịch, tăng 96% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị giao dịch qua kênh số vượt 760.000 tỷ đồng, tăng 547% so với cùng kỳ năm trước. Các sáng kiến chiến lược khác đã được triển khai với quyết tâm cao. Vị thế thị trường và uy tín thương hiệu của HDBank tiếp tục được khẳng định với nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế. HDBank cũng tiếp tục là đơn vị thực thi tốt trách nhiệm với xã hội, cộng đồng, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực.



Hoạt động quản trị doanh nghiệp

HDBank luôn chú trọng đến việc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ trong mọi hoạt động. Điều này được thể hiện thông qua hệ thống quản trị nội bộ, điều hành và kiểm soát hoạt động một cách hiệu lực và hiệu quả, với sự phân định trách nhiệm rõ ràng giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành.

Hội đồng Quản trị có tiêu chí đánh giá cụ thể về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng Quản trị và từng ủy ban chuyên môn. Hiện Hội đồng Quản trị HDBank có 7 thành viên, trong đó có 2 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, với kinh nghiệm và chuyên môn đa dạng, phù hợp yêu cầu của pháp luật. Một thành viên Hội đồng Quản trị độc lập là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Kim Byoungho. Các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập luôn chủ động, tích cực tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong định hướng hoạt động của Ngân hàng. Hội đồng Quản trị HDBank thành lập đầy đủ các ủy ban chuyên môn trực thuộc, với phân công trách nhiệm và thẩm quyền rõ ràng. Hội đồng quản trị và các ủy ban chuyên môn thực hiện họp định kỳ tối thiểu hàng quý hoặc khi có yêu cầu của chủ tịch ủy ban.

Việc tuân thủ quy định về công bố thông tin, đảm bảo cổ đông được đối xử bình đẳng và được tạo điều kiện tốt nhất để thực hiện các quyền của mình là một trong những ưu tiên hàng đầu của HDBank. Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 (năm tài chính 2021) đã được tổ chức thành công, đúng thời hạn quy định và thông qua nhiều nội dung quan trọng, bao gồm bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2022-2027, thông qua kế hoạch kinh doanh và định hướng phát triển của Ngân hàng. Bên cạnh đó, HDBank đã thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức



trực tuyến đúng quy định, thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

HDBank luôn chú trọng công tác nhân sự, với chính sách tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm và lộ trình thăng tiến rõ ràng. Các chương trình xây dựng văn hóa doanh nghiệp được triển khai rộng khắp, gia tăng sự gắn kết giữa các cán bộ nhân viên và với lãnh đạo ngân hàng, tạo cơ sở vững chắc và an toàn cho sự tăng trưởng nhanh về quy mô của Ngân hàng. Chính sách lương của HDBank cũng được điều chỉnh theo hướng minh bạch, công bằng, hiện đại, chuyên nghiệp và cạnh tranh với thị trường.

Với những kết quả tích cực đạt được trong năm 2022, tôi rất tin tưởng rằng trong năm 2023 và các năm tới, HDBank sẽ tăng trưởng cao và bền vững, hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược đề ra.

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập



Lê Mạnh Dũng

ĐÁNH GIÁ TUÂN THỦ QUY ĐỊNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại HDBank	Ghi chú
1	Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức vào ngày 26/04/2022 dưới hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến
2	Công bố thông tin tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc đại hội theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC	Tuân thủ	Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông được Công bố thông tin ngày 01/04/2022
3	Sửa đổi Điều lệ công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (quy định tại Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	Tuân thủ	
4	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, theo quy định tại Khoản 2 Điều 270 và Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
5	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Khoản 1 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
6	Thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định tại Khoản 1 Điều 10, Điều 30 Nghị định 05/2019/NĐ-CP	Tuân thủ	
7	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Khoản 4 Điều 278 và Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
8	Đảm bảo số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập theo quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
9	Đảm bảo số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành theo quy định tại Khoản 2 Điều 276 Nghị đinh 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
10	Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc	Tuân thủ	
11	Thành viên Hội đồng Quản trị đồng thời là Thành viên Hội đồng Quản trị tại tối đa 05 công ty khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 275 Nghị đinh 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
12	Họp Hội đồng Quản trị ít nhất mỗi quý/1 lần theo quy định tại Điều 157 Luật Doanh Nghiệp 2020; Điểm c Khoản 3 Điều 41 Luật Chứng khoán và Khoản 1 Điều 279 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
13	Tổng Giám đốc là người không có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	
14	Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	
15	Ban hành Quy chế hoạt động Ban Kiểm Soát theo quy định tại Khoản 6 Điều 288 và Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
16	Đảm bảo tuân thủ số lượng thành viên Ban Kiểm Soát tối thiểu 03 người theo quy định tại Khoản 1 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
17	Đảm bảo số lượng cuộc họp Ban Kiểm Soát ít nhất 02 lần/năm, theo quy định tại Khoản 1 Điều 289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
18	Kiểm soát viên không giữ các chức vụ quản lý công ty, quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh Nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
19	Kiểm soát viên là người không có quan hệ gia đình của Hội đồng Quản trị, BGĐ và cán bộ quản lý khác, theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh Nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
20	Kiểm soát viên không làm việc tại bộ phận tài chính kế toán của công ty hoặc công ty kiểm toán độc lập trong vòng 03 năm liền trước đó, theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
21	Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 172 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	
22	Thực hiện giao dịch với các bên liên quan đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 292, 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
23	Công bố thông tin Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng Quản trị khi giao dịch với các bên liên quan, phản ánh các giao dịch này trên Báo cáo tài chính và Báo cáo Quản trị công ty	Tuân thủ	

Đánh giá dựa trên thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean

Để tối đa hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh, Hội đồng Quản trị HDBank không chỉ quan tâm đến mục tiêu thúc đẩy hoạt động kinh doanh nhằm tăng doanh thu, tiết giảm chi phí và tăng lợi nhuận, mà đã tập trung nâng cao năng lực quản trị công ty theo thông lệ quốc tế, nâng cao năng lực quản trị công ty để đảm bảo khai thác một cách hiệu quả mọi nguồn lực của doanh nghiệp, tạo giá trị bền vững dài hạn, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, các nguồn nhân lực, trí lực, tài lực của doanh nghiệp.

Theo đó, Ngân hàng đã thực hiện đánh giá tính hiệu quả của hệ thống quản trị công ty của Ngân hàng theo thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, dựa trên 5 khía cạnh: Quyền của Cổ đông, Đối xử công bằng giữa các Cổ đông, Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, Công bố thông tin minh bạch và Vai trò, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị.

So sánh với năm 2021, đánh giá về việc thực hiện Quản trị Công ty của HDBank thông qua thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN đã được cải thiện về tính đa dạng của cơ cấu thành viên trong Hội đồng Quản trị. Cụ thể, HDBank đã tăng số lượng thành viên độc lập và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị là một thành viên độc lập.

✓ Tuân thủ

◉ Tuân thủ một phần

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Tính tuân thủ của HDBank 2022	Cơ sở đánh giá cho năm 2022
A	**Quyền của cổ đông**			
A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**			
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (1) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (2) được cổ đông thông qua tại các Đại hội đồng Cổ đông đối với cổ tức cuối năm. Trường hợp Công ty trả cổ tức bằng phương thức "Script dividend – phiếu ghi nợ", Công ty sẽ thực hiện trong vòng 60 ngày?	✓	✓	Trong năm 2022, HDBank đã hoàn thành chia cổ tức tỷ lệ 25% theo đúng nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.
A.2	**Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của Công ty**			
	Cổ đông có quyền tham gia vào:			
A.2.1	Cổ đông có quyền tham gia sửa đổi Điều lệ hay các văn bản quản trị tương đương của Công ty?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng
A.2.2	Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và thể hiện ở các tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
A.2.3	Cổ đông có quyền tham gia trong việc thực hiện chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ
A.3	**Quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông, được thông tin về quy định họp Đại hội đồng Cổ đông, bao gồm thủ tục biểu quyết**			
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao hoặc mọi khoản tăng thù lao cho Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành?	✓	✓	Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 được công bố trên Website Ngân hàng và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp
A.3.2	Công ty có cho phép Cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng
A.3.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi Đại hội tiến hành?	✓	✓	Quy định tại Website Ngân hàng trước khi Đại hội tiến hành
A.3.5	Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2022
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông gần nhất?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản gần nhất
A.3.7	Công ty có công bố danh sách Thành viên Hội đồng Quản trị tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả Thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất?	✓	✓	Thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc tham dự đầy đủ Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất. Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ
A.3.10	Công ty có biểu quyết theo số phiếu cổ đông đối với mọi Nghị quyết tại Đại hội đồng Cổ đông mới nhất?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản gần nhất

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Tính tuân thủ của HDBank 2022	Cơ sở đánh giá cho năm 2022
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập để đếm hoặc thẩm định phiếu bầu tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong Đại hội đồng Cổ đông gần nhất?	✓	✓	Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được công bố trên Website ngân hàng theo đúng quy định
A.3.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với Đại hội đồng Cổ đông thường niên/ bất thường?	✓	✓	Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 và Tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 được công bố trên Website ngày 01/04/2022
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về Đại hội đồng Cổ đông/ Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông/ Dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?	✓	✓	Được thể hiện tại các tài liệu trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 và các tài liệu Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
A.3.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong lịch trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng, theo đó Cổ đông biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, có cơ hội đặt câu hỏi cho Hội đồng Quản trị, đề xuất các nội dung đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Các đề xuất được ghi nhận trong Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022
A.4	**Quản lý doanh nghiệp hiệu quả và minh bạch**			
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thâu tóm cần được cổ đông thông qua, Hội đồng Quản trị của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ
A.5	**Thực hiện quyền của tất cả cổ đông, bao gồm cổ đông tổ chức**			
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ Đại hội đồng Cổ đông?	✓	✓	Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư của HDBank luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động trao đổi giữa nhà đầu tư, cổ đông với Ngân hàng định kỳ hàng quý và dựa trên các hoạt động thực tế trong năm.
B	**Đối xử bình đẳng với Cổ đông**			
B.1	**Cổ phiếu và quyền biểu quyết**			
B.1.1	Mỗi Cổ phiếu phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?	✓	✓	Được nêu tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên
B.1.2	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ
B.2	**Thông báo Đại hội đồng Cổ đông thường niên**			
B.2.1	Mỗi Nghị quyết trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?	✓	✓	Thể hiện trong các tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2022
B.2.2	Thông báo và tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	✓	✓	Tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 được công bố thông tin song song hai ngôn ngữ (Việt – Anh)
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại?	✓	✓	HDBank thực hiện công bố tiểu sử của các ứng viên sẽ được bầu chọn/ bầu chọn lại trên Website Ngân hàng
B.2.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/ bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	✓	✓	Thể hiện trong các tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên được cung cấp dễ dàng?	✓	✓	Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 được công bố rộng rãi trên Website Ngân hàng và gửi đến Cổ đông.
B.3	**Giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi**			
B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm Thành viên Hội đồng Quản trị và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng và các tài liệu có liên quan khác
B.3.2	Thành viên Hội đồng Quản trị có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?	✓	✓	HDBank cam kết tuân thủ theo quy định công bố thông tin hiện hành trên thị trường

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Tính tuân thủ của HDBank 2022	Cơ sở đánh giá cho năm 2022
B.4	**Giao dịch bên liên quan bởi Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành**			
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu Thành viên Hội đồng Quản trị công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng và các tài liệu có liên quan khác. HDBank cam kết tuân thủ theo quy định công bố thông tin hiện hành trên thị trường
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban gồm Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông?	✓	✓	Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản trị điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu Thành viên Hội đồng Quản trị không tham gia họp Hội đồng Quản trị trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà Thành viên đó có xung đột lợi ích?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho Thành viên Hội đồng Quản trị trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng và các tài liệu có liên quan khác về cấp tín dụng
B.5	**Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân**			
B.5.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật
B.5.2	Đối với những giao dịch bên liên quan được chấp thuận bởi Đại hội đồng Cổ đông, có được thông qua bởi những cổ đông không có liên quan lợi ích?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Tính tuân thủ của HDBank 2022	Cơ sở đánh giá cho năm 2022
C	**Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan**			
C.1	**Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**			
C.1.1	Ban hành các quy định và thực thi nỗ lực nhằm bảo vệ khách hàng?	✓	✓	HDBank ban hành các quy chế nội bộ và chú trọng thực thi các hoạt động nhằm bảo vệ lợi ích của khách hàng
C.1.2	Công bố các chính sách và thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên, phần Phát triển Bền vững
C.1.3	Mô tả nỗ lực của Công ty nhằm đảm bảo chuỗi giá trị của Công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	✓	✓	HDBank luôn chú trọng lồng ghép các mục tiêu Phát triển Bền vững với các mục tiêu phát triển của Ngân hàng, thể hiện tại Báo cáo thường niên, phần Phát triển Bền vững
C.1.4	Mô tả nỗ lực của Công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi Công ty hoạt động?	✓	✓	HDBank trong nhiều năm qua đã thực hiện trách nhiệm của Ngân hàng đối với xã hội và cộng đồng thông qua các chương trình đa dạng, thể hiện tại Báo cáo thường niên, website ngân hàng
C.1.5	Mô tả chương trình và quy trình phòng chống tham nhũng của Công ty?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – phần Phát triển Bền vững, mục Tuân thủ pháp luật Công ty có thành lập ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng và tội phạm với quy chế hoạt động do Hội đồng Quản trị quy định. Ban chỉ đạo ban hành chương trình phòng chống tham nhũng với các nội dung cụ thể từng năm. Tổng Giám đốc ban hành quy định cụ thể về phòng chống tham nhũng và tội phạm
C.1.6	Mô tả cách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	✓	✓	HDBank luôn cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong mọi hoạt động, bao gồm các quy định về an toàn vốn, thanh khoản và quản trị rủi ro. Ngân hàng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin, bao gồm các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, các tài liệu công bố định kỳ trước và sau mỗi đợt phát hành trái phiếu. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư luôn được chú trọng và là kênh tương tác hữu ích với các chủ nợ.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Tính tuân thủ của HDBank 2022	Cơ sở đánh giá cho năm 2022
C.1.7	Công ty có mục/Báo cáo riêng về nỗ lực của Công ty liên quan đến các vấn đề về môi trường, kinh tế và xã hội?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – phần Phát triển bền vững
C.2	**Quyền lợi các bên liên quan được bảo vệ bởi luật pháp, các bên liên quan có cơ hội để thể hiện ý kiến nếu quyền lợi bị xâm phạm**			
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên Website hay Báo cáo Thường niên để các bên liên quan có thể sử dụng nêu ý kiến về lo ngại hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	✓	✓	Phương thức liên hệ và đường dây nóng được cung cấp rộng rãi trên các phương tiện truyền thông
C.3	**Khuyến khích phát triển con đường sự nghiệp của nhân viên**			
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và bảo vệ cho nhân viên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và các chính sách dành cho người lao động
C3.2	Công ty có công bố thông tin liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và các chương trình đào tạo dành cho nhân viên.
C3.3	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?	✓	✓	HDBank đã xây dựng, trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua và đang triển khai chương trình phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022. Ngân hàng có chương trình thưởng theo số năm gắn bó của cán bộ nhân viên tại HDBank.
C.4	**Các bên liên quan bao gồm cá nhân và tổ chức được khuyến khích nêu ý kiến đến Hội đồng Quản trị về các vấn đề vi phạm pháp luật và quy tắc đạo đức**			
C.4.1	Công ty có Chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp, vi phạm đạo đức và cung cấp thông tin chi tiết qua Website Công ty, Báo cáo thường niên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, nội quy lao động, quy định phòng chống tham nhũng và tội phạm, và các văn bản có liên quan khác
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	✓	✓	Thể hiện tại các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, nội quy lao động, quy định phòng chống tham nhũng và tội phạm, và các văn bản có liên quan khác

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Tính tuân thủ của HDBank 2022	Cơ sở đánh giá cho năm 2022
D	**CBTT và minh bạch**			
D.1	**Cơ cấu sở hữu minh bạch**			
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của chủ sở hữu thực sự, nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của cổ đông lớn?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của Ban Điều hành?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về Công ty mẹ, con, liên kết, liên doanh và Công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/(SPV)?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D.2	**Chất lượng của Báo cáo thường niên**			
D.2.1	Mục tiêu của Công ty	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Thông tin chung
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Tình hình hoạt động trong năm
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Phát triển Bền vững
D.2.4	Chính sách cổ tức	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị Công ty
D.2.5	Chi tiết tiểu sử của Thành viên Hội đồng Quản trị	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị Công ty
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi Thành viên Hội đồng Quản trị liên quan đến các cuộc họp Hội đồng Quản trị đã thực hiện	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị Công ty
D.2.7	Chi tiết về thù lao của mỗi Thành viên Hội đồng Quản trị	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị Công ty và Báo cáo Tài chính

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Tính tuân thủ của HDBank 2022	Cơ sở đánh giá cho năm 2022
D.2.8	Báo cáo Thường niên có phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ với quy tắc Quản trị Công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị Công ty
D.3	**Công bố thông tin giao dịch bên liên quan**			
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?	✓	✓	Thể hiện tại các văn bản công bố thông tin giao dịch bên liên quan trên Website Ngân hàng
D.4	**Hội đồng Quản trị giao dịch cổ phiếu Công ty**			
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ Công ty thực hiện?	✓	✓	Thể hiện tại các công bố thông tin giao dịch cổ phiếu Công ty do người nội bộ thực hiện trên Website Ngân hàng
D.5	**Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán**			
D.5.1	Phí dịch vụ kiểm toán/phi kiểm toán có được công bố công khai?			
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	✓	✓	
D.6	**Phương tiện truyền thông**			
	Công ty có thực hiện công bố các thông tin sau:			
D.6.1	Báo cáo quý	✓	✓	HDBank thực hiện cập nhật kết quả kinh doanh và hoạt động định kỳ hằng quý trên Website ngân hàng bằng song ngữ (Việt – Anh). Bao gồm: Cập nhật kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Thông cáo báo chí, tài liệu thuyết trình
D.6.2	Website của Công ty	✓	✓	Thông tin về hoạt động Ngân hàng được đăng tải trên Website thường xuyên bằng song ngữ (Việt – Anh) và một số thông tin quan trọng bằng tiếng Nhật.
D.6.3	Ý kiến của chuyên gia phân tích	✓	✓	HDBank chủ động làm việc và cung cấp thông tin phục vụ báo cáo phân tích về Ngân hàng trong và ngoài nước
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/họp báo	✓	✓	HDBank thực hiện các hoạt động tiếp xúc nhà đầu tư, các chuyên gia phân tích và cung cấp thông cáo báo chí tới cơ quan truyền thông định kỳ, đảm bảo thông tin minh bạch, kịp thời và đầy đủ
D.7	**Công bố Báo cáo Tài chính hàng năm kịp thời**			
D.7.1	Báo cáo Tài chính năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
D.7.2	Báo cáo Thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
D.7.3	Sự trung thực, hợp lý của Báo cáo Tài chính năm có được Thành viên Hội đồng Quản trị hoặc những Thành viên có liên quan đảm bảo?	✓	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
D.8	**Website Công ty**			
D.8.1	Báo cáo Tài chính (Quý cập nhật gần nhất)	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư
D.8.2	Tài liệu được cung cấp trong các Báo cáo gửi chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư
D.8.3	Báo cáo Thường niên có thể được tải về	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư
D.8.4	Thông báo Đại hội đồng Cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng Cổ đông bất thường	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư
D.8.5	Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên hoặc bất thường	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư
D.8.6	Thể chế của Công ty	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư
D.9	**Quan hệ Nhà đầu tư**			
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ của Lãnh đạo/Bộ phận chịu trách nhiệm quan hệ Nhà đầu tư?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên và Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Tính tuân thủ của HDBank 2022	Cơ sở đánh giá cho năm 2022
E	**Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị**			
E.1	**Nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị**			
	Công bố đầy đủ nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị và quy chế Quản trị Công ty			
E.1.1	Công ty có công bố chính sách Quản trị Công ty/ Điều lệ hoạt động của Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – Mục Quản trị Công ty
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của Thành viên Hội đồng Quản trị có được công bố công khai?	✓	✓	Công bố thông tin đầy đủ tại Website Ngân hàng
E.1.3	Vai trò, trách nhiệm của Thành viên Hội đồng Quản trị có được quy định rõ ràng?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Điều lệ và Báo cáo Thường niên – Mục Quản trị Công ty
E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh mới nhất?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên và Website Ngân hàng
E.1.5	Hội đồng Quản trị đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?	✓	✓	Vai trò và hoạt động của Hội đồng Quản trị được thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – Mục Quản trị Công ty
E.1.6	Thành viên Hội đồng Quản trị có giám sát/ theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?	✓	✓	Vai trò và hoạt động của Hội đồng Quản trị được thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – Mục Quản trị Công ty
E.2	**Cấu trúc Hội đồng Quản trị**			
E.2.1	Chi tiết của Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử có được công bố công khai?	✓	✓	Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế Công bố Thông tin được công bố công khai trên Website Công ty
E.2.2	Công ty có công bố việc tất cả Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế Công bố Thông tin được công bố công khai trên Website Công ty
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế Công bố Thông tin được công bố công khai trên Website Công ty
E.2.4	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập có chiếm tối thiểu 50% số Thành viên Hội đồng Quản trị?	◉	◉	Hội đồng Quản trị hiện có 02 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, tuân thủ theo Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán và quy định hiện hành.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa 5 vị trí Hội đồng Quản trị mà một Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại các Công ty khác?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng
E.2.7	Công ty có Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành nào phục vụ tại hơn 2 Hội đồng Quản trị của các Công ty niêm yết ngoài Tập đoàn?	✓	✓	Ngân hàng không phát sinh trường hợp này
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự?	✓	✓	Ủy ban nhân sự được thành lập trực thuộc Hội đồng Quản trị
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?		◉	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị nằm trong Tiểu ban Nhân sự và phụ trách cho ý kiến xây dựng về chính sách nhân sự, lương thưởng thù lao của Ngân hàng
E.2.10	Trưởng ban của Tiểu ban Nhân sự có phải là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?			
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị
E.2.12	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao?	✓	✓	HDBank có thành lập tiểu ban Lương thưởng trực thuộc Ủy ban Nhân sự.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?		◉	Thành viên Hội đồng Quản trị nằm trong Tiểu ban Nhân sự và phụ trách cho ý kiến xây dựng về chính sách nhân sự, lương thưởng thù lao của Ngân hàng
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?			
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị
E.2.17	Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán hay không?	✓	✓	HDBank hoạt động theo mô hình Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2022
		2021	2022	
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành với đa số Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Ban Kiểm soát hoạt động độc lập, thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành. Các Thành viên Ban Kiểm soát không nắm chức vụ quản lý tại HDBank.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.2.22	Tối thiểu một Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Tiểu ban có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	✓	✓	4/4 Thành viên có chuyên môn và kinh nghiệm kế toán
E.2.23	Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu 4 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.3	**Quy trình hoạt động của Hội đồng Quản trị**			
E.3.1	Họp Hội đồng Quản trị có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.3.2	Thành viên Hội đồng Quản trị có họp tối thiểu 6 lần trong năm?	✓	✓	Hội đồng Quản trị họp 5 phiên toàn thể, một phiên chuyên đề Nhân sự trong năm 2022
E.3.3	Mỗi Thành viên Hội đồng Quản trị có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp Hội đồng Quản trị trong năm?	✓	✓	Các thành viên Hội đồng Quản trị đều tham dự 100% số cuộc họp Hội đồng Quản trị trong năm
E.3.4	Công ty có yêu cầu cần 2/3 Thành viên Hội đồng Quản trị tham dự họp trong các cuộc họp có thông qua Nghị quyết Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ
E.3.5	Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các Thành viên Điều hành?	✓	✓	7/7 Thành viên Hội đồng Quản trị HDBank là thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp Hội đồng Quản trị có được cung cấp cho Hội đồng Quản trị tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Văn bản được cung cấp tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp Hội đồng Quản trị
E.3.7	Người phụ trách QTCT có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ Hội đồng Quản trị thực hiện trách nhiệm?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.3.8	gười phụ trách QTCT có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký và đồng hành cùng các Phòng Ban liên quan?	✓	✓	Người Phụ trách QTCT có đầy đủ kiến thức và kinh nghiệm liên quan
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn Thành viên Hội đồng Quản trị mới?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ và các quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị.
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị mới?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ và các quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị.
E.3.11	Tất cả các Thành viên Hội đồng Quản trị phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao đối với Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành và Tổng Giám đốc?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, và Báo cáo thường niên
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành có được công bố công khai?	✓	✓	Được quy định tại Điều lệ và công bố theo quy định tại báo cáo tài chính
E.3.14	Cổ đông hay Hội đồng Quản trị có thông qua thù lao của Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành?	✓	✓	Đại hội đồng Cổ đông thông qua định mức thù lao và Hội đồng Quản trị quy định chi tiết
E.3.15	Công ty có sử dụng các tiêu chuẩn đo lường xác định thù lao dựa trên hiệu quả hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành và Ban Điều hành liên kết với lợi ích lâu dài của Công ty?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ
E.3.16	Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ riêng biệt?	✓	✓	Kiểm toán nội bộ HDBank được thành lập theo quy định Ngân hàng Nhà nước
E.3.17	Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ có được xác định, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty bên ngoài có được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2022
		2021	2022	
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	✓	✓	Ban Kiểm soát quản lý và trực tiếp chỉ đạo Kiểm toán nội bộ
E.3.19	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và được rà soát định kỳ tính hiệu quả?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị công ty
E.3.20	Báo cáo Thường niên có công bố Thành viên Hội đồng Quản trị đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống Quản lý rủi ro?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị công ty
E.3.21	Công ty có công bố những rủi ro chủ yếu?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.3.22	Báo cáo Thường niên có trình bày tuyên bố của Thành viên Hội đồng Quản trị hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống Quản lý rủi ro của Công ty?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị công ty
E.4	**Thành phần của Hội đồng Quản trị**			
E.4.1	2 người khác nhau đảm nhiệm vị trí Công ty Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc?	✓	✓	Chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm Chức danh Tổng Giám đốc
E.4.2	Chủ tịch là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
E.4.3	Có Thành viên Hội đồng Quản trị nào trước đây là Tổng Giám đốc của Công ty trong 2 năm vừa qua?	✓	✓	Tại 31/12/2022 thành viên Hội đồng Quản trị không có ai là Tổng Giám đốc trong 2 năm vừa qua
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị có được công bố công khai?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.4.5	Có tối thiểu 1 Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?	✓	✓	Các thành viên Hội đồng Quản trị đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng
E.4.6	Công ty công bố chính sách đa dạng hóa thành phần Hội đồng Quản tri	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2022
		2021	2022	
E.5	**Hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị**			
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho Hội đồng Quản trị mới?	✓	✓	Các thành viên Hội đồng Quản trị đều được cập nhật, phổ biến đầy đủ về các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng Quản trị.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	✓	✓	Các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn luôn được HDBank cung cấp và khuyến khích thành viên Hội đồng Quản trị tham dự
E.5.3	Công ty có công bố cách thức Thành viên Hội đồng Quản trị xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và nhân sự chủ chốt?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế nội bộ về quản trị ngân hàng và chính sách nhân sự nội bộ Ngân hàng
E.5.4	Hội đồng Quản trị có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch Hội đồng Quản trị /Tổng Giám đốc?	✓	✓	HDBank thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hàng năm
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho Hội đồng Quản trị và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	✓	HDBank thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban điều hành hàng năm, được thể hiện trong Báo cáo thường niên và Báo cáo về tình hình quản trị công ty
E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng Thành viên Hội đồng Quản trị và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	✓	HDBank thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị hàng năm, được thể hiện trong Báo cáo thường niên và Báo cáo về tình hình quản trị công ty
E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện Các Tiểu ban và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – Phần Quản trị công ty

THẺ ĐIỂM THƯỞNG

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Tính tuân thủ của HDBank 2022	Cơ sở đánh giá cho năm 2022
(B) A	**Quyền của cổ đông**			
(B) A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**			
(B) A.1.1	Công ty có thực hiện sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội đồng Cổ đông?	✓	✓	HDBank đã trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
(B) B	**Đối xử bình đẳng với cổ đông**			
(B) B.1	**Thông báo Đại hội đồng Cổ đông thường niên**			
(B) B.1.1	Công ty có ra thông báo về Đại hội đồng Cổ đông thường niên như thông báo cho Sở Giao dịch Chứng khoán, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	✓	✓	Thông báo về Đại hội đồng Cổ đông được công bố ngày 04/03/2022.
(B) C	**Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan**			
(B) C.1	**Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**			
(B) C.1.1	Công ty có áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế để thực hiện Báo cáo phát triển bền vững?	◉	◉	Báo cáo phát triển bền vững được dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế (GRI, 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc) để thực hiện
(B) D	**Công bố thông tin và minh bạch**			
(B) D.1	**Chất lượng của Báo cáo Thường niên**			
(B) D.1.1	Báo cáo Tài chính hàng năm kiểm toán được công bố trong 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	✓	✓	Báo cáo Tài chính kiểm toán được công bố theo đúng quy định
(B) D.1.2	Công ty có công bố thông tin chi tiết về thù lao của Tổng Giám đốc?	✓	✓	Thể hiện ở Báo cáo thường niên và Báo cáo Tài chính
(B) E	**Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị**			
(B) E.1	**Năng lực và sự đa dạng của Hội đồng Quản trị**			
(B) E.1.1	Công ty có ít nhất là 1 Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập là nữ?			
(B) E.1.2	Công ty có chính sách, công bố những yêu cầu đo lường về đa dạng Thành viên Hội đồng Quản trị và theo dõi tiến độ triển khai cũng như thành quả thực hiện?	✓	✓	Thể hiện ở Báo cáo thường niên và Báo cáo Tài chính
(B) E.2	**Cấu trúc Hội đồng Quản trị**			
(B) E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có hoàn toàn là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?			
(B) E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xác định chất lượng của Thành viên Hội đồng Quản trị phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty?	✓	✓	Tiểu ban Nhân sự thực hiện tham mưu Hội đồng Quản trị về công tác nhân sự
(B) E.3	**Bổ nhiệm và tái cử Hội đồng Quản trị**			
(B) E.3.1	Công ty có sử dụng các Công ty tìm kiếm hay nguồn ứng viên độc lập khác khi tìm ứng viên cho Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Nhận hỗ trợ từ tư vấn BCG trong việc tìm kiếm ứng viên phù hợp với vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
(B) E.4	**Cơ cấu và thành phần của Hội đồng Quản trị**			
(B) E.4.1	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành chiếm trên 50% số Thành viên Hội đồng Quản trị với Chủ tịch là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	◉	◉	Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
(B) E.5	**Quản lý rủi ro**			
(B) E.5.1	Hội đồng Quản trị có mô tả việc quản trị liên quan đến các vấn đề công nghệ thông tin đảm bảo tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và Báo cáo đến Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
(B) E.6	**Hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị**			
(B) E.6.1	Công ty có Tiểu ban Quản lý rủi ro riêng biệt?	✓	✓	Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc Hội đồng Quản trị

THẺ ĐIỂM PHẠT

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Tính tuân thủ của HDBank 2022	Cơ sở đánh giá cho năm 2022
(P) A	**Quyền của cổ đông**			
(P) A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**			
(P) A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	✓	✓	Không xảy ra sự kiện nào trong năm 2022
(P) A.2	**Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của Công ty**			
(P) A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	✓	✓	Không xảy ra sự kiện nào trong năm 2022
(P) A.3	**Quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông, được thông tin về quy định họp Đại hội đồng Cổ đông, bao gồm thủ tục biểu quyết**			
(P) A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo Đại hội đồng Cổ đông/ Đại hội đồng Cổ đông bất thường	✓	✓	Thông tin luôn được công bố công khai và báo trước cho cổ đông
(P) A.3.2	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Trưởng ban Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Tổng Giám đốc có tham dự Đại hội đồng Cổ đông gần nhất?	✓	✓	Tham dự đầy đủ
(P)A.4	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai**			
(P) A.4.1	Công ty có không công bố sự tồn tại của thỏa thuận cổ đông?	✓	✓	Không phát sinh
(P) A.4.2	Công ty có không công bố sự tồn tại của giới hạn biểu quyết?	✓	✓	Không phát sinh
(P) A.4.3	Công ty có không công bố sự tồn tại của cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết?	✓	✓	Không phát sinh
(P)A.5	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai**			
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	✓	✓	Không phát sinh
(P) B	**Đối xử bình đẳng với cổ đông**			
(P) B.1	**Giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi**			
(P) B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm về giao dịch nội gián của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và nhân viên trong 3 năm qua?	✓	✓	Không phát sinh
(P) B.2	**Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân**			
(P) B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu 3 năm qua?	✓	✓	Không phát sinh
(P) B.2.2	Có giao dịch bên liên quan nào có tính chất hỗ trợ tài chính cho các đơn vị không phải là Công ty con trực thuộc không?	✓	✓	Không phát sinh
(P) C	**Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan**			
(P) C.1	**Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**			
(P) C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/ việc làm/ người tiêu dùng/ phá sản/ thương mại/ cạnh tranh hay các vấn đề về môi trường không?	✓	✓	Không phát sinh
(P) C.2	**Quyền lợi các bên liên quan được bảo vệ bởi luật pháp, các bên liên quan có cơ hội để thể hiện ý kiến nếu quyền lợi bị xâm phạm**			
(P) C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý liên quan đến việc công bố thông tin không đúng hạn cho những yêu cầu thiết yếu?	✓	✓	Không phát sinh
(P) D	**Công bố thông tin và minh bạch**			
(P) D.1	**Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến Báo cáo Tài chính**			
(P) D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	✓	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
(P) D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	✓	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2022
		2021	2022	
(P) D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	✓	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
(P) D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?	✓	✓	Không phát sinh
(P) E	**Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị**			
(P) E.1	**Tuân thủ quy tắc và quy định hiện hành về niêm yết**			
(P) E.1.1	Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?	✓	✓	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
(P) E.1.2	Có trường hợp nào mà Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	✓	✓	Không phát sinh
(P) E.2	**Cấu trúc Hội đồng Quản trị**			
(P) E.2.1	Công ty có Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nào đã phục vụ trong hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm cùng chức trách?	✓	✓	Không phát sinh
(P) E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Không phát sinh
(P) E.2.3	Công ty có Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành/độc lập nào phục vụ tại hơn 5 Hội đồng Quản trị của các Công ty niêm yết?	✓	✓	Không phát sinh
(P) E.3	**Kiểm toán độc lập**			
(P) E.3.1	Trong 2 năm qua có Thành viên Hội đồng Quản trị hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc Thành viên hợp danh của Công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	✓	✓	Không phát sinh
(P) E.4	**Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị**			
(P) E.4.1	Chủ tịch có phải là Tổng Giám đốc Công ty trong 3 năm qua?	✓	✓	Không phát sinh
(P) E.4.2	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành có được nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng?	✓	✓	Không phát sinh

Tham gia các chương trình về Quản trị Công ty trong năm

Hội đồng Quản trị HDBank luôn khuyến khích và tạo mọi điều kiện để các cấp lãnh đạo Ngân hàng tham gia các khóa học, thảo luận liên quan đến hoạt động quản trị ngân hàng theo chuẩn trong nước và quốc tế. Các thành viên Hội đồng Quản trị của HDBank đã từng tham dự một số hội thảo về quản trị Công ty và có nhiều kinh nghiệm quản trị nhiều tổ chức kinh tế và tổ chức tín dụng.

Trong năm 2022, Ông Kim Byoungho - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập đã tham gia 05 khóa đào tạo về Quản trị Công ty và 01 Hội thảo Cấp cao về Quản trị Công ty cho các Thành viên Hội đồng Quản trị do Tập đoàn SK - Hàn Quốc tổ chức.

ĐỊNH HƯỚNG QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ đạo và giám sát việc triển khai thực hiện các chương trình hành động cụ thể cho hoạt động của Ngân hàng nhằm thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh năm 2023, trong đó tập trung vào các mục tiêu trọng tâm:



ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

- Chỉ đạo hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách, đảm bảo tạo được hành lang pháp lý vững chắc, tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị, hướng tới thực hiện theo các thông lệ quản trị trong khu vực và quốc tế, tăng cường tính minh bạch, công khai trong hoạt động của ngân hàng.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện các sáng kiến thuộc Chiến lược 05 năm 2021 - 2025 và Chiến lược chuyển đổi số theo đúng tiến độ đã phê duyệt nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng tính cạnh tranh của HDBank trên thị trường.
- Chỉ đạo, giám sát việc tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động để phù hợp với mục tiêu phát triển, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo.
- Chỉ đạo, giám sát việc tiếp tục triển khai các phương án tái cơ cấu (Mua bán, sáp nhập), củng cố, phát triển mối quan hệ với các đối tác trong nước và quốc tế nhằm mở rộng quy mô ngân hàng.
- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư: kịp thời, minh bạch trong công bố thông tin đến tất cả các bên có liên quan; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các kênh trao đổi thông tin, đẩy mạnh tổ chức trao đổi, gặp gỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho Cổ đông/ Nhà đầu tư cập nhật thông tin về hoạt động của Ngân hàng một cách nhanh chóng và chính xác, đảm bảo lợi ích tốt nhất cho Cổ đông/ Nhà đầu tư, gia tăng mức độ tín nhiệm của thương hiệu và vị thế của cổ phiếu HDBank trên thị trường chứng khoán.
- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các chương trình thể hiện trách nhiệm của HDBank với xã hội: đẩy mạnh việc triển khai chương trình tín dụng xanh thông qua việc tham gia tài trợ các dự án năng lượng tái tạo, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hướng đến phát triển bền vững, bảo vệ môi trường; tiếp tục thực hiện các chương trình, công tác xã hội thể hiện trách nhiệm của HDBank với cộng đồng.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Tăng cường vai trò trách nhiệm của các thành viên Hội đồng Quản trị và các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị trong việc tham mưu, giám sát các lĩnh vực hoạt động của Ngân hàng.
- Phối hợp chặt chẽ với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành, nhằm chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ kinh doanh.
- Tổ chức tốt các Đại hội đồng Cổ đông định kỳ hàng năm, các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ.



QUAN HỆ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

NHỮNG CON SỐ ẤN TƯỢNG VỀ CỔ PHIẾU HDBANK VÀ CÔNG TÁC QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ NĂM 2022

25%

Cổ tức các cổ đông HDBank nhận được trong năm 2022

Với truyền thống chia cổ tức đều đặn ở mức cao, năm 2022 HDBank tiếp tục thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25% theo nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua đúng thời hạn quy định. Trong 3 năm gần nhất, các cổ đông HDBank liên tục được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tỷ lệ cao, lần lượt 65% năm 2020, 25% năm 2021 và 25% năm 2022.

20%

Tốc độ gia tăng số lượng cổ đông HDBank trong năm 2022

Tại ngày 30/12/2022, HDBank có trên 27.500 cổ đông, tăng khoảng 20% từ mức 22.900 cổ đông vào cuối năm 2021. Trong bối cảnh thị trường quốc tế và Việt Nam nhiều biến động, con số nêu trên đã phần nào cho thấy sự tin tưởng của cổ đông, nhà đầu tư vào nền tảng vững chắc, chất lượng hoạt động và triển vọng tăng trưởng cao của HDBank trong thời gian tới.

20,3 triệu

triệu cổ phiếu HDB được khối ngoại mua ròng trong năm 2022

Vượt lên những biến động của thị trường, cổ phiếu HDB của HDBank vẫn được khối ngoại tin tưởng lựa chọn đầu tư với khối lượng mua ròng trong năm 2022 đạt 20,3 triệu cổ phiếu và "room" ngoại thường xuyên kín. HDB thuộc top cổ phiếu đứng đầu danh mục của nhiều quỹ đầu tư lớn.

#846

Số lượt tiếp xúc làm việc với Nhà đầu tư và đối tác trong năm 2022

Trong năm 2022, Ngân hàng đã tăng cường công tác tiếp xúc nhà đầu tư. Số lượng cuộc họp với nhà đầu tư đã tăng gấp đôi so với năm 2021. Song song với các hoạt động tiếp xúc thường kỳ, ngân hàng cũng tổ chức các chương trình gặp gỡ trực tiếp nhà đầu tư tại Thái Lan, Hàn Quốc và Vương quốc Anh nhằm tăng cường trao đổi thông tin và lắng nghe đề xuất từ nhà đầu tư. Sau các cuộc họp, tỷ lệ nhà đầu tư hài lòng về chất lượng cuộc họp luôn đạt mức cao, với tỷ lệ đánh giá "Tốt" và "Rất tốt" đạt 92%.

#4 năm

Liên tiếp được vinh danh Doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn có Báo cáo thường niên tốt nhất

Trong khuôn khổ Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2022 do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức, HDBank là ngân hàng đứng đầu hạng mục Doanh nghiệp vốn hóa lớn có Báo cáo thường niên tốt nhất trong 04 năm liên tiếp. Giải thưởng uy tín này là minh chứng cho cam kết của HDBank trong việc công bố thông tin minh bạch, quản trị công ty theo các chuẩn mực quốc tế tốt nhất và cam kết mang lại giá trị cao nhất cho nhà đầu tư.



» *Hội nghị trực tuyến với các nhà đầu tư tổ chức cá nhân quốc tế và trong nước, công bố kết quả hoạt động HDBank 9 tháng đầu năm 2022*

Hoạt động quan hệ Nhà đầu tư

Với cam kết mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông, nhà đầu tư và các khách hàng, đối tác, công tác Quan hệ Nhà đầu tư (IR) luôn được HDBank chú trọng, từng bước chuyên nghiệp hóa và hướng tới các chuẩn mực quốc tế tốt nhất. Không dừng lại ở thực thi trách nhiệm tuân thủ của công ty đại chúng, HDBank đồng hành, hỗ trợ nhà đầu tư nắm bắt kịp thời các thông tin về hoạt động của ngân hàng, dễ dàng thực hiện quyền của cổ đông và đóng góp cho sự phát triển của ngân hàng. Năm 2022, HDBank đã tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông Thường niên theo hình thức trực tuyến toàn phần, biểu quyết và bầu cử điện tử với sự tham dự của hàng trăm cổ đông, sở hữu và đại diện hơn 83,3% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Toàn bộ các báo cáo và tờ trình được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt từ trên 90% - 99%. Đồng thời, cổ đông đã thực hiện bầu cử trực tuyến, bầu chọn Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027 với tỷ lệ tán thành đạt trên 93%. Ngân hàng đồng thời ứng dụng công nghệ vào công tác xin ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, giúp cổ đông dễ dàng thực hiện các quyền của mình.

Bên cạnh đó, công tác tiếp xúc cổ đông, nhà đầu tư đã được triển khai thường xuyên, chuyên nghiệp và được nhà đầu tư đánh giá cao. Hàng quý, ngay sau khi công bố báo cáo tài chính, Ngân hàng chủ động mời cổ đông, nhà đầu tư tham dự hội nghị nhà đầu tư trực tuyến để chia sẻ thông tin hoạt động và lắng nghe ý kiến chất vấn, đóng góp. HDBank đồng thời thực hiện các chuyến công tác trong nước và quốc tế, tiếp xúc trực tiếp nhà đầu tư, chuyên gia phân tích, cơ quan quản lý, các thành viên thị trường vốn để tăng cường trao đổi thông tin, nắm bắt tâm lý thị trường, làm rõ các thông tin liên quan ngân hàng, cũng như các yêu cầu mới cần tuân thủ, thông lệ tốt về công tác quan hệ nhà đầu tư. Các chương trình truyền thông trên kênh số từng bước được đẩy mạnh.

Với kết quả hoạt động tích cực cùng hiệu quả của công tác IR, HDBank tiếp tục nhận được sự quan tâm, đồng hành ngày một lớn từ nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Tại 31/12/2022 ngân hàng có hơn 27.000 cổ đông, tăng mạnh từ mức 22.900 cổ đông cuối năm 2021, trong đó có nhiều cổ đông mới là các quỹ đầu tư quốc tế danh tiếng đến từ Châu Á, châu Âu và Mỹ. Nhờ vậy, dù thị trường chứng khoán nhiều biến động, giá trị vốn hóa của HDBank diễn biến tích cực hơn so với nhiều ngân hàng trong ngành. HDB tiếp tục được chọn vào rổ chỉ số VN30, xếp hạng về giá trị vốn hóa tăng 2 bậc so với năm 2021. HDBank được vinh danh Top 50 công ty đại chúng uy tín và hiệu quả năm 2022, Top 10 ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín năm 2022; Được vinh danh Top 10 doanh nghiệp vốn hóa lớn có Báo cáo thường niên tốt nhất năm thứ tư liên tiếp trong khuôn khổ Cuộc bình chọn doanh nghiệp niêm yết 2022 do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức.

Trong năm 2023, trong bối cảnh thị trường được dự báo có nhiều biến động, thay đổi, công tác IR sẽ tiếp tục được tăng cường cả về độ rộng và chiều sâu, đổi mới, chuẩn hóa các quy trình, tích cực nghiên cứu và ứng dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất vào hoạt động, đáp ứng kịp thời mong muốn của cổ đông, nhà đầu tư góp phần nâng cao vị thế và uy tín của HDBank.

Lịch sự kiện

Thời gian	Sự kiện	Chi tiết
10/02/2022	Hội thảo Nhà đầu tư: công bố kết quả kinh doanh Quý 4 2021 do HDBank tổ chức	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch 2022 dành cho các nhà đầu tư cá nhân, quỹ đầu tư và định chế tài chính trong và quốc tế
03-04/03/2022	Hội nghị nhà đầu tư trực tuyến lần thứ 5 do EFG HERMES tổ chức	Sự kiện kết nối các tổ chức đầu tư uy tín hàng đầu trong khu vực Châu Âu, Trung Đông, Châu Á, Châu Mỹ và công ty niêm yết.
15/03/2022	Hội nghị đầu tư Vietnam Access Day 2022	Hội nghị đầu tư do CTCK Bản Việt tổ chức kết nối quỹ đầu tư quốc tế và công ty niêm yết tại Việt Nam
28/04/2022	Đại hội cổ đông thường niên 2022	ĐHCĐ HDBank đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu tăng trưởng cao về cả quy mô và chất lượng. Ngoài ra, Đại hội hoàn tất bầu HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027 với các thành viên mới là các lãnh đạo có kinh nghiệm đến từ các định chế tài chính uy tín trên thế giới.
04/05/2022	Hội thảo Nhà đầu tư: công bố kết quả kinh doanh Quý 1 2022 do HDBank tổ chức	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh quý 1 năm 2022 dành cho các nhà đầu tư cá nhân, quỹ đầu tư và định chế tài chính trong và quốc tế
30/05 – 01/06/2022	Hội nghị nhà đầu tư HDBank tại Thái Lan	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh Quý 1 2022 với cổ đông và nhà đầu tư tại Bangkok – Thái Lan.
05-06/06/2022	Hội nghị nhà đầu tư do Công ty chứng khoán HSC và Goldman Sachs phối hợp tổ chức	Sự kiện kết nối nhà đầu tư quốc tế với công ty niêm yết tại Việt Nam
18/06/2022	UBS OneASEAN Virtual Conference 2022 do UB tổ chức	Sự kiện kết nối nhà đầu tư từ Anh, Châu Âu và trong khu vực với công ty niêm yết tại các nước ASEAN
15/06/2022	Hội nghị đầu tư HSC Emerging Vietnam 2022	Emerging Vietnam là sự kiện được tổ chức thường niên bởi HSC với mục tiêu tạo cầu nối giữa các công ty hàng đầu Việt Nam với cộng đồng đầu tư quốc tế từ Hoa Kỳ, châu Âu, Nhật Bản, Singapore, Hồng Kông, Hàn Quốc và Thái Lan.
12/08/2022	Hội thảo Nhà đầu tư: công bố kết quả kinh doanh Quý 2 2022	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh quý 2 năm 2022 dành cho các nhà đầu tư cá nhân, quỹ đầu tư và định chế tài chính trong và quốc tế
26/08/2022	Hội nghị nhà đầu tư Credit Suisse Vietnam Tour August 2022	Sự kiện kết nối các tổ chức đầu tư Châu Á, Châu Mỹ và công ty niêm yết tại Việt Nam.
28/09/2022	Hội nghị nhà đầu tư [SSI x CITI] VIETNAM C-SUITE FORUM 2022	Hội nghị đầu tư do Citi Group phối hợp cùng CTCK SSI tổ chức nhằm kết nối lãnh đạo cấp cao của doanh nghiệp niêm yết Việt Nam và quỹ đầu tư lớn quốc tế.
26/10/2022	Hội thảo Nhà đầu tư: công bố kết quả kinh doanh Quý 3 2022	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh Quý 3 2021 dành cho nhà đầu tư tổ chức, định chế tài chính trong và ngoài nước.
01-04/11/2022	Hội nghị LEAP22 Conference tổ chức bởi Quỹ đầu tư Leapfrog Investments	Hội nghị tiếp xúc nhà đầu tư quốc tế trong khuôn khổ Đại hội đồng Cổ đông của Quỹ đầu tư Leapfrog Investments – nhà đầu tư chiến lược của HDBank tại London – Anh Quốc.

THÔNG TIN VỀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, CỔ PHẦN, LỊCH SỬ CHI TRẢ CỔ TỨC

Cổ phần

Tổng số cổ phần phổ thông của HDBank tại ngày 31/12/2022 là 2.530.342.922 cổ phiếu tương đương với vốn điều lệ là 25.303.429.220.000 đồng, trong đó:

- Số lượng cổ phần lưu hành: 2.515.261.400 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 15.081.522 cổ phần
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 2.284.232.008 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 246.110.914 cổ phần

HDBank không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2022

Cơ cấu cổ đông của HDBank theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn – sở hữu trên 5% vốn cổ phần, cổ đông nhỏ):

STT	Nội Dung	Số lượng Cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ Cổ phần
1	Cổ đông lớn(*)	1	363.255.967	14,36%
2	Cổ đông nhỏ	27.525	2.167.086.955	85,64%
	Tổng cộng	27.526	2.530.342.922	100,00%

(*) HDBank chỉ có một cổ đông lớn sở hữu >5% cổ phần là Công ty Cổ phần Sovico, hiện sở hữu 14,36% cổ phần của Ngân hàng. Không có bất kỳ cổ đông nào khác sở hữu đến 5% cổ phần của Ngân hàng.

Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	77.860.364	3,08%	6	6	0
2	Cổ đông lớn	363.255.967	14,36%	1	1	-
3	Công đoàn Công ty	623.344	0,02%	1	1	-
4	Cổ phiếu quỹ	15.081.522	0,60%	1	1	-
5	Cổ đông khác	2.073.521.725	81,95%	27.517	232	27.285
	» Trong nước	1.618.409.552	63,96%	26.869	112	26.757
	» Nước ngoài	455.112.173	17,99%	647	119	528
	TỔNG CỘNG	**2.530.342.922**	**100%**	**27.526**	**241**	**27.285**
	Trong đó:					
	» Trong nước	2.075.230.749	82,01%	26.879	122	26.757
	» Nước ngoài	455.112.173	17,99%	647	119	528

Lịch sử chi trả cổ tức qua các năm

Thời gian chi trả thực tế	2017	2018	2019	2020	2021	2022
1. Tỷ lệ chi trả cổ tức/ Vốn điều lệ	7,00%	13,0%	10%	50%	25%	25%
2.Tỷ lệ phát hành cổ phiếu thưởng/ Vốn điều lệ	2,00%	-	20%	15%	-	-
Tổng cộng	9,0%	13,0%	30%	65%	25%	25%
Hình thức chi trả	Cổ phiếu	Tiền mặt	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu

Việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng năm 2019 được thực hiện trong năm 2020 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 09/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/06/2020)

Lịch sử tăng vốn cổ phần

Thời điểm tăng vốn	Giá trị sau khi tăng (tỷ đồng)	Giá trị tăng trong kỳ (tỷ đồng)	Ghi chú
02/1989	3	0	Vốn điều lệ ban đầu
06/1992	5	2	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
10/1993	10	5	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
04/1994	22	12	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
01/1998	42	20	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
08/1998	50	8	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
02/1999	60	10	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
06/2002	70	10	Phát hành riêng lẻ
12/2004	150	80	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
08/2005	200	50	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
12/2005	300	100	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
12/2006	500	200	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
11/2007	1.000	500	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
10/2008	1.550	550	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
08/2010	2.000	450	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
01/2011	3.000	1.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
06/2012	5.000	2.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
12/2013	8.100	3.100	Sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Á làm tăng vốn điều lệ
10/2017	8.829	729	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu
12/2017	9.810	981	Phát hành riêng lẻ
10/2020	12.708	2.898	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu
12/2020	16.089	3.381	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
10/2021	20.073	3.984	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
06/2022	20.273	200	Phát hành thêm cho cán bộ công nhân viên
11/2022	25.303	5.030	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
TIÊN PHONG DẪN ĐẦU

6 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

180 | Thông điệp Phát triển Bền vững của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

182 | Công nhận từ các tổ chức uy tín

184 | Phạm vi, giai đoạn công bố thông tin - Tiêu chuẩn áp dụng - Thông tin

186 | Mô hình Quản trị hướng đến Phát triển Bền vững

187 | Trọng tâm phát triển bền vững

188 | Chiến lược Xác định và Gắn kết các bên liên quan trọng yếu

192 | Các Hoạt động Phát triển bền vững

THÔNG ĐIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và các bên liên quan của HDBank,

Phát triển bền vững gắn với thực thi các thông lệ tốt nhất về quản trị rủi ro môi trường và xã hội (ESG) là xu hướng ngày càng được chú trọng, trong bối cảnh thế giới phải đối diện với những thách thức chưa từng có xuất phát từ những bất ổn trong quan hệ quốc tế, nguy cơ suy thoái kinh tế và những tác động ngày càng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu.

Tại Hội nghị lần thứ 26 Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26) diễn ra tháng 11/2021, Việt Nam đã đưa ra những cam kết mạnh mẽ bao gồm việc đạt mức phát thải carbon ròng bằng 0 vào năm 2050 và ngưng sử dụng nhà máy phát điện chạy than vào năm 2040. Tại HDBank, chúng tôi hoàn toàn ủng hộ cam kết của Chính phủ và đã triển khai những hành động cụ thể hướng đến hiện thực hóa mục tiêu này.

Từ năm 2018, HDBank đã tích cực thu hút nguồn vốn để hỗ trợ các dự án Xanh tại Việt Nam nhằm giảm phát thải khí CO_2, bảo vệ môi trường, đồng thời giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ tài chính đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng và cộng đồng xã hội, hỗ trợ các đối tượng dễ bị tổn thương. Chúng tôi là Ngân hàng tiên phong tại Việt Nam tài trợ các dự án điện mặt trời và điện mặt trời áp mái với tổng giá trị giải ngân lên đến trăm triệu USD. Năm 2021, HDBank là ngân hàng Việt Nam đầu tiên cam kết không tài trợ các hoạt động liên quan đến than đá bao gồm khai thác than, vận chuyển than hoặc nhà máy nhiệt điện than, cũng như các dịch vụ cơ sở hạ tầng dành riêng để hỗ trợ các hoạt động liên quan. Đồng thời, nhận thức được tầm quan trọng của yếu tố quản trị trong việc nhận diện và quản trị mọi rủi ro, bao gồm rủi ro về môi trường và xã hội, chúng tôi không ngừng tăng cường chất lượng quản trị doanh nghiệp thông qua nâng cao tính độc lập của Hội đồng Quản trị và công tác quản lý rủi ro.

Năm 2022 HDBank xây dựng Quy chế về Chính sách Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) nhằm hình thành bộ quy định khung và định hướng cho người lao động và các bên liên quan, để ra các tiêu chuẩn ngân hàng hướng tới, cũng như hình thành cơ chế quản trị, giám sát giúp thực thi các cam kết của Hội đồng Quản trị. Xác định rõ tầm quan trọng của các vấn đề ESG, Hội đồng Quản trị đã phân công Ủy ban Quản lý Rủi ro chịu trách nhiệm giám sát và hướng dẫn thực thi quản lý tác động môi trường và xã hội trong mọi hoạt động của Ngân hàng. Bên cạnh đó, Ban Điều hành được giao thực thi đầy đủ các yêu cầu về phát triển bền vững và bám sát các chính sách, định hướng của Hội đồng Quản trị.

Song song với các kế hoạch để đạt được mục tiêu phát triển chiến lược giai đoạn 2021 - 2025, Ngân hàng cam kết thúc đẩy toàn bộ 17 mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs) được Liên Hợp Quốc đề ra. Để có những đóng góp thiết thực vào các mục tiêu quốc gia về phát thải CO_2 ròng bằng 0 và chiến lược tài chính toàn diện, đồng thời tạo ra những ảnh hưởng tích cực đến hoạt động Ngân hàng và các bên liên quan, Hội đồng Quản trị đã xác định các mục tiêu phát triển bền vững trọng tâm sau đây:

- Nâng cao chất lượng Quản trị doanh nghiệp và Quản lý Rủi ro
- Từng bước chuyển đổi danh mục cho vay của Ngân hàng đồng thời hỗ trợ khách hàng chuyển đổi hướng đến mục tiêu môi trường và xã hội bền vững
- Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm cung cấp giải pháp tài chính toàn diện cho các bên liên quan

Hội đồng Quản trị và toàn thể cán bộ nhân viên HDBank cam kết không ngừng tạo ra các giá trị bền vững và kiên định trong việc phát triển để mang lại lợi ích tốt nhất cho tất cả các bên liên quan. Với quyết tâm cao, chúng tôi tin tưởng mạnh mẽ sẽ hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 đồng thời tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị rủi ro môi trường xã hội để phát triển bền vững, hướng đến những tầm cao mới.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị,
Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập

KIM BYOUNGHO

Công nhận từ các tổ chức uy tín

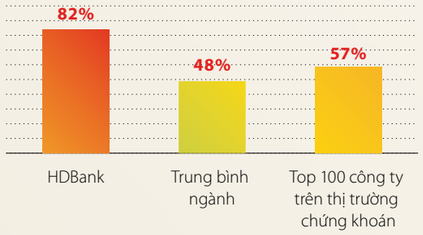
Với cam kết phát thải ròng carbon bằng không vào năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị COP26 tại Glasgow (Vương quốc Anh) vào tháng 11/2021, bối cảnh phát triển bền vững nói chung và chống biến đổi khí hậu tại Việt Nam đã bước sang một giai đoạn mới. Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, không chỉ các doanh nghiệp mà ngành Ngân hàng cũng đang tích cực triển khai các sáng kiến, chương trình hành động cụ thể theo cam kết cũng như lộ trình đã đề ra.

HDBank là một trong những ngân hàng tiên phong trong việc đẩy mạnh phát triển bền vững và thúc đẩy tài chính Xanh, đồng thời áp dụng các tiêu chuẩn ESG trong hoạt động kinh doanh, hướng tới sự phát triển bền vững trong dài hạn. Ngân hàng cũng là đơn vị tiên phong triển khai các chương trình tín dụng Xanh, phát triển năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao và chủ động thực thi trách nhiệm với cộng đồng.

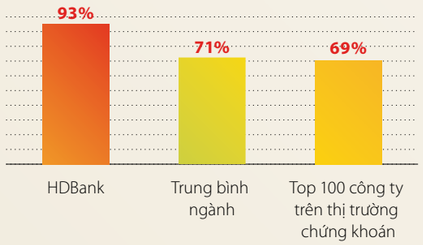
Năm 2022, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) đã công bố kết quả đánh giá các doanh nghiệp trong rổ chỉ số phát triển bền vững (VNSI), và HDBank vinh dự được xếp vào nhóm dẫn đầu với điểm số cao so với ngành trong năm thứ ba liên tiếp.

Theo đánh giá của HOSE, HDBank đạt tổng điểm 85% và đạt điểm cao tại cả 3 hạng mục: môi trường (82%), xã hội (93%) và quản trị (82%). Điểm số trung bình ngành đối với 3 hạng mục này lần lượt là 48%, 71% và 70%.

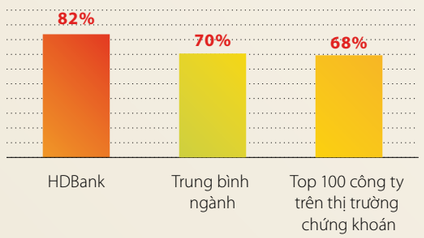
Tại mỗi chỉ tiêu thành phần của 3 hạng mục nêu trên, HDBank ghi nhận kết quả đánh giá vượt trội về chính sách về môi trường (92%), chính sách về xã hội (95%), hệ thống quản lý về xã hội (91%), chỉ số hiệu suất xã hội (92%), công bố và minh bạch thông tin (100%), đảm bảo vai trò của các bên liên quan (100%).



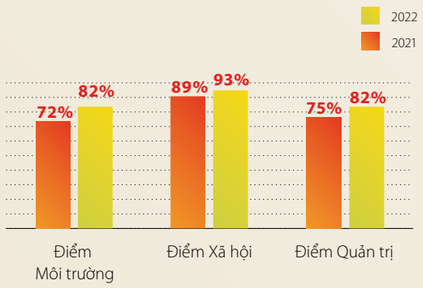
Điểm Môi trường



Điểm Xã hội



Điểm Quản trị



So sánh điểm ESG năm 2021 và 2022

Trong năm 2022, HDBank được vinh danh Top doanh nghiệp phát triển bền vững do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đánh giá liên tục trong bốn năm liền.

Mới đây HDBank được vinh danh là ngân hàng tốt nhất về tài chính bền vững (Best Bank for Sustainable Finance) tại giải thưởng The Asset Triple A Country Awards 2022, trở thành ngân hàng duy nhất ở Việt Nam được nhận giải trong hạng mục này. Giải thưởng uy tín này là minh chứng cho sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên HDBank trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và thúc đẩy tài chính Xanh trong nhiều năm qua.





» *HDBank lần thứ 4 liên tiếp lọt Top doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2022*

PHẠM VI, GIAI ĐOẠN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Báo cáo Phát triển Bền vững được lập trong phạm vi hoạt động của HDBank trên lãnh thổ Việt Nam bao gồm Ngân hàng mẹ có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, và tất cả các chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc. Thông tin và dữ liệu sử dụng để công bố thông tin được cập nhật theo năm tài chính của Ngân hàng mẹ, bắt đầu từ ngày 01/01/2022 và kết thúc ngày 31/12/2022. Các thông tin thông tin về việc làm, an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động thực tế tại HDBank, phản ánh kết quả hoạt động năm 2022, đồng thời đề cập đến định hướng và chiến lược của HDBank trong những năm tới đối với vấn đề phát triển bền vững.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Báo cáo Phát triển Bền vững 2022 được thực hiện dưới dạng báo cáo tích hợp lồng ghép với Báo cáo Thường niên 2022 của HDBank. Việc công bố thông tin được xây dựng dựa trên Thông tư 96/2020/TT-BTC Hướng dẫn Công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán của Bộ Tài Chính và các hướng dẫn của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán. Ngoài việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên, Báo cáo Phát triển Bền vững 2022 còn tuân theo một số nội dung thuộc các chuẩn mực quốc tế bao gồm Tiêu chuẩn GRI (GRI Standards), và 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (SDG).

THÔNG TIN

Người cao nhất chịu trách nhiệm triển khai các chính sách liên quan đến Phát triển Bền vững	Ông Phạm Quốc Thanh – Tổng Giám đốc HDBank
Người phụ trách thực thi chính sách liên quan đến Phát triển Bền vững	Ông Trần Hoài Phương – Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp phụ trách quản trị rủi ro Môi trường và Xã hội Ông Giang Thiên Kim – Phó Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro
Email	vphdqt@hdbank.com.vn
Điện thoại	(028) 62 915 916
Website	www.hdbank.com.vn
Địa chỉ	Tòa nhà HD Tower, 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mô hình phát triển bền vững của HDBank có sự tham gia của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, các Khối và bộ phận chức năng và tập thể cán bộ nhân viên, khẳng định cam kết của Hội đồng Quản trị HDBank trong việc gắn kết các mục tiêu Phát triển Bền vững với chiến lược phát triển chung của Ngân hàng, với các mục tiêu cụ thể:

- Đảm bảo hoạt động bền vững của Ngân hàng trong quá trình phục vụ khách hàng và trong quá trình hợp tác với các đối tác
- Đảm bảo tôn trọng cuộc sống của con người và có tác động tích cực đối với môi trường
- Đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế về môi trường, xã hội, quản trị doanh nghiệp

Nhằm đảm bảo hoạt động của HDBank luôn phù hợp với những quy định pháp luật hiện hành hướng đến các thông lệ quốc tế, cũng như đảm bảo Hội đồng Quản trị hoạt động hiệu quả, độc lập, trên cơ sở tách chức năng giám sát ra khỏi chức năng điều hành, các chính sách quản trị ngân hàng hiện hành bao gồm:

- Quy chế về hoạt động của Hội đồng Quản trị
- Quy chế về hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị
- Chính sách về quản lý rủi ro, khẩu vị rủi ro của Hội đồng Quản trị
- Chính sách về các bên liên quan với HDBank
- Chính sách về chống hối lộ và tham nhũng
- Chính sách về phòng chống rửa tiền



Hội đồng Quản trị

- Chỉ đạo chung về các vấn đề chiến lược của Ngân hàng liên quan đến Phát triển Bền vững
- Phê duyệt các mục tiêu và chương trình hành động
- Ủy ban Quản lý Rủi ro tham mưu cho Hội đồng Quản trị giám sát triển khai các vấn đề liên quan đến Môi trường, Xã hội và Quản trị Ngân hàng



Tổng Giám đốc và Ban Điều hành

- Xây dựng và trình Hội đồng Quản trị các mục tiêu, chương trình hành động về phát triển bền vững của HDBank
- Triển khai chiến lược, mục tiêu và kế hoạch phát triển bền vững trong toàn Ngân hàng
- Đảm bảo kế hoạch phát triển bền vững đạt mục tiêu đề ra
- Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp được giao chuyên trách quản trị và thực thi công tác triển khai các hoạt động liên quan đến Môi trường và Xã hội của Ngân hàng



Các khối và bộ phận chức năng

- Triển khai và hiện thực hóa kế hoạch phát triển bền vững theo định hướng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành
- Đề xuất các kiến nghị phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của kế hoạch phát triển bền vững



Nhân viên

- Tham gia các khóa đào tạo về Tài chính Xanh và thẩm định dự án Xanh
- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hàng ngày liên quan đến các mục tiêu phát triển bền vững của HDBank

HDBank đã ban hành Quy chế về Chính sách Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) nhằm tích hợp các nguyên tắc ESG vào chiến lược cốt lõi và hoạt động của Ngân hàng, tạo ra giá trị lâu dài và thúc đẩy tài chính bền vững.

TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hiểu rõ tầm quan trọng của phát triển bền vững và nhiệm vụ, vai trò của ngân hàng trong thực thi Chiến lược tài chính quốc gia, HDBank nhận diện và lan tỏa ảnh hưởng tích cực tới ba (03) nhóm đối tượng chính gồm: Ngân hàng, Môi trường và Cộng đồng Xã hội; và Các bên liên quan đến chiến lược phát triển, hướng tới xây dựng nền tảng cho sự tăng trưởng bền vững và toàn diện trong tương lai.

ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC TRONG NGÂN HÀNG

- Nâng cao năng lực Quản trị Công ty hướng đến cải thiện hiệu quả hoạt động, củng cố niềm tin của nhà đầu tư hướng đến phát triển vững mạnh
- Thúc đẩy hoạt động kinh doanh có trách nhiệm và bền vững
- Quản trị rủi ro và giám sát tuân thủ đảm bảo bảo mật thông tin, bảo vệ thông tin dữ liệu

ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC ĐẾN CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

- Góp phần thúc đẩy sự phát triển của tín dụng Xanh và tài chính toàn diện
- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường và góp phần thúc đẩy toàn xã hội nâng cao nhận thức về tài chính bền vững
- Quản lý dấu chân carbon thông qua quản lý tiêu thụ tài nguyên và chất thải
- Thúc đẩy sự phát triển kinh tế địa phương nói riêng và xã hội nói chung
- Chung tay hành động và đóng góp vì cộng đồng

ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC ĐẾN CÁC BÊN LIÊN QUAN

- Nêu gương về thực thi các trách nhiệm tài chính với Nhà nước
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, bình đẳng, mang lại nhiều giá trị lợi ích cho nhân viên
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực
- Cam kết đem lại lợi ích cao nhất cho các bên liên quan, gồm khách hàng, các đối tác, cổ đông và nhà đầu tư
- Xây dựng chính sách lựa chọn đối tác bền vững và công bằng



CHIẾN LƯỢC XÁC ĐỊNH VÀ GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU

	CỔ ĐÔNG NHÀ ĐẦU TƯ	KHÁCH HÀNG	NGƯỜI LAO ĐỘNG	CƠ QUAN QUẢN LÝ	TRUYỀN THÔNG BÁO CHÍ	ĐỐI TÁC, NHÀ CUNG CẤP	CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG
	HDBank cập nhật thông tin minh bạch và kịp thời đến cổ đông và nhà đầu tư cũng như chủ động tiếp thu ý kiến và nâng cao chất lượng công tác quan hệ cổ đông nhà đầu tư.	HDBank chủ động trao đổi và lắng nghe ý kiến của khách hàng nhằm nắm bắt nhu cầu và cung cấp dịch vụ tài chính phù hợp.	HDBank đã phát triển các kênh giao tiếp song phương với người lao động, đảm bảo định hướng phát triển của Ngân hàng được thực hiện một cách xuyên suốt trên toàn hệ thống và đồng thời giải đáp kịp thời các thắc mắc của người lao động.	HDBank cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành và chủ động trao đổi với cơ quan quản lý trong quá trình thực thi các chính sách, quy định.	HDBank đẩy mạnh truyền thông đa dạng, củng cố hình ảnh thương hiệu đến với công chúng cũng như kịp thời phản hồi các thông tin liên quan đến Ngân hàng.	HDBank áp dụng định hướng hoạt động mua sắm bền vững, ưu tiên nhà cung cấp và đối tác có cam kết với các tiêu chuẩn bền vững.	HDBank luôn chú trọng phát huy vai trò quan trọng trong việc phát triển cộng đồng địa phương thông qua cung cấp dịch vụ tài chính đa dạng và tài trợ các hoạt động an sinh xã hội.
Kênh tương tác	» Đại hội đồng cổ đông thường niên » Trao đổi trực tiếp và trực tuyến tại các hội nghị » Bản tin nhà đầu tư định kỳ Website chính thức của HDBank » Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư thường xuyên trao đổi và tiếp nhận ý kiến, nguyện vọng của cổ đông, nhà đầu tư.	» Đa phương tiện thông qua các kênh trực tuyến Website và mạng xã hội, hotline, trực tiếp tại chi nhánh phòng giao dịch với đội ngũ cán bộ tư vấn, nhân viên quan hệ khách hàng. » Các buổi hội thảo. » Hộp thư góp ý tại các điểm giao dịch.	» Phát triển kênh truyền thông và trao đổi nội bộ (Workplace). » Tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên. » Các chương trình đào tạo » Các hoạt động giao lưu văn nghệ thể thao. » Đường dây hotline tiếp nhận khiếu nại.	» Tham dự các buổi hội nghị, hội thảo do bộ, ban, ngành tổ chức. » Tham dự các cuộc họp, làm việc song phương, đa phương. » Báo cáo xin ý kiến, hướng dẫn thực hiện.	» Các sự kiện họp báo và phỏng vấn. » Tham dự các diễn đàn và hội thảo do báo chí tổ chức. » Thông cáo báo chí. » Website chính thức và trang mạng xã hội chính thức của HDBank. » Điện thoại và email.	» Đối thoại trực tiếp. » Điện thoại và email.	» Gặp gỡ, đối thoại trực tiếp. » Trao đổi và phối hợp cùng chính quyền địa phương. » Các kênh truyền thông báo chí. » Tổng đài chăm sóc khách hàng. » Website và email.
Các vấn đề được các bên lưu tâm	» Hiệu quả kinh doanh và các lợi ích cho các cổ đông nhà đầu tư. » Công bố thông tin minh bạch và kịp thời. » Trách nhiệm của Ngân hàng với cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.	» Nhu cầu sử dụng các dịch vụ sản phẩm tài chính kết hợp các ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng. » Phản ánh chất lượng dịch vụ tài chính do ngân hàng cung cấp.	» Môi trường làm việc cùng các chế độ, chính sách phúc lợi. » Lộ trình thăng tiến và động lực làm việc. » Chương trình đào tạo phát triển kỹ năng nghề nghiệp » An toàn và sức khỏe lao động.	» Tuân thủ các quy định của Pháp luật. » Quản trị rủi ro, góp phần ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát, tạo động lực phát triển kinh tế bền vững. » Quản lý tác động tới môi trường và xã hội. » Trao đổi trong quá trình thực thi các chính sách, quy định của pháp luật.	» Kết quả hoạt động kinh doanh định kỳ, chiến lược phát triển ngắn và dài hạn của Ngân hàng. » Các thông tin và sự kiện quan trọng của Ngân hàng.	» Chất lượng dịch vụ và sản phẩm. » Thực thi các nghĩa vụ theo thỏa thuận, cam kết, bao gồm cam kết về quản trị rủi ro, môi trường xã hội và trách nhiệm cộng đồng. » An toàn môi trường làm việc, đảm bảo điều kiện sức khỏe lao động.	» Đẩy mạnh phát triển tài chính toàn diện cho mọi đối tượng cá nhân và doanh nghiệp. » Phát triển cơ hội việc làm dành cho người tại địa phương. » Các chương trình phát triển cộng đồng và kinh tế địa phương.

Hành động của HDBank đáp ứng kỳ vọng của bên liên quan

CỔ ĐÔNG NHÀ ĐẦU TƯ

- Mang lại giá trị bền vững với mức lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) luôn ghi nhận ở mức trên 20% từ IPO đến nay.
- Thực hiện chi trả cổ tức trong năm 2022 với tỷ lệ 25%.
- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và các lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với tỷ lệ tán thành cao.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định.
- Tổ chức chuỗi sự kiện hội nhà đầu tư trực tuyến hàng quý và tham gia các sự kiện dành cho nhà đầu tư cá nhân và tổ chức.

KHÁCH HÀNG

- Đẩy mạnh trải nghiệm khách hàng thông qua ứng dụng công nghệ hiện đại, an toàn và nhanh chóng.
- Một trong số những ngân hàng tiên phong công bố giảm lãi suất cho vay lên đến đến 3,5%/năm, hỗ trợ miễn, giảm các loại phí kèm theo như phí trả nợ trước hạn cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.
- Thực hiện khảo sát ý kiến của khách hàng về chất lượng dịch vụ định kỳ.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Ban hành Quy định chống phân biệt đối xử và cơ chế tiếp nhận, giải quyết khiếu nại.
- Đảm bảo chính sách thu nhập và chế độ phúc lợi cho người lao động.
- Chăm lo tốt cho người lao động và người thân mắc Covid-19.
- Áp dụng công nghệ trong công tác quản lý, đánh giá năng lực nhân sự.
- Tổ chức các khóa đào tạo, chương trình thi đua để tăng tính gắn kết và phát triển kỹ năng của người lao động.

CƠ QUAN QUẢN LÝ

- Luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của cấp có thẩm quyền trong mọi hoạt động.
- Được chọn lựa tham gia nhiệm vụ nhận chuyển giao bắt buộc tổ chức tín dụng là ngân hàng yếu kém.
- Hưởng ứng theo chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước trong việc phục hồi và phát triển nền kinh tế thông qua các gói hỗ trợ lãi suất, miễn giảm lãi suất ở một số lĩnh vực trực tiếp bị ảnh hưởng bởi đại dịch.
- Tiên phong thực thi chủ trương của Chính phủ và Ngân Hàng Nhà Nước về tín dụng Xanh, tín dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông thôn, năng lượng tái tạo, tại trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ gia đình…

TRUYỀN THÔNG BÁO CHÍ

- Phối hợp chặt chẽ để cung cấp các thông tin minh bạch và kịp thời đến công chúng.
- Trao đổi thường xuyên và định kỳ về chương trình hoạt động, sự kiện đáng chú ý của Ngân hàng.
- Phản hồi kịp thời đối với những thông tin liên quan đến Ngân hàng.

ĐỐI TÁC, NHÀ CUNG CẤP

- Tôn trọng và thực thi đầy đủ các trách nhiệm, nghĩa vụ đã cam kết.
- Nâng cao nhận thức về thực hành quản trị doanh nghiệp, quản lý tác động môi trường đối với các đối tác nhà cung cấp.
- Ưu tiên lựa chọn nhà cung cấp đối tác có chính sách môi trường xã hội bền vững.

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

- Đóng góp tích cực vào việc đẩy mạnh kinh tế bền vững tại địa phương và tạo việc làm cho cộng đồng.
- Duy trì và đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ cộng đồng.
- Tổ chức thường niên và tham gia tài trợ các hoạt động xã hội, cộng đồng góp phần nâng cao dân trí, sức khỏe, đời sống văn hóa tại cộng đồng.



CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Kinh tế bền vững

HIỆU QUẢ KINH TẾ TRỰC TIẾP

Năm 2022, lợi nhuận trước thuế của HDBank đạt 10.268 tỷ đồng, tăng 27,2% so với cùng kỳ và hoàn thành 105% kế hoạch cổ đông giao. Toàn bộ các chỉ tiêu tăng trưởng cao, hoàn thành và vượt kế hoạch Đại hội giao. Các chỉ tiêu ROAE đạt 23,5%, ROAA đạt 2,1%, hệ số an toàn vốn CAR đạt 13,4% nằm trong nhóm cao dẫn đầu toàn ngành.

Nhìn lại chặng đường 5 năm kể từ giao dịch IPO năm 2017, vượt lên những biến động của thị trường, HDBank thuộc nhóm ngân hàng tăng trưởng cao và bền vững nhất. Vốn chủ sở hữu đạt 38.995 tỷ đồng, gấp 2,6 lần năm 2017. Tổng tài sản lần đầu vượt mốc 416 nghìn tỷ đồng, gấp 2,2 lần. Số dư cho vay khách hàng gấp 2,5 lần và lợi nhuận trước thuế gấp 4,2 lần. Nợ xấu, các chỉ số tài chính luôn đạt mức tốt so với ngành. Ngân hàng thực hiện tốt cam kết với nhà đầu tư khi liên tục từ năm 2018 đến nay chỉ tiêu ROE luôn đạt trên 20%.

ĐVT: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu (hợp nhất)	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch kinh doanh năm 2022	Kết quả thực hiện so với kế hoạch
Tổng tài sản	416.273	440.439	95%
Vốn điều lệ	25.303	25.503	99%
Tổng huy động	366.293	392.683	93%
Trong đó: Huy động khách hàng + Phát hành Giấy tờ có giá	259.959	277.270	94%
Tổng dư nợ	268.157	256.060	105%
Nợ xấu(**)	1,27%	≤ 2%	
Lợi nhuận trước thuế	10.268	9.770	105%
Lợi nhuận sau thuế	8.209	7.816	105%
ROE sau thuế	23,5%	22,2%	106%
ROA sau thuế	2,08%	1,92%	108%

(**) Tỷ lệ nợ xấu: Được tính theo thông tư số 11/2021/TT-NHNN

ĐÓNG GÓP CHO NHÀ NƯỚC

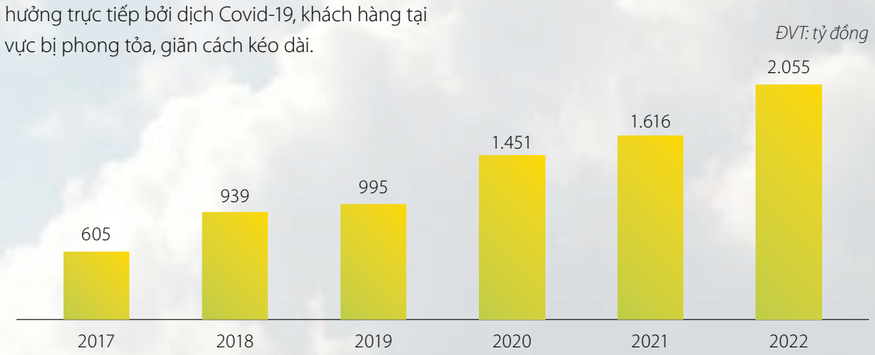
Trong năm 2022, bối cảnh thị trường tài chính gặp nhiều thách thức liên quan đến lãi suất huy động tăng mạnh, dẫn đến lãi suất cho vay cũng tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh nghiệp và người dân cần vay vốn làm ăn. Trước diễn biến đó, HDBank là một trong số những ngân hàng tiên phong công bố giảm lãi suất cho vay lên đến đến 3,5%/năm, đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng. Nỗ lực của HDBank giúp hơn 43.000 khách hàng cá nhân và doanh nghiệp trên cả nước với 55.000 khoản vay được giảm tiền lãi với số tiền lên tới 120 tỷ đồng. Bên cạnh việc hỗ trợ lãi suất cho khách vay, HDBank tiến hành miễn, giảm các loại phí kèm theo như phí trả nợ trước hạn cho khách hàng. Đây là hoạt động ý nghĩa khẳng định nỗ lực của HDBank trong việc thực hiện chủ trương của Chính phủ, của Ngân hàng Nhà nước, góp phần phục hồi và phát triển nền kinh tế.

Trong 2 năm đại dịch Covid-19, HDBank đã tiên phong triển khai các các chương trình miễn giảm lãi suất và phí dịch vụ cho khách hàng ở một số lĩnh vực chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch Covid-19, khách hàng tại khu vực bị phong tỏa, giãn cách kéo dài.

HIỆU QUẢ KINH TẾ GIÁN TIẾP

Cùng với hoạt động kinh doanh sôi nổi, HDBank chủ động thực thi trách nhiệm với cộng đồng, triển khai các chương trình hướng tới mục tiêu tài chính toàn diện: đẩy mạnh cung cấp sản phẩm, dịch vụ ngân hàng tới người dân tại các vùng sâu, vùng xa; cung ứng vốn phát triển nông nghiệp, nông thôn... Ngân hàng ưu tiên cấp tín dụng các lĩnh vực là động lực của nền kinh tế như nông nghiệp nông thôn, tín dụng xanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiểu thương, các chuỗi cung ứng và phân phối.

Trong năm 2022, HD SAISON – Công ty con của HDBank phối hợp cùng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam triển khai gói tín dụng 10.000 tỷ đồng cho vay người lao động với lãi suất thấp hơn lãi suất thị trường, góp phần đẩy lùi tín dụng đen; chăm lo đời sống các đối tượng yếu thế khác trong xã hội.



Tổng thuế đã nộp



THÔNG LỆ MUA SẮM

Trong năm 2022, hoạt động mua sắm Ngân hàng tiếp tục chú trọng việc ứng dụng chuyển đổi số nhằm đảm bảo hiệu quả của chuỗi cung ứng hàng hóa và dịch vụ, kiểm soát chặt chẽ chất lượng và tiết giảm tối đa chi phí. Hoạt động mua sắm của HDBank được thực hiện tập trung, đảm bảo sử dụng đồng bộ, đạt được quy mô mua sắm lớn, tiết kiệm chi phí và thời gian.

Đến 31/12/2022 HDBank ký hợp đồng hợp tác mua hàng hóa, dịch vụ với 81 đối tác chiến lược, trong đó 91,4% đối tác trong nước & 8,6% là đối tác nước ngoài. Định kỳ hàng năm HDBank tiến hành tổ chức đánh giá chất lượng hàng hóa, dịch vụ, nhà cung cấp và bổ sung, thay thế hàng hóa, dịch vụ, nhà cung cấp. Các nhà cung cấp chiến lược được chọn đáp ứng năng lực về vốn, kinh nghiệm triển khai, khách hàng đã cung cấp và ưu tiên chọn những nhà cung cấp có ý thức trách trách nhiệm bảo vệ môi trường, có uy tín trong kinh doanh.

HDBank đã và đang thành công áp dụng công nghệ vào việc triển khai hệ thống quản lý mua sắm tập trung, trao đổi và kiểm duyệt trực tuyến, giúp quản trị đồng bộ từ khâu kiểm soát nhu cầu mua hàng, cấp phát hàng tồn kho, quản trị nhà cung cấp, quản lý hợp đồng, quản lý chất lượng hàng hóa dịch vụ hướng đến vận hành hiệu quả và tiết giảm chi phí.

Với mục đích quản trị mua sắm bền vững, Ngân hàng đặt ra các tiêu chí chặt chẽ trong việc lựa chọn đối tác cung cấp dịch vụ, khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn bền vững, đảm bảo giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, bảo vệ an toàn thông tin, tuân thủ quy định nhân quyền và pháp luật, cùng với việc ngăn chặn sử dụng lao động trẻ em và cưỡng bức lao động.



QUẢN TRỊ

- Lập và phê duyệt kế hoạch chi tiêu
- Phân quyền phê duyệt
- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ
- Quản trị nguồn lực

QUY TRÌNH

- Ban hành quy trình phân nhóm hàng hóa
- Quản lý nhà cung cấp chiến lược
- Phân loại quy trình mua sắm theo mức độ rủi ro

KIỂM SOÁT VẬN HÀNH

- Kiểm soát tuân thủ
- Kiểm soát ngân sách

HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Triển khai phần mềm mua sắm
- Ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Tuân thủ pháp luật

Trên tinh thần thượng tôn pháp luật, Ngân hàng luôn chủ động nắm bắt các thay đổi, cập nhật mới về các quy định và thủ tục pháp lý cũng như chủ động đối thoại về các vấn đề pháp lý cùng đối tác, nhà đầu tư, khách hàng và các bên liên quan nhằm đảm bảo tính minh bạch, kịp thời, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro vi phạm có thể xảy ra.

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường trong năm 2022: 0 lần.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường trong năm 2022: 0 VNĐ.

Chống tham nhũng

Trong năm 2022, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm tại HDBank được thành lập với Tổng Giám đốc là Trưởng ban chỉ đạo, và tại mỗi cụm Chi nhánh trong hệ thống thành lập Tiểu ban chỉ đạo với Giám đốc Chi nhánh là Trưởng tiểu ban. Nhiệm vụ của Ban nhằm giúp Hội đồng quản trị HDBank chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn việc xây dựng, triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm trong ngành Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật.

Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng:

- Tăng cường quản lý, giám sát cán bộ nhân viên: Ngân hàng đã thực hiện công khai quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm, phân công cấp quản lý cán bộ về tuyển dụng, điều động, đào tạo, nâng lương, chuyển ngạch, tiêu chuẩn ký hợp đồng lao động đối với cán bộ nhân viên; xem xét, xử lý trách nhiệm của Trưởng đơn vị/Phòng ban khi để xảy ra hành vi tham nhũng.
- Tăng cường công khai minh bạch: Ngân hàng công khai, minh bạch trong việc tăng vốn điều lệ, vốn tự có, chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Công khai báo cáo tài chính năm trên Website; Công khai các kết quả kiểm tra, thanh tra trong nội bộ; Công khai minh bạch các khoản chi tiêu nội bộ và thực hiện đúng với quy định về chi tiêu nội bộ hiện hành của HDBank,…
- Quy định khi phát hiện tham nhũng sẽ xử lý nghiêm và xem xét xử lý trách nhiệm của Trưởng Đơn vị có phát sinh tham nhũng. Kết quả xử lý được thông báo rộng rãi trên hệ thống để các nhân viên rút ra bài học kinh nghiệm, nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.



2. Môi trường Bền vững

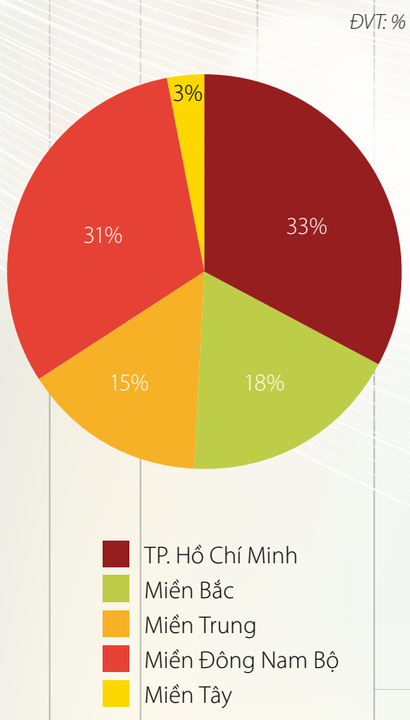
PHÁT TRIỂN DANH MỤC TÀI CHÍNH XANH HƯỚNG ĐẾN THÚC ĐẨY NỀN KINH TẾ TUẦN HOÀN

Ngân hàng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn bằng cách cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính đến cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp; hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư có tác động tích cực đến môi trường và xã hội. Nhận thức được tầm quan trọng của vai trò này, từ năm 2018, HDBank đã tích cực triển khai các biện pháp gia tăng nguồn lực và tiếp sức thúc đẩy sự phát triển của tài chính Xanh tại Việt Nam, đáp ứng mục tiêu Chính phủ Việt Nam thực hiện các cơ chế theo Thỏa thuận Paris để đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Trong các năm qua, HDBank đã nhận được sự hậu thuẫn về nguồn vốn cũng như tư vấn chuyên sâu về phát triển tài chính Xanh và bền vững của các định chế tài chính uy tín quốc tế như IFC, DEG (Định chế Tài chính Phát triển thuộc Ngân hàng Tái thiết KFW của Đức), Proparco (Tổ chức Tài chính Phát triển của Pháp), Leapfrog Investments, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) và Affinity Equity.

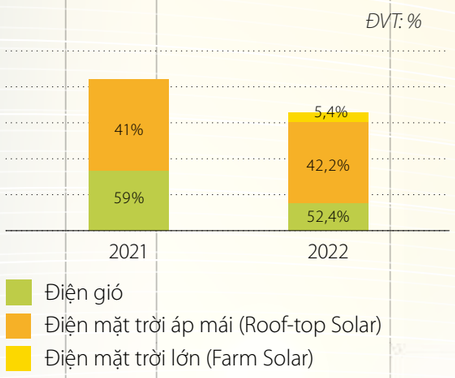
Đến hết 2022, HDBank đã giải ngân hơn 11 nghìn tỷ đồng vào các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện áp mái và điện gió, mà còn tập trung phát triển các sản phẩm tài chính dành cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) do phụ nữ làm chủ.

Về phân bổ theo vị trí địa lý các chi nhánh quản lý, dẫn đầu trong việc phát triển các dự án điện mặt trời là khu vực Miền Đông bao gồm các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu... chiếm hơn 32% tổng dư nợ hạng mục tín dụng xanh.

Việc sụt giảm dư nợ chủ yếu đến từ Doanh nghiệp gặp khó khăn khi chính sách ưu đãi giá điện (FIT) theo Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg kết thúc vào cuối năm 2020, hiện nay Ngân hàng vẫn tiếp tục phối hợp cùng doanh nghiệp trong việc tìm giải pháp tài chính cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh.



Tín dụng năng lượng xanh - theo khu vực



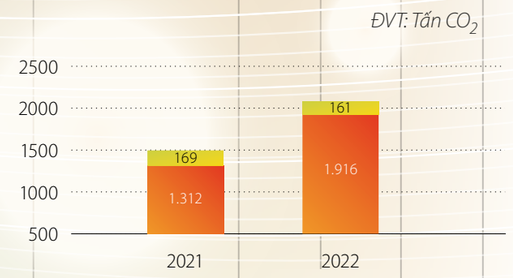
Tín dụng năng lượng xanh - theo loại

CAM KẾT KIỂM SOÁT PHÁT THẢI CO_2

HDBank cam kết triển khai các giải pháp giảm thiểu phát thải CO_2 trong hoạt động của ngân hàng đồng thời góp phần thúc đẩy các chương trình thực thi cam kết của Chính phủ Tại Hội nghị COP26 năm 2021, về việc Việt Nam sẽ đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, thông qua các hành động thiết thực. Ngoài việc tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát thải nhà kính đến cán bộ nhân viên và các bên liên quan, HDBank là một trong những Ngân hàng tiên phong trong việc ban hành Chính sách về Cấp tín dụng Xanh và bảo vệ Môi trường và Xã hội, đồng thời tổ chức nhiều buổi đào tạo chuyên sâu dành cho cán bộ nhân viên quan hệ khách hàng về thẩm định rủi ro môi trường và xã hội trong quy trình cấp tín dụng.

Trong năm 2022, HDBank tiếp tục giữ vững cam kết không tài trợ hoạt động nào liên quan đến khai thác than đá, vận chuyển than, nhà máy nhiệt điện than, cũng như các dịch vụ cơ sở hạ tầng liên quan đến các hoạt động này.

Đối với việc quản lý khí thải CO_2 trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, bao gồm kiểm soát khí thải từ phương tiện vận chuyển, máy phát điện và thiết bị điều hòa không khí đã được quan tâm để đảm bảo hiệu quả, cùng với việc nghiên cứu những phương pháp mới để giảm thiểu tác động môi trường. So với năm trước, lượng khí thải Carbon từ tiêu thụ xăng dầu của Ngân hàng có ghi nhận tăng ở mức hợp lý, chủ yếu do việc hồi phục hoạt động kinh doanh sau đại dịch cũng như tăng trưởng về quy mô của Ngân hàng trên toàn quốc.



Tình hình thải khí CO_2 do tiêu thụ xăng dầu

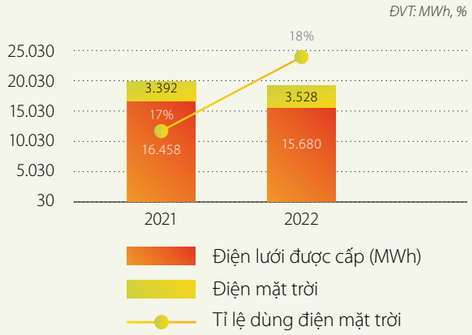


TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG (ĐIỆN VÀ XĂNG DẦU) VÀ KHÍ THẢI CARBON

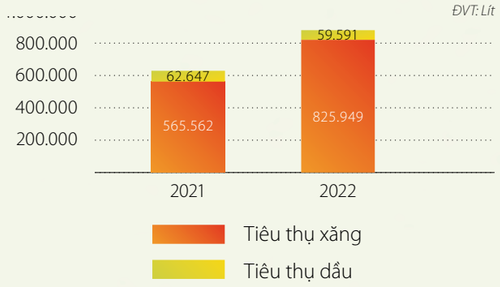
Đối với việc kiểm soát tiêu thụ năng lượng (điện và xăng dầu), Khối Vận hành của Ngân hàng luôn áp dụng các tiêu chuẩn cao trong việc quản lý thiết bị, áp dụng công nghệ mới trong các hoạt động vận hành, kiểm tra định kỳ và tìm giải pháp thay thế thiết bị, công nghệ cũ nhằm tiết kiệm năng lượng đồng thời tối ưu hóa chi phí hoạt động.

Hoạt động sử dụng điện tại HDBank bao gồm việc chiếu sáng tại nơi làm việc và sử dụng cho các hoạt động của các thiết bị và máy văn phòng. Ngân hàng luôn thực hiện các hoạt động bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cho các thiết bị và máy văn phòng, giảm thiểu việc sử dụng đèn chiếu sáng tại các khu vực công cộng, và lựa chọn sử dụng các loại đèn tiết kiệm năng lượng để giảm thiểu sự tiêu thụ năng lượng điện. Năm 2022 nhờ những nỗ lực trong quản trị vận hành bền vững, mức tiêu thụ điện đã giảm 3% so với năm trước, trong khi tỷ lệ sử dụng điện mặt trời tăng lên so với năm 2021.

Tình hình tiêu thụ điện



Số lít tiêu thụ xăng dầu



TIÊU THỤ NƯỚC

Toàn bộ các đơn vị của HDBank chỉ sử dụng nguồn nước được cung cấp bởi các công ty cấp nước do chính phủ chỉ định. Nguồn nước này chỉ được sử dụng để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tối thiểu tại tất cả các Hội sở, Chi nhánh và phòng giao dịch của Ngân hàng.

Việc sử dụng nước sinh hoạt được quản lý thông qua hệ thống đồng hồ đo nước và Ngân hàng luôn chú trọng sử dụng các thiết bị chất lượng tốt, đảm bảo tiêu thụ lượng nước tối thiểu.

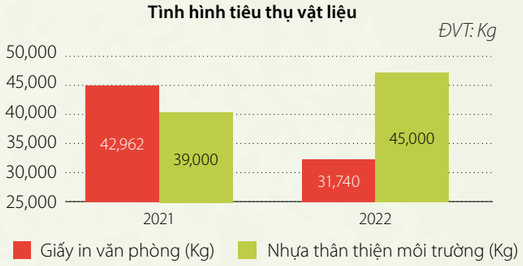
TIÊU THỤ NGUYÊN VẬT LIỆU

Song song với hoạt động tuyên truyền khuyến khích cán bộ nhân viên bảo vệ môi trường thông qua hạn chế in ấn, in ấn một mặt, hạn chế sử dụng chai nhựa, bao bì... việc ứng dụng chuyển đổi số trong quy trình làm việc đã giúp hoạt động vận hành của Ngân hàng tiết giảm sử dụng nhiều nguyên liệu như giấy, bao bì,... Cụ thể, các phần mềm nội bộ giúp quản lý và trình duyệt văn bản trực tuyến, họp và trao đổi trực tuyến đã giúp giảm thiểu khối lượng lớn giấy in ấn và sử dụng trong quy trình làm việc.

Song song theo đó, việc thúc đẩy các ứng dụng tiện ích trực tuyến cho khách hàng cá nhân và tổ chức cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu tiêu thụ mực in, giấy và nhu cầu sử dụng túi bao bì liên quan. Ngoài ra, HDBank cam kết sử dụng 100% nhựa thân thiện với môi trường, vd: túi, bao bì đựng... là nhựa thân thiện với môi trường.

Trong năm 2022, tổng lượng giấy in văn phòng Ngân hàng sử dụng ghi nhận mức giảm 26% so với cùng kỳ nhờ ứng dụng chuyển đổi số trong các mặt kinh doanh và vận hành của Ngân hàng. Lượng nhựa thân thiện môi trường (chai nhựa tái chế/dễ phân hủy và túi nhựa phân hủy,...) tăng 15% nhằm phục vụ nhu cầu tăng cao của hoạt động kinh doanh.

Tình hình tiêu thụ vật liệu



XẢ THẢI

Ngân hàng cam kết một cách nghiêm túc trong việc xử lý các loại chất thải rắn không gây nguy hại, bao gồm cả rác thải sinh hoạt và rác thải tái chế như bao bì carton, thùng giấy, giấy văn phòng và nước xả sinh hoạt, theo đúng quy định hiện hành. Trong quá trình kinh doanh, HDBank luôn hết sức chủ động trong việc thuê các chủ đầu tư có trách nhiệm xử lý, phân loại rác thải và nước thải theo đúng quy trình, đồng thời là bên chịu trách nhiệm chi trả các chi phí sử dụng dịch vụ với chủ đầu tư. Điều này nhằm đảm bảo quản lý và đánh giá năng lực của các chủ đầu tư theo các tiêu chuẩn hiện hành, nhằm mang lại hiệu quả quản lý tập trung và an toàn tối đa cho môi trường sống và cộng đồng.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

Số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

Số lượng sáng kiến bền vững được áp dụng trong năm 2022:

» Hoạt động Kinh doanh: Ứng dụng công nghệ vào chăm sóc khách hàng, 360° Customer View, Nâng cao trải nghiệm thanh toán, giao dịch không dùng tiền mặt, xây dựng chương trình khách hàng doanh nghiệp trực tuyến.

» Quản trị Vận hành: Quản lý công việc nhóm, Phát triển văn hóa doanh nghiệp Xanh (Tổ chức thi đua đẩy mạnh hoạt động Xanh nội bộ - Green Award trong nhiều năm liền), Ngân hàng số, Quản lý bán hàng.

» Huy động nguồn vốn Xanh: trái phiếu Xanh.



3. Giá trị bền vững đến các Bên liên quan

ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát, hoạt động kinh doanh của HDBank đã dần trở lại ổn định. Với tầm nhìn quản trị nhân sự dài hạn và bền vững, Ngân hàng đã duy trì được việc làm, chế độ lương thưởng và phúc lợi cho toàn thể đội ngũ cán bộ nhân viên. Đồng thời, HDBank đã phát triển môi trường làm việc an toàn và linh hoạt trong ứng phó với rủi ro, xây dựng sự gắn kết giữa tầm nhìn phát triển của Ngân hàng và giá trị của người lao động.

Môi trường làm việc bình đẳng và minh bạch

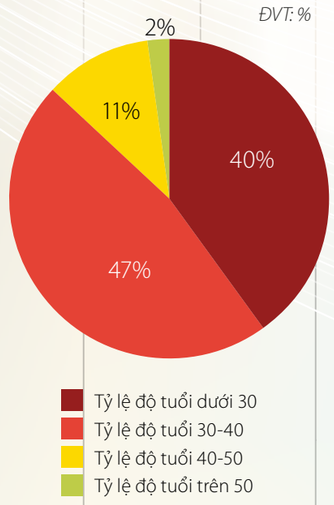
HDBank cam kết đảm bảo môi trường làm việc minh bạch, công bằng, không phân biệt chủng tộc và giới tính trong công tác: tuyển dụng hoặc cắt giảm (khi cần thiết), đào tạo, lương thưởng, tạo cơ hội đào tạo và cung cấp lộ trình phát triển nghề nghiệp tại Ngân hàng.

Trong năm 2022, Ngân hàng với tư vấn của các định chế tài chính uy tín quốc tế đã ban hành Quy định chống phân biệt đối xử và cơ chế tiếp nhận, giải quyết khiếu nại nhằm đảm bảo quyền của người lao động trong:

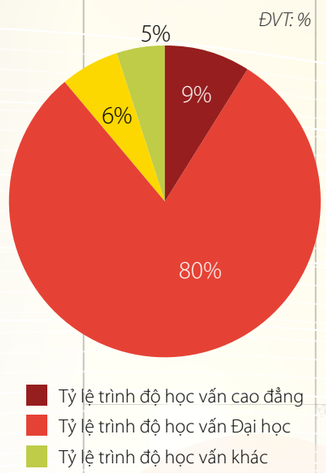
- Quyền bình đẳng, công bằng trong tuyển dụng nhân sự.
- Bình đẳng trong quan hệ lao động.
- Bình đẳng trong trả lương,
- Bình đẳng giới.
- Quyền thành lập, gia nhập và tham gia hoạt động của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở.
- Quyền lợi người khuyết tật, người nhiễm HIV.
- Cơ chế tiếp nhận, giải quyết khiếu nại bao gồm đường dây nóng và cơ chế tiếp nhận bảo mật thông tin cụ thể.

Song song, công tác quản trị nhân sự được số hóa toàn diện, giúp toàn hàng kết nối và phát triển nguồn nhân lực. HDBank đã triển khai các giải pháp công nghệ "People World", App "People HDBank" phục vụ chấm công, đánh giá KPIs, quản trị thông tin cán bộ nhân viên đầy đủ và dễ dàng; ứng dụng các công cụ "Workplace", "Workplace Chat" để trao đổi công việc và kết nối thông tin; đưa "E-Learning" vào công tác đào tạo, chuyển đổi hình thức xác nhận sao kê lương bằng giấy sang sao kê tài khoản lương điện tử…

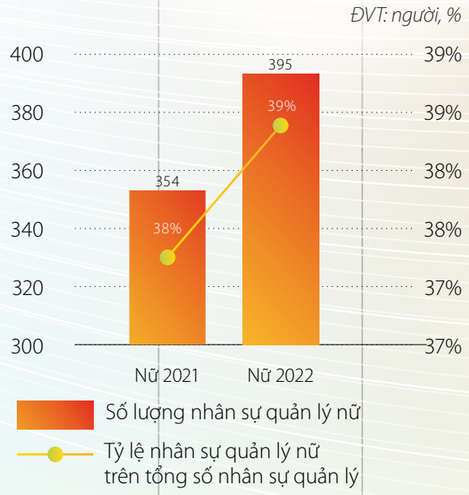
Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi



Cơ cấu nhân sự theo trình độ



Số lượng và Tỷ lệ nhân sự quản lý là nữ



Cơ cấu nhân sự đa dạng

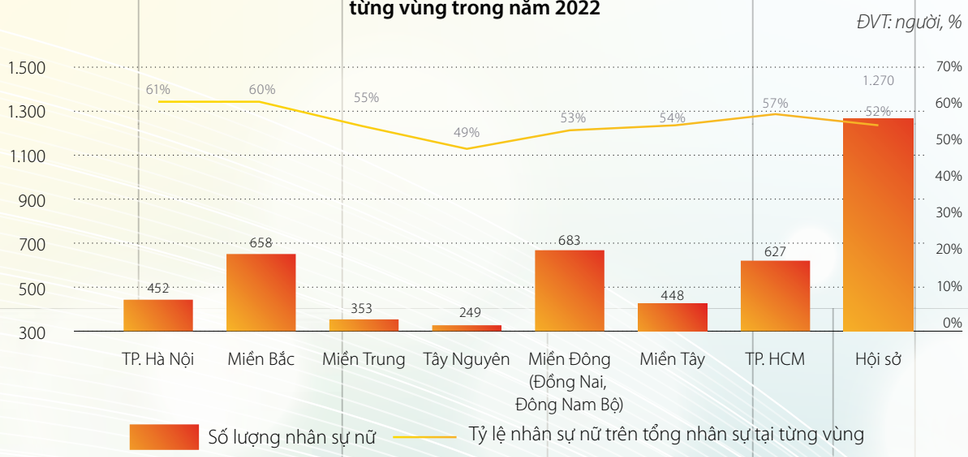
Tổng số cán bộ, nhân viên của HDBank (hợp nhất) đến 31/12/2022 là 16.326 người. Trong đó nhân sự của Ngân hàng mẹ là 8.655 người.

Tỷ lệ nhân viên nữ chiếm 55% trên tổng số nhân sự. Tỷ lệ nữ nhân viên tại hầu hết toàn bộ các khu vực trên toàn quốc đều cao hơn 50%.

Với tốc độ tuyển dụng mạnh ở các mảng công nghệ thông tin trong năm 2022 , tỷ lệ cấp quản lý là nữ vẫn được duy trì ở mức gần 40% trên tổng số nhân sự.

Bên cạnh việc đánh giá cam kết bình đẳng giới của Ngân hàng dựa trên số lượng nữ quản lý, Ngân hàng luôn luôn duy trì tính đa dạng trong môi trường lao động bằng cách đảm bảo độ tuổi, quốc tịch, trình độ, năng lực và kinh nghiệm của nhân viên, nhằm tạo ra một môi trường lao động đa dạng và bình đẳng. Ngoài ra, Ngân hàng còn thúc đẩy các chương trình và chính sách hỗ trợ đa dạng và bình đẳng trong tổ chức thông qua các chương trình đào tạo và phát triển toàn diện kỹ năng của nhân viên, nhằm tăng cường tính đa dạng trong bộ máy quản lý và giúp Ngân hàng đạt được các mục tiêu đề ra.

Số lượng và tỷ lệ nhân sự nữ tại từng vùng trong năm 2022



Cam kết sử dụng lao động tuân thủ pháp luật

Không sử dụng lao động trẻ em

HDBank không sử dụng lao động trẻ em trong tổ chức của mình. Người lao động làm việc tại HDBank phải ít nhất từ đủ 18 tuổi trở lên.

Chống lao động cưỡng bức và ép buộc

HDBank tuân thủ nghiêm túc Luật lao động và các quy định liên quan về quyền và nghĩa vụ của người lao động. Theo đó, 100% người lao động làm việc tại HDBank được ký Hợp đồng lao động theo quy định của Pháp luật, trong đó có nêu rõ nơi làm việc, chế độ lương, thưởng, ngày nghỉ, công việc được giao và các quyền và lợi ích hợp pháp khác. Khi có thay đổi về điều kiện làm việc so với Hợp đồng lao động đã ký, hay phát sinh nhu cầu cần làm thêm giờ người lao động luôn được hỏi ý kiến rõ ràng, cụ thể. Mọi quyết định liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động chỉ được đưa ra sau khi có sự thỏa thuận, thương lượng với người lao động.

Chính sách lương và phụ cấp

HDBank trả lương cho người lao động theo quy chế tiền lương rõ ràng, minh bạch đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật, cạnh tranh trên thị trường và gắn với mục tiêu kinh doanh. Thang bảng lương tại HDBank áp dụng theo điểm bậc và đánh giá mức độ đóng góp của từng vị trí công việc, không có yếu tố vùng miền, giới tính, hay bất kỳ yếu tố phân biệt đối xử nào khác. Người lao động được trả lương, thưởng theo kết quả hoàn thành chỉ tiêu/ công việc, đảm bảo thu nhập ổn định và đủ tính khuyến khích mọi cá nhân gia tăng năng suất và hiệu quả hoàn thành công việc. Phụ cấp được quy định và áp dụng phù hợp theo từng vị trí cụ thể đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

Ngân hàng luôn quan tâm đến việc xem xét nâng bậc chức danh, nâng lương, trả lương đúng và đủ, đặc biệt chú trọng đến tính cạnh tranh về lương trên thị trường, nhằm phát triển và giữ chân nhân tài.



Đảm bảo phúc lợi của người lao động

Xác định người lao động là tài sản quý giá nhất, HDBank luôn quan tâm và mang đến cho các cán bộ công nhân viên chế độ phúc lợi cạnh tranh, phù hợp quy định của Pháp luật và giúp người lao động yên tâm gắn bó và cống hiến cho Ngân hàng.

» Ngoài chế độ của Nhà nước, HDBank còn có những chế độ phúc lợi khác cho người lao động, như: cán bộ cấp quản lý được mua bảo hiểm sức khỏe và 100% người lao động được mua bảo hiểm tai nạn 24/24, với mức bồi thường tối đa 30 tháng lương. Cán bộ nhân viên có thâm niên tại Ngân hàng từ 05 năm cũng được HDBank mua Bảo hiểm sức khỏe.

» Người lao động nghỉ thai sản được hưởng trợ cấp 1,5 tháng lương tối thiểu vùng.

» Ngân hàng có chính sách chi tiền mừng cho cán bộ nhân viên khi kết hôn, ngày sinh nhật cán bộ nhân viên và các ngày lễ (quốc tế phụ nữ 8/3, ngày phụ nữ VN, quốc tế thiếu nhi, sinh nhật ngân hàng…).

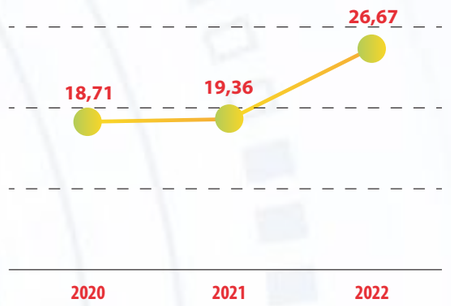
» Người lao động nghỉ hưu được nhận 01 tháng lương trước tháng nghỉ hưu.

» Ngân hàng tổ chức các chuyến tham quan/ chi trả tiền nghỉ mát, thưởng thâm niên, thưởng trình độ, thưởng Tết, trợ cấp cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Vào các ngày cuối năm, HDBank bồi dưỡng suất ăn cho cán bộ nhân viên phải làm việc trễ thực hiện quyết toán cuối năm. Cán bộ nhân viên có nhu cầu vay vốn cải thiện chất lượng cuộc sống sẽ được Ngân hàng xem xét hỗ trợ theo chính sách từng thời kỳ.

» Phát hành thành công 20 triệu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động (ESOP) đối với cán bộ chủ chốt nhằm giữ chân nhân tài và tăng độ gắn kết của nhân viên.

» Trong các năm đại dịch và biến động kinh tế (2020 - 2022), Ngân hàng giữ vững cam kết không chủ động giảm lương và cắt giảm nhân sự do quá trình tái cấu trúc hoặc ảnh hưởng của tình hình kinh tế.

ĐVT: triệu đồng/ người



Thu nhập bình quân tháng của cán bộ nhân viên HDBank

	2021	2022
Trường hợp trễ lương trong năm	0	0
Số lần giảm lương trong năm	0	0
% nhân sự được tăng lương trong năm/tổng số lượng nhân sự	96%	49%
% nhân sự được nhận lương tháng 13 và thưởng năm/tổng số lượng nhân sự	98%	98%



» *Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị và đại diện Ban Điều hành thăm và làm việc tại HDBank khu vực Hà Nội*

Gắn kết giữa lãnh đạo với người lao động

Hội đồng Quản trị của HDBank luôn tiến hành tham vấn ý kiến của nhân viên trước khi đưa ra quyết định cụ thể. Các quy trình, quy định và chính sách liên quan đến công việc được xây dựng và lấy ý kiến thông qua email, họp trực tiếp, họp với các bên liên quan và các cấp có thẩm quyền trước khi ban hành. Đối với những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của nhân viên như việc cho phép nghỉ việc, kỷ luật, sa thải, thay đổi nơi làm việc, Ngân hàng luôn tham khảo ý kiến của Công đoàn và thông báo, đối thoại trước khi đưa ra quyết định chính thức. Thời hạn thông báo hoặc đối thoại được quy định cụ thể trong các văn bản như Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Quy trình xử lý kỷ luật và Quy trình nghỉ việc.

Nhằm giải đáp các thắc mắc, trăn trở của cán bộ nhân viên và giúp họ hiểu rõ hơn về các mục tiêu phát triển của Ngân hàng, các chương trình đối thoại trực tiếp giữa nhân viên và đại diện ban lãnh đạo Ngân hàng được tổ chức thường xuyên. Các như cuộc thi viết "HDBank trong tôi", thi ảnh "Duyên dáng HDBank", thi clip "Chuyện nghề chúng mình", cuộc thi viết "Cuốn sách tâm đắc của tôi"… đã trở thành những chương trình mang thương hiệu, niềm tự hào riêng của cán bộ nhân viên HDBank, kết nối hàng ngàn cán bộ nhân viên tham gia, theo dõi. Các chương trình thi đua nội bộ như HD Green Award và HDBank tôi yêu được tổ chức định kỳ hàng năm để thúc đẩy sự gắn kết giữa các phòng ban và bộ phận, đồng thời thể hiện nỗ lực của Ban Lãnh đạo HDBank trong việc tăng cường đối thoại, lắng nghe ý kiến của nhân viên và xây dựng mối quan hệ gắn kết lâu dài với Ngân hàng.



» *Hội thao HDBank toàn quốc- Khối đoàn kết hội tụ cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống*



» *"Happy Friday"- chương trình nội bộ hấp dẫn tạo không khí vui tươi, sôi động, gần gũi giữa Ban Lãnh đạo với cán bộ nhân viên trên cả nước*

Tuyển dụng mới và thôi việc

Trong năm 2022, HDBank đã tập trung sử dụng ứng dụng công nghệ trong việc tuyển dụng và thu hút nhân tài, đồng thời chú trọng đến tính gắn kết giữa nhân sự mới và Ngân hàng. Cụ thể, HDBank tích cực tổ chức các chương trình "Ngày hội việc làm" định kỳ hàng năm tại các trường đại học trên toàn quốc, tham dự các talkshow giữa lãnh đạo các Khối với các ứng viên tiềm năng, xây dựng Website và Fanpage tuyển dụng, đồng thời tăng cường truyền thông tuyển dụng thông qua các kênh email nội bộ, chương trình giới thiệu nhân sự nội bộ,... Tất cả những nỗ lực này đã mang lại hiệu quả tích cực cho HDBank.

Trong năm 2022, tổng số lượng nhân sự được tuyển dụng mới của Ngân hàng là 2.287 nhân sự, tăng 36,7% so với năm trước. Quá trình tuyển dụng nhân sự mới của Ngân hàng được chú trọng phát triển tại các lĩnh vực kinh doanh đang được ưu tiên bao gồm Trung tâm thẻ, Khối Công nghệ Thông tin và chuyển đổi số, Khối Khách hàng cá nhân và Khối Vận hành.

Tổng số lượng nhân viên nghỉ việc là 1.445 nhân sự, duy trì trong tỷ lệ cho phép và không biến động lớn so với các năm trước. Sự thay đổi nhân sự này chủ yếu tập trung ở các Khối kinh doanh và các Khối chuyên môn tại Hội sở, không biến động nhiều ở các Chi nhánh, Phòng giao dịch trên toàn quốc.



» *Các Tọa đàm về công tác tuyển dụng liên tục được tổ chức để nâng cao chất lượng nhân sự*



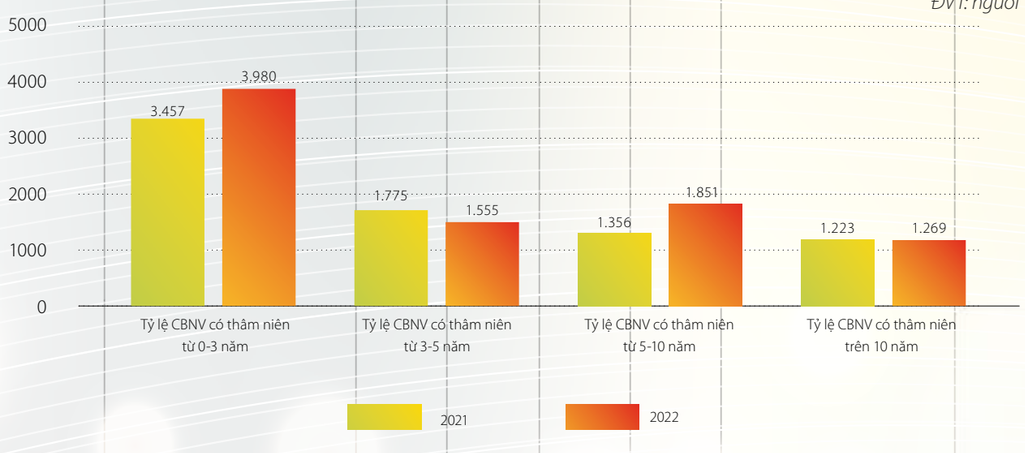
» *Năm 2022, Trung tâm Đào tạo HDBank đã tổ chức 22.323 giờ đào tạo*

Đào tạo và lộ trình phát triển nghề nghiệp

HDBank thiết lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp cho từng vị trí và chức danh nhằm tạo điều kiện cho tất cả những nhân viên tiềm năng trở thành những cán bộ cấp quản lý và lãnh đạo Ngân hàng trong tương lai. Nhờ vào các chính sách lương thưởng hấp dẫn, các chương trình đào tạo và lộ trình thăng tiến rõ ràng, Ngân hàng đảm bảo có được nguồn lực có thâm niên và gắn bó cao với HDBank. Đến ngày 31/12/2022, HDBank đã tổ chức 570 khóa đào tạo nhằm nâng cao năng lực và kỹ năng làm việc đa dạng cho cán bộ nhân viên ở các cấp khác nhau, đặc biệt cán bộ nguồn ở các Khối, Phòng ban với sự tham gia giảng dạy từ các chuyên gia đào tạo. Đây là nỗ lực của Ngân hàng để tiếp cận với mong muốn đạt được tiêu chuẩn đào tạo nhân sự của các Ngân hàng tiên tiến và quốc tế.

Cơ cấu nhân sự theo thâm niên

ĐVT: người



Tổng số giờ đào tạo trong năm 2022 cho cán bộ nhân viên đạt 22.323 giờ. Các chương trình đào tạo tiêu biểu dành cho cán bộ nhân viên của HDBank bao gồm các chương trình đào tạo nội bộ đa dạng, nhằm hỗ trợ kỹ năng làm việc nhóm, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cũng như trang bị kỹ năng mềm cho quản lý cấp trung và cán bộ bán hàng. Ngoài ra, các chương trình đào tạo phối hợp với các đối tác đào tạo bên ngoài, bao gồm các khóa học quản trị lãnh đạo cũng như các chương trình đào tạo chuyên sâu về kiến thức công nghệ thông tin, trang bị kiến thức chuyên môn đặc thù Ngành Ngân hàng cho nhân sự chuyên môn Khối Công nghệ Thông tin và Chuyển đổi số.

	2021	2022
Số lượt CBNV tham gia đào tạo (giờ)	24.203	22.323
Số giờ đào tạo trung bình trong năm đối với CBNV (giờ/người)	22,4	18,9



An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

Hàng năm, người lao động đều được khám sức khỏe định kỳ, được tham gia các khóa đào tạo về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với các mối đe dọa an ninh, phòng chống thiên tai lũ lụt, dịch bệnh. Đối với các công việc liên quan đến vận hành máy móc, làm việc nặng nhọc, người lao động đều được tập huấn, đào tạo trước khi sử dụng, làm việc.

Ngoài hình thức chi tiền mặt, HDBank bổ sung thêm hình thức chi bằng hiện vật để bồi dưỡng sức khỏe cho cán bộ nhân viên thuộc nghiệp vụ kho quỹ.

- Tỷ lệ nhân sự tham gia Bảo hiểm y tế bắt buộc trong năm 2022: 97%
- Tỷ lệ nhân sự tham gia bảo hiểm y tế sức khỏe và tai nạn trong năm 2022: 65%
- Tỷ lệ nhân sự gặp tai nạn, thương tích do công việc trong năm 2022: 0,5% nhân sự toàn hàng.

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Phát triển tín dụng cho các doanh nghiệp SMEs do nữ làm chủ

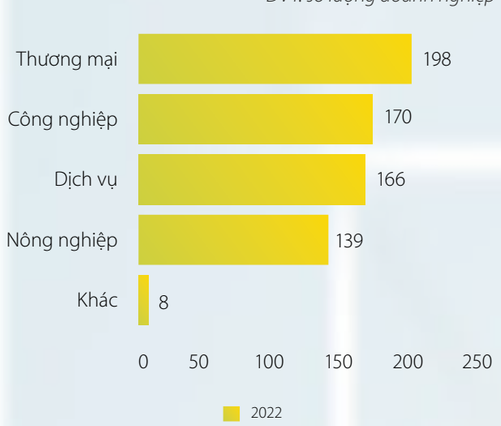
Điểm sáng trong việc nâng cấp chính sách mở rộng tài trợ phát triển bền vững không thể không nhắc đến Chương trình Ưu đãi cho vay dành cho Doanh nghiệp do Phụ nữ sở hữu. Đây là chính sách mới trong năm 2022 của HDBank, nhằm hướng đến cung cấp giải pháp tài trợ vốn vay phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh của các Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa do phụ nữ sở hữu hoặc có quản lý cấp cao là phụ nữ đứng đầu tổ chức.

Theo đó, tổng số doanh nghiệp do Phụ nữ sở hữu được tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ trong năm 2022 là 357 doanh nghiệp, với tổng dư nợ tương đương 680 tỷ đồng. Đứng đầu trong danh sách này là các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành thương mại với dư nợ 198 tỷ đồng, chiếm gần 30% tổng dư nợ chương trình. Nhóm ngành Công nghiệp và Dịch vụ có số dư nợ tương đối cân bằng, lần lượt là 170 tỷ đồng và 166 tỷ đồng. Cuối cùng là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp có dư nợ 139 tỷ đồng, cùng một số ngành khác chiếm 8 tỷ đồng trên tổng dư nợ chương trình được triển khai.

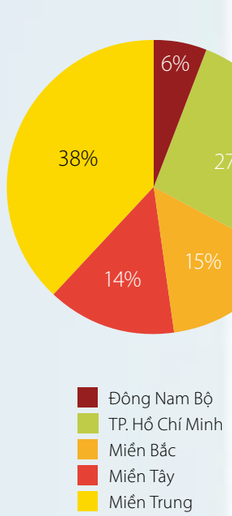
Về phân bổ chi nhánh quản lý theo vị trí địa lý, khu vực Miền Trung hiện là nơi có số dư nợ cao nhất về các doanh nghiệp tham gia chương trình với đạt 259 tỷ đồng, chiếm gần 40% tổng dư nợ 680 tỷ trong năm 2022. Xếp ở vị trí thứ hai là khu vực HCM (184 tỷ đồng) và vị trí thứ ba là khu vực Miền Bắc (102 tỷ đồng), với dư nợ đều trên 100 tỷ đồng.

Dự kiến trong năm 2023, với Chương trình tín dụng ưu đãi này, HDBank mong muốn góp phần giúp các các nữ doanh nhân xóa đi các rào cản về định kiến xã hội, định kiến giới hay nghi ngại về khả năng lãnh đạo doanh nghiệp thành công; qua đó tiếp sức giúp các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ tăng cường nguồn lực vốn trong giai đoạn cạnh tranh mới.

Khách hàng SMEs do Phụ nữ làm chủ phân loại theo ngành



Doanh nghiệp SMEs do Phụ nữ làm chủ theo khu vực





Đồng hành cùng khách hàng, tạo lập niềm tin

Vào cuối năm 2022, thị trường tài chính Việt Nam đã trải qua một giai đoạn thách thức khi lãi suất huy động tăng mạnh, đặc biệt là sau khi Ngân hàng Nhà nước điều hành tăng lãi suất. Các ngân hàng tăng cường tăng lãi suất huy động không ngừng, dẫn đến sự tăng lên của lãi suất cho vay. Điều này đã khiến doanh nghiệp và người dân rơi vào tình trạng khó khăn do thiếu vốn để kinh doanh và sinh hoạt.

Trong bối cảnh khó khăn đó, HDBank là một trong những Ngân hàng tiên phong trong việc hỗ trợ khách hàng bằng cách giảm lãi suất cho vay lên đến 3,5% mỗi năm. Sự nỗ lực này đã giúp cho hơn 43.000 khách hàng cá nhân và doanh nghiệp trên toàn quốc, với tổng số khoản vay lên đến 120 tỉ đồng, được hưởng lợi từ chính sách giảm lãi suất. Bên cạnh đó, HDBank cũng đã miễn giảm các loại phí kèm theo, chẳng hạn như phí trả nợ trước hạn, để giúp đỡ khách hàng trong thời gian khó khăn này.

Trong năm 2022, HD SAISON - công ty con của HDBank, đồng hành với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, đã triển khai gói vay 10.000 tỷ đồng với mục đích hỗ trợ người lao động tại các khu công nghiệp trên toàn quốc, nhằm cải thiện điều kiện sống của họ và đóng góp vào việc chống lại tín dụng đen, theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước.

Sau khi cam kết triển khai gói vay 10.000 tỷ đồng, HD SAISON đã nhanh chóng tiếp cận được hơn 1 triệu khách hàng tại 9 tỉnh thành, bao gồm Đồng Nai, Nghệ An, Bình Dương, Long An, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Nam, Đà Nẵng, TP. HCM và cung cấp các gói vay với lãi suất giảm 50% so với lãi suất hiện hành.

Trong thời gian tới, HD SAISON sẽ tiếp tục mở rộng độ phủ của gói vay ưu đãi này đến các tỉnh thành khác, hỗ trợ tài chính cho người lao động và công nhân làm việc tại các khu công nghiệp và chế xuất thông qua hình thức cho vay qua ứng dụng và mở thẻ tín dụng.

Đảm bảo bảo mật thông tin, bảo mật quyền riêng tư

Nhằm đảm bảo quyền lợi của khách hàng cũng như các bên liên quan của Ngân hàng, HDBank cam kết đảm bảo bảo mật thông tin, bảo vệ quyền riêng tư của các cá nhân, tổ chức có thông tin/dữ liệu được lưu giữ tại HDBank, thông qua việc quản trị dữ liệu, lưu trữ, truy xuất, phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.

Trong năm 2022, HDBank tiếp tục đẩy mạnh công tác nâng cao nhận thức của khách hàng về các hình thức lừa đảo và khuyến cáo để đảm bảo an toàn thông tin và tài khoản của khách hàng, cung cấp các đường dây hotline để khách hàng liên lạc khi có nghi vấn liên quan đến hành vi lừa đảo giao dịch. Ngoài ra, Ngân hàng cũng đã tăng cường triển khai áp dụng các giải pháp kỹ thuật để tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống, đồng thời, tăng cường triển khai công tác quản lý, giám sát hoạt động ngân hàng, ứng dụng công nghệ thông tin và phối hợp với cơ quan pháp luật để phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm liên quan.



» *Năm 2022, HD SAISON và Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam ký kết triển khai gói vay 10.000 tỷ đồng dành cho công nhân*



» *HD SAISON - Top những doanh nghiệp Tin dùng Việt Nam 2022*

Lắng nghe và đối thoại với khách hàng

HDBank chú trọng trong việc lắng nghe trải nghiệm của khách hàng, tiếp thu các ý kiến đóng góp và hỗ trợ khách hàng kịp thời, minh bạch và công bằng.

HDBank luôn mở cổng tiếp thu nhận ý kiến đóng góp của khách hàng thông qua các kênh tiếp nhận phản hồi đa dạng bao gồm trực tiếp tại quầy giao dịch, hotline, website và các trang mạng xã hội chính thức của Ngân hàng. Định kỳ hàng quý, Ngân hàng tổ chức thu thập ý kiến khách hàng tại các đơn vị kinh doanh và qua điện thoại nhằm đo lường mức độ hài lòng của khách hàng cũng như tuyên dương các đơn vị nhận được tỷ lệ hài lòng cao cũng như nghiêm túc rút kinh nghiệm và rà soát khắc phục các thiếu sót nhằm đảm bảo chuẩn mực chất lượng dịch vụ trên toàn hàng.

ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

Trải qua hơn ba thập kỷ phát triển và thịnh vượng, các thế hệ lãnh đạo và cán bộ nhân viên HDBank đã tạo dựng nên một Ngân hàng Số Hạnh phúc mang đến lợi ích cao nhất cho cộng đồng xã hội với những giá trị nhân văn bền vững, cao đẹp - tiền đề tạo nên các hoạt động an sinh xã hội đầy năng động và ý nghĩa trong tương lai.

Chỉ tính riêng năm 2022, HDBank đã đóng góp trên 80 tỷ đồng cho công tác an sinh xã hội, trong đó, cơ sở hạ tầng nhà ở - giao thông, giáo dục và y tế là ba lĩnh vực trọng điểm với số tiền đóng góp trị giá lần lượt là 43,4 tỷ đồng, 5,16 tỷ đồng và 10,4 tỷ đồng.



» *Một chương trình thiện nguyện trao quà cho các em nhỏ vùng sâu vùng xa do HDBank tổ chức*

Hướng đến mục tiêu Quốc gia về tài chính toàn diện

Tài chính toàn diện (financial inclusion) là khả năng các cá nhân, doanh nghiệp có thể tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính hữu ích với một mức phí hợp lý. Trong năm 2020, Chính phủ Việt Nam cũng đã công bố tầm nhìn tài chính chiến lược quốc gia rằng vào năm 2025, ít nhất 80% người trưởng thành đều sẽ có tài khản tại ngân hàng hoặc các tổ chức tài chính chính thống khác.

Hướng tới mục tiêu chiến lược phát triển bền vững, xây dựng HDBank - Happy Digital Bank - Ngân hàng Số phát triển vì hạnh phúc của mỗi gia đình. Trong quá trình phát triển, HDBank cam kết luôn đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân trên toàn quốc, đặc biệt là tại các vùng đô thị loại 2 và nông thôn.

Với hơn 350 chi nhánh/phòng giao dịch và gần 24.500 điểm giao dịch trên toàn quốc, cùng trang web riêng tại 63 tỉnh thành, HDBank tập trung hỗ trợ các nhóm khách hàng doanh nghiệp và người dân tiếp cận dễ dàng các sản phẩm dịch vụ tài chính.

HDBank ưu tiên cấp tín dụng cho các lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp xuất khẩu, các chuỗi cung ứng và phân phối, tài trợ chuỗi gắn tới hộ kinh doanh cá thể, hộ gia đình vay vốn sản xuất kinh doanh, các chương trình tín dụng xanh, phát triển năng lượng tái tạo, thanh toán không dùng tiền mặt và hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường. Đồng thời, HDBank cũng triển khai các chương trình tín dụng với lãi suất ưu đãi cho doanh nghiệp siêu nhỏ và khách hàng cá nhân, miễn giảm nhiều loại phí dịch vụ để hỗ trợ khách hàng phục hồi sản xuất và kinh doanh.

Đồng thời, HDBank cũng triển khai các chương trình tín dụng với lãi suất ưu đãi cho doanh nghiệp siêu nhỏ và khách hàng cá nhân, miễn giảm nhiều loại phí dịch vụ để hỗ trợ khách hàng phục hồi sản xuất và kinh doanh.



Cung cấp giải pháp tài chính bền vững cho cộng đồng

Dẫn đầu về doanh số thẻ và phát triển nhiều giải pháp thanh toán thông minh, ưu đãi độc đáo cũng như nhiều giải pháp công nghệ hiện đại cho hàng triệu khách hàng, HDBank được Tổ chức thẻ quốc tế Visa vinh danh ở 2 hạng mục: Ngân hàng dẫn đầu về tăng trưởng doanh số giao dịch Thẻ 2022 và Ngân hàng dẫn đầu về tăng trưởng doanh số giao dịch Thẻ tín dụng 2022.

Ngoài ra, HDBank đã phát triển nhiều giải pháp thanh toán thông minh, ưu đãi độc đáo và công nghệ hiện đại cho hàng triệu khách hàng; góp phần đẩy mạnh phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo đúng chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước.

Gần đây nhất, HDBank và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) tiếp tục ký kết biên bản ghi nhớ về việc thúc đẩy hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận tài chính và tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, bao gồm tài trợ chuỗi nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Năm 2022, HDBank bắt đầu triển khai chương trình dành hơn 1.000 tỉ đồng tài trợ cho nữ doanh nhân trên cả nước. Từ 01/01/2023 là gói 1.250 tỉ đồng, các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ được vay tín dụng với mức lãi suất ưu đãi chỉ từ 9,5%/năm, thời hạn cho vay lên đến 5 năm. Đây là chương trình tiếp nối các chương trình ưu đãi hấp dẫn khác mà HDBank đã triển khai trước đó dành cho các nữ doanh nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa... Đồng thời, HDBank đồng hành, tư vấn các giải pháp tài chính và quản lý rủi ro phù hợp cho từng giai đoạn phát triển của doanh nghiệp.



Phát huy hoạt động an sinh xã hội

Trải qua hơn ba thập kỷ phát triển và thịnh vượng, các thế hệ lãnh đạo và cán bộ nhân viên HDBank đã tạo dựng nên một Ngân hàng Số Hạnh phúc mang đến lợi ích cao nhất cho cộng đồng xã hội với những giá trị nhân văn bền vững, cao đẹp - tiền đề tạo nên các hoạt động an sinh xã hội đầy năng động và ý nghĩa trong tương lai. Chỉ tính riêng năm 2022, HDBank đã đóng góp gần 100 tỷ đồng cho công tác an sinh xã hội, trong đó, cơ sở hạ tầng nhà ở - giao thông, giáo dục và y tế là ba lĩnh vực trọng điểm.

Tiếp sức cho hàng triệu người lao động hướng đến cuộc sống tốt đẹp, đẩy lùi tín dụng đen

Nhằm hỗ trợ công nhân, người lao động, HDBank, HD SAISON dành 10.000 tỷ cho vay với lãi suất cực thấp giúp công nhân, người lao động cải thiện cuộc sống và góp phần đẩy lùi tín dụng đen. Theo đó, HD SAISON hỗ trợ tài chính cho người lao động, công nhân làm việc tại khu công nghiệp, chế xuất thông qua hình thức cho vay qua ứng dụng và mở thẻ tín dụng. Đặc biệt, công nhân sẽ được hưởng lãi suất vay giảm 50% so với lãi suất hiện hành.

Với nhiều tiện ích: vay qua App dễ dàng 24/7, giải ngân nhanh, kỳ hạn vay lên tới 24 tháng, lãi suất vay ưu đãi cực thấp… đây là cơ hội đặc biệt cho người lao động thu nhập thấp thoải mái mua xe máy, xe ô tô, đồ dùng gia đình, điện máy, vé máy bay, vay tiền mặt…

Ngay khi công bố, đã có hơn 1 triệu công nhân, người lao động tại 9 tỉnh thành gồm Đồng Nai, Nghệ An, Bình Dương, Long An, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Nam, Đà Nẵng, Ninh Bình đã được tiếp cận nguồn vốn vay 10.000 tỷ đồng ưu đãi lãi suất từ HDBank và HD SAISON.

Song song, tiếp nối hoạt động, với tinh thần tiên phong đi đầu triển khai Chiến lược phát triển nhà ở xã hội và nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Chính phủ cùng triết lý phát triển bền vững, HDBank mang đến giải pháp tài chính tối ưu cho thị trường nhà ở xã hội khi đồng hành cùng dự án Dragon E-Home, chia sẻ cùng người dân trong việc an cư, ổn định cuộc sống, góp phần phát triển thị trường bất động sản nhà ở bền vững.





» *Lãnh đạo HDBank thăm chùa Thanh Sơn (Khánh Hòa) - nơi nuôi dạy, chăm sóc các trẻ em bị bỏ rơi trong nhiều năm qua*

Hỗ trợ nâng cao sức khỏe cộng đồng

Năm 2022, tình hình chính trị thế giới có nhiều biến động, kinh tế trong nước bị ảnh hưởng, dịch Covid-19 tác động to lớn lên mọi mặt đời sống. Tuy nhiên, HDBank đã giữ vững nền tảng kinh doanh, tiếp tục bước đi đúng hướng, đúng xu thế, từ đó các kế hoạch và nhiệm vụ đề ra đều đã hoàn thành xuất sắc, được đánh giá là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần uy tín, kinh doanh tốt nhất hiện nay. Bên cạnh chiến lược phát triển số mạnh mẽ, HDBank đã xây dựng đoàn kết nội bộ, bản lĩnh, đạo đức nghề nghiệp, phát huy phẩm chất HDBank, nêu cao giá trị thương hiệu. Đặc biệt tiên phong trong các hoạt động cộng đồng, lan tỏa tinh thần chia sẻ.

Theo đó, năm 2022, HDBank dành hàng trăm tỷ đồng cho các hoạt động chia sẻ trách nhiệm của mình với Chính phủ, Nhà nước và cộng đồng trong công tác an sinh xã hội.

» Tài trợ 750 căn nhà tình thương trị giá 43,4 tỷ đồng cho các hộ nghèo trên cả nước.

» Tài trợ kinh phí cho 1.000 ca phẫu thuật mắt cho người dân nghèo trên cả nước trị giá 800 triệu đồng.

» Tài trợ các trang thiết bị y tế (hàng ngàn giường y tế, hàng trăm máy thở, xe cấp cứu) cho nhiều tỉnh, thành trên cả nước phòng chống dịch Covid-19 trị giá hàng trăm tỷ đồng.

» Chăm lo đời sống của các gia đình chính sách, người già neo đơn, gia đình khó khăn, các hoàn cảnh kém may mắn tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội, làng trẻ SOS,...

» Tài trợ 1 tỷ đồng kinh phí an sinh xã hội thông qua Quỹ Hòa Bình Mỹ Lai.

» Tài trợ 1 tỷ đồng cho Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam

» Tổ chức chương trình "Chắp cánh yêu thương", "Tết ấm tình thương" thường niên tặng quà cho các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội tại các tỉnh: Lai Châu, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Đồng Nai, Bến Tre, Cần Thơ,…

» Năm 2022, HDBank tiếp tục trao tặng hàng ngàn thẻ bảo hiểm y tế trị giá gần 600 triệu đồng cho các hộ cận nghèo trên cả nước.

» Ưu tiên cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính tối ưu nhất, phục vụ kinh tế hộ gia đình, cho các nhu cầu tiêu dùng của người dân, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi.

» Đặc biệt, đồng hành cùng nền kinh tế, HDBank đã miễn giảm lãi suất cho khách hàng ở các lĩnh vực chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch Covid-19 và cả nhóm khách hàng tại khu vực bị phong tỏa, giãn cách kéo dài theo Chỉ thị 16 với tổng dư nợ miễn giảm gần 49.000 tỷ đồng, tương đương 18.000 khách hàng.

Với tinh thần "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", trong hành trình đó, HDBank đã đồng hành cùng người dân trên cả nước chia sẻ gánh nặng tài chính trong cuộc sống và thực hiện đúng cam kết, chia sẻ và gánh vác trách nhiệm với tinh thần luôn mang lại lợi ích cao nhất cho cộng đồng.

Đầu tư cho giáo dục

Xác định, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho tương lai, nhiều năm qua, HDBank đã nỗ lực tập trung hỗ trợ trao cơ hội học tập, tiếp thêm sức mạnh cho hàng nghìn em học sinh, sinh viên trên cả nước để các em vững bước đến trường. Từ năm 2018 đến nay, HDBank phối hợp cùng Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam đã trao hơn 5.000 suất học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên cả nước. Bên cạnh đó, HDBank với mạng lưới trải rộng khắp cả nước đã trao hàng trăm suất học bổng mỗi năm tiếp sức cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng đồng thời tạo cơ hội việc làm cho các em sau khi tốt nghiệp.

Chỉ riêng năm 2022, HDBank đã tài trợ 1.000 suất học bổng cho trẻ em nghèo thông qua Quỹ Hòa Bình Mỹ Lai và 1.000 suất học bổng cho trẻ em nghèo thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam. Song song, Ban lãnh đạo và nhân viên HDBank đã tiếp tục có thêm nhiều chuyến thăm hỏi, tặng quà tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội và các làng trẻ em SOS trên cả nước.

Bên cạnh đó, HDBank thường xuyên ký kết, phối hợp với các trường đại học trên cả nước tổ chức các tour tham quan dành cho sinh viên đến trải nghiệm thực tế, tạo cơ hội cho các bạn sinh viên thực tập, cũng như tuyển dụng sinh viên đã tốt nghiệp ở nhiều ngành nghề khác nhau.

Đầu năm 2022, tại Glasgow, Vương quốc Anh, Tập đoàn SOVICO và Viện Đại học Oxford ký biên bản ghi nhớ hợp tác, tài trợ đầu tư phát triển nghiên cứu, giáo dục với tổng giá trị 155 triệu bảng Anh. Trong đó, Quỹ học bổng 7,5 triệu bảng Anh sẽ dành cho sinh viên Việt Nam và các nước trong khu vực, mang đến cơ hội học tập, nghiên cứu tại môi trường giáo dục hàng đầu thế giới tại Oxford. Viện Đại học Oxford cũng cam kết xây dựng và thực hiện chiến lược loại bỏ phát thải khí CO_2 cho tập đoàn SOVICO và các khách hàng, đối tác đến năm 2050.

Ngoài ra, Công đoàn và Đoàn Thanh niên HDBank cũng tổ chức nhiều chuyến thăm hỏi, tặng quà tại các địa phương thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn trên cả nước.



» *HDBank hợp tác cùng Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Cần Thơ trong công tác bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực*

Hỗ trợ truyền thông về kiến thức tiêu dùng

Năm 2022 là năm thứ 06 HDBank là nhà đồng tài trợ cho chương trình trò chơi truyền hình "Tiền khéo, tiền khôn" trên kênh VTV3. Thông qua việc phổ biến kiến thức về những tiện ích, sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, HDBank và đơn vị sản xuất chương trình đã thành công khi góp phần nâng cao ý thức và thay đổi hành vi của người dân, giúp phòng ngừa các rủi ro và sử dụng đồng tiền hiệu quả nhất. "Tiền khéo, tiền khôn" đã trở thành chương trình quen thuộc, được nhiều khán giả quan tâm đón xem.



» *2022 - Năm thứ 6 liên tục HDBank đồng hành cùng VOV, VFF tổ chức các giải Futsal HDBank Vô địch Quốc gia*

Đồng hành cùng thế hệ trẻ Việt Nam

Hơn một thập kỷ qua, HDBank ghi đậm dấu ấn là một tổ chức tín dụng tích cực chung tay vì một Việt Nam tươi sáng, với những chương trình tài trợ giàu ý nghĩa.

Là môn bộ môn "sinh sau đẻ muộn và kén người xem", futsal trước đây không phổ biến ở Việt Nam. Tuy nhiên, từ năm 2017, với sự đồng hành của HDBank - nhà tài trợ giải Futsal Vô địch Quốc gia (VĐQG), Cúp Quốc gia và Vô địch Đông Nam Á - sức hút của môn thể thao này đang dần tăng lên.

Theo thống kê của ban tổ chức, riêng giải Futsal VĐQG HDBank đã có hơn 60.000 khán giả đến sân xem trực tiếp và hơn 1 triệu lượt theo dõi qua các nền tảng mạng xã hội. Những khán đài đầy ắp cổ động viên, tiêu biểu là sự kiện sân vận động Phú Thọ (TP.HCM) suýt "vỡ trận" tại giải Futsal Đông Nam Á, là nguồn động lực to lớn thúc đẩy sự phát triển của phong trào này.

Một giải đấu chuyên nghiệp và chất lượng tạo điều kiện cho các CLB futsal nói chung và những cầu thủ nói riêng có sân chơi để rèn luyện, cọ xát, duy trì thể lực, phong độ, trau dồi khả năng và nâng tầm đẳng cấp. Thực tế, nhiều cầu thủ trưởng thành từ hệ thống giải futsal Việt Nam đã nhận được những lời mời ra nước ngoài thi đấu. Tiêu biểu nhất là Đức Hòa, Văn Vũ (sang Tây Ban Nha) và Thái Huy, Minh Trí (sang Nhật Bản).

Sân chơi này không chỉ góp phần đưa futsal đến gần khán giả hơn, đặc biệt sau hiệu ứng đội tuyển tạo ra từ VCK Futsal World Cup 2021, mà còn trở thành "cái nôi" sản sinh ra những tài năng trẻ. Đặc biệt, hai năm trở lại đây, HDBank tự hào khi được đồng hành cùng tuyển Futsal Việt Nam trong lần thứ 2 liên tiếp góp mặt ở vòng chung kết và vượt qua vòng bảng tại FIFA Futsal World Cup.

Những dấu ấn ấy đã góp phần tái khẳng định đẳng cấp của futsal Việt Nam. Đồng thời, đây cũng là minh chứng rõ nét cho tầm nhìn của HDBank trong việc đầu tư đúng mực vào môn thể thao phù hợp thể chất, kỹ thuật của người Việt để mang về danh tiếng trên trường quốc tế.

HDBank cũng là Nhà đồng hành cùng Giải Cờ vua Quốc tế HDBank thường niên từ 2011. Giải đã thu hút gần 1.400 kỳ thủ quốc tế đến từ 41 quốc gia thuộc 5 châu lục. Đây là cái nôi đào tạo, nâng bước cho các kỳ thủ đẳng cấp của Việt Nam như Lê Quang Liêm, Nguyễn Ngọc Trường Sơn… bước lên đỉnh cao ở sân chơi quốc tế.

Trong lần tiếp đón Chủ tịch Liên đoàn Cờ vua Thế giới (FIDE) tại lễ khai mạc giải Cờ vua Quốc tế HDBank, Chủ tịch FIDE khẳng định những đóng góp, nỗ lực của Giải Cờ vua Quốc tế HDBank nói riêng và HDBank nói chung đã đưa "thương hiệu trí tuệ Việt Nam" vươn xa trên làng cờ thế giới.



» *HDBank đồng hành cùng sự kiện Siêu Đại kiện tướng Lê Quang Liêm giao lưu và thi đấu với người hâm mộ*

CHINH PHỤC THỬ THÁCH
VƯỢT MỌI KHÓ KHĂN



7 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

220 | Báo cáo tài chính được kiểm toán

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

THÔNG TIN VỀ NGÂN HÀNG

GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

Số 26/GP-NHNN ngày 12 tháng 2 năm 2020

Giấy phép thành lập và hoạt động đầu tiên số 00019/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 6 tháng 6 năm 1992 và được thay thế bởi Giấy phép số 26/GP-NHNN ngày 12 tháng 2 năm 2020 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày của giấy phép

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Số 0300608092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11 tháng 8 năm 1992 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 32 ngày 2 tháng 11 năm 2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	Chức vụ
Ông Kim Byoungho	Chủ tịch, Thành viên độc lập *(từ ngày 29.4.2022)*
Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch *(đến trước ngày 29.4.2022)*
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch thường trực
Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Đặng	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên
Ông Lê Mạnh Dũng	Thành viên độc lập *(từ ngày 29.4.2022)*
Ông Chu Việt Cường	Thành viên *(đến trước ngày 29.4.2022)*
Ông Lim Peng Khoon	Thành viên *(đến trước ngày 29.4.2022)*

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái	Phó Tổng Giám đốc *(đến trước ngày 20.6.2022)*
Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Phó Tổng Giám đốc *(từ ngày 1.11.2022)*
Ông Phạm Văn Đẩu	Giám đốc Tài chính
Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán Trưởng

BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đào Duy Tường	Trưởng ban
Bà Đường Thị Thu	Thành viên
Bà Bùi Thị Kiều Oanh	Thành viên *(từ ngày 29.4.2022)*
Ông Nguyễn Lê Hiếu	Thành viên *(từ ngày 29.4.2022)*
Bà Nguyễn Thị Tích	Thành viên *(đến trước ngày 29.4.2022)*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc

TRỤ SỞ CHÍNH

25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("Ngân hàng") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Ngân hàng và công ty con hoạt động liên tục trừ khi giả định Ngân hàng và công ty con hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 81. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("Ngân hàng") và công ty con được lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, và được Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng phê chuẩn ngày 30 tháng 3 năm 2023. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 81.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam.

VẤN ĐỀ KHÁC

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác mà báo cáo kiểm toán của họ đề ngày 30 tháng 3 năm 2022 đã ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)

Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán
0849-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Mai Trần Bảo Anh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán
4166-2022-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM13289
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2023

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
A. TÀI SẢN			
I. Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	**3**	**2.937.994**	**2.445.611**
II. Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	**4**	**11.273.345**	**11.847.980**
III. Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác		**49.132.317**	**55.942.644**
Tiền gửi tại các TCTD khác	5.1	40.322.487	55.837.298
Cho vay các TCTD khác	5.2	8.809.830	105.346
IV. Chứng khoán kinh doanh		**1.797.822**	**11.198.067**
Chứng khoán kinh doanh	6.1	1.797.822	11.200.948
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	6.2	-	(2.881)
VI. Cho vay khách hàng	**8**	**260.754.811**	**200.758.833**
Cho vay khách hàng		263.856.383	203.210.901
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng		(3.101.572)	(2.452.068)
VIII. Chứng khoán đầu tư		**48.789.184**	**65.513.425**
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	9.1	35.375.058	43.656.434
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	9.2	13.444.130	21.955.594
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	9.6	(30.004)	(98.603)
IX. Góp vốn, đầu tư dài hạn	**10**	**144.023**	**123.831**
Đầu tư dài hạn khác		163.921	144.421
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(19.898)	(20.590)
X. Tài sản cố định		**1.315.057**	**1.366.325**
Tài sản cố định hữu hình	*11.1*	*631.621*	*663.478*
Nguyên giá		1.519.411	1.475.070
Giá trị khấu hao lũy kế		(887.790)	(811.592)
Tài sản cố định vô hình	*11.2*	*683.436*	*702.847*
Nguyên giá		1.006.273	977.488
Giá trị khấu hao lũy kế		(322.837)	(274.641)
XII. Tài sản Có khác		**40.128.470**	**25.414.855**
Các khoản phải thu	12.1	33.406.609	20.234.815
Các khoản lãi, phí phải thu	12.2	4.403.501	3.256.425
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hoãn lại		32.798	-
Tài sản Có khác	12.3	2.331.870	1.966.875
Trong đó: Lợi thế thương mại	*12.4*	4.799	10.562
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(46.308)	(43.260)
TỔNG TÀI SẢN		**416.273.023**	**374.611.571**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(TIẾP THEO)

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	Thuyết minh	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
B. NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I. Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	**13**	**10.821.258**	**92.656**
Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		10.821.258	92.656
II. Tiền gửi và vay các TCTD khác		**92.653.200**	**107.242.582**
Tiền gửi của các TCTD khác	14.1	49.440.640	59.851.704
Vay các TCTD khác	14.2	43.212.560	47.390.878
III. Tiền gửi của khách hàng	**15**	**215.797.174**	**183.283.117**
IV. Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	**7**	**226.480**	**15.550**
V. Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	**16**	**2.860.155**	**2.936.864**
VI. Phát hành giấy tờ có giá	**17**	**44.161.640**	**42.756.113**
VII. Các khoản nợ khác	**18**	**10.758.230**	**7.494.576**
Các khoản lãi, phí phải trả	18.1	5.052.933	4.383.088
Thuế TNDN hoãn lại phải trả			602
Các khoản phải trả và công nợ khác	18.2	5.705.297	3.110.886
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		**377.278.137**	**343.821.458**
VIII. Vốn chủ sở hữu	**19**	**38.994.886**	**30.790.113**
Vốn của TCTD		*25.426.026*	*20.195.503*
Vốn điều lệ		25.303.429	20.072.906
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản		89	89
Thặng dư vốn cổ phần		535.956	535.956
Cổ phiếu quỹ		(413.448)	(413.448)
Quỹ của TCTD		*3.527.727*	*2.547.465*
Lợi nhuận chưa phân phối		*7.999.785*	*6.290.473*
Lợi ích cổ đông không kiểm soát		*2.041.348*	*1.756.672*
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		**38.994.886**	**30.790.113**
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		**416.273.023**	**374.611.571**

MẪU B02/TCTD-HN

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(TIẾP THEO)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	Thuyết minh	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
Bảo lãnh vay vốn	36.1	406.790	11.386
Cam kết giao dịch hối đoái	36.1	69.775.987	43.104.228
» Cam kết mua ngoại tệ		2.512.790	3.259.476
» Cam kết bán ngoại tệ		2.912.961	2.055.376
» Cam kết giao dịch hoán đổi		64.350.236	37.789.376
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	36.1	4.155.744	6.211.963
Bảo lãnh khác	36.1	4.215.505	4.137.887
Các cam kết khác	36.1	3.724.488	9.062.667
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	37.1	1.518.715	1.418.611
Nợ khó đòi đã xử lý	37.2	11.426.060	8.921.449
Tài sản và chứng từ khác	37.3	14.277.966	11.075.226
		109.501.255	**83.943.417**

Hồ Đặng Hoàng Quyên
Kế toán trưởng

Phạm Văn Đẩu
Giám đốc tài chính

Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	20	33.323.404	26.176.210
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	21	(15.311.836)	(12.285.433)
I. Thu nhập lãi thuần		**18.011.568**	**13.890.777**
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	22	3.308.455	2.127.733
Chi phí hoạt động dịch vụ	23	(351.637)	(200.295)
II. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ		**2.956.818**	**1.927.438**
III. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**24**	**134.237**	**179.248**
IV. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	**25**	**16.986**	**100.932**
V. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	**26**	**312.620**	**477.213**
Thu nhập từ hoạt động khác		588.126	455.595
Chi phí hoạt động khác		(60.036)	(272.958)
VI. Lãi thuần từ hoạt động khác	**27**	**528.090**	**182.637**
VII. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	**28**	**6.785**	**-**
VIII. Chi phí hoạt động	**29**	**(8.630.709)**	**(6.382.768)**
IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		**13.336.395**	**10.375.477**
X. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	**30**	**(3.068.339)**	**(2.305.860)**
XI. Tổng lợi nhuận trước thuế		**10.268.056**	**8.069.617**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	31	(2.091.986)	(1.620.180)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại		33.400	4.062
XII. Chi phí thuế TNDN		**(2.058.586)**	**(1.616.118)**
XIII. Lợi nhuận sau thuế		**8.209.470**	**6.453.499**
Phân bổ cho:			
Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Ngân hàng		*7.749.794*	*6.053.519*
Cổ đông không kiểm soát		*459.676*	*399.980*
XV. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**19.2**	**3.081**	**2.403**

Hồ Đặng Hoàng Quyên
Kế toán trưởng

Phạm Văn Đẩu
Giám đốc tài chính

Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(THEO PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		32.577.872	26.284.400
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(14.319.631)	(12.302.702)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		2.792.794	1.544.570
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc và chứng khoán)		225.515	752.229
Thu nhập khác		111.209	31.014
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		437.234	244.474
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(8.668.312)	(6.228.455)
Tiền thuế TNDN thực nộp trong năm	34	(1.154.553)	(1.489.686)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG		**12.002.128**	**8.835.844**
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
Tăng các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác		(8.704.484)	(5.346)
Giảm/(tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán		26.010.304	(6.293.402)
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(60.645.482)	(24.887.808)
Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản		(2.418.835)	(1.789.228)
Tăng khác về tài sản hoạt động		(13.057.913)	(9.260.131)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Tăng/(giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN		10.728.602	(50.114)
(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi và vay các TCTD khác		(14.589.382)	32.067.009
Tăng tiền gửi của khách hàng		32.514.057	8.662.848
Tăng phát hành giấy tờ có giá		1.405.527	8.423.855
Giảm vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		(76.709)	(100.299)
Tăng/(giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		210.930	(199.632)
Tăng khác về công nợ hoạt động		912.441	256.257
Chi từ các quỹ của TCTD		(10.262)	(7.434)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		**(15.719.078)**	**15.652.419**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(THEO PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

(TIẾP THEO)

	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định ("TSCĐ")		(122.001)	(353.900)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		21.447	268
Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	24.026
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		500	51.775
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		22.069	-
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		**(77.985)**	**(277.831)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu		200.000	-
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		**200.000**	**-**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM		**(15.597.063)**	**15.374.588**
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM		**70.130.889**	**54.756.301**
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	**32**	**54.533.826**	**70.130.889**

Hồ Đặng Hoàng Quyên
Kế toán trưởng

Phạm Văn Đẩu
Giám đốc tài chính

Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

1.ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("Ngân hàng") là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động đầu tiên số 00019/NH-GP do NHNN cấp ngày 6 tháng 6 năm 1992 và được thay thế bởi Giấy phép số 26/GP-NHNN ngày 12 tháng 2 năm 2020 với thời gian hoạt động là 99 năm từ ngày 6 tháng 6 năm 1992.

Cổ phiếu của Ngân hàng được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch cổ phiếu là HDB.

Ngân hàng được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu tiên số 0300608092 ngày 11 tháng 8 năm 1992 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và bắt đầu hoạt động từ ngày được cấp phép, và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh gần nhất lần thứ 32 cấp ngày 2 tháng 11 năm 2022. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn điều lệ của Ngân hàng là 25.303.429.220.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 20.072.906.420.000 đồng).

Hoạt động chính của Ngân hàng và công ty con bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng và công ty con; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Ngân hàng có trụ sở chính tại 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng có 1 (một) Hội sở, 1 (một) văn phòng đại diện khu vực miền Bắc, 1 (một) văn phòng đại diện tại Myanmar, 77 (bảy mươi bảy) chi nhánh, 267 (hai trăm sáu mươi bảy) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng và công ty con có 16.326 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 15.127 nhân viên).

Tên công ty	Giấy phép thành lập và hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ nắm giữ 31.12.2022	31.12.2021
Công ty Tài chính TNHH HD SAISON ("HD SAISON")	0304990133	Tài chính/ Ngân hàng	50%	50%
Công ty Cổ phần mua bán nợ và quản lý tài sản HDBank	3602376446	Quản lý tài sản	(*)	100%

(*) Trong năm, Công ty Cổ phần mua bán nợ và quản lý tài sản HDBank (tên trước đây là Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh) đã chuyển đổi hình thức sở hữu từ công ty TNHH sang công ty cổ phần, tăng vốn điều lệ và không còn là công ty con của Ngân hàng.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 CƠ SỞ CỦA VIỆC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các TCTD hoạt động tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Ngân hàng và công ty con bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Ngân hàng và công ty con sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng"). Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng Đồng Việt Nam, được làm tròn tới hàng triệu đồng gần nhất ("Triệu đồng"). Ngân hàng và công ty con xác định đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan hiện hành.

Tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng và công ty con được hạch toán theo nguyên tệ. Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tài sản và công nợ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối tháng được quy đổi theo tỷ giá áp dụng vào ngày cuối tháng. Chênh lệch do đánh giá lại hàng tháng được ghi nhận vào khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất cuối mỗi tháng và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vào thời điểm cuối năm.

2.4 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Ngân hàng có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ ít nhất một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Ngân hàng có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Ngân hàng. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa Ngân hàng và công ty con được loại trừ khi hợp nhất.

Báo cáo tài chính của công ty con sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một năm tài chính và được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với chính sách kế toán đang được Ngân hàng mẹ áp dụng.

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Ngân hàng và công ty con áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Ngân hàng và công ty con. Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Ngân hàng trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Ngân hàng trong tài sản thuần của công

2.5 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Ngân hàng trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá gốc trừ khấu hao lũy kế, và được đánh giá tổn thất lợi thế thương mại định kỳ hàng năm. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

2.6 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, vàng, tiền gửi thanh toán tại NHNN, tiền gửi tại các TCTD khác không kỳ hạn và có kỳ đáo hạn không quá 03 (ba) tháng kể từ ngày gửi tiền.

2.7 TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

Tiền gửi tại các TCTD khác bao gồm tiền gửi không kỳ hạn; tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá ba tháng tại các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong nước và tiền gửi tại các TCTD nước ngoài, và được ghi nhận theo số dư nợ gốc.

Cho vay các TCTD khác là các khoản cho vay các TCTD có kỳ hạn gốc dưới một năm.

Tiền gửi có kỳ hạn và cho vay các TCTD khác được phản ánh theo số dư nợ gốc trừ đi dự phòng cụ thể.

Việc phân loại nợ và lập dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn và cho vay các TCTD khác được thực hiện theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN ("Thông tư 11") tương tự như chính sách áp dụng đối với các khoản cho vay khách hàng như được trình bày trong Thuyết minh 2.8.

Theo Thông tư 11, Ngân hàng và công ty con không cần phải trích lập dự phòng chung đối với các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác.

2.8 CÁC KHOẢN CHO VAY KHÁCH HÀNG

2.8.1 Kế toán đối với cho vay khách hàng

Đo lường và ghi nhận các khoản cho vay khách hàng

Các khoản cho vay ngắn hạn là các khoản cho vay có kỳ hạn đến 1 năm kể từ ngày giải ngân; các khoản cho vay trung hạn có kỳ hạn từ trên 1 năm đến 5 năm kể từ ngày giải ngân; các khoản cho vay dài hạn có kỳ hạn trên 5 năm kể từ ngày giải ngân.

Các khoản cho vay khách hàng được ghi nhận theo số dư nợ gốc trừ dự phòng rủi ro tín dụng.

Phân loại các khoản cho vay khách hàng

Ngân hàng và công ty con thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo Thông tư 11.

Theo Thông tư 11, phân loại các khoản cho vay khách hàng được chia thành 5 nhóm nợ căn cứ vào tình hình trả nợ và các yếu tố định lượng như sau:

Nhóm 1: Nợ đủ tiêu chuẩn

(a) Khoản nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn; hoặc

(b) Khoản nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn; hoặc

(c) Khoản nợ được phân loại vào nhóm 1 do đáp ứng tiêu chí được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn.

Nhóm 2: Nợ cần chú ý

(a) Khoản nợ quá hạn đến 90 ngày, trừ khoản nợ quy định tại điểm (b) của Nợ đủ tiêu chuẩn và khoản nợ phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định; hoặc

(b) Khoản nợ được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu còn trong hạn, trừ khoản nợ đáp ứng tiêu chí được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn và khoản nợ phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định; hoặc

(c) Khoản nợ được phân loại vào nhóm 2 do đáp ứng tiêu chí được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn hoặc do khoản nợ phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định.

Nhóm 3: Nợ dưới tiêu chuẩn

(a) Khoản nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; trừ khoản nợ quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc

(b) Khoản nợ gia hạn nợ lần đầu còn trong hạn, trừ khoản nợ quy định tại điểm (b) khoản 2, khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc

(c) Khoản nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận, trừ khoản nợ quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc

(d) Khoản nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi:

- Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 126 Luật Các tổ chức tín dụng; hoặc
- Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 127 Luật Các tổ chức tín dụng; hoặc
- Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 5 Điều 128 Luật Các tổ chức tín dụng.

(e) Khoản nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra; hoặc

(f) Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng và công ty con do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng và công ty con chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc

(g) Khoản nợ được phân loại vào nhóm 3 theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc

(h) Khoản nợ phải phân loại vào nhóm 3 theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư 11.

Nhóm 4: Nợ nghi ngờ

(a) Khoản nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày, trừ khoản nợ quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc

(b) Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn đến 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu, trừ khoản nợ quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc

(c) Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai còn trong hạn, trừ khoản nợ quy định tại điểm (b) khoản 2, khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc

(d) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của Nợ dưới tiêu chuẩn chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc

(e) Khoản nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra đến 60 ngày mà chưa thu hồi được; hoặc

(f) Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng và công ty con do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng và công ty con chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc

(g) Khoản nợ được phân loại vào nhóm 4 theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc

(h) Khoản nợ phải phân loại vào nhóm 4 theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư 11.

Nhóm 5: Nợ có khả năng mất vốn

(a) Khoản nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc

(b) Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 91 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc

(c) Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc

(d) Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên, trừ khoản nợ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Thông tư 11; hoặc

(e) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của Nợ dưới tiêu chuẩn chưa thu hồi được trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc

(f) Khoản nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra trên 60 ngày mà chưa thu hồi được; hoặc

(g) Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng và công ty con do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng và công ty con chưa thu hồi được trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc

(h) Khoản nợ của khách hàng là TCTD đang được kiểm soát đặc biệt, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang bị phong tỏa vốn và tài sản; hoặc

Nợ được phân loại lại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn (kể cả nhóm 1) khi:

Đối với nợ quá hạn

- Khách hàng đã trả đầy đủ phần nợ gốc và lãi bị quá hạn (kể cả lãi áp dụng đối với nợ gốc quá hạn) và nợ gốc và lãi của các kỳ hạn trả nợ tiếp theo trong thời gian tối thiểu 03 (ba) tháng đối với nợ trung và dài hạn, 01 (một) tháng đối với nợ ngắn hạn, kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn, và
- Ngân hàng và công ty con có đủ cơ sở thông tin, tài liệu đánh giá khách hàng có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.

Đối với nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ

- Khách hàng đã trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại trong thời gian tối thiểu 03 (ba) tháng đối với nợ trung và dài hạn, 01 (một) tháng đối với nợ ngắn hạn, kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn được cơ cấu lại; và
- Ngân hàng và công ty con có đủ cơ sở thông tin, tài liệu đánh giá khách hàng có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.

Nợ được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn khi:

- Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời, khả năng thanh toán, tỷ lệ nợ trên vốn, dòng tiền, khả năng trả nợ của khách hàng suy giảm liên tục qua 3 lần đánh giá, phân loại nợ liên tục; hoặc
- Khách hàng không cung cấp đầy đủ, kịp thời và trung thực các thông tin tài chính theo yêu cầu của Ngân hàng và công ty con để đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng; hoặc
- Khoản nợ đã được phân loại vào nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4 từ 1 (một) năm trở lên nhưng không đủ điều kiện phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn; hoặc
- Khoản nợ mà hành vi cấp tín dụng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật

Nợ xấu là nợ thuộc các Nhóm 3, 4 và 5.

Ngân hàng và công ty con được yêu cầu sử dụng kết quả phân loại rủi ro tín dụng do Trung tâm Thông tin tín dụng thuộc NHNN ("CIC") cung cấp để phân loại các khoản cho vay khách hàng của Ngân hàng và công ty con vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn giữa nhóm nợ được đánh giá bởi Ngân hàng và công ty con và nhóm nợ do CIC cung cấp.

Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với Ngân hàng và công ty con mà có bất kỳ khoản nợ bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì Ngân hàng và công ty con phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào các nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro.

Khi Ngân hàng và công ty con tham gia cho vay hợp vốn, Ngân hàng và công ty con thực hiện phân loại tất cả các khoản nợ (bao gồm cả khoản cho vay hợp vốn) của khách hàng đó vào nhóm rủi ro cao nhất theo kết quả phân loại nợ của các thành viên tham gia cấp tín dụng hợp vốn.

Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng:

Dự phòng rủi ro tín dụng bao gồm dự phòng cụ thể và dự phòng chung.

Dự phòng cụ thể

Việc tính dự phòng cụ thể được căn cứ trên các tỷ lệ áp dụng cho từng nhóm nợ như sau:

	Tỷ lệ dự phòng
Nhóm 1 - Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
Nhóm 2 - Nợ cần chú ý	5%
Nhóm 3 - Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
Nhóm 4 - Nợ nghi ngờ	50%
Nhóm 5 - Nợ có khả năng mất vốn	100%

Dự phòng cụ thể được tính theo số dư các khoản cho vay từng khách hàng tại ngày làm việc cuối cùng của mỗi tháng trừ đi giá trị khấu trừ của tài sản bảo đảm.

Tỷ lệ khấu trừ tối đa đối với các tài sản bảo đảm được xác định theo quy định của Thông tư 11 như sau:

Loại tài sản bảo đảm	Tỷ lệ khấu trừ tối đa
(a) Số dư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của khách hàng bằng Đồng Việt Nam tại chính Ngân hàng	100%
(b) Trái phiếu Chính phủ, vàng miếng theo quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh vàng; số dư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của khách hàng bằng ngoại tệ tại chính Ngân hàng	95%
(c) Trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; công cụ chuyển nhượng, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu do chính Ngân hàng phát hành; số dư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành:	
- Có thời hạn còn lại dưới 1 năm	95%
- Có thời hạn còn lại từ 1 năm đến 5 năm	85%
- Có thời hạn còn lại trên 5 năm	80%
(d) Chứng khoán do các TCTD khác phát hành được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán ("SGDCK")	70%
(e) Chứng khoán do doanh nghiệp (trừ TCTD) phát hành được niêm yết trên SGDCK	65%
(f) Chứng khoán chưa được niêm yết trên SGDCK, giấy tờ có giá, trừ các khoản quy định tại điểm (c), do TCTD khác có đăng ký niêm yết chứng khoán trên SGDCK, phát hành; Chứng khoán chưa được niêm yết trên SGDCK, giấy tờ có giá, trừ các khoản quy định tại điểm (c), do TCTD khác không có đăng ký niêm yết chứng khoán trên SGDCK phát hành	50%
(g) Chứng khoán chưa được niêm yết trên SGDCK, giấy tờ có giá do doanh nghiệp có đăng ký niêm yết chứng khoán trên SGDCK phát hành; Chứng khoán chưa được niêm yết trên SGDCK, giấy tờ có giá do doanh nghiệp không có đăng ký niêm yết chứng khoán trên SGDCK phát hành	30%
(h) Bất động sản	30%
	10%

Tài sản bảo đảm là động sản, bất động sản và các tài sản bảo đảm không phải là vàng miếng, chứng khoán Chính phủ được niêm yết trên SGDCK, chứng khoán do doanh nghiệp hoặc TCTD khác phát hành có giá trị từ 50 tỷ VND trở lên đối với khoản nợ của khách hàng là người có liên quan của Ngân hàng và công ty con và các đối tượng khác theo quy định tại Điều 127 Luật các tổ chức tín dụng và tài sản bảo đảm có giá trị từ 200 tỷ VND phải được định giá bởi tổ chức có chức năng thẩm định giá. Đối với các trường hợp khác, tài sản bảo đảm được định giá theo quy định và quy trình nội bộ của Ngân hàng và công ty con.

Tài sản bảo đảm nào không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 12, Khoản 3, Thông tư 11 thì giá trị của tài sản bảo đảm đó xem như bằng không.

Dự phòng chung

Dự phòng chung được lập với mức bằng 0,75% tổng số dư tại ngày làm việc cuối cùng của mỗi tháng của các khoản cho vay khách hàng, không bao gồm các khoản cho vay khách hàng được phân loại vào nhóm nợ có khả năng mất vốn.

Xử lý nợ xấu

Các khoản nợ xấu có thể được xử lý bằng dự phòng trong các trường hợp sau:

- Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật, cá nhân bị chết, mất tích; hoặc
- Các khoản nợ được phân loại vào nhóm 5.

Sau thời gian tối thiểu 5 năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và sau khi đã thực hiện tất cả các biện pháp của Hội đồng xử lý rủi ro để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được, khoản nợ có thể được xuất toán ra khỏi ngoại bảng theo quyết định của Hội đồng xử lý rủi ro của Ngân hàng và công ty con.

2.8.2 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

Từ ngày 17 tháng 5 năm 2021, việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 được thực hiện theo quy định của Thông tư 03/2021/TT-NHNN ("Thông tư 03") có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 5 năm 2021 và Thông tư 14/2021/TT-NHNN ("Thông tư 14") có hiệu lực thi hành từ ngày 7 tháng 9 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01 quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19. Chi tiết Thông tư 03 và Thông tư 14 như sau:

Ngân hàng và công ty con thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của khoản nợ đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Phát sinh trước ngày 1 tháng 8 năm 2021 từ hoạt động cho vay (đối với cơ cấu lại thời hạn trả nợ) hoặc từ hoạt động cấp tín dụng, trừ hoạt động mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp (đối với miễn, giảm lãi, phí);
- Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022;
- Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19;
- Khách hàng có đề nghị được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và Ngân hàng và công ty con đánh giá khách hàng có khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại.

Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- Số dư nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký, trừ trường hợp quy định bên dưới;
- Số dư nợ của khoản nợ phát sinh trước ngày 23 tháng 1 năm 2020 và quá hạn trong khoảng thời gian từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến ngày 29 tháng 3 năm 2020;
- Số dư nợ của khoản nợ phát sinh từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến trước ngày 10 tháng 6 năm 2020 và quá hạn trước ngày 17 tháng 5 năm 2021;
- Số dư nợ của khoản nợ phát sinh từ ngày 10 tháng 6 năm 2020 đến trước ngày 1 tháng 8 năm 2021 và quá hạn từ ngày 17 tháng 7 năm 2021 đến trước ngày 7 tháng 9 năm 2021.

Thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ; miễn giảm, lãi, phí:

- Thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ (kể cả trường hợp gia hạn nợ) phù hợp với mức độ ảnh hưởng của dịch Covid-19 đối với khách hàng và không vượt quá 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng và công ty con thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ hoặc kể từ ngày đến hạn của từng số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
- Việc thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ; miễn, giảm lãi, phí cho khách hàng thực hiện đến ngày 30 tháng 6 năm 2022.

Chi tiết việc phân loại nợ và giữ nguyên nhóm nợ của các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí theo quy định:

Đối với số dư nợ của khoản nợ phát sinh trước ngày 23 tháng 1 năm 2020 (bao gồm cả phần dư nợ đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và đã chuyển nhóm nợ theo quy định của NHNN trong khoảng thời gian từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến ngày 29 tháng 3 năm 2020) được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí theo quy định của Thông tư 03, Ngân hàng và công ty con giữ nguyên nhóm nợ tại thời điểm gần nhất trước ngày 23 tháng 1 năm 2020.

Đối với số dư nợ của khoản nợ phát sinh từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến trước ngày 1 tháng 8 năm 2021, Ngân hàng và công ty con giữ nguyên nhóm nợ đối với số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi này như sau:

- Giữ nguyên nhóm nợ tại thời điểm gần nhất trước ngày thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu đối với số dư nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận cho vay đã ký, trừ trường hợp quy định bên dưới;
- Giữ nguyên nhóm nợ tại thời điểm gần nhất trước ngày khoản nợ bị chuyển quá hạn đối với số dư nợ của khoản nợ phát sinh từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến trước ngày 10 tháng 6 năm 2020 và quá hạn trước ngày 17 tháng 5 năm 2021;
- Giữ nguyên nhóm nợ tại thời điểm gần nhất trước ngày khoản nợ bị chuyển quá hạn đối với số dư nợ của khoản nợ phát sinh từ ngày 10 tháng 6 năm 2020 đến trước ngày 1 tháng 8 năm 2021 và quá hạn từ ngày 17 tháng 7 năm 2021 đến trước ngày 7 tháng 9 năm 2021;
- Giữ nguyên nhóm nợ tại thời điểm gần nhất trước ngày thực hiện miễn, giảm lãi lần đầu đối với số dư nợ theo quy định tại Thông tư 03 và Thông tư 14.

Đối với số dư nợ sau khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Thông tư 03 và Thông tư 14 còn trong hạn theo thời hạn cơ cấu lại, Ngân hàng và công ty con không áp dụng nguyên tắc điều chỉnh, phân loại lại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn.

Đối với số lãi phải thu của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (nhóm 1) theo quy định của Thông tư 03 và Thông tư 14, kể từ ngày được cơ cấu lại, Ngân hàng và công ty con không hạch toán thu nhập (dự thu) mà thực hiện theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Thu nhập lãi

2.8.3 Trích lập dự phòng cụ thể đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi theo quy định tại Thông tư 03 và Thông tư 14

Ngân hàng và công ty con thực hiện trích lập dự phòng cụ thể đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi theo quy định của Thông tư 03 như sau:

Số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung được xác định theo công thức sau:

Số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung = A – B

Trong đó:

- A: Số tiền dự phòng cụ thể phải trích đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 11.
- B: Số tiền dự phòng cụ thể đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 03 và Thông tư 14.

Trường hợp số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung được xác định theo công thức nêu trên là dương, dự phòng cụ thể cần được trích bổ sung theo quy định của Thông tư 03 như sau:

- Đến thời điểm ngày 31.12.2021: Tối thiểu 30% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.
- Đến thời điểm ngày 31.12.2022: Tối thiểu 60% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.
- Đến thời điểm ngày 31.12.2023: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng và công ty con đã trích lập 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

2.9 CÁC KHOẢN CAM KẾT NGOẠI BẢNG

Cam kết ngoại bảng bao gồm các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và các cam kết cho vay không hủy ngang và các cam kết khác phát sinh rủi ro tín dụng.

Phân loại các khoản cam kết ngoại bảng

Việc phân loại cam kết ngoại bảng được thực hiện theo Thông tư 11.

Theo Thông tư 11, Ngân hàng và công ty con phân loại các cam kết ngoại bảng căn cứ vào tình hình trả nợ và các yếu tố định tính như sau:

Nhóm 1: Cam kết đủ tiêu chuẩn

» Các cam kết còn trong hạn mà Ngân hàng và công ty con đánh giá khách hàng có khả năng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo cam kết.

Nhóm 2: Cam kết cần chú ý

» Các cam kết còn trong hạn mà Ngân hàng và công ty con đánh giá là khách hàng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ cam kết khi đến hạn.

Các khoản cam kết được phân loại vào Nhóm 3 hoặc các nhóm có rủi ro cao hơn khi chúng thuộc một trong những trường hợp sau:

» Các cam kết vi phạm các quy định của pháp luật về cấp tín dụng, quản lý ngoại hối và các tỷ lệ bảo đảm an toàn đối với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

» Các cam kết vi phạm các quy định nội bộ về cấp tín dụng, quản lý cam kết, chính sách dự phòng rủi ro của các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

» Các cam kết có giá trị vượt quá các giới hạn cấp tín dụng, trừ trường hợp được phép vượt giới hạn, theo quy định của pháp luật.

Dự phòng rủi ro các cam kết ngoại bảng

Theo Thông tư 11, các cam kết ngoại bảng chỉ được phân loại nợ để quản lý, giám sát chất lượng tín dụng. Do đó không cần thực hiện trích lập dự phòng rủi ro.

2.10 ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Đầu tư chứng khoán được phân loại thành 3 loại theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT do NHNN ban hành ngày 14 tháng 4 năm 2009: i) chứng khoán kinh doanh, ii) chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc iii) chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán. Ngân hàng phải phân loại chứng khoán ngay tại thời điểm mua.

2.10.1 Chứng khoán kinh doanh

Phân loại và ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh bao gồm chứng khoán nợ được mua với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc vào ngày Ngân hàng có quyền sở hữu chứng khoán.

Đo lường

Chứng khoán nợ kinh doanh niêm yết được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường, được xác định là giá giao dịch gần nhất tại Sở Giao dịch chứng khoán trong vòng 10 ngày tính đến ngày kết thúc năm tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng giảm giá lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng giảm giá đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh" trong năm. Ngân hàng không thực hiện trích lập dự phòng đối với trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu Chính phủ bảo lãnh.

Chứng khoán nợ kinh doanh chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Thông tư 11 như được trình bày tại Thuyết minh 2.6. Theo quy định của Thông tư 11, Ngân hàng không trích lập dự phòng chung đối với trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác phát hành.

Dự phòng đối với chứng khoán kinh doanh được đề cập ở trên sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi của chứng khoán kinh doanh là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của các chứng khoán kinh doanh này khi chưa lập dự phòng.

Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh". Giá vốn được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Tiền lãi bằng tiền thu được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi thực nhận.

Dừng ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh được dừng ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

2.10.2 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Phân loại và ghi nhận

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng nắm giữ với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi.

Ngân hàng ghi nhận chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán vào ngày Ngân hàng nhận chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích từ việc sở hữu các chứng khoán này.

Đo lường

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán niêm yết được ghi nhận theo giá trị ghi sổ trừ đi dự phòng giảm giá. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường.

Đối với chứng khoán vốn đã niêm yết, giá chứng khoán vốn trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm ngày kết thúc năm tài chính.

Đối với chứng khoán nợ đã niêm yết, đăng ký giao dịch, giá chứng khoán nợ trên thị trường là giá giao dịch gần nhất tại Sở Giao dịch chứng khoán trong vòng 10 ngày tính đến ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng giảm giá lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư" trong năm.

Ngân hàng không thực hiện trích lập dự phòng đối với trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu Chính phủ bảo lãnh.

Chứng khoán nợ được ghi nhận ban đầu theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dồn tích của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá và giá trị chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán nợ được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán.

Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của tài khoản lãi dự thu khi nhận được. Lãi sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng trên cơ sở dồn tích.

Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

Chứng khoán nợ chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Thông tư 11 như được trình bày tại Thuyết minh 2.6. Theo quy định của Thông tư 11, Ngân hàng không trích lập dự phòng chung đối với trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác phát hành.

Dự phòng đối với chứng khoán đầu tư được đề cập ở trên sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi của chứng khoán đầu tư là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của các chứng khoán đầu tư này khi chưa lập dự phòng.

Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư". Giá vốn được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Dừng ghi nhận

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được dừng ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

2.10.3 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được Ngân hàng và công ty con mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi và Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT do NHNN ban hành ngày 14 tháng 4 năm 2009, Ngân hàng được phép phân loại lại tối đa một lần sau khi mua đối với chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn.

Chứng khoán nợ giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận và đo lường tương tự như chứng khoán nợ sẵn sàng để bán được trình bày tại Thuyết minh 2.10.2.

2.11 CÁC HỢP ĐỒNG MUA BÁN LẠI

Những chứng khoán được bán đồng thời được cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai vẫn được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản đi vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền thanh toán theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản cho vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá mua và giá bán được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

2.12 ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vốn từ hoặc dưới 11% quyền biểu quyết vào công ty khác chưa niêm yết được Ngân hàng và công ty con nắm giữ mà không có ý định bán đi trong vòng 12 tháng kể từ ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Sau đó, các khoản đầu tư dài hạn khác này được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc trừ dự phòng rủi ro. Đối với khoản đầu tư mà giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy, dự phòng được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường. Đối với các khoản đầu tư khác, dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi công ty nhận đầu tư bị lỗ.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí hoạt động trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.13 TSCĐ

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí hoạt động trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc thiết bị	7 - 14 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phần mềm vi tính	3 - 8 năm
TSCĐ khác	4 - 10 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	6 - 49 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của Luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích kinh doanh, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kì mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.14 THUÊ HOẠT ĐỘNG

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.15 CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

Các khoản phải thu khác, ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng của Ngân hàng và công ty con, được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo tuổi nợ quá hạn gốc của khoản phải thu hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được ghi nhận trên khoản mục "Chi phí hoạt động" của báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm.

Đối với các khoản phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ sáu tháng đến dưới một năm	30%
Từ một năm đến dưới hai năm	50%
Từ hai năm đến dưới ba năm	70%
Từ ba năm trở lên	100%

2.16 CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH

Các công cụ tài chính phái sinh được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất theo giá trị hợp đồng vào ngày ký kết và sau đó được đánh giá lại theo tỷ giá tại ngày cuối tháng. Lợi nhuận hoặc lỗ đã thực hiện được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lợi nhuận hoặc lỗ chưa thực hiện được ghi nhận vào khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vào cuối năm.

2.17 VỐN TÀI TRỢ, ỦY THÁC ĐẦU TƯ, CHO VAY NGÂN HÀNG CHỊU RỦI RO

Ngân hàng nhận vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay của Chính phủ, và các tổ chức trong nước giao cho Ngân hàng để sử dụng theo các mục đích chỉ định, Ngân hàng và công ty con có trách nhiệm hoàn trả vốn này khi đến hạn.

Số tiền vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

2.18 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Ngân hàng và công ty con có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể dẫn đến sự giảm sút những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí hoạt động trong năm.

2.19 TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng theo các điều kiện đã được xác định trong phương án phát hành.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ngân hàng tính toán và xác định riêng biệt giá trị cấu phần nợ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi theo phương pháp lãi suất thực. Cấu phần nợ được ghi nhận là nợ phải trả; cấu phần vốn (quyền chọn cổ phiếu) được ghi nhận là vốn chủ sở hữu. Sau ghi nhận ban đầu, định kỳ Ngân hàng ghi nhận lãi trái phiếu theo lãi suất thực. Các chi phí phát hành trái phiếu khi phát sinh được ghi giảm phần nợ gốc, định kỳ phân bổ vào chi phí hoạt động tín dụng khác theo phương pháp đường thẳng.

Khi đáo hạn, cấu phần vốn là giá trị quyền chọn cổ phiếu được chuyển sang ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần mà không phụ thuộc vào việc người nắm giữ trái phiếu có thực hiện quyền chọn chuyển đổi thành cổ phiếu hay không.

2.20 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu phản ánh giá trị các khoản vốn khác nắm giữ bởi chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) nhưng chưa bị huỷ bỏ, được bán đi hoặc tái phát hành lại sau đó, số tiền nhận được sẽ được ghi nhận là khoản tăng vốn chủ sở hữu và các khoản thặng dư hoặc thâm hụt từ các giao dịch được ghi nhận vào/từ thặng dư vốn cổ phần.

Các cổ phiếu quỹ mua sau ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi) sau thuế TNDN của Ngân hàng và công ty con tại thời điểm báo cáo.

2.21 CÁC QUỸ DỰ TRỮ BẮT BUỘC

Theo Nghị định số 93/2017/NĐ-CP do Chính phủ Việt Nam ban hành ngày 7 tháng 8 năm 2017, Ngân hàng và công ty con phải trích lập các quỹ như sau trước khi phân phối lợi nhuận:

	Tỷ lệ trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	Vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận sau thuế	Không quy định mức tối đa

Quỹ dự phòng tài chính dùng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi đã được bù đắp bằng tiền bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng trích lập trong chi phí; sử dụng cho các mục đích khác theo quy định của pháp luật.

Các quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế. Việc phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và việc sử dụng các quỹ khác phải được Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt. Các quỹ này không được quy định bởi luật pháp và được phép phân phối hết.

2.22 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Cổ tức của Ngân hàng và công ty con được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tình hình tài chính hợp nhất của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo điều lệ của Ngân hàng và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

2.23 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Ngân hàng trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông phổ thông của Ngân hàng, sau khi trừ đi phần quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập trong năm, chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng.

2.24 GHI NHẬN THU NHẬP VÀ CHI PHÍ

Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích. Khi một khoản nợ bị quá hạn hoặc không được phân loại là Nợ đủ tiêu chuẩn như được trình bày trong Thuyết minh 2.8.1 và 2.8.2 hoặc thuộc đối tượng được áp dụng theo Thông tư 03 và Thông tư 14 thì số lãi dự thu được xuất toán và được ghi nhận ngoại bảng. Thu nhập lãi của các khoản nợ này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi thu được.

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ bao gồm phí nhận được từ dịch vụ môi giới bảo hiểm, trái phiếu, thanh toán, ngân quỹ và các dịch vụ khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích

Thu nhập từ cổ tức

Cổ tức bằng tiền nhận được từ hoạt động đầu tư được ghi nhận là thu nhập khi quyền nhận cổ tức của Ngân hàng và công ty con được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu và các cổ phiếu thưởng nhận được không được ghi nhận là thu nhập của Ngân hàng và công ty con mà chỉ cập nhật số lượng cổ phiếu.

Thu nhập khác

Các thu nhập khác được ghi nhận dựa trên cơ sở thực thu.

Theo Thông tư 16/2018/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 2 năm 2018, đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì Ngân hàng và công ty con hạch toán giảm doanh thu nếu cùng năm tài chính hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác năm tài chính và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Khi thu được các khoản này, Ngân hàng và công ty con sẽ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Chi phí lãi

Chi phí lãi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích.

2.25 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH VÀ THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương thức công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong năm mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.26 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Ngân hàng và công ty con hoặc chịu sự kiểm soát của Ngân hàng và công ty con, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Ngân hàng và công ty con, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Ngân hàng và công ty con mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Ngân hàng và công ty con, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng và công ty con và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Ngân hàng và công ty con căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.27 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận cần báo cáo là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Ngân hàng và công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Ngân hàng và công ty con là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

2.28 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN TRỌNG YẾU

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các TCTD hoạt động tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về thu nhập và chi phí trong suốt năm tài chính.

Ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

» Phân loại và dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Thuyết minh 2.8);

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

2.29 CÁC KHOẢN MỤC KHÔNG CÓ SỐ DƯ

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất này theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và Thông tư 49/2014/TT-NHNN về chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD do NHNN ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2014 là các khoản mục không có số dư.

3. TIỀN MẶT, VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Tiền mặt bằng VND	2.209.398	1.694.247
Tiền mặt bằng ngoại tệ	713.897	731.244
Vàng tiền tệ	14.699	20.120
	2.937.994	2.445.611

4. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Bằng VND	9.757.912	8.324.624
Bằng ngoại tệ	1.515.433	3.523.356
	11.273.345	11.847.980

Tiền gửi tại NHNN bao gồm dự trữ bắt buộc và tiền gửi thanh toán.

Theo quy định của NHNN về dự trữ bắt buộc, Ngân hàng và công ty con được phép duy trì một số dư thả nổi trong tháng cho khoản dự trữ bắt buộc. Số dư bình quân dự trữ bắt buộc hàng tháng phải không được thấp hơn tỷ lệ dự trữ bắt buộc nhân với số dư tiền gửi bình quân của từng loại tiền gửi phải dự trữ bắt buộc trong tháng trước tại Ngân hàng và công ty con.

Các tỷ lệ dự trữ bắt buộc trên số dư tiền gửi bình quân của tháng trước như sau:

	31.12.2022 %	31.12.2021 %
Tiền gửi khách hàng:		
» Tiền gửi bằng VND không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng	3,00	3,00
» Tiền gửi bằng VND có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên	1,00	1,00
» Tiền gửi bằng ngoại tệ không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng	8,00	8,00
» Tiền gửi bằng ngoại tệ có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên	6,00	6,00
Tiền gửi của TCTD nước ngoài:		
» Tiền gửi bằng ngoại tệ	1,00	1,00

Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư tại ngày:

	31.12.2022 %	31.12.2021 %
Trong dự trữ bắt buộc bằng VND	0,50	0,50
Trong dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ	0,00	0,00
Vượt dự trữ bắt buộc bằng VND	0,00	0,00
Vượt dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ	0,00	0,00

5. TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

5.1 TIỀN GỬI TẠI CÁC TCTD KHÁC

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn		
» Bằng VND	13.049.020	157.829
» Bằng ngoại tệ	2.684.367	5.620.229
	15.733.387	5.778.058
Tiền gửi có kỳ hạn		
» Bằng VND	22.760.000	43.406.790
» Bằng ngoại tệ	1.829.100	6.652.450
	24.589.100	50.059.240
Tổng cộng	40.322.487	55.837.298

5.2 CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Cho vay tái tài trợ về nghiệp vụ UPAS L/C (*)		
» Bằng VND	8.634.940	-
» Bằng ngoại tệ	174.890	-
	8.809.830	-
Cho vay các TCTD khác		
» Bằng VND	-	105.346
Trong đó: Chiết khấu, tái chiết khấu	-	*105.346*
	-	105.346
	8.809.830	105.346

(*) Cho vay tái tài trợ UPAS L/C (thư tín dụng trả chậm có điều khoản trả ngay) là hình thức tài trợ vốn theo yêu cầu từ các TCTD khác nhằm tài trợ cho các giao dịch thanh toán nhập khẩu nước ngoài hoặc thanh toán hàng hóa dịch vụ trong nước có phương thức thanh toán là UPAS L/C nhập khẩu hoặc UPAS L/C nội địa. HDBank đóng vai trò là Ngân hàng hoàn trả/ Ngân hàng tài trợ thực hiện thanh toán cho người thụ hưởng của L/C theo đề nghị của ngân hàng phát hành. Ngân hàng phát hành chịu trách nhiệm hoàn trả gốc, lãi và phí (nếu có) cho HDBank khi hết thời hạn tái tài trợ theo lãi suất tái tài trợ và các loại phí đã thỏa thuận.

5.3 DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

	Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	-
Trích lập trong năm	50.000
Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong năm	(50.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	-
Trích lập trong năm	60.000
Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong năm	(60.000)
	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	-

5.4 MỨC LÃI SUẤT HÀNG NĂM ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO SỐ DƯ TẠI NGÀY

	31.12.2022 %	31.12.2021 %
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	2,70 - 8,10	1,25 - 2,90
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	4,50 - 4,60	0,10 - 0,50
Cho vay TCTD khác bằng VND	Không áp dụng	1,30
Cho vay tái tài trợ về nghiệp vụ UPAS L/C bằng VND	4,30 - 11,10	Không áp dụng
Cho vay tái tài trợ về nghiệp vụ UPAS L/C bằng ngoại tệ	4,89	Không áp dụng

5.5 PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn *(Không bao gồm tiền gửi không kỳ hạn)*	33.398.930	50.164.586

6. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

6.1 CHỨNG KHOÁN NỢ

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Trái phiếu Chính phủ	-	3.050.038
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành	1.797.822	8.150.910
	1.797.822	11.200.948

6.2 DỰ PHÒNG RỦI RO CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Dự phòng giảm giá	-	2.881

6.3 THUYẾT MINH VỀ TÌNH TRẠNG NIÊM YẾT CỦA CÁC CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Chứng khoán nợ		
Đã niêm yết	-	3.050.038
Chưa niêm yết	1.797.822	8.150.910
	1.797.822	11.200.948

6.4 MỨC LÃI SUẤT HÀNG NĂM ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO SỐ DƯ CHỨNG KHOÁN NỢ TẠI NGÀY

	31.12.2022 %	31.12.2021 %
Trái phiếu Chính phủ bằng VND	Không áp dụng	2,00 - 7,70
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành bằng VND	4,00 - 11,50	2,40 - 8,08

6.5 PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CHỨNG KHOÁN KINH DOANH ĐƯỢC PHÂN LOẠI LÀ TÀI SẢN CÓ RỦI RO TÍN DỤNG

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12. 2021 Triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn *(Không bao gồm Trái phiếu Chính phủ)*	1.797.822	8.150.910

7. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC TÀI SẢN/KHOẢN NỢ TÀI CHÍNH KHÁC

	Tổng giá trị của hợp đồng (theo tỷ giá ngày hiệu lực hợp đồng)	Tổng giá trị ghi sổ kế toán (theo tỷ giá ngày lập báo cáo)	
Tại ngày 31.12.2022		**Tài sản**	**Công nợ**
	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ			
» Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	2.227.206	9.999	-
» Giao dịch hoán đổi tiền tệ	30.126.176	-	236.479
	32.353.382	9.999	236.479
Số thuần			226.480
Tại ngày 31.12.2021			
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ			
» Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	2.996.457	6.026	-
» Giao dịch hoán đổi tiền tệ	18.726.466	1.918	22.019
Công cụ tài chính phái sinh khác			
» Giao dịch hoán đổi lãi suất	115.975	-	1.475
	21.838.898	7.944	23.494
Số thuần			15.550

8. CHO VAY KHÁCH HÀNG

8.1 THEO LOẠI HÌNH CHO VAY

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12. 2021 Triệu đồng
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	256.280.816	198.734.001
Cho vay thấu chi và thẻ tín dụng	4.728.839	1.713.156
Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	2.407.558	2.208.509
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	437.518	492.061
Các khoản trả thay khách hàng	1.452	1.128
Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	200	62.046
	263.856.383	203.210.901

8.2 THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12. 2021 Triệu đồng
Hộ kinh doanh và cá nhân	137.679.434	107.966.603
Công ty trách nhiệm hữu hạn ("TNHH") khác	68.408.284	49.919.743
Công ty cổ phần khác	53.577.740	41.006.965
Doanh nghiệp Nhà nước	2.682.397	2.843.676
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1.408.969	1.362.513
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	43.686	40.261
Doanh nghiệp tư nhân	27.720	50.453
Các đối tượng khác	28.153	20.687
	263.856.383	203.210.901

8.3 THEO CHẤT LƯỢNG NỢ CHO VAY

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn (*)	252.065.283	194.513.332
Nợ cần chú ý	7.386.909	5.337.496
Nợ dưới tiêu chuẩn	1.848.250	1.600.455
Nợ nghi ngờ	1.414.595	878.136
Nợ có khả năng mất vốn	1.141.346	881.482
	263.856.383	203.210.901

(*) Bao gồm trong số dư nợ đủ tiêu chuẩn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 1.219.856 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 2.511.727 triệu đồng) tổng số dư nợ vay của khách hàng thuộc đối tượng áp dụng Thông tư 03 và Thông tư 14; trong đó có 90.066 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 1.577.315 triệu đồng) là số dư nợ thuộc các khoản giải ngân đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, được thực hiện theo Thông tư 03 và Thông tư 14. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng và công ty con đang ghi nhận ngoại bảng số tiền 19.617 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 77.248 triệu đồng) lãi dự thu của các khoản cho vay này.

8.4 THEO KỲ HẠN

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Nợ ngắn hạn	172.747.107	118.670.666
Nợ trung hạn	25.793.635	24.879.776
Nợ dài hạn	65.315.641	59.660.459
	263.856.383	203.210.901

8.5 THEO LOẠI TIỀN TỆ

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Cho vay bằng VND	252.917.766	190.200.467
Cho vay bằng ngoại tệ	10.938.617	13.010.434
	263.856.383	203.210.901

8.6 THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	95.430.258	68.777.767
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	26.016.502	18.826.737
Sản xuất và gia công, chế biến	29.121.078	20.336.302
Hoạt động kinh doanh bất động sản	20.969.929	18.913.515
Xây dựng	16.842.962	13.069.419
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	15.443.604	14.467.890
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và động cơ khác	12.185.185	10.196.172
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	5.101.910	5.343.499
Vận tải, kho bãi	4.320.943	3.359.254
Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	3.245.148	1.437.963
Khác	35.178.864	28.482.383
	263.856.383	203.210.901

8.7 MỨC LÃI SUẤT HÀNG NĂM ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO SỐ DƯ TẠI NGÀY:

	31.12.2022 %	31.12.2021 %
Các khoản cho vay bằng VND		
» Ngắn hạn	0,00 - 79,02	0,00 - 79,02
» Trung hạn	0,00 - 70,00	0,00 - 70,00
» Dài hạn	2,80 - 25,00	1,00 - 25,00
Các khoản cho vay bằng ngoại tệ		
» Ngắn hạn	2,85 - 8,40	2,50 - 6,00
» Trung hạn	7,40 - 10,00	3,42 - 9,00
» Dài hạn	0,01 - 9,51	0,01 - 6,77

8.8 DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

	Dự phòng cụ thể (*) Triệu đồng	Dự phòng chung Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	653.077	1.282.359	1.935.436
Trích lập trong năm	2.020.750	235.110	2.255.860
Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong năm	(1.739.228)	-	(1.739.228)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	934.599	1.517.469	2.452.068
Trích lập trong năm	2.555.447	452.892	3.008.339
Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong năm	(2.358.835)	-	(2.358.835)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	1.131.211	1.970.361	3.101.572

(*) Bao gồm trong số dư dự phòng cụ thể của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 49.737 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 135.078 triệu đồng) dự phòng bổ sung theo quy định tại Thông tư 03 cho số dư nợ của các khách hàng có nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 03 và Thông tư 14 (Thuyết minh 2.8.3).

9. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

9.1 CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ SẴN SÀNG ĐỂ BÁN

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Chứng khoán Nợ		
Trái phiếu Chính phủ	14.685.119	20.986.009
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành	15.375.189	15.198.883
Trái phiếu do các tổ chức kinh tế ("TCKT") trong nước phát hành (*)	4.300.777	6.457.569
	34.361.085	42.642.461
Chứng khoán Vốn		
Chứng khoán vốn do TCKT trong nước phát hành	1.013.973	1.013.973
	35.375.058	43.656.434
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		
Dự phòng giảm giá cho trái phiếu Chính phủ	-	(22.867)
Dự phòng chung cho trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết	(30.004)	(47.569)
	(30.004)	(70.436)
	35.345.054	43.585.998

(*) Trái phiếu của một số tổ chức kinh tế có tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, dự án bất động sản, cổ phiếu.

9.2 CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Chứng khoán nợ		
Trái phiếu Chính phủ	11.692.561	8.198.347
Trái phiếu do Ngân hàng Phát triển Việt Nam phát hành được Chính phủ bảo lãnh	601.569	499.333
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành	1.150.000	9.502.337
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	-	3.755.577
	13.444.130	21.955.594
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	-	(28.167)
Dự phòng chung cho trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết	13.444.130	21.927.427

9.3 THUYẾT MINH VỀ TÌNH TRẠNG NIÊM YẾT CỦA CÁC CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Chứng khoán nợ (*)		
Đã niêm yết	27.279.543	29.798.689
Chưa niêm yết	20.525.672	34.799.366
	47.805.215	64.598.055
Chứng khoán vốn		
Đã niêm yết	1.013.973	1.013.973
	48.819.188	65.612.028

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, một số trái phiếu Chính phủ, trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD trong nước phát hành đang được cầm cố để thực hiện vay vốn và nhận tiền gửi tại một số TCTD khác và để được cấp hạn mức cho các nghiệp vụ thực hiện với NHNN hoặc đưa đi thực hiện nghiệp vụ chiết khấu, tái chiết khấu (Thuyết minh 35.2).

9.4 MỨC LÃI SUẤT HÀNG NĂM ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO SỐ DƯ CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ TẠI NGÀY

	31.12.2022 %	31.12.2021 %
Trái phiếu Chính phủ bằng VND	1,10 - 9,10	1,10 - 11,10
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành bằng VND	2,70 - 9,00	2,20 - 7,80
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành bằng VND	8,90 - 14,00	7,50 - 12,03

9.5 PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ ĐƯỢC PHÂN LOẠI LÀ TÀI SẢN CÓ RỦI RO TÍN DỤNG

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn	20.825.966	34.914.366

9.6 DỰ PHÒNG CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

	Dự phòng chung Triệu đồng	Dự phòng giảm giá Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	83.878	3.701	87.579
(Hoàn nhập)/trích lập trong năm	(8.142)	19.166	11.024
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	75.736	22.867	98.603
Hoàn nhập trong năm	(45.732)	(22.867)	(68.599)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	30.004	-	30.004

10. GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Các khoản đầu tư dài hạn khác (*)	163.921	144.421
Trừ:		
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn khác	(19.898)	(20.590)
	144.023	123.831

(*) Các khoản đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vào các TCKT trong nước chưa niêm yết.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ("TSCĐ")

11.1 TSCĐ HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc Triệu đồng	Máy móc thiết bị Triệu đồng	Phương tiện vận tải Triệu đồng	Thiết bị, dụng cụ quản lý Triệu đồng	TSCĐ hữu hình khác Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Nguyên giá						
Tại ngày 1.1.2022	484.830	280.131	345.339	350.262	14.508	1.475.070
Mua trong năm	12.897	36.131	20.512	8.372	300	78.212
Thanh lý, nhượng bán	(14.423)	(798)	(14.489)	(1.773)	-	(31.483)
Giảm khác	-	-	(2.353)	(35)	-	(2.388)
Tại ngày 31.12.2022	483.304	315.464	349.009	356.826	14.808	1.519.411
Giá trị khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1.1.2022	137.315	154.095	217.206	292.024	10.952	811.592
Khấu hao trong năm	18.870	25.394	36.912	22.224	1.141	104.541
Thanh lý, nhượng bán	(9.623)	(792)	(14.488)	(1.730)	-	(26.633)
Giảm khác	-	-	(1.675)	(35)	-	(1.710)
Tại ngày 31.12.2022	146.562	178.697	237.955	312.483	12.093	887.790
Giá trị còn lại						
Tại ngày 1.1.2022	347.515	126.036	128.133	58.238	3.556	663.478
Tại ngày 31.12.2022	336.742	136.767	111.054	44.343	2.715	631.621

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Ngân hàng và công ty con đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 532.716 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 497.011 triệu đồng).

11.2 TSCĐ VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất có thời hạn Triệu đồng	Quyền sử dụng đất không thời hạn Triệu đồng	Phần mềm vi tính Triệu đồng	TSCĐ vô hình khác Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Nguyên giá					
Tại ngày 1.1.2022	109.626	527.420	333.129	7.313	977.488
Mua trong năm	-	18.989	24.801	-	43.790
Thanh lý, nhượng bán	-	(15.005)	-	-	(15.005)
Tại ngày 31.12.2022	109.626	531.404	357.930	7.313	1.006.273
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1.1.2022	10.231	-	260.501	3.909	274.641
Khấu hao trong năm	2.097	-	45.470	629	48.196
Tại ngày 31.12.2022	12.328	-	305.971	4.538	322.837
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1.1.2022	99.395	527.420	72.628	3.404	702.847
Tại ngày 31.12.2022	97.298	531.404	51.959	2.775	683.436

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Ngân hàng và công ty con đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 217.765 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 202.872 triệu đồng).

12. TÀI SẢN CÓ KHÁC

12.1 CÁC KHOẢN PHẢI THU

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Phải thu từ UPAS L/C (i)	23.853.153	15.561.571
Phải thu tổ chức thẻ	2.577.457	1.457.073
Đặt cọc mua chứng chỉ tiền gửi (ii)	2.250.000	-
Xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ (iii)	2.170.744	1.186.354
Phải thu dịch vụ thu hộ kèm hỗ trợ quản lý trái phiếu	539.050	292.647
Phải thu từ thanh lý TSCĐ (iv)	514.000	574.000
Phải thu từ hoạt động bán chứng khoán trả chậm (v)	239.980	239.980
Tạm ứng hoạt động nghiệp vụ	184.065	203.009
Lãi trả trước cho vay ủy thác	168.295	40.000
Tạm ứng cho khoản tiền gửi tiết kiệm trả lãi trao ngay	112.435	45.602
Phải thu dịch vụ đại lý bảo hiểm	87.057	125.139
Ký quỹ thuê văn phòng và công cụ dụng cụ	82.467	73.045
Phải thu hoa hồng từ đại lý	80.863	64.587
Khác	547.043	371.808
	33.406.609	20.234.815

(i) Các khoản phải thu từ dịch vụ UPAS L/C là các khoản phải thu khách hàng của HDBank từ nghiệp vụ tài trợ của các ngân hàng đối tác khi thanh toán trả ngay cho Người thụ hưởng theo bộ chứng từ trả chậm của Thư tín dụng do HDBank phát hành. Sau đó, vào ngày đáo hạn thanh toán bộ chứng từ, HDBank sẽ thu gốc và phí từ Khách hàng và hoàn trả lại cho các ngân hàng tài trợ.

(ii) Ngân hàng thực hiện đặt cọc theo các hợp đồng đặt mua chứng chỉ tiền gửi với các tổ chức kinh tế.

(iii) Chi tiết xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ như sau:

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Mua sắm nhà, trụ sở	1.988.428	1.036.772
Trong đó: Công trình xây dựng tại Khu Công Nghệ Cao Thành phố Hồ Chí Minh	1.448.323	512.117
Phần mềm	72.690	26.849
Phương tiện vận tải	42.429	43.601
Chi phí sửa chữa	39.075	49.766
Mua sắm tài sản khác	28.122	29.366
	2.170.744	1.186.354

(iv) Đây là các khoản phải thu liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản cho các tổ chức kinh tế với tổng giá trị chuyển nhượng ban đầu là 738.000 triệu đồng, được thanh toán trong vòng 7 năm với lãi suất 7%/năm, đáo hạn vào ngày 28 tháng 6 năm 2025. Gốc và lãi trả chậm được thanh toán hằng năm.

(v) Đây là khoản phải thu từ hoạt động bán chứng khoán trả chậm, không lãi suất, liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng khoản đầu tư dài hạn, đã đáo hạn vào tháng 12 năm 2022.

12.2 CÁC KHOẢN LÃI, PHÍ PHẢI THU

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Lãi phải thu từ hoạt động tín dụng	2.761.050	1.953.134
Lãi phải thu từ chứng khoán đầu tư	1.003.752	1.170.379
Phí dự thu từ nghiệp vụ UPAS L/C	319.383	-
Lãi phải thu từ tiền gửi	25.625	54.810
Lãi và phí phải thu khác	293.691	78.102
	4.403.501	3.256.425

12.3 TÀI SẢN CÓ KHÁC

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Chi phí trả trước chờ phân bổ (i)	1.928.431	1.563.383
Tài sản bảo đảm chờ xử lý (ii)	267.373	280.755
Vật liệu, công cụ	127.817	107.535
Lợi thế thương mại (Thuyết minh 12.4)	4.799	10.562
Tài sản khác	3.450	4.640
	2.331.870	1.966.875

(i) Chi phí trả trước chờ phân bổ chủ yếu bao gồm chi phí hoa hồng trả cho đại lý và nhân viên kinh doanh, chi phí mua công cụ, dụng cụ, chi phí dịch vụ trả trước, chi phí thuê tài sản, thuê đường truyền dữ liệu, chi phí bảo trì và sửa chữa tài sản.

(ii) Số dư phản ánh giá trị tài sản bảo đảm nhận thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm đã chuyển quyền sở hữu cho Ngân hàng chờ xử lý. Ngân hàng đã có đầy đủ giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với các tài sản này.

12.4 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Tại ngày 30 tháng 10 năm 2013, Ngân hàng đã mua 100% vốn của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDFinance) (tên gọi trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Việt Société Générale) theo nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 4 năm 2013 và Quyết định số 2532/QĐ-NHNN của NHNN. Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh là 629.376 triệu đồng được thanh toán bằng tiền trong năm 2013. Lợi thế thương mại phát sinh là 115.251 triệu đồng được phân bổ trong 10 năm.

Trong năm 2014, Ngân hàng đã bán 49% tỷ lệ sở hữu trong HDFinance cho Credit Saison Co.,Ltd. và đổi tên thành Công ty Tài chính TNHH HD SAISON. Trong tháng 5 năm 2015, Ngân hàng cũng đã tiếp tục hoàn tất việc chuyển nhượng 1,00% vốn góp tại HD SAISON cho một nhà đầu tư trong nước với tổng giá bán là 17.000 triệu đồng và ghi nhận khoản lãi thuần là 9.604 triệu đồng. Theo đó, Ngân hàng đã ghi nhận giảm lợi thế thương mại tương ứng với tỷ lệ thoái vốn.

Thay đổi giá trị lợi thế thương mại trong năm như sau:

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Tổng giá trị lợi thế thương mại	115.251	115.251
Thời gian phân bổ (năm)	10	10
Giá trị lợi thế thương mại đã phân bổ lũy kế đầu năm	(104.689)	(98.926)
Giá trị lợi thế thương mại chưa phân bổ đầu năm	10.562	16.325
Lợi thế thương mại phân bổ trong năm	(5.763)	(5.763)
Tổng giá trị lợi thế thương mại chưa phân bổ cuối năm	4.799	10.562

12.5 PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN CÓ KHÁC ĐƯỢC PHÂN LOẠI LÀ TÀI SẢN CÓ RỦI RO TÍN DỤNG

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn	34.903.955	21.828.161
Nợ có khả năng mất vốn	46.456	44.907
	34.950.411	21.873.068

13. CÁC KHOẢN NỢ CHÍNH PHỦ VÀ NHNN

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Tiền gửi của Kho bạc Nhà nước	88	1
Vay NHNN		
» Thị trường mở (OMO)	10.778.760	-
Các khoản nợ khác		
» Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (i)	42.410	92.535
» Quỹ Phát Triển Doanh Nghiệp Vừa và Nhỏ	-	120
	10.821.258	92.656

(i) Đây là khoản vay theo dự án Tài trợ Doanh nghiệp vừa và nhỏ giai đoạn II và giai đoạn III do Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) tài trợ thông qua NHNN.

14. TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC

14.1 TIỀN GỬI CỦA CÁC TCTD KHÁC

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn		
» Bằng VND	8.347.945	16.649
» Bằng ngoại tệ	3.445	5.667
	8.351.390	22.316
Tiền gửi có kỳ hạn		
» Bằng VND	38.627.000	53.176.938
» Bằng ngoại tệ	2.462.250	6.652.450
	41.089.250	59.829.388
	49.440.640	59.851.704

14.2 VAY CÁC TCTD KHÁC

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Phải trả về nghiệp vụ UPAS L/C		
» Bằng VND	18.573.444	10.000.969
» Bằng ngoại tệ	5.279.710	5.560.602
	23.853.154	15.561.571
Vay các TCTD khác		
» Bằng VND	6.098.768	22.059.229
Trong đó: Vay chiết khấu, tái chiết khấu	*4.073.768*	*13.889.229*
» Bằng ngoại tệ	13.260.638	9.770.078
	19.359.406	31.829.307
	43.212.560	47.390.878

14.3 MỨC LÃI SUẤT HÀNG NĂM ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO SỐ DƯ TẠI NGÀY:

	31.12.2022 %	31.12.2021 %
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	2,60 - 12,00	1,00 - 3,00
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	4,25 - 4,95	0,17 - 0,50
Vay bằng VND	5,50 - 13,50	0,85 - 5,60
Vay bằng ngoại tệ	1,55 - 7,07	0,28 - 3,34
Phải trả về nghiệp vụ UPAS L/C bằng VND	3,36 - 11,10	0,25 - 4,83
Phải trả về nghiệp vụ UPAS L/C bằng ngoại tệ	1,53 - 6,45	0,85 -1,70

15. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

15.1 THEO LOẠI TIỀN GỬI

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn		
» Bằng VND	20.852.643	22.714.987
» Bằng ngoại tệ	1.384.093	1.210.120
Tiền gửi có kỳ hạn		
» Bằng VND	53.692.228	67.479.802
» Bằng ngoại tệ	703.500	1.603.114
Tiền gửi tiết kiệm		
» Bằng VND	138.090.951	88.841.786
» Bằng ngoại tệ	408.483	436.762
Tiền gửi ký quỹ		
» Bằng VND	522.538	878.850
» Bằng ngoại tệ	44.681	46.364
Tiền gửi vốn chuyên dùng		
» Bằng VND	93.057	61.542
» Bằng ngoại tệ	5.000	9.790
	215.797.174	183.283.117

15.2 THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG, LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Tiền gửi của cá nhân	145.264.157	96.766.614
Công ty cổ phần	25.890.668	30.809.827
Công ty TNHH	17.659.677	21.914.358
Doanh nghiệp Nhà nước	15.853.263	21.650.681
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	3.714.999	3.878.755
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	3.271.421	3.973.351
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	2.822.331	3.335.511
Khác	1.320.658	954.020
	215.797.174	183.283.117

15.3 MỨC LÃI SUẤT HÀNG NĂM ÁP DỤNG CHO SỐ DƯ TẠI NGÀY:

	31.12.2022 %	31.12.2021 %
Tiền gửi không kỳ hạn VND	0,00 - 1,00	0,00 - 0,20
Tiền gửi không kỳ hạn ngoại tệ	0,00 - 0,20	0,00 - 0,20
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	0,60 - 11,20	0,00 - 9,00
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,00	0,00
Tiền gửi tiết kiệm bằng VND	0,00 - 11,20	0,00 - 9,00
Tiền gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ	0,00 - 1,90	0,00 - 1,80
Tiền gửi ký quỹ bằng VND	0,01 - 8,50	0,00 - 7,00
Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	0,00 - 0,20	0,00 - 0,20
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng VND	0,06 - 1,00	0,00 - 0,20
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng ngoại tệ	0,00 - 0,10	0,00 - 0,20

16. VỐN TÀI TRỢ, ỦY THÁC ĐẦU TƯ, CHO VAY TCTD CHỊU RỦI RO

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Vốn nhận tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay bằng ngoại tệ		
» Vốn tài trợ chương trình hỗ trợ phát triển chính sách cải cách ngành điện - Giai đoạn III (i)	2.796.945	2.864.582
» Vốn tài trợ dự án xây dựng hệ thống cấp nước Nhơn Trạch - Giai đoạn II	62.400	71.406
» Vốn tài trợ từ Quỹ Phát triển Nông thôn	810	876
	2.860.155	2.936.864

(i)Đây là khoản vay 128 triệu Đô la Mỹ do Ngân hàng Thế giới tài trợ thông qua Bộ tài chính theo thỏa thuận cho chương trình hỗ trợ chính sách cải cách ngành điện - Giai đoạn III, thời hạn 29 năm từ ngày 4 tháng 8 năm 2015 đến ngày 4 tháng 8 năm 2043 với lãi suất LIBOR kỳ hạn 6 tháng của Đô la Mỹ cộng với khoản chênh lệch biến đổi được điều chỉnh định kỳ.

17. PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ THÔNG THƯỜNG

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Chứng chỉ tiền gửi bằng VND		
» Dưới 12 tháng	7.650.000	830.000
» Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	2.972.000	5.406.000
» Từ 5 năm trở lên	157.000	177.000
Trái phiếu thường bằng VND		
» Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	19.450.000	22.578.000
» Từ 5 năm trở lên	6.352.063	6.352.063
Trái phiếu chuyển đổi bằng USD (i)		
» Từ 5 năm trở lên	7.621.250	7.442.500
Chi phí phát hành giấy tờ có giá	(40.673)	(29.450)
	44.161.640	42.756.113

(i) Chi tiết về trái phiếu chuyển đổi như sau:

Ngân hàng đã phát hành riêng lẻ 3 đợt trái phiếu chuyển đổi cho các nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị là 325 triệu Đô la Mỹ, mệnh giá 100.000 Đô la Mỹ trên một trái phiếu chuyển đổi, kỳ hạn 5 năm một ngày, lãi suất trái phiếu 4,5%/năm, lãi trái phiếu trả hàng năm, gốc thanh toán một lần khi đến hạn nếu không chuyển đổi, chi tiết như sau:

Đợt phát hành	Số lượng trái phiếu phát hành (Trái phiếu)	Giá trị (Đô la Mỹ)	Giá chuyển đổi dự kiến (Đồng/cổ phần)	Thời điểm chuyển đổi
Ngày 4 tháng 11 năm 2020	300	30.000.000	41.800	Chủ sở hữu trái phiếu có thể chuyển đổi (toàn bộ, nhưng không từng phần) thành cổ phiếu Ngân hàng vào bất kỳ thời điểm nào sau 12 tháng 1 ngày và không muộn hơn 59 tháng kể từ ngày phát hành trái phiếu.
Ngày 24 tháng 12 năm 2020	1.300	130.000.000	41.800	
Ngày 29 tháng 12 năm 2021	1.650	165.000.000	43.061	Chủ sở hữu trái phiếu có quyền thực hiện chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần thành cổ phiếu Ngân hàng vào bất kỳ thời điểm nào sau 12 tháng và không muộn hơn 59 tháng kể từ ngày phát hành trái phiếu.

Giá chuyển đổi dự kiến có thể được điều chỉnh theo các sự kiện pha loãng trong tương lai theo quy định.

Mức lãi suất hằng năm của giấy tờ có giá phát hành của Ngân hàng và công ty con như sau:

	31.12.2022 %	31.12.2021 %
Chứng chỉ tiền gửi dưới 12 tháng bằng VND	5,50 - 16,00	3,20 - 5,80
Chứng chỉ tiền gửi từ 12 tháng đến dưới 5 năm bằng VND	5,35 - 8,00	3,00 - 8,20
Chứng chỉ tiền gửi từ 5 năm trở lên bằng VND	11,00 - 14,00	11,00 - 14,00
Trái phiếu từ 12 tháng đến dưới 5 năm bằng VND	3,20 - 6,30	2,50 - 6,90
Trái phiếu từ 5 năm trở lên bằng VND	6,30 - 9,40	6,30 - 8,70
Trái phiếu từ 5 năm trở lên bằng USD	4,50	4,50

18. CÁC KHOẢN NỢ KHÁC

18.1 CÁC KHOẢN LÃI, PHÍ PHẢI TRẢ

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Lãi phải trả cho tiền gửi	4.112.991	3.548.769
Lãi phải trả cho phát hành giấy tờ có giá	643.176	654.384
Lãi phải trả cho tiền vay	201.963	138.969
Lãi phải trả cho các giao dịch kỳ hạn, hoán đổi	83.191	31.195
Lãi phải trả cho vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	11.612	9.771
	5.052.933	4.383.088

18.2 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CÔNG NỢ KHÁC

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Các khoản phải trả nhân viên	311.149	193.582
Các khoản phải trả cho bên ngoài		
» Phải trả giao dịch chuyển tiền nhanh qua thẻ	1.784.549	777.136
» Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Thuyết minh 34)	1.483.465	485.277
» Tiền giữ hộ và chờ thanh toán	478.133	437.978
» Phải trả chờ thanh toán UPAS L/C	412.529	38.174
» Phải trả cho đại lý	345.700	79.592
» Hoa hồng phải trả	172.669	125.308
» Các khoản chờ thanh toán	7.008	265.973
Các khoản chi phí trích trước	79.726	77.162
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	35.289	30.656
Phải trả khác	595.080	600.048
	5.705.297	3.110.886

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

				Quỹ của TCTD			Quỹ của TCTD					
	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		Các quỹ khác	Tổng cộng Quỹ của TCTD	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng		Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	16.088.488	535.956	(413.448)	1.254.630	497.506		94.945	1.847.081	89	4.939.190	1.706.692	**24.704.048**
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (i)	3.984.418	-	-	-	-		-	-	-	(3.984.418)	-	**-**
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-		-	-	-	6.053.519	399.980	**6.453.499**
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	454.545	228.273		25.000	707.818	-	(707.818)	-	**-**
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-		-	-	-	(10.000)	-	**(10.000)**
Sử dụng các quỹ trong năm	-	-	-	-	-		(7.434)	(7.434)	-	-	-	**(7.434)**
Chia cổ tức trong năm từ công ty con		-	-	-	-		-	-	-	-	(350.000)	**(350.000)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	20.072.906	535.956	(413.448)	1.709.175	725.779		112.511	2.547.465	89	6.290.473	1.756.672	**130.790.113**
Tăng trong năm (ii)	200.000	-	-	-	-		-	-	-	-	-	**200.000**
Góp vốn từ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-		-	-	-	-	175.000	**175.000**
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-		-	-	-	7.749.794	459.676	**8.209.470**
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	647.465	324.881		25.000	997.346	-	(997.346)	-	**-**
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-		-	-	-	(10.000)	-	**(10.000)**
Sử dụng các quỹ trong năm	-	-	-	-	-		(10.262)	(10.262)	-	-	-	**(10.262)**
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (iii)	5.030.523	-	-	-	-		-	-	-	(5.030.523)	-	**-**
Chia cổ tức trong năm từ công ty con	-	-	-	-	-		-	-	-	-	(350.000)	**(350.000)**
Khác	-	-	-	(4.549)	(2.273)		-	(6.822)	-	(2.613)	-	**(9.435)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	25.303.429	535.956	(413.448)	2.352.091	1.048.387		127.249	3.527.727	89	7.999.785	2.041.348	**38.994.886**

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 06/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 và Công văn số 4808/NHNN-TTGSNH ngày 2 tháng 7 năm 2021 của NHNN, Ngân hàng thực hiện chia cổ tức của năm 2020 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25% từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối để tăng vốn điều lệ.

(ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, Nghị quyết số 18/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021 và Công văn số 8570/NHNN-TTGSNH ngày 6 tháng 12 năm 2021 của NHNN, Ngân hàng thực hiện tăng vốn trong năm 2022 với số tiền 200 tỷ đồng theo chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP).

(iii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 05/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 và Công văn số 5458/NHNN-TTGSNH ngày 8 tháng 8 năm 2022 của NHNN, Ngân hàng thực hiện chia cổ tức của năm 2021 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25% từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối để tăng vốn điều lệ.

19.2 CỔ PHIẾU

19.2.1 Số lượng cổ phiếu

	31.12.2022 Cổ phiếu phổ thông	31.12.2021 Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đăng ký	2.530.342.922	2.007.290.642
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.530.342.922	2.007.290.642
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(15.081.522)	(15.081.522)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.515.261.400	1.992.209.120

19.2.2 Tình hình biến động vốn cổ phần

	Số lượng cổ phiếu phổ thông Cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông tính theo mệnh giá Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	1.608.848.818	16.088.488
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	398.441.824	3.984.418
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	2.007.290.642	20.072.906
Cổ phiếu mới phát hành trong năm	20.000.000	200.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	503.052.280	5.030.523
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	2.530.342.922	25.303.429

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

19.2.3 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, điều chỉnh cho cổ phiếu thưởng phát hành trong năm. Chi tiết như sau:

	2022	2021
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (Triệu đồng)	7.749.794	6.053.519
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Triệu đồng)	-	(10.000)
	7.749.794	6.043.519
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	2.515.261.400	2.515.261.400
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	3.081	2.403

Trong năm, Ngân hàng và công ty con không có bất kỳ loại cổ phiếu tiềm năng nào có tính suy giảm. Do vậy, yêu cầu trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

20. THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
Thu nhập lãi tiền gửi	632.684	317.609
Thu nhập lãi cho vay	26.911.829	20.852.957
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ:	2.737.510	3.048.413
» Thu lãi từ chứng khoán kinh doanh	175.665	-
» Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	2.561.845	3.048.413
Thu khác từ hoạt động tín dụng	1.894.152	1.528.118
Thu từ nghiệp vụ UPAS L/C	1.069.414	333.924
Thu phí từ nghiệp vụ bảo lãnh	77.815	95.189
	33.323.404	26.176.210

21. CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC KHOẢN CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
Trả lãi tiền gửi	11.408.937	9.635.017
Trả lãi tiền vay	1.674.614	531.488
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	2.163.572	2.075.132
Chi phí hoạt động tín dụng khác	64.713	43.796
	15.311.836	12.285.433

22. THU NHẬP TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
Dịch vụ môi giới bảo hiểm	2.033.309	1.316.706
Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ	1.130.253	656.656
Các dịch vụ khác	144.893	154.371
	3.308.455	2.127.733

23. CHI PHÍ TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ	286.220	150.305
Hoa hồng môi giới	26.733	15.578
Bưu chính và viễn thông	5.989	7.097
Các dịch vụ khác	32.695	27.315
	351.637	200.295

24. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối:		
» Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	962.209	723.427
» Thu từ các công cụ tài chính phái sinh	228.002	123.284
» Thu từ kinh doanh vàng	4.964	1.870
	1.195.175	848.581
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối:		
» Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(520.686)	(520.423)
» Chi về các công cụ tài chính phái sinh	(539.458)	(148.591)
» Chi về kinh doanh vàng	(794)	(319)
	(1.060.938)	(669.333)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	134.237	179.248

25. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	115.706	182.141
Chi phí từ mua bán chứng khoán kinh doanh	(101.600)	(78.471)
Hoàn nhập/(trích lập) dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	2.880	(2.738)
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	16.986	100.932

26. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	484.340	559.597
Chi phí từ mua bán chứng khoán đầu tư	(240.319)	(71.360)
Hoàn nhập/(trích lập) dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	68.599	(11.024)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán đầu tư	312.620	477.213

27. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH KHÁC

	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động khác		
Thu từ nợ đã xử lý rủi ro	409.912	224.727
Thu từ nghiệp vụ phái sinh lãi suất và hàng hóa	30.472	38.614
Thu lãi trả chậm từ thanh lý tài sản	38.040	43.067
Thu nhập khác	109.702	149.187
	588.126	455.595
Chi phí hoạt động khác		
Chi tài trợ và hoạt động xã hội	(38.078)	(115.659)
Chi phí nghiệp vụ phái sinh lãi suất và hàng hóa	(8.643)	(57.320)
Lợi thế thương mại	(5.763)	(5.763)
Chi phí khác	(7.552)	(94.216)
	(60.036)	(272.958)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh khác	528.090	182.637

28. THU NHẬP TỪ GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
Cổ tức nhận được trong năm từ góp vốn, mua cổ phần:		
» Từ góp vốn, đầu tư dài hạn khác	6.785	-

29. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
Chi phí nhân viên		
» Lương và phụ cấp	4.993.068	3.412.970
» Các khoản chi đóng góp theo lương	289.746	269.991
» Trợ cấp	145.847	106.865
Chi về tài sản:		
» Chi phí thuê văn phòng	412.893	344.184
» Chi phí sửa chữa và nâng cấp tài sản	206.163	186.957
» Chi phí khấu hao TSCĐ	152.737	143.528
» Chi khác về tài sản	121.375	87.093
Chi phí hoa hồng cho đại lý	526.725	539.409
Chi phí hội nghị, lễ tân và khánh tiết	324.615	181.084
Chi phí quảng cáo, tiếp thị và khuyến mãi	343.419	226.989
Chi phí bảo hiểm tiền gửi	162.094	140.737
Khác	952.027	742.961
	8.630.709	6.382.768

30. CHI PHÍ DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
Trích lập dự phòng chung cho vay khách hàng (Thuyết minh 8.8)	452.892	235.110
Trích lập dự phòng cụ thể cho vay khách hàng (Thuyết minh 8.8)	2.555.447	2.020.750
Trích lập dự phòng cụ thể cho vay các TCTD khác (Thuyết minh 5.3)	60.000	50.000
	3.068.339	2.305.860

31. THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Ngân hàng và công ty con khác với số thuế khi được tính theo thuế suất áp dụng 20% như sau:

	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
Lợi nhuận kế toán trước thuế	10.268.056	8.069.617
Thuế tính ở thuế suất 20%	2.053.611	1.613.923
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(1.537)	-
Chi phí không được khấu trừ	2.421	820
Điều chỉnh lợi nhuận do hợp nhất báo cáo tài chính	1.828	635
Điều chỉnh số thuế phải nộp của năm trước	2.263	427
Chênh lệch tạm thời ghi nhận thuế TNDN hoãn lại (i)	33.400	4.062
Khác	-	313
Tổng chi phí thuế TNDN - hiện hành (ii)	2.091.986	1.620.180

(i) Biến động về tài sản thuế TNDN hoãn lại/(thuế TNDN hoãn lại phải trả) liên quan đến các khoản lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá trong năm như sau:

	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
Số dư đầu năm	(602)	(4.664)
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất	33.400	4.062
Số dư cuối năm	32.798	(602)

(ii) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

32. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31.12. 2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Tiền mặt và vàng	2.937.994	2.445.611
Tiền gửi tại NHNN	11.273.345	11.847.980
Tiền gửi tại các TCTD khác (gồm không kỳ hạn và có kỳ hạn không quá 3 tháng)	40.322.487	55.837.298
	54.533.826	70.130.889

33. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
Tổng số cán bộ, công nhân viên bình quân (người)	15.602	14.688
Thu nhập của cán bộ công nhân viên		
Tổng quỹ lương	4.858.525	3.293.266
Thu nhập khác	134.543	119.704
	4.993.068	3.412.970
Tiền lương bình quân tháng (triệu đồng/người)	25,95	18,68
Thu nhập bình quân tháng (triệu đồng/người)	26,67	19,36

34. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	1.1.2022 Triệu đồng	Phát sinh trong năm Số phải nộp Triệu đồng	 Số đã nộp Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Chỉ tiêu				
Thuế TNDN	400.126	2.091.986	(1.154.553)	1.337.559
Thuế Giá trị gia tăng	42.782	242.953	(247.954)	37.781
Thuế thu nhập cá nhân	39.720	481.561	(426.941)	94.340
Thuế nhà thầu	2.649	48.133	(36.997)	13.785
Khác	-	559	(559)	-
	485.277	2.865.192	(1.867.004)	1.483.465

35. TÀI SẢN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ ("GTCG") THẾ CHẤP, CẦM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU

35.1 TÀI SẢN, GTCG NHẬN THẾ CHẤP, CẦM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Của khách hàng		
» Bất động sản	354.847.997	288.436.978
» Động sản	38.279.137	31.752.804
» Giấy tờ có giá	42.363.599	29.469.295
» Tài sản khác	199.756.816	100.647.325
	635.247.549	450.306.402

35.2 GTCG ĐƯA ĐI THẾ CHẤP, CẦM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12. 2021 Triệu đồng
Các hợp đồng mua bán lại	19.881.000	13.700.000
Cầm cố thế chấp cho giao dịch vay và nhận tiền gửi	5.540.000	8.062.000
	25.421.000	21.762.000

36. NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN VÀ CÁC CAM KẾT

36.1 CÁC CAM KẾT

Tổng số tiền của các cam kết còn hiệu lực tại ngày của báo cáo tình hình tài chính hợp nhất như sau:

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Bảo lãnh vay vốn	406.790	11.386
Cam kết giao dịch hối đoái	69.775.987	43.104.228
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	4.322.692	6.605.463
Bảo lãnh khác	4.375.832	4.451.533
» Bảo lãnh thanh toán	1.775.175	2.351.487
» Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	569.715	499.303
» Bảo lãnh dự thầu	53.162	41.737
» Bảo lãnh khác	1.977.780	1.559.006
Các cam kết khác	3.724.488	9.062.667
» Cam kết hợp đồng hoán đổi lãi suất	1.172.500	3.787.657
» Cam kết hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa	83.291	445.893
» Cam kết hợp đồng mua bán giấy tờ có giá	160.000	3.620.000
» Cam kết hạn mức thẻ tín dụng	2.308.697	1.209.117
Trừ: Tiền ký quỹ	(327.275)	(707.146)
	82.278.514	62.528.131

36.2 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Ngân hàng và công ty con phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Dưới 1 năm	280.227	26.737
Từ 1 đến 5 năm	603.798	480.803
Trên 5 năm	674.367	1.001.078
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	1.558.392	1.508.618

36.3 CAM KẾT VỐN

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày lập báo cáo nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Nhà cửa, vật kiến trúc	190.755	133.697
Phần mềm	45.428	11.514
Chi phí sửa chữa lớn	24.623	36.306
Máy móc, thiết bị	23.405	14.247
Phương tiện vận tải	22.914	4.991
	307.125	200.755

37. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH KHÁC

37.1 LÃI CHO VAY VÀ PHÍ PHẢI THU CHƯA THU ĐƯỢC

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Lãi cho vay chưa thu được	553.958	664.147
Phí phải thu chưa thu được	964.757	754.464
	1.518.715	1.418.611

37.2 NỢ KHÓ ĐÒI ĐÃ XỬ LÝ

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	9.399.939	7.273.627
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	2.026.121	1.647.822
	11.426.060	8.921.449

37.3 TÀI SẢN VÀ CHỨNG TỪ KHÁC

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Tài sản khác giữ hộ	13.139.703	9.932.928
Các chứng từ có giá trị khác đang bảo quản	1.113.653	1.112.148
Kim loại quý, đá quý giữ hộ	24.610	30.150
	14.277.966	11.075.226

38. HOẠT ĐỘNG NHẬN ỦY THÁC KHÔNG CHỊU RỦI RO

Các khoản Ngân hàng còn phải trả cho một TCTD từ hợp đồng ủy thác cho vay còn đang được ghi nhận ngoại bảng như sau:

	31.12.2022	31.12.2021 Triệu đồng
Số dư vốn cho vay ủy thác đầu tư phải trả	5.250.407	1.938.402
Trong đó: tổng số dư gốc lũy kế theo hợp đồng	*6.650.000*	*2.000.000*

39. MỨC ĐỘ TẬP TRUNG CỦA TÀI SẢN, CÔNG NỢ VÀ CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác Triệu đồng	Cho vay khách hàng Triệu đồng	Tiền gửi và vay các TCTD khác Triệu đồng	Tiền gửi của khách hàng Triệu đồng	Công cụ tài chính phái sinh (*) Triệu đồng	Kinh doanh và đầu tư chứng khoán Triệu đồng	Góp vốn, đầu tư dài hạn Triệu đồng	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro Triệu đồng	Phát hành giấy tờ có giá Triệu đồng	Các cam kết tín dụng Triệu đồng
31.12.2022										
Trong nước	47.341.143	263.856.383	75.494.158	215.797.174	31.449.499	50.617.010	163.921	2.860.155	36.551.912	9.105.314
Nước ngoài	1.791.174	-	17.159.042	-	903.883	-	-	-	7.609.728	-
	49.132.317	263.856.383	92.653.200	215.797.174	32.353.382	50.617.010	163.921	2.860.155	44.161.640	9.105.314
31.12.2021										
Trong nước	54.288.888	203.210.901	94.798.766	183.283.117	16.958.156	76.812.976	144.421	2.936.864	35.316.326	11.068.382
Nước ngoài	1.653.756	-	12.443.816	-	4.880.742	-	-	-	7.439.787	-
	55.942.644	203.210.901	107.242.582	183.283.117	21.838.898	76.812.976	144.421	2.936.864	42.756.113	11.068.382

(*) Tổng giá trị hợp đồng theo tỷ giá hiệu lực hợp đồng.

40. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

40.1 GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan phát sinh trong năm bao gồm:

	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
Cổ đông lớn và các bên liên quan với cổ đông lớn		
Tăng tiền gửi của khách hàng và trả chi phí lãi tiền gửi	28.887.250	32.322.928
Giảm tiền gửi của khách hàng	28.465.585	32.406.427
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	5.620	4.510
» Thu nhập dịch vụ môi giới bảo hiểm	2.847	2.421
» Thu nhập dịch vụ tư vấn liên quan bảo hiểm	2.773	2.089
Chi bảo hiểm tài sản	7.246	511
Các công ty Ngân hàng đầu tư, góp vốn		
Tăng tiền gửi của khách hàng và trả chi phí lãi tiền gửi	60.033.752	43.376.301
Giảm tiền gửi của khách hàng	60.359.472	44.523.852
Tăng cho vay khách hàng	7.991.014	2.703.699
Giảm cho vay khách hàng	7.550.263	2.217.333
Thu nhập lãi cho vay	108.425	68.028
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng và các bên liên quan đến các cá nhân này		
Tăng tiền gửi của khách hàng và trả chi phí lãi tiền gửi	23.181.292	177.680.993
Giảm tiền gửi của khách hàng	22.483.074	177.612.442
Tăng cho vay khách hàng	37.200	100.745
Giảm cho vay khách hàng	11.388	87.945
Thu nhập lãi cho vay	1.595	2.618
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	224.479	266.042
» Phí dịch vụ thu hộ kèm hỗ trợ quản lý trái phiếu (i)	224.479	266.042
Thù lao/thu nhập trả cho:		
» Hội đồng Quản trị (ii)	8.408	10.902
» Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và kế toán trưởng (iii)	29.317	29.498
Thù lao/thu nhập và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát	4.812	3.315

(i) Các giao dịch trong năm 2022 được tính tới ngày 20 tháng 6 năm 2022 khi đối tượng không còn là bên liên quan của Ngân hàng.

(ii) Khoản thù lao/thu nhập của Hội đồng quản trị Ngân hàng trong năm chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức vụ	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
Ông Kim Byoungho	Chủ tịch, Thành viên độc lập (từ ngày 29.4.2022)	1.350	-
Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch (đến trước ngày 29.4.2022)	474	2.329
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch thường trực	1.879	2.438
Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch	3	501
Ông Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch	1.346	1.284
Ông Nguyễn Hữu Đặng	Phó Chủ tịch	1.579	1.873
Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên	855	1.074
Ông Lê Mạnh Dũng	Thành viên độc lập (từ ngày 29.4.2022)	646	-
Ông Chu Việt Cường	Thành viên (đến trước ngày 29.4.2022)	205	853
Ông Lim Peng Khoon	Thành viên (đến trước ngày 29.4.2022)	71	550
		8.408	10.902

(iii) Khoản thù lao/thu nhập trả cho Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và kế toán trưởng trong năm chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức vụ	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc	6.060	5.248
Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái	Phó Tổng Giám đốc *(đến trước ngày 20.6.2022)*	2.502	3.174
Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	3.940	3.764
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	1.702	2.033
Ông Nguyễn Văn Hảo	Phó Tổng Giám đốc	3.223	2.476
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Phó Tổng Giám đốc	3.004	2.412
Ông Lê Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc	1.309	2.792
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	2.145	2.298
Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc	2.067	2.137
Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Phó Tổng Giám đốc *(từ ngày 1.11.2022)*	323	-
Ông Phạm Văn Đẩu	Giám đốc Tài chính	1.631	1.866
Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán Trưởng	1.411	1.298
		29.317	29.498

Các khoản thù lao/thu nhập nêu trên được trình bày trên cơ sở thực nhận đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

40.2 SỐ DƯ CUỐI NĂM VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	31.12.2022 Triệu đồng	31.12.2021 Triệu đồng
Cổ đông lớn và các bên liên quan với cổ đông lớn		
Tiền gửi của khách hàng	1.763.992	1.342.328
» *Tiền gửi thanh toán*	*697.838*	742.328
» *Tiền gửi có kỳ hạn*	*1.052.154*	586.000
» *Tiền gửi ký quỹ, đảm bảo thanh toán*	*14.000*	14.000
Cho vay khách hàng	36	-
Các khoản phải thu khác	373.011	435.063
Các công ty Ngân hàng đầu tư, góp vốn		
Tiền gửi của khách hàng	469.422	794.655
» *Tiền gửi thanh toán và vốn chuyên dụng*	340.589	515.822
» *Tiền gửi có kỳ hạn*	100.000	250.000
» *Tiền gửi ký quỹ, đảm bảo thanh toán*	28.833	28.833
Cho vay khách hàng	2.914.406	2.390.289
Lãi dự thu từ cho vay	2.723	1.723
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng và các bên liên quan đến các cá nhân này		
Tiền gửi của khách hàng	1.607.628	3.541.349
» *Tiền gửi thanh toán*	*353.138*	*575.516*
» *Tiền gửi tiết kiệm*	*335.660*	*273.338*
» *Tiền gửi có kỳ hạn*	*918.830*	*2.692.495*
Cho vay khách hàng	46.438	20.236
Tài sản Có khác	337	292.737
» *Dự thu lãi cho vay*	*337*	*90*
» *Phải thu dịch vụ thu hộ kèm hỗ trợ quản lý trái phiếu*	-	*292.647*

41. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

41.1 CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các chính sách, hạn mức rủi ro, và các công cụ sử dụng để quản lý rủi ro được áp dụng đối với các hoạt động thường ngày của Ngân hàng và công ty con.

Mục tiêu của Ngân hàng và công ty con là quản lý rủi ro một cách phù hợp trong giới hạn cho phép. Do vậy, việc sử dụng các công cụ tài chính, bao gồm nhận tiền gửi của khách hàng và đầu tư vào các tài sản tài chính có chất lượng cao đã trở thành hoạt động mang tính then chốt giúp Ngân hàng và công ty con đạt được mức chênh lệch lãi suất cần thiết. Xét từ khía cạnh quản lý rủi ro, điều này đòi hỏi Ngân hàng và công ty con kết hợp một cách cân đối giữa các khoản vay cho các cá nhân và tổ chức thuộc các mức độ tin cậy khác nhau, bằng đồng nội tệ cũng như ngoại tệ, cũng như các cam kết ngoại bảng (như bảo lãnh và thư tín dụng). Bên cạnh đó, Ngân hàng và công ty con cũng đầu tư một phần vốn lưu động cho các ngân hàng khác vay. Những rủi ro liên quan đến trao đổi ngoại tệ và thay đổi lãi suất được quản lý thông qua áp dụng hạn mức trạng thái nhằm hạn chế sự tập trung quá mức đồng thời tham gia vào các hoạt động có tác dụng cân bằng lẫn nhau để giảm thiểu rủi ro. Thông qua việc nắm giữ nhiều tài sản là các công cụ tài chính có chất lượng cao, cơ cấu báo cáo tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con có đủ khả năng phòng ngừa rủi ro trọng yếu trong quá trình hoạt động kinh doanh và đảm bảo khả năng thanh khoản.

41.2 RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với Ngân hàng và công ty con. Trong đó, khách hàng (bao gồm cả TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) có quan hệ với Ngân hàng và công ty con trong việc nhận cấp tín dụng (bao gồm cả nhận cấp tín dụng thông qua ủy thác), nhận tiền gửi, phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

41.2.1 Các chính sách quản lý và giảm thiểu rủi ro tín dụng

Ngân hàng và công ty con đã thiết lập quy trình kiểm soát chất lượng tín dụng cho phép dự báo sớm những thay đổi về mức độ tin cậy của khách hàng. Hạn mức tín dụng đối với mỗi khách hàng được thiết lập thông qua việc sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng, trong đó mỗi khách hàng được xếp loại ở một mức độ rủi ro. Mức độ rủi ro này có thể được sửa đổi, cập nhật thường xuyên.

41.2.2 Tổng mức rủi ro tín dụng tối đa

Mức rủi ro tín dụng tối đa là giá trị ghi sổ trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất cũng như trên các tài khoản ngoại bảng của các công cụ tài chính, mà chưa tính đến tài sản thế chấp hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng khác. Đối với các khoản nợ tiềm tàng, mức rủi ro tín dụng tối đa là giá trị lớn nhất mà Ngân hàng và công ty con sẽ phải thanh toán trong trường hợp nghĩa vụ đối với các công cụ tài chính này hình thành. Đối với các cam kết ngoại bảng, mức rủi ro tín dụng tối đa là toàn bộ giá trị của các khoản cam kết chưa được thực hiện. Đối với các cam kết tín dụng, mức rủi ro tín dụng tối đa là toàn bộ giá trị của khoản tín dụng chưa được giải ngân cho khách hàng. Bảng dưới đây trình bày mức rủi ro tín dụng tối đa của Ngân hàng và công ty con không tính đến tài sản bảo đảm hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng, bao gồm:

	Mức độ rủi ro tín dụng tối đa	
	31.12.2022 Triệu đồng	**31.12.2021** Triệu đồng
Mức rủi ro tín dụng của các tài khoản thuộc báo cáo tình hình tài chính hợp nhất:		
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	49.132.317	55.942.644
Chứng khoán kinh doanh (Thuyết minh 6.5)	1.797.822	8.150.910
Cho vay khách hàng	263.856.383	203.210.901
Chứng khoán đầu tư (Thuyết minh 9.5)	20.825.966	34.914.366
Các tài sản tài chính khác (Thuyết minh 12.5)	34.950.411	21.873.068
	370.562.899	324.091.889
Mức rủi ro tín dụng của các khoản mục ngoại bảng:		
Các hợp đồng bảo lãnh tài chính	4.782.622	4.462.919
Các cam kết thư tín dụng	4.322.692	6.605.463
	9.105.314	11.068.382
	379.668.213	335.160.271

41.2.3 Tài sản thế chấp

Chi tiết tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và 31 tháng 12 năm 2021 được trình bày tại Thuyết minh 35.1.

41.2.4 Chất lượng tín dụng

Phân tích chất lượng tín dụng theo giá trị ghi sổ của các tài sản có rủi ro tín dụng tại ngày báo cáo như sau:

	Tại ngày 31.12.2022					
	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác Triệu đồng	**Chứng khoán kinh doanh** Triệu đồng	**Cho vay khách hàng** Triệu đồng	**Chứng khoán đầu tư** Triệu đồng	**Các tài sản tài chính khác** Triệu đồng	**Tổng cộng** Triệu đồng
Chưa quá hạn và chưa bị giảm giá	49.132.317	1.797.822	251.600.881	20.825.966	34.903.955	**358.260.941**
Đã quá hạn nhưng chưa bị giảm giá	-	-	1.414.837	-	-	**1.414.837**
Bị giảm giá	-	-	10.840.665	-	46.456	**10.887.121**
	49.132.317	1.797.822	263.856.383	20.825.966	34.950.411	**370.562.899**
Trừ: dự phòng rủi ro						
Dự phòng cụ thể	-	-	(1.131.211)	-	-	**(1.131.211)**
Dự phòng chung	-	-	(1.970.361)	(30.004)	-	**(2.000.365)**
Dự phòng rủi ro khác	-	-	-	-	(46.308)	**(46.308)**
	-	-	(3.101.572)	(30.004)	(46.308)	**(3.177.884)**
Giá trị thuần	**49.132.317**	**1.797.822**	**260.754.811**	**20.795.962**	**34.904.103**	**367.385.015**

	Tại ngày 31.12.2021					
	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác Triệu đồng	**Chứng khoán kinh doanh** Triệu đồng	**Cho vay khách hàng** Triệu đồng	**Chứng khoán nợ đầu tư** Triệu đồng	**Các tài sản tài chính khác** Triệu đồng	**Tổng cộng** Triệu đồng
Chưa quá hạn và chưa bị giảm giá	55.942.644	8.150.910	193.565.636	34.914.366	21.828.161	**314.401.717**
Đã quá hạn nhưng chưa bị giảm giá	-	-	1.728.421	-	-	**1.728.421**
Bị giảm giá	-	-	7.916.844	-	44.907	**7.961.751**
	55.942.644	8.150.910	203.210.901	34.914.366	21.873.068	**324.091.889**
Trừ: dự phòng rủi ro						
Dự phòng cụ thể	-	-	(934.599)	-	-	**(934.599)**
Dự phòng chung	-	-	(1.517.469)	(75.736)	-	**(1.593.205)**
Dự phòng rủi ro khác	-	-	-	-	(43.260)	**(43.260)**
	-	-	(2.452.068)	(75.736)	(43.260)	**(2.571.064)**
Giá trị thuần	**55.942.644**	**8.150.910**	**200.758.833**	**34.838.630**	**21.829.808**	**321.520.825**

41.3 RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường gây ra tổn thất cho Ngân hàng và công ty con. Rủi ro thị trường bao gồm: rủi ro tiền tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro giá cổ phiếu, rủi ro giá hàng hóa.

41.3.1 Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá, giá vàng trên thị trường khi Ngân hàng và công ty con có trạng thái ngoại tệ, trạng thái vàng. Ban Tổng Giám Đốc thiết lập hạn mức giao dịch cho từng loại tiền và tổng các loại tiền cho các trạng thái qua đêm và trong ngày và các trạng thái này được kiểm soát hàng ngày.

Bảng dưới đây trình bày các tài sản và nợ của Ngân hàng và công ty con theo giá trị ghi sổ và theo loại tiền tệ:

Đơn vị: Triệu đồng

	VND	USD	EUR	Vàng	Khác	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2022						
Tài sản						
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	2.209.398	468.328	26.195	14.699	219.374	**2.937.994**
Tiền gửi tại NHNN	9.757.912	1.511.041	4.392	-	-	**11.273.345**
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	44.443.960	4.407.315	64.425	-	216.617	**49.132.317**
Chứng khoán kinh doanh (*)	1.797.822	-	-	-	-	**1.797.822**
Cho vay khách hàng (*)	252.917.766	10.876.218	-	-	62.399	**263.856.383**
Chứng khoán đầu tư (*)	48.819.188	-	-	-	-	**48.819.188**
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	163.921	-	-	-	-	**163.921**
TSCĐ	1.315.057	-	-	-	-	**1.315.057**
Tài sản Có khác (*)	34.691.219	5.478.757	3.049	-	1.753	**40.174.778**
Tổng tài sản	**396.116.243**	**22.741.659**	**98.061**	**14.699**	**500.143**	**419.470.805**
Nợ phải trả						
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	10.821.258	-	-	-	-	**10.821.258**
Tiền gửi và vay các TCTD khác	71.647.157	19.363.851	3.028	-	1.639.164	**92.653.200**
Tiền gửi của khách hàng	213.251.417	2.301.254	66.840	-	177.663	**215.797.174**
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	12.064.076	(10.452.522)	25.039	-	(1.410.113)	**226.480**
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	2.797.756	-	-	62.399	**2.860.155**
Phát hành giấy tờ có giá	36.540.390	7.621.250	-	-	-	**44.161.640**
Các khoản nợ khác	10.400.233	352.410	165	337	5.085	**10.758.230**
Tổng nợ phải trả	**354.724.531**	**21.983.999**	**95.072**	**337**	**474.198**	**377.278.137**
Trạng thái tiền tệ nội bảng	**41.391.712**	**757.660**	**2.989**	**14.362**	**25.945**	**42.192.668**
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	**-**	**(351.747)**	**-**	**-**	**44**	**(351.703)**
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	**41.391.712**	**405.913**	**2.989**	**14.362**	**25.989**	**41.840.965**

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

41.3.1 Rủi ro tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị: Triệu đồng

	VND	USD	EUR	Vàng	Khác	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2021						
Tài sản						
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	1.694.247	406.458	57.994	20.120	266.792	**2.445.611**
Tiền gửi tại NHNN	8.324.624	3.518.800	4.556	-	-	**11.847.980**
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	43.669.965	11.713.689	76.792	-	482.198	**55.942.644**
Chứng khoán kinh doanh (*)	11.200.948	-	-	-	-	**11.200.948**
Cho vay khách hàng (*)	190.200.467	12.939.028	-	-	71.406	**203.210.901**
Chứng khoán đầu tư (*)	65.612.028	-	-	-	-	**65.612.028**
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	144.421	-	-	-	-	**144.421**
TSCĐ	1.366.325	-	-	-	-	**1.366.325**
Tài sản Có khác (*)	19.738.373	5.667.638	34.698	-	17.406	**25.458.115**
Tổng tài sản	**341.951.398**	**34.245.613**	**174.040**	**20.120**	**837.802**	**377.228.973**
Nợ phải trả						
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	92.656	-	-	-	-	**92.656**
Tiền gửi và vay các TCTD khác	85.253.785	21.345.289	34.582	-	608.926	**107.242.582**
Tiền gửi của khách hàng	179.976.967	3.060.848	88.652	-	156.650	**183.283.117**
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	18.942	12.374	51.692	-	(67.458)	**15.550**
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	2.865.458	-	-	71.406	**2.936.864**
Phát hành giấy tờ có giá	35.313.613	7.442.500	-	-	-	**42.756.113**
Các khoản nợ khác	7.323.938	164.200	145	305	5.988	**7.494.576**
Tổng nợ phải trả	**307.979.901**	**34.890.669**	**175.071**	**305**	**775.512**	**343.821.458**
Trạng thái tiền tệ nội bảng	**33.971.497**	**(645.056)**	**(1.031)**	**19.815**	**62.290**	**33.407.515**
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	**-**	**1.032.132**	**-**	**-**	**(47.323)**	**984.809**
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	**33.971.497**	**387.076**	**(1.031)**	**19.815**	**14.967**	**34.392.324**

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

41.3.2 Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh của Ngân hàng và công ty con. Ngân hàng và công ty con quản lý rủi ro lãi suất thông qua việc kiểm soát mức chênh lệch lãi suất theo kỳ hạn hàng tháng.

Bảng dưới đây tóm tắt rủi ro lãi suất của Ngân hàng và công ty con tại ngày lập báo cáo. Tài sản và công nợ của Ngân hàng và công ty con được phân loại theo ngày sớm hơn giữa ngày điều chỉnh lãi suất gần nhất theo hợp đồng hoặc ngày đáo hạn.

Đơn vị: Triệu đồng

	Quá hạn	Không chịu lãi suất	Dưới 1 tháng	Từ 1 đến 3 tháng	Từ trên 3 đến 6 tháng	Từ trên 6 đến 12 tháng	Từ trên 1 đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2022									
Tài sản									
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	2.937.994	-	-	-	-	-	-	**2.937.994**
Tiền gửi tại NHNN	-	11.273.345	-	-	-	-	-	-	**11.273.345**
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	-	-	33.140.993	7.461.324	2.230.000	6.300.000	-	-	**49.132.317**
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	1.797.822	-	-	-	-	-	**1.797.822**
Cho vay khách hàng (*)	11.791.100	-	68.350.949	123.951.229	29.642.530	19.633.374	10.405.963	81.238	**263.856.383**
Chứng khoán đầu tư (*)	-	1.013.973	897.710	4.565.623	4.301.485	4.515.090	11.383.888	22.141.419	**48.819.188**
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	163.921	-	-	-	-	-	-	**163.921**
TSCĐ	-	1.315.057	-	-	-	-	-	-	**1.315.057**
Tài sản Có khác (*)	46.456	15.761.169	3.165.455	4.450.302	8.094.016	8.247.380	410.000	-	**40.174.778**
Tổng tài sản	**11.837.556**	**32.465.459**	**107.352.929**	**140.428.478**	**44.268.031**	**38.695.844**	**22.199.851**	**22.222.657**	**419.470.805**
Nợ phải trả									
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	8.779.197	2.042.061	-	-	-	-	**10.821.258**
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	46.765.375	21.540.645	13.188.415	10.116.543	1.042.222	-	**92.653.200**
Tiền gửi của khách hàng	-	268.648	53.652.970	43.790.834	81.280.785	34.595.698	2.208.185	54	**215.797.174**
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	226.480	-	-	-	-	-	-	**226.480**
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	-	810	2.796.946	-	-	-	62.399	**2.860.155**
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	341.000	3.755.625	11.994.761	28.060.254	10.000	**44.161.640**
Các khoản nợ khác	-	10.758.230	-	-	-	-	-	-	**10.758.230**
Tổng nợ phải trả	**-**	**11.253.358**	**109.198.352**	**70.511.486**	**98.224.825**	**56.707.002**	**31.310.661**	**72.453**	**377.278.137**
Mức chênh nhạy cảm với lãi suất	**11.837.556**	**21.212.101**	**(1.845.423)**	**69.916.992**	**(53.956.794)**	**(18.011.158)**	**(9.110.810)**	**22.150.204**	**42.192.668**

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

41.3.2 Rủi ro lãi suất (tiếp theo)

Đơn vị: Triệu đồng

	Quá hạn	Không chịu lãi suất	Dưới 1 tháng	Từ 1 đến 3 tháng	Từ trên 3 đến 6 tháng	Từ trên 6 đến 12 tháng	Từ trên 1 đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2021									
Tài sản									
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	2.445.611	-	-	-	-	-	-	**2.445.611**
Tiền gửi tại NHNN	-	11.847.980	-	-	-	-	-	-	**11.847.980**
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	-	-	51.069.704	4.872.940	-	-	-	-	**55.942.644**
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	11.200.948	-	-	-	-	-	**11.200.948**
Cho vay khách hàng (*)	8.697.570	-	52.828.560	95.605.402	20.630.316	19.986.853	5.427.452	34.748	**203.210.901**
Chứng khoán đầu tư (*)	-	1.013.973	992.336	1.576.008	7.245.759	15.755.654	17.795.374	21.232.924	**65.612.028**
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	144.421	-	-	-	-	-	-	**144.421**
TSCĐ	-	1.366.325	-	-	-	-	-	-	**1.366.325**
Tài sản Có khác (*)	44.907	9.277.637	1.821.401	4.521.362	6.560.082	2.740.726	492.000	-	**25.458.115**
Tổng tài sản	**8.742.477**	**26.095.947**	**117.912.949**	**106.575.712**	**34.436.157**	**38.483.233**	**23.714.826**	**21.267.672**	**377.228.973**
Nợ phải trả									
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	189	92.467	-	-	-	-	**92.656**
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	79.243.931	13.741.575	8.310.390	4.801.686	1.145.000	-	**107.242.582**
Tiền gửi của khách hàng	-	458.101	54.380.581	39.809.528	48.302.371	36.345.183	3.986.445	908	**183.283.117**
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	15.550	-	-	-	-	-	-	**15.550**
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	-	876	2.864.582	-	-	-	71.406	**2.936.864**
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	130.000	840.000	4.144.949	3.219.800	32.062.749	2.358.615	**42.756.113**
Các khoản nợ khác	-	7.494.576	-	-	-	-	-	-	**7.494.576**
Tổng nợ phải trả	**-**	**7.968.227**	**133.755.577**	**57.348.152**	**60.757.710**	**44.366.669**	**37.194.194**	**2.430.929**	**343.821.458**
Mức chênh nhạy cảm với lãi suất	**8.742.477**	**18.127.720**	**(15.842.628)**	**49.227.560**	**(26.321.553)**	**(5.883.436)**	**(13.479.368)**	**18.836.743**	**33.407.515**

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

41.3.3 Rủi ro giá

Ngoại trừ các khoản mục tài sản, công nợ đã được thuyết minh ở phần trên, Ngân hàng và công ty con không có các rủi ro giá cả thị trường khác có mức độ rủi ro chiếm 5% lợi nhuận ròng hoặc giá trị khoản mục tài sản, công nợ chiếm 5% tổng tài sản.

41.4 RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Ngân hàng và công ty con không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc Ngân hàng và công ty con có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của Ngân hàng và công ty con. Để giảm thiểu rủi ro thanh khoản, Ngân hàng và công ty con phải huy động từ nhiều nguồn đa dạng khác ngoài nguồn vốn cơ bản của Ngân hàng và công ty con.

Rủi ro thanh khoản còn được hạn chế thông qua việc nắm giữ một số lượng lớn tiền mặt và các khoản tương đương tiền dưới dạng tài khoản tiền gửi thanh toán tại các TCTD khác, các khoản tiền gửi tại NHNN và các TCTD khác và các giấy tờ có giá. Các tỷ lệ an toàn có tính đến yếu tố rủi ro cũng được sử dụng để quản lý rủi ro thanh khoản.

Bảng dưới đây phân tích các tài sản tài chính và khoản nợ tài chính vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập báo cáo tình hình tài chính hợp nhất đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu.

Đơn vị: Triệu đồng

	Quá hạn		Trong hạn		Trong hạn			
	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 1 tháng	Từ trên 1 tháng đến 3 tháng	Từ trên 3 tháng đến 12 tháng	Từ trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2022								
Tài sản								
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	-	2.937.994	-	-	-	-	**2.937.994**
Tiền gửi tại NHNN	-	-	11.273.345	-	-	-	-	**11.273.345**
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	-	-	33.140.993	7.461.324	8.530.000	-	-	**49.132.317**
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	-	-	1.797.822	-	-	**1.797.822**
Cho vay khách hàng (*)	4.404.191	7.386.909	14.397.322	31.837.828	131.751.201	40.942.472	33.136.460	**263.856.383**
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	1.698.033	1.901.103	8.369.262	14.709.372	22.141.418	**48.819.188**
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	-	-	-	-	-	163.921	**163.921**
TSCĐ	-	-	563.171	610	27.456	226.348	497.472	**1.315.057**
Tài sản Có khác (*)	46.456	-	12.524.505	5.507.785	17.940.292	1.193.222	2.962.518	**40.174.778**
Tổng tài sản	**4.450.647**	**7.386.909**	**76.535.363**	**46.708.650**	**168.416.033**	**57.071.414**	**58.901.789**	**419.470.805**
Nợ phải trả								
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	8.779.197	2.000.033	4.327	37.701	-	**10.821.258**
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	46.765.374	15.982.135	21.239.613	8.666.078	-	**92.653.200**
Tiền gửi của khách hàng	-	-	53.921.619	43.790.834	115.876.482	2.208.185	54	**215.797.174**
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	(4.153)	129.649	100.984	-	-	**226.480**
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	-	-	68.218	68.218	545.868	2.177.851	**2.860.155**
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	341.000	12.930.951	28.060.255	2.829.434	**44.161.640**
Các khoản nợ khác	-	-	4.656.197	1.580.711	4.507.075	14.235	12	**10.758.230**
Tổng nợ phải trả	**-**	**-**	**114.118.234**	**63.892.580**	**154.727.650**	**39.532.322**	**5.007.351**	**377.278.137**
Mức chênh thanh khoản ròng	**4.450.647**	**7.386.909**	**(37.582.871)**	**(17.183.930)**	**13.688.383**	**17.539.092**	**53.894.438**	**42.192.668**

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

41.4 RỦI RO THANH KHOẢN (TIẾP THEO)

Đơn vị: Triệu đồng

	Quá hạn		Trong hạn		Trong hạn			
	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 1 tháng	Từ trên 1 tháng đến 3 tháng	Từ trên 3 tháng đến 12 tháng	Từ trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2021								
Tài sản								
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	-	2.445.611	-	-	-	-	**2.445.611**
Tiền gửi tại NHNN	-	-	11.847.980	-	-	-	-	**11.847.980**
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	-	-	51.069.704	4.872.940	-	-	-	**55.942.644**
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	601.136	-	10.599.812	-	-	**11.200.948**
Cho vay khách hàng (*)	3.360.074	5.337.496	9.074.205	22.249.558	97.857.792	35.438.340	29.893.436	**203.210.901**
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	1.420.950	936.210	15.695.864	24.326.080	23.232.924	**65.612.028**
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	-	-	-	-	-	144.421	**144.421**
TSCĐ	-	-	564.114	81	10.277	249.844	542.009	**1.366.325**
Tài sản Có khác (*)	44.907	-	5.749.291	5.166.307	11.127.210	1.352.594	2.017.806	**25.458.115**
Tổng tài sản	**3.404.981**	**5.337.496**	**82.772.991**	**33.225.096**	**135.290.955**	**61.366.858**	**55.830.596**	**377.228.973**
Nợ phải trả								
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	189	260	10.014	63.358	18.835	**92.656**
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	78.785.931	9.601.764	14.590.398	4.264.489	-	**107.242.582**
Tiền gửi của khách hàng	-	-	54.838.682	39.809.528	84.647.554	3.986.445	908	**183.283.117**
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	1.042	986	13.522	-	-	**15.550**
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	-	-	-	-	-	2.936.864	**2.936.864**
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	130.000	840.000	7.364.749	30.562.749	3.858.615	**42.756.113**
Các khoản nợ khác	-	-	3.381.057	1.749.092	1.822.740	434.084	107.603	**7.494.576**
Tổng nợ phải trả	**-**	**-**	**137.136.901**	**52.001.630**	**108.448.977**	**39.311.125**	**6.922.825**	**343.821.458**
Mức chênh thanh khoản ròng	**3.404.981**	**5.337.496**	**(54.363.910)**	**(18.776.534)**	**26.841.978**	**22.055.733**	**48.907.771**	**33.407.515**

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

42. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận chia theo khu vực địa lý

	Miền Bắc Triệu đồng	Miền Trung Triệu đồng	Miền Nam Triệu đồng	Nước ngoài Triệu đồng	Loại trừ Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022						
Tài sản	72.251.589	42.874.859	316.560.990	773	(15.415.188)	**416.273.023**
Nợ phải trả	70.312.285	41.809.151	280.569.420	2.469	(15.415.188)	**377.278.137**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022						
Lợi nhuận trước thuế	1.939.304	1.065.709	7.264.738	(1.695)	-	**10.268.056**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021						
Tài sản	59.731.960	36.263.638	295.741.140	657	(17.125.824)	**374.611.571**
Nợ phải trả	58.412.572	35.419.159	267.113.039	2.512	(17.125.824)	**343.821.458**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021						
Lợi nhuận trước thuế	1.319.386	844.479	5.907.116	(1.364)	-	**8.069.617**

43. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số dữ liệu tương ứng của năm trước đã được trình bày lại cho phù hợp với cách trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay:

	2021 Triệu đồng Đã được trình bày trước đây	Phân loại lại	2021 Triệu đồng Trình bày lại
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất			
Thu nhập từ hoạt động khác	496.275	(40.680)	455.595
Chi phí hoạt động khác	(313.638)	40.680	(272.958)
	182.637	-	182.637

44. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Ngân hàng và công ty con và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và công ty con yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê chuẩn ngày 30 tháng 3 năm 2023.



Hồ Đặng Hoàng Quyên	**Phạm Văn Đẩu**	**Phạm Quốc Thanh**
Kế toán trưởng	Giám đốc tài chính	Tổng Giám đốc

HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất

NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH
25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
T +84.2862 915916 | **F** +84.2862 915 900
Hotline 1900 6060 (24/7) | **www.hdbank.com.vn**

